



Hồi Ký Như Một Dòng Sông

Tác Giả Chân Y Nghiêm

**Do nhà xuất bản An Bang ấn hành và in tại Hoa Kỳ,
California, Garden Grove 92843**

LỜI TỰA

ĐÔI DÒNG VỀ HỒI ỨC CỦA SƯ CÔ CHÂN Y NGHIÊM

Những dòng hồi ức của sư cô Chân Y Nghiêm lôi cuốn tôi trước nhất vì sự chân thực, mộc mạc; đó là phẩm chất đầu tiên cần có ở một hồi ức.

Hồi ức tái hiện một cách sống động những trải nghiệm của một người phụ nữ Việt Nam bình dị, hiền lương, qua gần một thế kỷ đầy biến động phức tạp của đất nước.

Cô gái Phan Thị Thuần từ một làng quê ngoại thành Hà Nội có tuổi thơ buồn tủi trong gia cảnh khó khăn vì thời cuộc và thiếu tình cha mẹ, sớm phải bươn chải tự lo thân; cho đến khi trưởng thành thì lại trải tình cảnh vợ chồng thiếu đồng cảm và nuôi con vất vả. Nhưng con người ấy có lòng tự trọng và chí học hỏi vươn lên, không đầu hàng số phận. Con đường đưa con người như thế đến với đạo Phật thật là tự nhiên. Phật và Thầy trước tiên chính là Người Mẹ, là tình thương mà cô thiếu vắng trong đời. Rồi cơ duyên cho cô được đi sâu vào Pháp, Phật đạo đi từ Trái Tim (Bi) lên cái Trí, rồi cũng rất tự nhiên cái Dũng thể hiện khi Pháp gặp nạn.

Con đường của cô nhập vào con đường của Phật giáo miền Nam Việt Nam từ khi cô gắn bó với Viện Đại học Vạn Hạnh trong vai trò thư ký ban Tu thư, học trò của Thầy Thích Nhất Hạnh; gắn bó với những gian nan của Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất sau 1975; rồi gắn bó với Làng Mai, như người em của chị Cao Ngọc Phượng, đại đệ tử của Thầy (sau này là sư cô Chân Không), trong các hoạt động từ thiện; cuối cùng cô đã trở thành sư cô Chân Y Nghiêm trong tăng thân Làng Mai, vững vàng khéo léo điều hành những tổ chức từ thiện giữa sự nghi kỵ cản trở của thế quyền, như Nhất Không, Hiếu và Thương, Hoa Tình Thương.

Cuộc đời của cô “như một dòng sông”, dòng nước tự nhiên từ đầu nguồn thanh sạch, tự đào lối cho mình chảy, và lớn mạnh dần, không ngừng nghỉ. Chủ lưu của con sông ấy là Lòng Nhân, là Tình Người và Khí Tiết của con người luôn giữ vững niềm tin và lý tưởng sống của mình, là sự năng nổ xông xáo khéo léo vượt qua mọi trở ngại trên đường đi để thực hiện được sứ mệnh giúp đời mà tự mình tâm niệm, khác chi dòng sông khi thì vượt qua mọi ghềnh thác khí thì lựa thế uốn khúc quanh co để đưa nước ngọt và phù sa về đồng bằng.

Trong hồi ức của cô, ta còn đọc được những câu chuyện chưa từng biết về một thời kỳ pháp nạn đau xót sau 1975, về những bậc chân tu như kim cương bất hoại: Thích Tuệ Sĩ, Thích Đức Nhuận, Thích Trí Siêu, Thích Nữ Trí Hải. Chuyện

kể thật xúc động vì cô là người dấn thân vào cuộc, tích cực tham dự và kể lại những gì chính mình trải nghiệm. Đó là những trang “vi lịch sử” đáng quý góp vào kho tàng lịch sử bi hùng của Phật giáo Việt Nam.

Hồi ức còn cho ta hình ảnh chân thực của Thiền sư Thích Nhất Hạnh và sư cô Chân Không hiền hoà, bao dung, ân cần từ những ngày còn trẻ ở Sài Gòn, Phương Bối, cho đến khi tạo lập và phát triển dòng tu lớn Làng Mai tỏa sáng ra ngoài bờ cõi với hai chữ vàng “Hiếu” và “Thương”.

Những trang kể lại cuộc đời thực của một người con gái, một người đàn bà, một cô giáo, một nữ tu bình dị cũng là cuốn phim về đời sống trầm luân của người dân Việt Nam trong gần một thế kỷ tao loạn, nhưng người dân vẫn tìm đủ cách vật lộn để thích nghi, sống sót và hướng thượng. Trong đó, có hình ảnh những “người hùng thầm lặng” đã nâng đỡ, bao bọc cô trong những giờ phút cam go của cuộc sống và sát cánh với cô trong các hoạt động thiện nguyện mà cô luôn ghi ơn. Dân tộc này, đất nước này trường tồn nhờ những con người như thế.

Ta còn có được những phút thăng hoa cùng cô qua những vần thơ cảm tác chân thành ở nhiều thời điểm trong cuộc đời. Như những dòng thơ giữa rừng cao su khi cô đi làm từ thiện ở vùng “Kinh tế mới”:

Tôi thả ưu phiền theo cơn gió
Để thấy hồn dân ngập mến thương
Để thấy trong tôi niềm xao xuyên
Nghĩ đến bạn bè nơi viễn phương.

Dù bao gian khó tôi vẫn đi
Lên đường theo ánh đuốc từ bi
Sáng lên ngọn lửa tình thương ấy

Cho ánh đạo vàng mãi khắc ghi.
Tôi sẽ đến với em bé nghèo
Sẽ mang cho bé tiếng cười reo
Tung tăng trong nắng hồng tươi sáng
Để mắt em bừng lửa tin yêu.

Những dòng cuối cùng của cuốn hồi ký là lời nhắn nhủ gửi đến tất cả người đọc, trong đó có tôi:

“Rồi mai đây, như những dòng sông muôn ngả rẽ trong khắp nẻo luân hồi, chúng ta sẽ gặp nhau trên con đường chánh đạo”.

Sài Gòn đầu Xuân 2026

Hoàng Hưng

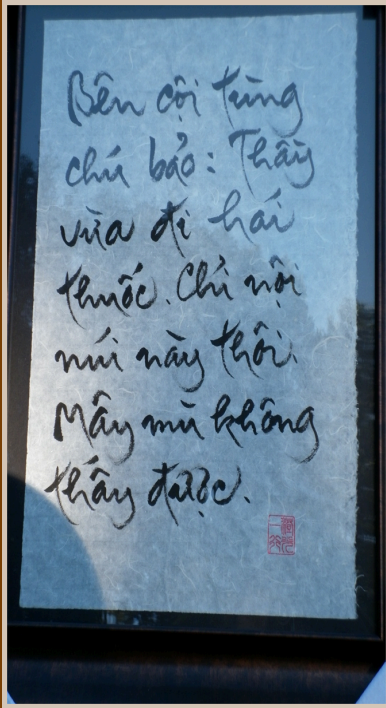


Mục Lục



Lời Mở Đầu	2
Kỷ Niệm Tuổi Ấu Thơ	5
Đánh Cắp Tuổi Thơ	15
Dòng Sông Chia Cách Đôi Bờ	28
Chuyến Tàu Ly Hương	34
Thân Phận Lênh Đênh	39
Trăng Mười Sáu	48
Tình Yêu Và Tôn Giáo	58
Ngày Định Mệnh	72
Lục Bình Trôi Sông	83
Thầy Là Mẹ trong Con	86
Duyên Kiếp	94
Mười Năm Hạnh Phúc	115
Bãi Bể Nương Dâu	122
Mưa Rào Trong Cơn Nắng Hạ	132
Đường Về Kinh Tế Mới	141

Vụ Xét Xử Hòa Thượng Thích Đức Nhuận	159
Phiên Tòa Xử Các Nhà Sư	175
Những Lần Gặp Gỡ Thầy Tuệ Sỹ	186
Trường Hồng Bàng	197
Tấm Lòng Của Biển	209
Học Bổng Nhất Không	213
Học Bổng Hiểu Và Thương	230
Câu Lạc Bộ Hiểu và Thương	215
Những Chuyến Đi Giao Lưu	239
Sự Tan Rã Của Đàn Bò Câu Trắng	256
Câu Lạc Bộ Hiểu và Thương giải tán	266
Chân NGuyên Trang	273
Ước Mơ Xưa Đã Đến	279
Chuyến Bay Màu Nhiệm	280
Giấc Mơ Cổ Hương	289
Học Bổng Hoa Tình Thương	309
Trở Về Làng	322
Tu Viện Bát Nhã	330
Theo Dấu Chân Thầy	339
Lời Bạt	341



Khách mỉm cười khẽ đáp
Kìa, Thầy ngồi thanh thản
Tay nâng chén trà thơm
Khói sương mờ hư ảnh
Đang đợi khách tri âm.

Chân Y Nghiêm



LỜI MỞ ĐẦU



Nhà Xuân Trang, con gái thứ ba của tôi, ở tầng thứ 31, tòa nhà Vinhomes Tân Cảng, nhìn ra hai dòng sông. Đứng trên lầu cao nhìn xuống gần nhất là nhánh của sông của Sài Gòn. Dòng chảy thứ hai là sông Sài Gòn. Dòng sông nữa là sông Đồng Nai chảy qua Nhơn Trạch.

Từ trên nhìn xuống là khu công viên thiết kế rất đẹp với những hồ nước đủ kiểu, hình tròn, hình tam giác, hình vuông đều có vòi phun nước xòe ra tưới ướt những bãi cỏ xanh. Bên trái hoa viên là dòng sông uốn quanh những dãy nhà cao tầng, những khu công viên, nhà hàng, khách sạn.

Phía bên sông là quận Hai. Nằm chạy dọc mé sông là khu dân cư nhà cửa xây đủ kiểu, nhìn xuống thấy một quần thể kiến trúc lộn xộn.

Xa hơn nữa là những tòa nhà cao tầng đủ màu sắc, điểm vài tòa nhà tháp cao nhọn giữa bầu trời.

Buổi sáng mặt trời tỏa ánh nắng ban mai, lấp lánh những tòa nhà kính, và những mái ngói khu dân cư.

Buổi tối, rục rĩ trước mắt tôi là một vùng trời lấp lánh ánh đèn. Ngày rằm, mặt trăng treo lơ lửng trong bầu trời xanh thẫm, tỏa vàng trắng sáng trong dòng nước thủy triều.

Dòng sông quê hương gắn liền với tuổi thơ, với cuộc đời tôi. Sông chảy từ thượng nguồn xuống đồng bằng, chứng kiến bao cảnh đời cơ cực, thịnh suy. Dòng sông có lúc cuồn cuộn, tạo ra bao cảnh phong ba, gâp sạt lở, bên đắp bên bồi. Buổi sáng con nước từ từ rút, có khúc lòng sông cạn, để lộ bờ cát lở loi. Đến trưa con nước từ từ lên, lặng lẽ cuốn đám Lục Bình nở những bông hoa màu tím.

Nhưng dòng sông cũng chính là nguồn sống cho con người.

Nếu như không có dòng sông, không có quê hương thì tôi đâu có hiện hữu. Dòng sông chính là sự sống, là cuộc đời của tôi và các bạn.



Thục Trinh Phan Thị Thuần 1960

KỶ NIỆM TUỔI ẤU THƠ



Tôi sinh năm 1940, giữa thế kỷ 19, cái thế kỷ đầy đau thương và ly loạn vì Pháp xâm chiếm, đô hộ nước ta. Lúc ấy, các đảng phái do những nhà chí sĩ yêu nước, như cụ Phan Bội Châu, Phan Chu Trinh, Nguyễn Thái Học, Cường Để, Nguyễn Tường Tam, cùng với những thành phần thanh niên ưu tú lập ra để chống Pháp đã lan rộng khắp nơi.

Quê Nội tôi làng Đông Ngạc, còn gọi là làng Vễ, cách Hà Nội 10 cây số, đường quê toàn gạch đỏ, Người làng tôi không làm ruộng. Người nữ thì chuyên nghề làm nem rất ngon, được lan truyền thành câu tụng “giò Chèm, nem Vễ” nổi tiếng khắp

nơi. Nam thì đi học, ra làm quan. Trong làng có mấy dòng họ nổi tiếng như họ Hoàng, họ Phạm, họ Phan. Dòng họ Phan của tôi, đa số là tiến sĩ, cử nhân, làm quan và dạy học, không có ai làm nghề võ. Ba tôi, mà tôi gọi bằng Cậu, tên họ là Phan Huy Liên, làm nghề giáo, tham gia vào Việt Nam Quốc dân Đảng.

Ông sinh thời khôi ngô tuấn tú, phong độ hiền lành nên được nhiều thiếu nữ con nhà gia thế mến mộ. Rồi ông kết duyên với cô Dậu, một thiếu nữ hiền hậu, có nét đẹp đoan chính, làm nghề trồng dâu nuôi tằm dệt vải ở làng Quảng Bá nằm ven đê Yên Phụ, một con đê chạy dài theo Sông Hồng ra tới Hà Nội.

Cô Dậu sinh được 4 người con, ba gái, một trai, theo thứ tự là chị Nghĩa, anh Thanh, và Chị Thuận. Tôi là con út.

Vào khoảng ba tuổi, tôi sống ở làng Tứ Tổng với ông Ngoại, và bác Mão-là bác trưởng, có thêm già Lý - chị của mẹ tôi, và những người con trai, con dâu khác của ông. Ông tôi giữ chức Trưởng Lý của làng. Tuy ông nghiêm khắc với các con, cháu, nhưng lại hiền từ và thân thiết với tôi. Ông hay dẫn tôi dạo chơi trong vườn để ngắm hoa nở, nhìn những cây ăn trái sai quả trĩu cành. Tôi thích từng chùm quả màu đỏ lủng lẳng trên cành của cây mận, những quả khế vàng ươm, múi khế mọng nước. Tôi thích cả cây nhãn nữa, trái nâu căng tròn, cùi ngọt và thơm.

Ông ngoại thường dạy tôi chào hỏi lễ phép, biết dạ thưa và cảm ơn khi tiếp xúc với người lớn. Ông còn dạy tôi nhiều về đối nhân, xử thế, và những lễ nghĩa ở đời. Những điều dạy quý giá của ông, tôi đã mang theo suốt cả cuộc đời. Ông thích đọc sách và thỉnh thoảng ngâm thơ. Tôi hay ngồi bên ông, nghe ông ngâm thơ với giọng sang sảng, đôi lúc trầm xuống, thật buồn. Khi ấy tôi còn bé, nhưng có trí khôn sớm, nên hiểu được những điều không vui đang xảy ra với ông và với mọi người chung quanh.

Thời gian nơi quê ngoại ấy, tôi được bao bọc trong sự chăm sóc, thương yêu. Tôi nhớ Già Lý mỗi khi đi chợ bán kén về thường mua cho tôi bánh, kẹo. Mẹ Tư hiền lành chất phác, mỗi khi nhà có luộc ngô, khoai, đều mang cho tôi một phần còn nóng hổi. Hai anh con trai bác Trưởng Mão, buổi chiều ra bờ đê thả diều hay gọi tôi đi theo. Nhìn hai con diều bay lơ lửng trên bầu trời xanh, tôi vươn hai cánh tay nhỏ bé muốn bay theo cánh diều như cô tiên bé bỏng trong bài hát Thiên Thai.

Những buổi sáng ngày mùa, tôi theo mẹ Tư ra đồng gặt lúa. Cánh đồng vàng ươm thơm mùi lúa chín. Tay Mẹ cầm cái liềm thoăn thoắt hái từng cụm lúa vàng óng ả, mẹ đặt bó lúa mới hái chất đống trên cánh đồng. Tôi muốn xuống ruộng hái, nhưng mẹ không cho.

Có những buổi chiều mẹ dắt tôi sang bãi dâu bên kia sông. Mẹ nói bãi này, mùa nước năm ngoái đất mới bồi lên nên trồng dâu tốt lắm. Lúc xưa, mẹ cháu trồng dâu nuôi tằm giỏi nhất vùng này.

Những kỷ niệm êm đẹp thời thơ ấu bên quê ngoại in sâu vào ký ức bé bỏng của tôi, lớn lên cùng tôi trong tình yêu quê hương dân tộc.

Khi tôi lên năm, Mẹ tôi về thăm ông ngoại rồi đón tôi về Hà Nội. Có một hôm Mẹ từ ngoài phố trở về, ôm tôi vào lòng, gọi anh chị tôi đến và nói: “Ngày mai cả nhà phải tản cư về Hải Phòng, ở đây có thể đánh nhau. Mẹ phân chia việc: chị Nghĩa dắt em Thuần, xách túi quần áo, anh Thanh dắt em Thuận. Còn mẹ sẽ gánh dăm ký gạo, thực phẩm, bát đĩa, nồi niêu và ít đồ khô. Chúng ta thức dậy lúc năm giờ sáng. Các con dùng cơm xong rồi đi”.

Trời vào mùa Thu. Sáng sớm sương lạnh giá thấm ướt áo khiến tôi lạnh run, Trên cao vàng trăng khuyết treo lơ lửng trong màn đêm, tỏa ánh sáng mờ soi đường cho năm mẹ con tôi đi tới bến ô tô Hải Phòng.

Người đứng ở bến rất đông. Tôi thấy Cậu tôi dắt một em bé nhỏ hơn tôi, đứng cạnh một bà dong dỏng cao, mặc áo dài xanh, môi son má phấn, chứ không mộc mạc lam lũ như mẹ.

Tôi nhìn người đàn bà đó, trong lòng cảm thấy bất nhẫn cho mẹ. Chuyến xe đò lăn bánh, đưa đoàn người đi qua những con đường, chỗ thì có nhiều nhà cửa hai bên, chỗ thì có những ruộng lúa vàng óng, nặng trĩu hạt, chỗ thì có những dòng sông nước trong xanh uốn theo những con đường cái chạy tới tít chân trời. Xe đò cũ chở rất đông người, đường đầy ổ gà nên xế chiều mới đến Hải Phòng

Khi vừa đến, chúng tôi ở nhờ nhà chị thông Hàm, cháu cậu tôi. Vài hôm sau mẹ tôi thuê được căn nhà cũ phố Cát Dài Hải Phòng. Mẹ và chị cả tôi, tên Nghĩa, đi ra phố, mua mỡ, thịt ba chỉ, hành lá, bột gạo, vôi để nấu bánh đúc nóng. Gà vừa gáy sáng tôi đã thấy mẹ thức dậy nhóm bếp. Mùi hành xào với thịt thơm phức khiến tôi thấy bụng đói. Thấy tôi ngồi dậy, mẹ đến nhẹ nhàng đỡ tôi nằm xuống, khẽ nói: “Ngủ đi con, trời sáng mẹ sẽ lấy bánh cho con ăn.” Tôi nằm xuống, nhắm mắt rồi thiếp vào giấc ngủ.

“Thuần, sáng rồi dậy đi, đánh răng rửa mặt rồi dùng bánh. Mẹ để lại cho mỗi đứa bát bánh đúc, có nhân thịt hành mỡ, ngon lắm.” Tiếng anh hai Thanh gọi:

Tôi rửa mặt rồi ra lấy bát bánh đúc mẹ nấu hồi khuya. Nhìn bát bánh màu trắng ngà, phủ trên một lớp nhân thịt, hành mỡ, chan nước mắm với chanh đường mà tôi thấy thương mẹ. Mẹ phải dậy thật sớm, lui cui thái hành, băm thịt, trộn bột với vôi rồi nấu nồi bánh. Chị Nghĩa cũng phải dậy sớm, phụ mẹ bưng

bánh cho khách. Những ngày bán hết, mẹ về nhà, nét mặt vui vẻ, mua gạo, thịt, cá nấu cho chúng tôi bữa cơm ngon. Ngày nào nhìn mẹ không vui, tôi biết hôm nay chúng tôi phải ăn bánh đúc trừ cơm.

Ngày tháng âm thầm trôi. Cùng với đôi quang gánh nhẵn nại trên đôi vai gầy, mẹ tôi thoăn thoắt đi trên đường phố Hải Phòng lúc mờ sương. Chị tôi lúc ấy mới tuổi mười lăm, đi theo phụ mẹ.

Hôm nay mẹ tôi không đi bán. Trông nét mặt bồn chồn, mẹ lo lắng cài cửa thật chặt, kéo mọi người vào sâu trong nhà. Tôi lén lại gần cửa, hé nhìn qua khe. Đường phố hôm nay vắng vẻ, chỉ có mấy người Tây đen mặt rần, dáng đi nghiêng ngả như say rượu, ôm mấy cô gái còn rất trẻ. Mẹ kéo tôi vào, quát: “Con vào trong ngay, Tụi nó phá cửa vào, chết cả đám.”

Vài ngày sau, mẹ nghỉ bán. Cậu tôi đến bảo mẹ chuẩn bị để tản cư. Việt Minh khởi nghĩa, có đánh nhau lớn với người Pháp trong Thành Phố.

Thế là Mẹ cùng chị Nghĩa, anh Thanh vội vã thu xếp rồi cũng cả nhà đi đến chỗ cậu tôi. Giờ đây, gia đình của tôi có thêm một em bé và người đàn bà xa lạ mà Cậu tôi bảo chúng tôi gọi là Dì. Tiếng Dì xa lạ ấy, tôi không thể nào gọi được.

Cậu tôi bế em bé. Dì đi trước, bốn mẹ con tôi lủi thủi đi bên đoàn người tản cư rất đông. Bỗng có tiếng la: “Tất cả nằm xuống, máy bay đang đuổi, ném bom.” Mẹ tôi đẩy các con nằm xuống đất. Tiếng máy bay đang lượn trên bầu trời, một lúc rồi im. Mẹ kéo chúng tôi dậy, miệng hốt hải: “Dậy, chạy nhanh đi.” Chúng tôi đứng dậy thật nhanh, chạy bên mẹ. Được một quãng đường ngắn, chúng tôi nghe tiếng bom nổ như xé không gian nơi đám bụi cây mẹ con tôi vừa mới rời khỏi.

Đoàn người tản cư hốt hải chạy nhanh trên con đường đất, người cõng mẹ già, người gánh con thơ, có người tật nguyền phải bò lết, cùng nhau chạy. Trên đầu, tiếng máy bay đang gầm rú, khiến tôi sợ hãi khóc òa.

“Nín đi em, chạy nhanh lên kéo lạc mất mẹ.” Chị Nghĩa gọi tôi.

Tôi không đi nổi, phải nhờ chị cõng. Mãi đến xế chiều cả nhà đến được một làng quê. Khi nhìn thấy mẹ con tôi nheo nhóc, dân làng tỏ vẻ ái ngại, và mang tới một tô cơm. Mẹ cảm ơn rồi chia cho bốn chị em tôi. Tôi không ăn, cứ lắc đầu dù cho mẹ kiên nhẫn dỗ dành, trong lòng tôi nghĩ mình không ăn, để nhường cho mẹ, mẹ vất vả nhiều, chắc mẹ đói lắm. Nhưng thấy mẹ khóc, tôi nhai vài miếng cho bà vui. Sau đó Mẹ lại tiếp tục dẫn chúng tôi đi, mãi đến tối mới về tới Làng Phụ Dực tỉnh Thái Bình. Dân làng vui mừng đón chào, họ gọi mẹ tôi là bà Giáo.

Những năm trước Cậu tôi dạy học ở đây, nên dân làng đối với gia chúng tôi thân thiện. Họ nhường ra nửa căn nhà, giúp đỡ hết lòng. Bà con lối xóm đến thăm, cho ngô, lạc, khoai lang và dăm lon gạo, Còn các anh thanh niên trong làng thường đến thăm hỏi chúng tôi, mục đích để gặp chị Nghĩa, vì chị trông dịu hiền, khuôn mặt trái xoan, nước da trắng hồng có dáng xinh đẹp của cô gái thành phố.

Mẹ dẫn chị tôi đi thăm bà con trong xóm, cảm ơn về việc họ đã nhiệt tình giúp đỡ gia đình mình. Dần dà mẹ được người trong làng chỉ cho một nghề để mưu sinh. Đó là nghề làm bún, theo như lời họ nói, không tốn nhiều vốn mà dễ bán. Bà Tư cho mẹ mượn cái nồi thật to, cối xay bột, khuôn vắt bún rồi chỉ mẹ mọi thứ. Đầu tiên là xay gạo ra thành bột, ngâm một đêm, rồi đổ vào khuôn và vắt cho từng sợi chảy xuống thật đều vào nồi nước thật sôi. Khi sợi bún nổi đều thì vớt ra, phân ra từng nhóm nhỏ, quấn vòng thành hình lưỡi trai để trên cái mẹt lót lá chuối, cho đến khi ráo thì lần lượt xếp vào hai cái thúng đã được lót đáy, rồi đập bún bằng lá chuối tươi. Bốn giờ sáng mẹ tôi gánh bún bằng đôi quang ra chợ Huyện bán. Chị tôi đi phụ với mẹ. Trời vào tiết xuân mưa phùn suốt ngày. Đường quê ướt át, lầy lội. Chợ quê vắng bóng người. Gánh bún của mẹ ngày nào cũng mang về. Chúng tôi có bún thay cơm.

Thế là mẹ phải đổi sang làm nghề hàng xáo.

Hàng ngày, mẹ phải vào thôn làng để mua thóc rồi gánh đến chú Ba nhờ xay vỏ trấu. Xay xong, mẹ gánh gạo đến nhà bà Tư mượn cối giã gạo. Vì mẹ gầy yếu mảnh khảnh, chị Nghĩa phải giã gạo phụ với mẹ, giã xong, phải sàng cám và nhặt thóc cho sạch. Phải tốn biết bao công sức mới làm ra được thúng gạo. Rồi sáng sớm tinh mơ, hai người lại gánh gạo lên chợ Huyện trong cơn mưa phùn gió bắc lạnh buốt của tháng ba. Khi phiên chợ ế ẩm, mẹ phải gánh vào thôn xóm để bán cho những người ngại mưa gió không đi chợ. Hôm bán hết, mẹ mừng lắm, mua chút mắm ruốc và thịt nọng về rang cho chúng tôi. Những lúc đó, cả nhà ăn rất ngon.

Cậu tôi bị Việt Minh bắt chỉ vì lý do tham gia Quốc Dân Đảng. Bà Dì đã mất đi để lại người con gái nhỏ, bé Lan . Năm chị em chúng tôi, gồm luôn cả bé Lan này, sống trong sự đùm bọc và yêu thương của Mẹ và chị cả.

Trong thời buổi khốn khó ấy, mẹ tôi thân cò gầy yếu lặn độn nuôi sáu miệng ăn. Anh tôi thì chẳng giúp cho mẹ việc gì, chỉ cả ngày tụ tập với đoàn thiếu sinh quân. Tôi và chị Thuận đi với thím Hai nhà bên cạnh ra đồng mót lúa, mót khoai, xuống mương mò cua bắt ốc. Có hôm cũng bắt được vài chục con về cho chị Nghĩa nấu canh. Mặc dù thiếu thốn, bữa đói bữa no, nhưng cuộc sống của chúng tôi trải qua vui vẻ, êm đềm trong tình thương yêu của Mẹ và chị.



ĐÁNH CẤP TUỔI THỜ

Bỗng một buổi trưa mùa hạ, mẹ tôi hốt hoảng khi thấy một bà khách dáng người to con, mặc bộ quần áo mới, vẻ điển chủ giàu có bước vào nhà. Giọng bà hồng hách:

- Thế nào bà GIÁO, bà có trả nợ tôi không? Nếu bà chưa trả được, tôi sẽ bắt hai đứa con gái của bà về làm con ở, khi nào có đủ tiền trả thì bà hãy lãnh chúng nó về.

Mẹ tôi van lạy bà:

- Xin bà đừng bắt con tôi, bà cho tôi thiếu thêm ít bữa, tôi sẽ trả nợ cho bà.

Người đàn bà cười khẩy, ra hiệu cho người thanh niên vào lôi hai chị em tôi đi. Họ đẩy chúng tôi lên chiếc ba gác, trói chúng tôi lại rồi chở thẳng đi.

Chúng tôi kêu gào gọi: Mẹ ơi, mẹ ơi.

Mẹ tôi, chị tôi đều ôm mặt khóc. Chiếc ba gác khập khiễng đi trên con đường đất gồ ghề chở hai chị em tôi. Tôi biết số phận mình từ bây giờ sẽ bị đày đọa bởi người đàn bà độc ác này. Tôi cắn môi, mắt nhìn trơ trơ về cuối trời, không khóc nữa.

Hai chị em tôi, chị Thục, chị ba của tôi, lớn hơn tôi hai tuổi. Còn tôi tám tuổi, chưa từng làm việc nặng nhọc, nay bắt đầu làm thân tôi tớ. Bà Ngọc là điền chủ, cơ ngơi giàu có. Bà có căn nhà ba gian rộng thênh thang, gian giữa thờ tự, bàn thờ sơn son thếp vàng, có để hình các cụ tổ dòng họ, phía dưới là hình ông Đổng, lồng trong khung kính mạ vàng, ông Đổng là cha của hai cậu ấm.

Phía trên bàn thờ có treo bức hoành phi lớn dát vàng, khắc những hàng chữ nho nét rất đẹp. Hai bên gian thờ treo hai tấm câu đối sơn son, mạ vàng, thật hoành tráng.

Phía dưới gian thờ kê cái tủ chè cổ khảm trai. Phía trước kê bộ bàn ghế khảm xà cừ bóng loáng. Phận sự mỗi ngày của tôi là phải quét lau sạch căn nhà rộng ba gian, lau chùi sạch sẽ bàn thờ, tủ và bàn ghế phòng khách. Bà chủ coi lại, nếu bàn ghế chưa sạch, tôi sẽ phải nhịn cơm.

Có lần, khi nghe quả chuông của cái đồng hồ treo trên tường đung đưa gõ bảy tiếng, tôi chỉ vào nó và nói với chị Thục:

- Đồng hồ gõ bảy giờ rồi, chị đi lấy cám cho heo đi, nhanh lên kẻo bà chủ đánh.

Bất ngờ một cái tát nảy lửa giáng trên mặt tôi, nhìn lại thì ra thằng Đường, con bà chủ, lớn hơn tôi bốn tuổi, nó hét lên:

- Đ-Mẹ. Ai cho phép mày gọi tên bố tao, mày phải nói cái đường hồ. Lần sau mày còn nói tên bố tao, tao đánh cho mày chết luôn, con ranh con.

Tôi không khóc, chỉ nhìn nó như con quái vật rồi bước đi lấy chổi quét nhà.

Chị Thục lớn hơn tôi hai tuổi, dáng người mập và khỏe. Bà chủ bắt chị phải dậy từ bốn giờ sáng, thái bắp chuối nấu nồi cám cho khoảng chừng hai chục con lợn. Sau khi cho lợn ăn, chị phải tắm cho chúng sạch sẽ rồi xách nước quét dọn chuồng không còn mùi hôi hám. Bất chợt bà xuống, thấy chuồng chưa sạch, bà lấy cây chổi chà đánh chị túi bụi.

Ngoài việc chăm sóc bầy lợn, chăm sóc đàn gà, đàn vịt, chị phải quét sân, phụ nấu cơm cho hàng chục người thợ ăn, phải rửa nôi, rửa bát ngày hai buổi, công việc đầu tắt mặt tối, đến chín giờ khuya mới được nghỉ.

Còn phần tôi, có lẽ thấy người nhỏ nhắn, yếu đuối nên bà chủ bắt làm những công việc nhẹ. Buổi sáng tôi phải nấu trà, nước nóng cho bà chủ và hai cậu ấm rửa mặt. Buổi tối bưng ba chậu nước nóng cho bà chủ và hai cậu ấm rửa chân. Ngoài ra, tôi phải thường xuyên coi căn nhà ba gian, có ai đến thì đi gọi bà chủ.

Chị Thục ngày mưa gió cũng phải làm việc, chị bị thương hàn. Bà chủ thấy chị bệnh, không làm được việc nên cho chị về.

Chị về rồi, tôi thật buồn nhưng cũng ráng vui vẻ mà sống.

Bà chủ mời gia sư về dạy thêm cho hai cậu con trai. Đường lớn hơn, nhưng lười và dốt nên học cùng lớp với em. Tôi rất thèm được học nên ngồi khuất phía xa, học lén. Vì thấy tôi chăm chú nghe giảng, thầy giáo đề nghị với bà chủ cho tôi được học với hai cậu con trai để tặng bầu không khí. Bà đồng ý, nhưng bắt tôi phải ngồi thật xa, tôi rất mừng, quyết chí cố gắng học.

Trong giờ học, thầy đặt câu hỏi, chỉ có Hoàng và tôi hay trả lời. Còn Đường chỉ biết ú ớ, nói những câu vớ vẩn. Bài toán, tôi thường được điểm mười, còn tập làm văn tôi được tám hoặc chín điểm. Thầy giáo hay xoa đầu tôi khen ngợi.

Đường học dốt, hổng hách và hay chửi thề. Hấn thấy tôi được thầy giáo khen nên tức tối. Như thường lệ, trước khi đi ngủ, tôi mang chậu nước ấm vào cho anh em nó rửa chân. Khi Đường rửa chân xong, nó đợi tôi đi vào và cúi xuống lấy chậu nước dơ ra, thì nó đạp chân hất chậu nước văng vào mặt tôi, miệng chửi thề:

- Đ.Mẹ con nhóc, đi ở đợ mà còn bày đặt học với hành. Mai tao nói với mẹ tao, đuổi không cho mày học nữa. Nó đạp chân vào mặt tôi, đánh tôi tới tấp.

Tôi giận dữ, hét to:

- Đồ súc sanh, mày vừa dốt vừa đần. Mày ganh tị nên trả thù tao.

- Á, con này giỏi, mày dám chửi lại tao là đồ súc sanh. Tao gọi mẹ tao ra cho mày một trận.

Hắn gào lên: Mẹ ơi, con này dám chửi lại con. Nó gọi con là đồ súc sanh.

Bà chủ chạy ra, thấy con la lối, bà cầm cái chổi lông gà quất tụi bụi vào đầu, vào cổ, vào khắp thân thể tôi. Tôi không khóc cũng không van xin.

Hoàng thấy mẹ đánh tôi nhiều quá, chạy lại giật lấy cây chổi lông gà, nói: Mẹ đừng đánh nó nhiều quá, nó bị bệnh thì ai trông nom nó. Tại anh Đường hất chậu nước dơ vào mặt nó nên nó mới tức.

Bà chủ nhìn tôi rũ ra như con mèo ốm. Bà đưa chai dầu nóng cho Hoàng, bảo nó dẫn tôi xuống bếp.

Hoàng dẫn tôi đến cái ổ rơm mà hai chị em tôi vẫn ôm nhau ngủ. Nó xoa dầu vào những vết thương mẹ nó đánh tôi và nói: Tớ rót cho cậu bát nước ấm. Cậu uống rồi ngủ đi. Ngày mai tỉnh dậy sẽ hết đau. Nó kéo cái chăn bông cũ đắp kín người tôi, rồi đi lên nhà.

Bóng tối phủ kín cái nhà kho, ngoài sân tiếng gió rét đậm xạc xào khóm chuối, nghe đau nghẹn cả lòng. Tôi khóc rưng rức, thầm gọi: Mẹ ơi, mẹ ơi!

Tôi thiếp đi, bênh bồng trong cơn mơ, tôi thấy mẹ đón tôi về.

Dường như mẹ nghe thấy tôi gọi tối hôm qua. Mẹ xuất hiện ở đầu ngõ, nhìn thấy tôi ngồi mệt trên thềm cửa, mẹ bước đến gần, nói khẽ:

Thuần, con làm sao vậy?

Tôi lắc đầu. Bà chủ nghe thấy tiếng mẹ tôi, chạy ra, làm mặt giận:- Bà dạy con khéo quá, lười biếng, hỗn láo. Nó dám chửi cậu Đường là đồ súc sinh, vừa dốt vừa đần. Tối qua tôi mới dạy cho nó một trận. Bây giờ nó ngồi làm mình làm mẩy. Cũng may bà đến kịp lúc. Tôi định cho nó thêm một trận nữa để nó chừa cái thói mất dạy ấy đi.

Mẹ tôi nước mắt trào ra, miệng khấn khoản:- Tôi thành thật xin lỗi bà. Cháu nó còn nhỏ, bướng bỉnh. Bà cho tôi xin phép mang cháu về dạy dỗ thêm. Vài ngày tôi sẽ mang cháu lên hầu bà và hai cậu.

Thằng Hoàng đứng gần đó, nói thêm: Mẹ cho nó về đi, bây giờ nó đang bệnh, nó ở lại cũng không làm được việc đâu.

Bà chủ hay nghe lời thẳng Hoàng nên đồng ý: Thôi, bà dẫn nó về, ba ngày sau bà phải mang nó đến. Nếu chậm, tôi sẽ đánh nó nữa.

Mẹ bảo tôi chấp tay chào bà chủ và hai cậu ấm. Mẹ dắt tôi đi vội vàng, như sợ bà đổi ý.

Ra đến đường cái, tôi thấy chị Nghĩa đang ngồi dưới bụi cây đợi mẹ. Tôi chạy đến ôm chầm lấy chị, khóc nức nở. Lúc gặp mẹ, tôi cố nín không khóc, bây giờ gặp chị, bao nỗi niềm tủi hờn trào tuôn dòng nước mắt. Mẹ tôi nói: Thôi nín đi con. Đi cho lẹ. Họ nhìn thấy bắt lại thì khổ lắm.

Chị trao đôi quang gánh cho mẹ, cũng tôi đi thật nhanh về cuối con đê Thái Bình.

Gục trên bờ vai thon mềm của chị, tôi cảm thấy một tình cảm ấm áp. Nỗi đau và tủi hờn như tan biến. Niềm tin yêu vào mẹ và chị như cơn gió mát xoa dịu những vết đau trên da thịt tôi.

Về đến nhà trời vừa sẫm tối. Trong nhà trống vắng, không thấy ba, anh Thanh, chị Thục và em Lan đâu. Mẹ tắm rửa sạch sẽ cho tôi. Chị Nghĩa dọn cơm. Nhìn mâm cơm chỉ có đĩa rau muống luộc và bát mắm ruốc, nhưng tôi thấy thật ngon. Đã lâu không được ngồi ăn cơm với mẹ và chị, tối nay tôi cảm thấy vui lắm. Mẹ còn bảo ngủ sớm để sáng mai dẫn tôi đi chợ.

Hôm sau, gà vừa gáy sáng, mẹ đã gọi tôi dậy, cho tôi ăn bát cơm rang, mặc vội cho tôi bộ quần áo ấm. Rồi mẹ gánh đôi thúng đầy gạo và mắm muối, đi vội ra đường. Chị Nghĩa xách bọc quần áo, dắt tôi theo,

Trời vừa hửng sáng, sương mờ bao phủ khung trời, cơn gió lạnh rít khiến tôi run rẩy. Chị cúi xuống cõng tôi, hơi ấm từ thân chị làm tôi thấy ấm áp.

Mẹ không đi trên đường cái mà đi xuyên qua những cánh đồng lúa. Dưới ánh trăng mờ, những bông lúa chín vàng thơm đong đưa trong gió. Thấy chị đi bước thấp bước cao, có lúc suýt ngã, tôi nói chị bỏ tôi xuống, chị dắt tôi đi được rồi.

Đường đi xa lắc, đến lúc gần sáng thì tới bến đò. Trên chuyến đò có vài bà đi buôn, bán bánh nếp, bánh giò, bánh đúc, rau và trái cây. Mẹ mua mấy cái bánh nếp, bánh giò để mang đi, tôi đòi mẹ mua cho tôi cái bánh đúc lạc. Đò cập bến, nhưng Mẹ không đi về phía chợ mà đi hướng khác. Ba chúng tôi đi đến trưa, đi vào một căn nhà lá. Nơi đó, tôi gặp ba tôi, anh Thanh, chị Thuận và em Lan. Sau khi dùng bánh xong, chúng tôi lại tiếp tục đi, đến chiều thì vào thành phố Hải Phòng.

Ở Hải Phòng, mẹ tôi thuê một căn nhà trên đường Ký Con. Căn nhà vách ván mái tôn, vừa đủ cho cả gia đình ở. Ba tôi về Hà

Nội để làm việc, chỉ còn lại mẹ và năm chị em chúng tôi. Mẹ tôi lại nấu nôi bánh đúc nóng, sáng sáng cùng chị Nghĩa gánh nôi bánh ra chợ bán cho mấy bà buôn bán và mấy chú kéo xích lô chở hàng thuê.

Đêm nằm, thao thức nghĩ đến mẹ vất vả mà thấy thương vô cùng. Sáng hôm sau tôi rủ chị Thục đi với cô Sáu đến tiệm trà ở phố hàng Buồm xin nhặt trà. Thấy chúng tôi còn nhỏ, ông chủ không nhận. Cô Sáu xin mãi, ông mới cho chúng tôi làm. Cô Sáu chỉ hai chị em tôi đi lấy mẹt, xúc trà rồi nhặt cánh lớn nhỏ để riêng. Chiều đến, mang cân chõ trà nhặt được, hai chị em tôi được sáu ký, lãnh được tiền công ba đồng.

Nhận đồng tiền tuy ít ỏi nhưng chị em tôi thấy thật vui. Thế là từ nay có tiền giúp mẹ đong gạo, bớt phải lo những ngày buôn bán ế ẩm.

Hàng ngày, chị Nghĩa làm hai lon guigoz cốm, có thịt, cá khô cho hai chị em tôi mang đi làm. Đến chiều tối chúng tôi mới cùng cả nhà quây quần bên bữa cốm. Sau một tháng, chúng tôi nhặt chè đã quen, tay nhanh thoăn thoắt nhặt những lá chè phân riêng ra từng loại, tiền công hai chị em tôi giờ mỗi ngày được mười lăm đồng, lãnh ra đều đưa hết cho mẹ.

Những tháng ngày ấy, cuộc sống gia đình chúng tôi tạm ổn. Mẹ tôi không còn phải lo lắng nhiều về miếng cốm manh áo.

Nửa năm sau, Ba thuê một căn nhà mặt tiền phố hàng Nâu - đối diện dãy đê sông Hồng, rồi lên đón năm mẹ con chúng tôi về Hà Nội. Ba làm Khu Trưởng, lương không đủ nuôi cả gia đình bảy người nên mẹ phải tiếp tục bán bánh đúc nóng. Sáng sớm mẹ gánh thúng bánh ra chợ Bắc Qua bán cho những lơ xe và bạn hàng trong chợ. Còn chị Nghĩa gánh trái cây hàng rong đi bán dạo khắp phố phường. Cuộc sống gia đình chúng tôi cũng tạm ổn.

Về mùa đông trời rét như cắt da, mẹ tôi đổi nghề, bán hàng xáo. Mẹ đong gạo ở hàng gạo lớn rồi gánh vào các con phố bán cho những gia đình ít đi chợ.

Sau quen mối lái, mẹ cùng chị Nghĩa đi lên Vĩnh Phúc Yên mua gạo của các đại lý, rồi chở về Hà Nội bán cho các quày gạo ở chợ. Mẹ buôn bán thật thà, có uy tín nên mỗi mua bán mỗi lúc một đông.

Tài chánh trong gia đình do mẹ tôi lo. Ba tôi rảnh rang, đi chơi với bạn bè hát cô đầu phố Khâm Thiên. Mẹ biết nhưng chiều chồng nên chẳng than phiền làm mất vui gia đình. Sau này mẹ phát hiện ra ba tôi có bà hai, mẹ buồn lắm, chỉ ôm tôi mà khóc. Mẹ tính mang tôi lên Vĩnh Phúc Yên, nhưng tôi xin mẹ đừng làm vậy các anh chị em tôi sẽ khổ lắm.

Thế rồi, một tuần sau. Buổi tối ngồi bóp chân cho mẹ, tự nhiên nước mắt tôi cứ ràn rụa chảy. Mẹ tôi hỏi:
Sao con lại khóc, có ai bắt nạt con không?

Tôi lắc đầu, nước mắt trào tuôn, ôm chặt lấy mẹ, tôi nói trong nghẹn ngào: Con sợ ngày mai, mẹ sẽ bỏ chúng con.

Con nghĩ vợ vẫn, mẹ thương con không hết, sao mẹ nỡ bỏ con mà đi. Mẹ xoa đầu tôi, kéo tôi nằm xuống ngủ. Tôi ôm chặt lấy mẹ, như sợ mẹ biến mất.

Sáng hôm sau, mẹ cho tôi và em Lan, mỗi đứa một đồng ăn sáng để đi học. Tôi cứ đứng lặng yên nhìn mẹ, điều gì đó rất mong manh, như làn sương mỏng, ngăn cách tôi và mẹ. Tôi chạy đến ôm mẹ thật chặt để yên tâm rằng mẹ vẫn còn có đó. Mẹ cũng ôm tôi thật chặt, rồi buông tôi ra, lặng lẽ đi ra ngoài, không có chị Nghĩa cùng đi với mẹ hôm đó.

Khoảng mười giờ trưa, ruột gan tôi nóng như cào đốt. Tôi trở về nhà, đập phá lung tung. Độ một tiếng sau, có người đàn ông báo tin mẹ tôi đã tử nạn sáng nay rồi. Chuyển xe mà mẹ tôi đi trên đó, đã cán phải mìn Việt Minh cố ý cài trên đường. Mẹ tôi văng xuống đất chết ngay.

Như tiếng sét đánh ngang đầu, tôi nắm áo người đưa tin, hét to: Tôi không tin, anh bịa đặt, mẹ tôi không thể chết oan uổng tức tưởi như vậy được.

Chị Nghĩa chạy vào ôm tôi, rồi khóc: Mẹ chết thật rồi em. Em bình tĩnh lại, để chị đưa em lên Phúc Yên đón mẹ về. Tôi cắn môi thật đau để dần nỗi cảm xúc. Tôi tự nhủ, khóc lúc này, mẹ có sống lại được nữa đâu. Tôi phải bình tĩnh để chị Nghĩa lên đón mẹ về.

Xe lên tới chỗ xảy ra tai nạn, mẹ tôi nằm lạnh lẽo trong ngôi miếu nhỏ. Nhìn mẹ ruột gan tôi như xé ra từng mảnh, tôi nhào tới ôm lấy mẹ nhưng chị Nghĩa đã kịp kéo tôi ra. Chị em tôi ôm chặt lấy nhau òa khóc. Người ta khiêng xác mẹ tôi vào chiếc áo quan, đóng kín nắp rồi chở về chùa Quê Ngoại. Tôi bị bất tỉnh trên xe, mọi người đưa tôi vào nhà Già Lý (chị ruột mẹ tôi), con dâu Già Lý chăm sóc tôi. Buổi chiều chị Nghĩa đưa tôi ra chùa để nhận lễ phát tang, tôi gào khóc, như một cái xác không hồn. Chị Nghĩa ôm lấy tôi, rồi đưa tôi trở lại nhà Già Lý để sư cụ tụng kinh cầu nguyện cho mẹ được thanh thản về cõi Phật.

Buổi sáng hôm sau, chị Nghĩa dìu tôi đi sau xe tang đến thửa ruộng chôn những ngôi mộ của gia đình ông ngoại. Lúc hạ

huyết, tôi vùng thoát khỏi chị, chạy lại chỗ cái huyết sâu, người ta đang từ từ hạ chiếc quan tài bỏ mẹ tôi vào lòng đất lạnh.

Tôi hét lên, mẹ ơi con không thể mất mẹ.

Cậu tôi kéo tôi ra, chị Nghĩa chạy lại ôm lấy tôi, chị khóc: Thuần ơi, mẹ mất thật rồi, em hãy để mẹ yên tâm ra đi, đừng níu kéo mẹ nữa, mẹ không thể siêu thoát được. Từ nay, chị sẽ thay mẹ chăm sóc em.

Tôi òa khóc gọi: Mẹ ơi, mẹ đi thật rồi sao, mẹ bỏ chúng con thật rồi sao?

Bầu trời sáng nay u ám. Những hạt mưa lất phất rơi, rồi cơn mưa rào trút xuống, như rửa sạch nỗi oan khiên của mẹ, như dòng nước mắt tuôn rơi của bốn chị em tôi.



DÒNG SÔNG CHIA CÁCH ĐÔI BỜ



Năm 1954, đất nước bị chia đôi, ngăn cách bởi dòng sông Bến Hải. Miền Bắc là Cộng Sản. Miền Nam là Việt Nam Cộng Hòa, miền đất Tự Do.

Nhưng cũng chính năm đó, sinh mạng của mẹ tôi đã bị cướp đi bởi trái lựu đạn mà Việt Cộng đã cài trên con đường Vĩnh Phúc Yên, con đường hàng ngày có nhiều chuyến xe nườm nượp

chở mọi loại hành khách lên xuống, trong đó có chuyến xe mẹ tôi đã đi để buôn gạo nuôi sống gia đình.

Mẹ tôi mất đi để lại bốn đứa con thơ dại. Lúc bấy giờ, thời thế hỗn mang, mọi người xô xao chế độ đổi thay. Người người bảo nhau mau chóng dọn đồ và tư trang để di cư vào miền Nam. Ba tôi thì phân vân, lưỡng lự trước cảnh gia đình nheo nhóc bầy con thơ, vợ mới mất, vào miền Nam xa lạ, biết làm gì để sống.

Ngày hôm sau, vợ Tư, em dâu mẹ tôi lên nhà, hốt hãi nói: Bác và các em phải di cư vào miền Nam ngay. Ở nhà quê, họ đang chuẩn bị mang gia đình bác ra đấu tố về hai tội:

- Tội thứ nhất, bác trai là Việt Nam Quốc Dân Đảng.
- Tội thứ hai, bác gái đi chở gạo đường Vĩnh Phúc Yên, tuy bác bị giết chết, mất mạng, nhưng đã làm nổ mất quả mìn của Việt Minh, làm thiệt hại cho Đảng.

Thế là chúng tôi nhón nhác trước cảnh đau thương mất mẹ, bây giờ bảy người trong gia đình chúng tôi gồm năm chị em, Ba tôi và bà Dì. Lại phải dặt dứu nhau rời bỏ quê hương. Còn nỗi đau nào lớn hơn nữa không hỡi ông Trời. Giây phút đó, tôi thầm trách bà Dì, tôi nghĩ có lẽ vì bà Dì mà mẹ tôi phải vất vả sớm hôm, buôn gạo đường xa đến nỗi phải trúng mìn do Việt Cộng gài bẫy

Chuyến xe khách đã chở chúng tôi đến Hải Phòng đợi tàu vào Nam. Tới Hải Phòng, tất cả mọi gia đình phải ở tạm trong căn nhà rộng lớn, mỗi người được phát thực phẩm, đợi chờ tàu há mồm đến đón đi. Số người di tản quá đông, nên sống chật chội, mỗi người được phân chia 2 mét vuông, nằm sát nhau, thời tiết tháng mười rét nên cũng thấy ấm áp.

Ba gửi tôi đến nhà bác Hồ, bạn thân của ba. Bác có bà vợ kè rất trẻ, bà dáng người mảnh mai, rất khôn khéo. Bà ngoài mặt vui vẻ khi có bác trai ở nhà. Khi bác đi vắng thì nói mĩa mai tôi là tranh cơm, sai tôi làm như đầy tớ. Bác Hồ rất thương quý tôi, hay bế tôi lên nựng như em bé. Năm đó tôi vừa tròn mười bốn, tôi có hiểu gì đâu. Bà vợ ông tức tối ra mặt, mắng nhiếc tôi chẳng tiếc lời. Tôi trở về trại tị nạn sống với gia đình trong cảnh chật chội thiếu thốn.

Thời gian đó là cận kề cái tết, vào ngày ba mươi Tết, tôi ra phố nhìn thiên hạ mua sắm trái cây, hoa đào, hoa cúc, bánh tráng, giò chả, nem chua, mứt... Những cặp vợ chồng trẻ dẫn con đi sắm quần áo Tết, giày dép mới. Nhìn chúng cười nói, nũng nịu bên bố mẹ mà tôi thấy đau thắt trong ngực. Tôi oán trách quả mìn nghiệt ngã đã cướp mất mẹ tôi trong một đêm giá lạnh, đã xô đẩy mấy chị em tôi thành những trẻ mồ côi, lạc lõng giữa chợ đời oan trái. Mẹ ra về với cát bụi bằng cái chết đau thương, để lại bốn chị em tôi còn thơ dại. Chị Nghĩa, người chị cả xinh đẹp, ngoan hiền đã giúp đỡ mẹ tôi buôn bán vất vả sớm hôm để nuôi cả gia đình bảy người. Bây giờ, đôi vai nhỏ bé chị

phải gánh vác gia đình trong thời thế hỗn loạn. Chị vào Nam trước để chuẩn bị rồi đón các em. Lúc đi, chị cho tôi năm đồng bạc, bảo tôi sống ngoan, đừng khóc, chị sẽ đón tôi vào sau và cho tôi đi học.

Đêm ba mươi, đường phố vắng dần, ánh đèn vàng hắt hiu trong cơn gió lạnh thấu xương. Tôi co ro như con mèo hoang đi tìm mẹ. Tôi gọi mẹ thầm trong họng, khóc nấc lên từng cơn, khan cả tiếng. Chung quanh tôi chỉ có tiếng chổi sọt soạt của người phu quét đường, tiếng gió lạnh rít từng cơn, tiếng quạ kêu đêm ba mươi gọi nhau về tổ. Tôi đưa bàn tay lạnh cóng vào túi, năm ngón chạm vào đồng bạc chị Nghĩa cho tôi.

Có tiệm tạp hóa còn mở cửa, tôi bước vào, mua một xị rượu đế. Cậu con trai ái ngại nhìn tôi:

- Em đi đâu đêm ba mươi này, dáng điệu thất thểu, còn mua rượu đế nữa. Tôi trừng mắt nhìn hắn:
- Kệ tôi, có bán rượu không, tôi sang hàng khác.

Cậu trai mím môi, cầm xị rượu đưa tôi, ái ngại nói:

- Em đi về nhà ngay, buổi tối con gái đi ngoài đường, nguy hiểm lắm.

Tôi cúi đầu, cảm ơn. Trên đời này vẫn còn người tử tế.

Tôi cầm xí rượu uống một hơi, rồi bật khóc. Tôi cầm đầu chạy nhanh về trại tị nạn trong nỗi sợ hãi. Tôi vừa chạy vừa khóc, một nỗi cô đơn ôm chặt lấy tôi. Chung quanh tôi, mọi người đang quây quần đánh bạc, đang cười đùa rộn rã, quên hẳn đêm nay là giao thừa, giờ phút linh thiêng.

Tiếng chuông chùa hòa quyện chuông nhà thờ khua vang báo tin mừng năm mới. Tiềm thức gọi tôi về, bàn thờ hương khói lung linh, đầy bánh trái hoa quả, mẹ tôi mặc áo dài lụa Hà Đông, đầu quấn khăn nhung đỏ, tay thấp ba nén hương thành kính khẩn vái mời chư vị tổ tiên, ông bà, cha mẹ về vui Tết cùng các con cháu. Anh Thanh, con trai trưởng lễ trước, rồi đến chị Nghĩa, chị Thuận, tôi và cô em.

Pháo giao thừa nổ vang sân nhà, khắp xóm. Mẹ dẫn chúng tôi đi lễ chùa hái Lộc. Trước ngôi Tam Bảo, nghi ngút khói hương. Mẹ hiền, dịu dàng như đức Quan Âm. Cảnh tượng sum vầy hạnh phúc ấy như quấn lấy tôi, hiện rõ trong tâm thức, vẫn còn quanh quẩn đầu đây.

Tiếng cười nói ồn ào, kéo tôi về thực tại. Chát men rượu thấm vào người khiến tôi say quay cuồng trời đất. Tôi không còn thấy ai, chỉ thấy bóng mẹ trong màn sương đục, tôi gọi: “Mẹ ơi, mẹ đợi con” nhưng chẳng có ai cả. Tôi gào lên: Cuộc đời thật phi lý. Thật phi lý.

Có ai đó quất cái roi trên lưng tôi. Tôi bưng tỉnh, nhìn thấy ba.
Tôi không gào khóc nữa, nằm im, chìm sâu vào giấc ngủ.





CHUYẾN TÀU LY HƯƠNG

Chiếc tàu há mồm, to đùng cập bến Hải Phòng. Đoàn người di cư rất đông, đứng, ngồi ngổn ngang tràn ngập bến tàu. Người mẹ trẻ bồng con, dắt díu nhau, người đàn ông, phụ nữ mang đủ thứ: giường, chiếu, nồi niêu xoong chảo, gà, chó... Mọi người lần lượt xuống tàu khi được gọi tên.

Tôi bước xuống tàu bên cạnh ba, anh Thanh, chị Thuận, em Lan và người đàn bà của ba tôi. Tim tôi đau nhói. Mẹ tôi đâu rồi, sao mẹ không đi với chúng tôi? Sao mẹ bỏ chúng tôi lạc lõng trên con tàu vượt trùng dương tới miền đất lạ. Sao mẹ lại nằm trong mộ lạnh lẽo nơi quê nhà. Đứng trên boong tàu, nhìn con tàu lướt trên sóng biển, xa dần quê hương. Tôi nghẹn ngào gọi mẹ. Tôi oán giận trái mìn của Việt Minh đã giết mẹ tôi, đã cướp đi của tôi bầu trời yêu thương. Mất mẹ rồi, chúng tôi sẽ sống sao đây nơi phương trời lạ.

Con tàu vẫn bình thản lướt sóng vượt đại dương. Tôi đứng trên boong tàu nhìn về cuối trời, xa dần vùng trời xứ bắc, xa

dần Hà Nội, xa dần con đê sông Hồng, xa dần khung trời quê ngoại, nơi tôi đã được nuôi dưỡng, lớn lên trong công lao và tình thương như biển nguồn của mẹ.

*Con tàu vượt sóng ra khơi
Mang con sang tới bầu trời Tự Do.
Mẹ ơi, đất nước đôi bờ.
Thương về quê mẹ mà ngơ ngẩn sầu.
Chắp tay con khẩn nguyện cầu.
Mẹ về quê cũ, nương sâu Phật Trời.*

Dòng nước mắt nhạt nhòa trong bầu trời xanh hòa với nước biển trong xanh. Vĩnh biệt Hà Nội, quê hương yêu dấu.



Tàu há mồm năm 1954

Con tàu cặp bến sông Sài Gòn. Một thành phố huy hoàng hiện ra. Mọi người tuần tự rời con tàu, dắt nhau lên bến cảng.

Tiếng loa phóng thanh kêu gọi mọi người hãy tuân theo hướng dẫn của Ban Tổ chức: Những ai có người nhà đến đón thì đứng riêng bên khu A. Những người còn lại sẽ được Ban Tổ chức đưa về những trại tạm cư, đứng bên khu B. Mỗi gia đình sẽ được cấp tiền, lương thực và đất để xây dựng cuộc sống mới.

Ba tôi bảo, ba anh em tôi đứng đợi chị Nghĩa ra đón, còn ba thì đưa bà Dì và em út Lan đến Ban Tiếp nhận Đồng bào Di cư để nhận đơn vị tạm cư.

Chị Nghĩa đang tìm kiếm chúng tôi. Thấy chị tôi mừng quá, gọi thật to: Chị Nghĩa ơi, chúng em đang đợi chị ở đây.

Chị chạy lại, ôm lấy chúng tôi, mừng rỡ. Tôi òa khóc, ôm chặt lấy chị, như sợ chị biến mất. Có chị đây rồi, em đừng khóc nữa.

Chị đến chào ba tôi và bà Dì. Chị mời ba về nhà với chúng tôi, nhưng ba tôi từ chối.

Nơi chị ở là cái chòi bếp của bà chị họ tên Nga. Chị Nga có chồng tên Tài và hai đứa con, một trai, một gái tên Ngọc. Chị Nghĩa hàng ngày ra bán phụ sạp quần áo ở chợ Tân Định của

chị Tài, để nhận tiền công ít ỏi và ngày hai bữa cơm. Còn ba anh chị em chúng tôi tự nấu ăn. Bữa cơm chỉ rau luộc và mắm ruốc kho với chút thịt ba chỉ. Anh Thanh được xin vào học trường Chu văn An. Còn tôi và chị Thuận phải ở nhà, vì trường công không nhận. Chị Nghĩa không đủ tiền cho chúng tôi học trường tư.

Nhìn Ngọc đi học, tôi thấy nôn nao, buồn bã. Tôi nhớ mẹ. Nếu như mẹ còn sống thì tôi đâu phải thất học. Tôi đi theo Ngọc đến trường Đông Tây Học Đường, một trường tư thục. Thấy tôi đứng ngẩn ngơ trước cổng trường, ông gác cổng hỏi tôi muốn tìm ai. Tôi thưa tôi muốn gặp thầy hiệu trưởng, ông đã đưa tôi vào văn phòng.

Thầy hiệu trưởng nét mặt nhân hậu, thầy mời tôi ngồi ghế và hỏi tôi ghi tên học lớp nào. Tôi ngập ngừng, nước mắt rưng rưng không nói lên lời. Thầy ái ngại nhìn tôi, giọng thầy nhẹ nhàng: Em có chuyện gì, cứ nói cho thầy biết, thầy có thể giúp được em không.

Tôi kể hoàn cảnh tôi mồ côi mẹ, hiện ở với chị cả, chị phụ bán quần áo, lương rất ít; chị không thể nuôi tôi học. Tôi rất muốn đi học để thoát khỏi cảnh nghèo, để tương lai tôi có thể tự lập và giúp đỡ những trẻ mồ côi nghèo khổ như tôi.

Thầy hiệu trưởng nhìn tôi với ánh mắt nhân từ. Thầy ký giấy nhận tôi vào học, yêu cầu phòng giáo vụ miễn học phí hàng năm, còn cấp thêm sách vở, dụng cụ học tập cho tôi. Thế là hàng ngày, tôi cô bé mười bốn tuổi, như con chim nhỏ bé, lầm lũi ôm cặp sách đi bộ từ đầu đường Phan Thanh Giản tới trường Đông Tây Học Đường nằm trên đường Cao Thắng.

Tôi đã đi bộ như thế ròng rã 4 năm trên con đường Sài Gòn dài hun hút có hai hàng cây che bóng mát. Có những sáng bụng đói, những buổi trưa nắng gắt, cổ khát nước mà không có tiền uống một ly trà đá. Tôi chưa hề than thân, trách phận, những lúc như vậy tôi chỉ nhớ đến mẹ. Giá như mẹ tôi không bị lật xe trong chuyến đi buôn gạo trên đường Vĩnh Phúc Yên do Việt Minh gài mìn, thì hôm nay mẹ và chị vẫn chăm lo cho chúng tôi đầy đủ. Tôi chỉ thầm gọi mẹ và tự hứa trong lòng mình phải cố gắng học, cố gắng vươn lên để tạo cho chị em tôi một cuộc sống khá giả, để mẹ tôi yên vui nơi Suối Vàng.



THÂN PHẬN LÊN ĐÈNH



Vì ở nhờ, nên Chị Thuận, phải nấu cơm, dọn dẹp nhà cửa cho cả nhà chị Nga. Chị khó tính, hay la mắng chúng tôi là đồ ăn hại, không biết bưng mẹt chanh ớt, hay bánh tiêu, bánh bò ra chợ bán để thêm chi phí hàng ngày. Chị hay kêu mất cá, thịt để trong chạn. Chị ngờ tôi lấy vụng, chị cấm Ngọc - gọi tôi bằng cô - không được thân thiết với tôi.

Danh dự tôi bị tổn thương, cảnh nghèo sao mà nhục nhã. Tôi không thể chịu được nỗi nhục này. Chị Nghĩa rất thương các em, hàng ngày phải bán hàng cho chị họ để nhận đồng lương nuôi các em, chị không thể lên tiếng bênh chúng tôi.

Mẹ ơi, con phải ra đi để tự lập cuộc sống, con không thể để người ta hàng ngày chà đạp nhân cách, danh dự của con. Nhưng con biết đi đâu khi tiền con không có, khi tuổi đời con

còn rất nhỏ. Con đi đâu có thể vừa học vừa làm. Xin mẹ chỉ đường cho con.

Trong lớp học, tôi rất thân với Mai. Mai hơn tuổi tôi, đến lớp Mai hay khóc, thường kể tôi nghe sự đối xử bất công của mẹ với Mai. Mẹ thương yêu người chị, chăm sóc, mua sắm đủ thứ, và còn dẫn đi chơi... Còn Mai, bà coi như không có mặt, như một đứa con ghẻ, hay mắng nhiếc, la rầy, làm cô rất tủi thân, thường hay khóc, và chỉ muốn bỏ nhà đi để tự nuôi sống bản thân mình.

Hai đứa trẻ cùng một nỗi đau, nên rất thương nhau, và cùng muốn bỏ đi đến một nơi xa. Ở đó chúng tôi sẽ nương tựa vào nhau mà sống. Mai có nhiều tiền, còn tôi chẳng có gì ngoài hai bộ quần áo. Mai hẹn sẽ gặp tôi ở chợ Cần Thơ vào ngày hôm sau. Mai có tiền và tư trang, bán đi, có vốn, chúng tôi sẽ buôn bán ban ngày, tối chúng tôi cùng đi học.

Tối hôm trước khi ra đi, tôi viết cho chị tôi vài dòng:

Chị Nghĩa thương yêu,

Mẹ mất đi, để lại gánh nặng ba đứa em cho chị. Chị phải làm thuê vất vả cho chị Tài để có chút tiền lương nuôi các em. Chúng ta phải ở nhờ nhà chị Tài. Chị ấy khinh khi các em, coi như một bầy đói rách sống bám vào gia đình chị ấy. Chị ấy

thường có những lời sỉ nhục, xúc phạm đến danh dự và nhân cách của em, khiến em không chịu nổi.

Em ra đi để tự tìm con đường sống, nhẹ gánh cho chị.

Xin chị đừng tìm em.

Em rất thương yêu chị

Em của chị - Thuần.

Theo kế hoạch, tôi ra thẳng bến xe đò Cần Thơ. Lần đầu tiên, tôi đi xa nhà một mình, mà không biết sẽ đi về đâu, nên cảm thấy lạc lõng, sợ hãi. Khi hành khách đã lên đầy, tài xế bắt đầu chạy. Anh phụ lái kiểm vé từng hành khách, hỏi tôi về đâu. Tôi ấp úng không trả lời, rồi bật khóc. Anh bông đùa: Em không có chỗ về, thôi về nhà với anh.

Bỗng có anh trung úy ngồi phía sau lên tiếng: Cô ấy là em tôi. Tới bến tôi sẽ đưa cô ấy về nhà mẹ tôi ở chợ Cần Thơ. Cho chúng tôi xuống chợ Cần Thơ.

Tôi ngồi im, không khóc. Trong lòng vừa yên tâm, vừa lo lắng. Anh ấy là ai, người có tử tế không. Sao lại giúp tôi giữa lúc tôi bối rối không biết về đâu.

Tôi nhớ tới mẹ, thầm gọi: Mẹ ơi, hãy về giúp con, che chở cho con.

Tôi nghĩ đến mẹ Quán Thế Âm, Cầu nguyện: Lạy đức Bồ Tát Quán Thế Âm, con xin mẹ Quán Âm che chở cho con - giúp cho con gặp được người tử tế, cho Mai gặp con ở chợ Cần Thơ.

Xe tới bến, anh trung úy gọi xe xích lô chở tôi về nhà mẹ anh. Anh nhờ mẹ cho tôi tá túc, chăm sóc tôi. Anh còn dặn mẹ đừng cho người lạ mặt đến rủ tôi đi. Bây giờ tôi mới nhìn kỹ anh. Anh người cao dong dỏng, nét mặt thanh tú, mái tóc hớt cao, đôi mắt sáng và sâu. Anh nhìn vào đôi mắt tôi, dịu dàng nói: Em cứ yên tâm ở đây với mẹ anh - Anh sẽ chăm sóc em.

Mẹ anh phúc hậu, nói năng nhẹ nhàng. Bà bảo tôi đi tắm, rửa mặt rồi vào dùng cơm. Bà hỏi tuổi tác, quê quán tôi và hỏi quen anh trung úy lâu chưa

Tôi tủi thân chỉ ngồi khóc. Bà đưa tôi ra bàn ăn, xới cơm, và gắp cá bống kho tiêu cho vào bát tôi. Lần đầu tiên được nếm vị bùi của cá, vị cay, mặn và ngọt của món này làm tôi thấy bữa cơm rất ngon, và cảm thấy biết ơn bà.

Buổi sáng, sau khi dùng chén bánh canh, tôi xin phép bà ra chợ Cần Thơ để tìm Mai. Tôi đi khắp chợ, hỏi thăm mọi người, chẳng thấy Mai đâu.

Ngày hôm sau tôi ra chợ tìm Mai. Nhưng bóng Mai vẫn không thấy. Tôi bắt đầu hoảng sợ. Những câu hỏi cứ rối bời trong đầu tôi. Hay là Mai nói dối tôi. Có thể mẹ Mai không cho đi. Tôi biết làm sao đây khi tôi không có tiền nơi xứ người. Có thể tôi phải đi ở đợ, hoặc phụ bán hàng cho mấy quán ăn. Tôi sẽ không được đi học nữa, Tôi ngồi bên góc chợ, ôm mặt khóc “Mẹ ơi.”

Mai xuất hiện trước mặt tôi, khẽ gọi: Thuần ?

Tôi ngẩng lên: Mai!

Chúng tôi ôm chầm lấy nhau, mừng rỡ. Mai kể tôi nghe phải đợ cả nhà đi chơi Vũng Tàu, Mai mới trốn đi được. Mai hỏi tôi về tình hình của tôi mấy ngày nay.

Tôi tường thuật cho Mai nghe tôi đã may mắn gặp trung úy Phong và được anh giúp đỡ thế nào. Mai bảo tôi dẫn Mai đi gặp trung úy. Gặp anh ở quân trại, Mai nói lời cảm ơn vì đã giúp đỡ tôi và xin phép anh cho Mai được dẫn tôi đi.

Anh có ý không thuận. Anh nói chúng tôi còn rất trẻ, chưa có kinh nghiệm ra ngoài xã hội đầy cạm bẫy, rất nguy hiểm. Anh khuyên chúng tôi nên trở về nhà hoặc để anh giúp đỡ chúng tôi, tìm một công việc hợp lý. Mai không chịu, chỉ cảm ơn anh rồi dắt tôi đi.

Mai có kinh nghiệm sống và già dặn hơn tôi. Mai tìm thuê một căn nhà nhỏ, khảo sát tình hình có thể kiếm tiền được, rồi mua lại chiếc xe nước mía cũ. Hàng ngày chúng tôi xay nước mía bán cho người qua lại. Xe cũ, guồng máy bị hư, nặng quá, tôi không quay được. Thế là Mai xin trả lại chiếc xe cho chủ, chịu lỗ phân nửa tiền. Chợ Cần Thơ vào ngày Tết, kẻ mua người bán rất đông. Mai bàn với tôi mua đủ thứ mứt về bán, tôi gạt đầu.

Thế là Mai dẫn tôi đi mua đủ thứ mứt, nào mứt dừa, mứt sen, mứt gừng, kẹo đậu phộng, kẹo dừa. Mai thuê một chỗ ngồi cạnh mấy hàng trái cây, trái miếng vải nhựa lớn, bày hàng bán. Người qua lại tò mò nhìn chúng tôi, nói với nhau: Ở đâu ra hai con bé bấc kỳ lạ hoắc, ngồi đây bán mứt. Họ đến hỏi đủ thứ chuyện, tôi thật thà trả lời.

Mai bám vào đùi tôi rồi nói lảng sang chuyện: Bố mẹ chúng cháu bệnh, nên chị em cháu ra bán hàng phụ mẹ để lấy tiền mua thuốc. Họ thấy tội nghiệp nên bảo nhau đến mua dùm. Chẳng bao lâu, mứt cũng bán gần hết.

Chiều hai mươi chín Tết, nghe mấy bản nhạc xuân, tôi thấy buồn da diết, nỗi tủi thân cứ trào dâng. Tôi thấy nhớ mẹ, và cả nhà. Dù nghèo nhưng mái gia đình sum họp ấm cúng cũng thấy đầm ấm. Giờ đây chơi với giữa chốn xa lạ với Mai, một nỗi

buồn, hoang mang, lẫn một chút sợ hãi, tôi thấy không yên tâm.

Rồi tôi nhớ đến thầy Thanh Sơn, thầy dạy văn. Thầy rất tốt, ngọt ngào với tôi. Thầy hay gọi chuyện với tôi vào giờ ra chơi. Thời gian sau thầy chuyển về Mỹ Tho, dạy trường công lập. Thầy cho tôi địa chỉ trường, bảo tôi viết thư thăm thầy, có vấn đề gì khó khăn thầy sẽ giúp đỡ. Tôi nói với Mai: Chúng ta không thể ở đây vào những ngày Tết được. Đám thanh niên sẽ đến quậy phá, đêm hôm biết kêu cứu ai. Bây giờ chúng ta về ở nhà thầy Thanh Sơn. Mình biết địa chỉ thầy. Thầy rất tốt. Thế là chiều hai mươi chín Tết, chúng tôi về Mỹ Tho.

Chiếc xe đồ đã cũ, chở khách đông nghẹt, chạy như bò trên đường quốc lộ. Tôi ngồi trên chiếc ghế cạnh cửa, nhìn ra màn đêm tối đen. Hai bên đường đèn vàng tỏa ánh sáng mờ nhạt, nhiều hành khách đã ngủ. Bên cạnh tôi, Mai cũng ngủ. Một nỗi buồn xót xa thân phận mồi côi, cô đơn, sợ hãi xâm chiếm tâm hồn. Rồi ngày mai sẽ ra sao? Gặp thầy Sơn tôi sẽ nói gì đây? Thầy quý mến tôi, một cô bé ngây thơ, hiền lành. Bây giờ tôi trở thành con bé bụi đời, dám bỏ nhà đi hoang khi tuổi đời tôi còn bé bỏng. Hai hàng nước mắt giàn giụa trên má. Tôi nấc lên: Mẹ ơi.

Xe vào bến khi trời vừa sáng. Chúng tôi đến nhà thầy Thanh Sơn.

Khi nghe tôi kể hết câu chuyện, thầy dịu dàng bảo chúng tôi vào rửa mặt rồi ăn cơm. Bữa cơm trưa ba mươi tết, vợ thầy làm rất ngon, nhưng tôi nghẹn lòng không ăn được. Nước mắt cứ rơi xuống bát cơm. Thầy gấp thức ăn cho tôi, dịu dàng hỏi địa chỉ nhà Mai và nhà tôi. Sau bữa cơm thầy đi vội ra khỏi nhà, dặn vợ thầy chăm sóc hai chúng tôi. Chiều tối, thầy dẫn mẹ của Mai và chị Nghĩ về.

Vừa nhìn thấy tôi, chị Nghĩ ôm chầm tấm thân bé bỏng của tôi, chị nói trong nước mắt: Em bỏ đi, chị lo sợ lắm, tìm khắp nơi mà không thấy em. May nhờ thầy Sơn đến báo tin, chị mừng quá. Em về nhà đi, chị sẽ dọn đi nơi khác, không ở nhà chị Nga nữa. Em sẽ tiếp tục đi học, chị đã xin phép nhà trường cho em nghỉ ít bữa để phụ bán chợ Tết với chị.

Mẹ của Mai và chị Nghĩ cảm ơn thầy Sơn, rồi đưa chúng tôi về nhà.

Thầy Sơn đã thuê tắc xi từ Sài Gòn. Chiếc tắc xi dừng ở cửa nhà thầy, đón hai đứa trẻ đã trốn nhà đi bụi hơn một tuần, nếm trải đủ mùi vị cuộc sống ngoài xã hội.

Thành phố Mỹ Tho rực sáng ánh đèn, tiếng nhạc xuân hòa quyện trong tiếng pháo Tết đêm ba mươi, nghe rộn rã một niềm vui trong không khí thanh bình.



Bé Thuần, năm 13 tuổi-1953

TRĂNG MƯỜI SÁU

Gia đình nhỏ của ba tôi về ở trại định cư Suối Lò thuộc huyện Thủ Dầu Một, tỉnh Sông Bé, cách Sài Gòn khoảng 20 cây số. Mỗi gia đình được cấp một căn nhà rộng 5 mét, dài 15 mét, có sân phía trước cửa, phía sau có khu vườn nhỏ trồng rau.

Thỉnh thoảng vào chiều thứ Bảy tôi về thăm ba, chơi với em Lan. Em kém tôi hai tuổi, tính tình vui vẻ, hiền lành. Cách khu dân cư có dòng suối chảy khá mạnh. Chúng tôi thường ra suối xách nước về vo gạo, rửa rau, nấu nước uống. Có đôi khi còn giặt giũ và tắm rửa trong dòng suối đó.

Khu định cư nhỏ có khoảng 10 hộ dân, đa số là người Hà Nội, Bắc Ninh, Sơn Tây theo đạo Phật. Người già thì hưởng tiền trợ cấp, người trẻ đi học được chính phủ miễn học phí, cấp sách vở và tiền sinh hoạt hàng tháng, thế nên cuộc sống cũng nhàn hạ.

Hàng xóm của gia đình ba tôi có ông giáo Mứt, ông bà có hai cậu con trai, cậu anh tên Trung học lớp nhất, em tên Hậu học lớp nhì trường Trần Quốc Toản mãi tận trên xã.

Cụ Tổng nhà kế bên có cô con gái là chị Đoài, dáng người mảnh khảnh. Chị hiền, vẻ chân quê. Anh Dự là con trai lớn, làm nghề thợ mộc; anh Thuận học đại học văn khoa Sài Gòn, dáng người cao, to, rất đẹp trai, tính tình hoạt bát, vui vẻ.

Chiều thứ Bảy anh Thuận và người bạn tên Nguyên hay về thăm nhà.

Hai anh thường gọi mấy đứa trẻ hàng xóm, con ông giáo Mứt, con ông Lộc, tôi và em Lan sang chơi. Anh Nguyên dạy chúng tôi hát, những bài hát về cha mẹ, về quê hương. Những buổi tối có trăng, hai anh chơi đàn và hát, những bài hát mang âm hưởng quê hương, hồn thiêng dân tộc. Anh Thuận còn tập cho chúng tôi nhiều trò chơi vui nhộn. Anh kể truyện lịch sử, truyện cổ tích, những câu chuyện mang tính cách đạo lý, dạy làm người. Anh thường hay đọc thơ, những bài thơ cổ của Khuất Nguyên, tráng sĩ Kinh Kha hùng tráng..., những bài thơ của nhóm Nhân Văn Giai Phẩm, giọng anh sang sảng mạnh mẽ, đôi lúc thật trầm buồn.

Tráng sĩ hành

“Gió điều hiu sông Dịch lạnh lòng ghê,
Tráng sĩ một đi, không bao giờ về!”
Tay nâng chén rượu giả người cũ,
Miệng đọc câu ca chân bước đi.
Dao tình mài liếc với thanh khí.
Chí hùng tung bốc đầu sơn Khê.
Nghe tiếng đồn trúc gõ réo rắt,
Mặc cho kẻ hết niềm phân ly.
Đã bước chân ra không hẹn kỳ,
Túi áo xanh xang ba tấc kiếm,
Bụi hồng rong ruổi đôi bánh xe.
Ngoảnh lại thành Yên đầy uất khí,
Thấu lòng họa chỉ người tương tri.

Hoặc những bài thơ của nhóm Nhân Văn Giai Phẩm:

Lời mẹ dặn

Yêu ai cứ bảo là yêu
Ghét ai cứ bảo là ghét,
Dù ai ngon ngọt nuông chiều,
Cũng không nói yêu thành ghét,
Dù ai cầm dao dọa giết,
Cũng không nói ghét thành yêu.
Những ngày ấy bao nhiêu thương xót
(Phùng Quán)

Tôi bước đi
Không thấy phố
Không thấy nhà
Chỉ thấy mưa sa
Trên màu cờ đỏ
Tôi đi giữa trời mưa đất Bắc
Đất hôm nay tầm tã mưa phùn
Bỗng nhói ngang lưng
Máu rỏ xuống bùn
Lưng tôi có tên nào chém trộm?
A! Cái lưỡi dao cùn!
Không đứt được mà đau!
Chúng định chém tôi làm hai mảnh
Ôi cả nước! Nếu mà lưng tê lạnh
Hãy nhìn xem: có phi vết dao?
Không đứt được mà đau!
Lưng Tổ Quốc hôm nay rớm máu
Tôi đã sống rã rời cân não
Quãng thời gian nhưng nhức chuyện đi Nam...
(Trần Dần)

Những đêm trăng thanh, gió mát, những tiếng đàn ghi ta réo rất âm điệu reo vui, hòa quyện tiếng hát thanh thoát của anh Nguyên:

Những nẻo đường Việt Nam, khắp từ Cà Mau trải tới Nam Quan. Ôi những nẻo đường về đâu... Yêu là yêu không bờ bến rồi, yêu là yêu những nẻo đường mới... ai đành tâm chia đường cách đôi...

Những bài thơ, những bản nhạc đậm tình quê hương dân tộc hòa trong lời thơ tiếng nhạc trầm ấm của hai anh đã cuốn hút tâm hồn tôi, cô bé mười sáu tuổi mộng mơ, thiếu tình thương của mẹ.

Ánh mắt của anh Thuận luôn nhìn tôi say đắm, làm xao xuyến trái tim tôi, trái tim bé bỏng khát khao tình thương yêu, thứ tình thương ngọt ngào của người mẹ, ấm áp của người cha. Tôi đã tìm thấy trong đôi mắt anh nụ cười hiền dịu của mẹ tôi, sự che chở của ba tôi, đã thiếu vắng trong tôi từ ngày mẹ tôi mất.

Vàng trắng mười sáu tỏa sáng không gian, ánh mắt ngời sáng của anh nhìn tôi, cuốn hút tôi vào khung trời mộng mơ, đầy ấp tình thương, căng tràn sức sống. Anh đã kéo tôi đứng dậy, bước đi vững chãi bằng lòng tự tin, bằng chí phấn đấu, tấm gương sáng ngời của cô Bắc, cô Giang, bà Trưng, bà Triệu. Tình yêu quê hương, dân tộc bừng sáng trong tôi.

Tôi thầm nói với Mẹ: Mẹ ơi, con sẽ sống xứng đáng là con của mẹ, con sẽ cố gắng học hành và làm những việc tốt cho mọi người, để mẹ an vui về đứa con hiếu thảo. Tôi bắt đầu làm thơ, bài thơ đầu đời tôi làm tặng mẹ.

Anh đến với tôi bằng mỗi tình đầu trong sáng, anh dịu dặt tôi như một đứa em thơ. Gặp lại anh vào mỗi cuối tuần, được nghe anh kể chuyện, những câu chuyện ấm áp tình người, nghe anh ngâm thơ, những bài thơ chan chứa tình dân tộc, anh đàn anh hát, những bài hát chất ngất hồn thiêng sông núi. Những buổi đi dạo trong rừng, vui đùa trên dòng suối. Tình yêu của chúng tôi trong suốt như nắng ban mai, như đôi chim ríu rít trong vùng trời xanh bát ngát bao la, vô tận.

Đã hai mùa xuân trôi qua, tâm hồn tôi căng tràn nhựa sống của tuổi mười tám. Hàng tuần chúng tôi gặp nhau, ngồi bên anh nghe anh kể chuyện, đi chơi với anh trong rừng cây rợp nắng, ngồi chơi với anh bên bờ suối, đùa vui trong dòng suối mát. Anh say đắm hôn tôi, rồi dịu tôi lên bờ đá. Trong cơn cuồng nhiệt của yêu đương, anh đã suýt chạm đến ranh giới mà lễ giáo không cho phép vượt qua. Tôi kịp lúc bừng tỉnh cơn mê, đẩy anh ra, vụt chạy lên bờ, ngồi khóc.

Trước khi quay về Sài Gòn, tôi nói với anh: Nếu anh yêu em thật lòng, anh nói với thầy anh mang trầu cau sang thưa chuyện với ba em, xin đính hôn. Chúng ta chính thức yêu nhau trong lễ giáo. Em sẽ đợi anh ra trường, chúng ta làm đám cưới. Em mất mẹ rồi, em không thể đùa giỡn với tình yêu, nếu không may có chuyện xảy ra, em xấu hổ với gia đình và mẹ em nơi chín suối. Em đợi, nếu tuần sau, anh không thực hiện lời yêu cầu của em, chúng mình già biệt.

Tuần sau, tôi gặp lại anh, tôi không ra suối chơi mà ngồi trước sân nhà. Anh nhìn tôi tha thiết, nắm chặt tay tôi, anh nói trong đôi mắt đỏ hoe:

Thuần, anh rất yêu em, anh muốn làm đám cưới với em, nhưng không phải bây giờ. Bản thân anh chưa có sự nghiệp, chưa thể có cuộc sống vững chắc để lo cho em, nên anh không muốn ràng buộc em. Em có thể đợi anh, anh không muốn mất em.

Anh siết chặt tay tôi, nói khẩn khoản: Em ráng đợi anh. Anh yêu em.

Anh ôm chặt lấy tôi, hôn tôi cuồng nhiệt.

- Đợi anh. Đợi đến bao giờ?

- Bây giờ chúng ta tạm xa nhau. Khi nào đủ điều kiện, gặp lại nhau, anh và em chính thức làm đám cưới.

Tôi lảo đảo đứng lên, chào anh. Ngay hôm đó, tôi về Sài Gòn.

Cũng từ hôm đó, tôi không trở lại Suối Lồ thăm ba nữa.

Mãi đến sáu năm sau, khi sắp sửa lấy chồng, tôi gặp lại anh qua sự sắp xếp của cô Nhị, em gái nhà thơ Vương Đức Lệ. Anh hối tiếc vì đã mải mê xây dựng sự nghiệp nên để tôi đợi chờ quá lâu, Anh cũng tỏ ý, mong rằng tôi sẽ hối hôn để trở về bên anh. Tôi nhìn anh, cười buồn, kiếp này tôi có duyên với anh mà không có nợ.

Khi tôi ra về, cảm thấy như là đã được đặt một dấu chấm cho mối tình đầu của mình. Ký ức đẹp, tư tưởng đẹp về kiếp nhân sinh, tình tự dân tộc qua những bài thơ, bài hát nặng tình yêu quê hương mà Thuận đã trao truyền - như dấu ấn - vào một tâm hồn trong sáng, đa cảm của một cô bé mười sáu tuổi trắng tròn, hình thành nên một nhân cách đẹp, sống có lý tưởng như tôi hôm nay. Xin cảm ơn anh. Anh không cùng tôi đi suốt cuộc đời, nhưng tinh thần, lý tưởng rất đẹp của anh vẫn còn mãi trong tôi. Tôi biết làm thơ từ thuở ấy.

Thu nhớ Mẹ

*Dưới trăng thanh mắt mờ lệ nhỏ
Vài hàng thơ kính mẹ hiền yêu.
Còn đâu nữa buổi chiều năm ấy
Dưới trăng thu lòng thấy nhẹ vui
Ngước nhìn mẹ lòng tôi cảm thấy
Niềm kính yêu tràn dậy tâm hồn.
Lòng mẹ như nước biển nguồn
Tình mẹ như sóng tràn tuôn vỗ bờ
Lời dịu ngọt ầu ơ biển lặng
Ru con vào giấc ngủ bình yên
Ánh mắt mẹ,
Ngời sáng yêu thương
Con bơi tắm
Trong suối nguồn hạnh phúc,
Bàn tay mẹ dịu êm ấm áp
Xoa đầu con khi trái gió trở trời
Nhưng bây giờ,
Mẹ ơi,
Khung trời vắng
Không trăng sao,
Không cả đại dương.
Mất mẹ rồi,
Con thơ lạc hướng,
Ngơ ngác đêm sâu.*

Mẹ ở đâu?

Mẹ ở nơi đâu?

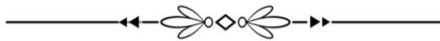
Con kêu gào rát cổ.

Chỉ có tiếng gió thì thào,

Tiếng côn trùng nức nở, và,

Màn đêm đang giăng phủ đời con!

(Suối Lò - đêm Thu tháng 7, 1955)



TÌNH YÊU VÀ TÔN GIÁO



Sư cô Tịnh Nguyễn lúc còn là sa di, 1959

Vào buổi sáng mùa Thu 11-11-1960 , một cụ già khoảng 70 tuổi, dáng người chất phác, nhỏ con, da ngăm đen vẻ quê mùa, đến chùa Phước Hải xin gặp sư cô Tịnh Nguyễn. Sư cô còn rất trẻ, dáng nhỏ nhắn, xinh đẹp, có đôi mắt to đen láy, cái nhìn sâu thẳm hiện lộ vẻ tinh anh. Tôi với sư cô học cùng lớp trường Hàn Thuyên. Tôi thân với sư cô trong tình đạo vị. Tôi thường đến chùa và ở lại, có chuyện buồn vui gì cũng kể hết cho nhau nghe. Tôi muốn xuất gia, sống trọn cuộc đời trong

tình thương của đức Phật. Mắt mẹ rồi là mắt cả bầu trời. Tôi chỉ còn có ba, nhưng ba lại dành cuộc đời còn lại cho người đàn bà khác. Tôi chỉ còn lại chị Nghĩa, chị đã thay mẹ nuôi nấng chúng tôi. Nhưng rồi chị cũng phải lập gia đình. Chúng tôi không thể bám vào chị mãi làm lỡ dở tuổi thanh xuân của chị.

Sư cô rót nước mời ông cụ ngồi, rồi hỏi: Thưa cụ, cụ gặp chúng tôi có việc gì?

Ông cụ liếc nhìn căn phòng dựng bằng vách gỗ, mái lợp lá cọ, trên tường có treo ảnh đức Phật, sàn nhà lát xi măng, vẻ đơn sơ, thanh bần.

Nâng ly trà nóng tỏa hương, cụ nhìn thẳng vào đôi mắt đen láy của sư cô, nhẹ nhàng nói: Con trai tôi là cậu Vũ Anh Phương, sáng nay phải lên Đà Lạt nhập học, cậu nhờ tôi đến gặp sư cô, xin cô kết hợp cho cô Thục Trinh và con trai tôi được kết hôn, hai người rất thương yêu nhau, nhưng vì tôn giáo, nên gặp trắc trở. Mong sư cô giúp cho hai trẻ được về với nhau, cậu Phương không thể sống nổi nếu không được kết hôn với cô Thục Trinh. Cậu ấy nói, cậu đã quen nhiều cô sinh viên, nhưng cậu ấy không tìm thấy cô nào khiến cậu ấy vừa ý. Vợ chồng chúng tôi đã già rồi, mong con trai tôi gặp người nét na rồi nên vợ chồng, có vài đứa cháu, chúng tôi có về với chúa cũng vui lòng.

Sư cô Tịnh Nguyệt cho gọi tôi ra gặp ông cụ. Tôi lễ phép cúi chào cụ, rồi hỏi sư cô: Thưa sư cô gọi con ra có chuyện gì ạ?

Sư cô nhìn ông cụ rồi nhìn tôi, khẽ nói: Đây là cụ thân sinh ra anh Phương, sáng nay anh Phương đi Đà Lạt nhập học, nhờ ba anh đến chùa xin sư cô kết hợp cho Thực Trinh và anh Phương được kết hôn. Sư cô tu hành, không được phép can thiệp vào việc thế gian, nhất là việc hôn nhân. Hạnh phúc cuộc đời do Trinh hoàn toàn lựa chọn. Nhưng hạnh phúc không hẳn là tạo nên bởi lứa đôi, mà nó còn tùy thuộc vào những yếu tố tinh thần khác. Em suy nghĩ cho kỹ rồi trả lời cụ.

Tôi ngồi im lặng nhìn cụ, một ông già chất phác quê ở Phát Diệm, đó là nơi đạo Thiên Chúa phát triển rất mạnh, con chiên rất ngoan đạo, quy luật nhà thờ rất nghiêm khắc. Tôi từ nhỏ đã xa lạ với đạo Thiên Chúa rồi, nhưng tôi rất yêu Phương. Anh là một thanh niên tính tình chín chắn, dịu dàng, độ lượng và nhận thức nhân sinh quan sâu sắc. Tôi thiếu tình thương của mẹ và ba từ thuở thiếu thời. Tình yêu chân thành của anh đã sưởi ấm tâm hồn tôi.

Nhưng anh lại yêu cầu tôi hy sinh cho anh, tôi đã tìm thấy mẹ tôi nơi đức Phật, tôi đã phát lời thệ nguyện với ngài, sống vị tha, thương yêu giúp đỡ các trẻ em cô cút, bất hạnh như tôi.

Bây giờ, nếu tôi chọn Phương, tôi sẽ phản bội lời thề trước Tam Bảo.

Tôi nhìn cụ, mắt rưng rưng sắp khóc, nhẹ thưa: Thưa cụ, cháu chưa thể trả lời cụ lúc này. Cháu sẽ trả lời anh Phương sau. Cháu cảm ơn cụ đã bỏ thời giờ đến đây vì anh Phương và cháu.

Cụ nói với tôi, ánh mắt trĩu mến: Bác hy vọng cháu sẽ về với Phương, cậu ấy tính tình rất tốt, có tinh thần trách nhiệm. Hạnh phúc, và tình yêu chân thật chỉ đến một lần, cháu hãy suy nghĩ cho kỹ.

Cụ đứng lên chào sư cô. Tôi tiễn cụ ra cổng chùa mà thấy lòng dạ ngổn ngang.

Tôi quen biết anh Phương trên trang tuần báo Văn Nghệ Tiền Phong với lời đăng đứng đắn, chân thành: *“Sinh viên khoa Triết, viện Đại học Đà Lạt, tính tình trầm lặng, muốn tìm chị gái trên 27 tuổi và em gái dưới 15 tuổi.”* Thư gửi về tòa soạn chuyển giao.

Năm đó tôi mười tám tuổi, đang có chuyện buồn, đọc lời rao tìm chị và em gái, anh chàng này chắc đứng đắn. Tôi viết thư

cho anh, xin làm bạn, vì tôi chưa đến tuổi làm chị mà cũng quá tuổi làm em. Thư gửi đi một tháng sau, tôi nhận được tin nhắn: *Mời cô Thục Trinh lên tòa báo Văn Nghệ Tiền Phong nhận thư.*

Cầm lá thư trong tay mà tôi thấy bồi hồi. Anh nói rằng trong 300 lá thư anh nhận được, anh chỉ chọn một mình tôi. Mà anh gửi về tòa soạn, thư đều bị thất lạc.

Anh viết: *“Tìm em như thể tìm chim. Chim đang bẻ Bắc, anh tìm bẻ Đông.”* Bây giờ anh tìm thấy em rồi, không được trốn anh nữa.

Nét chữ anh rất đẹp, lời anh dịu dàng, có chiều sâu và chân thực. Thế là từ đó hàng tuần tôi viết thăm anh và anh viết thăm tôi. Mỗi trang thư anh đều ép bông hoa Pensee màu tím với dòng chữ: *Gửi em đóa hoa Pensee màu tím nhớ thương.*

Chúng tôi gửi hình để nhận diện nhau. Ba tháng sau, anh hẹn sẽ gặp tôi, anh nhớ tôi nhiều lắm. Anh hẹn sẽ gặp tôi ở nhà ga xe lửa Sài Gòn. Sáng hôm đó ngày thứ hai, tôi xin phép nghỉ học, mặc bộ áo dài trắng, đứng đợi anh trước cửa phòng bán vé nhà ga. Tôi thấy một chàng thanh niên dáng gầy, nét thanh tú, mặc chiếc áo sơ mi màu xanh da trời bạc màu, dắt chiếc xe đạp cũ tiến lại phía tôi, khẽ hỏi:

- Cô là Thục Trinh phải không?

- Dạ phải, em là Thục Trinh đây. Anh là Anh Phương, phải không?

- Phải, anh Phương đây. Anh mừng rỡ định nắm tay tôi, nhưng anh dừng lại.

Đôi mắt sâu thẳm với hàng mi dài, anh nhìn tôi thật lâu, như cuốn hút hồn tôi. Đứng trước anh, tôi thấy mình thật bé bỏng, sự dịu dàng và nghiêm túc của anh khiến tôi kính trọng và rất thương mến anh.

- Em viết thư hay lắm. Thư của em còn hay hơn bà văn sĩ nổi tiếng bên Pháp. Nếu sau này anh làm bộ trưởng Giáo Dục, anh sẽ cho học sinh giờ văn học thư của em - anh trù mến nhìn tôi mỉm cười, nhẹ nói.

Anh dẫn tôi đi dạo quanh sân ga, rồi ra chợ Bến Thành. Anh kể chuyện về Đà Lạt, về viện Đại học anh đang theo học:

- Chung quanh sân trường là những hàng thông cao vút quanh năm bao phủ sương mù, những vườn hoa khoe đủ màu sắc, khóm hoa Pensee màu tím đong đưa theo gió nhẹ, một màu tím dịu dàng, có vẻ buồn man mác khiến anh thật nhớ đến em. Anh phải về để gặp em, để nhìn sâu vào đôi mắt em, để nhận diện ra con người thật của em có chân thành, có mơ mộng, có dịu dàng, có phảng phất bóng dáng cô gái Hà Nội, mang những ý tưởng vị tha, yêu quê hương, tổ tiên nguồn cội hay không. Những lá thư em viết cho anh đã nuôi dưỡng tâm hồn anh hướng thượng, mở rộng lòng vị tha, thương đồng bào nghèo

khổ. Những dòng chữ của em như dòng suối ngọt ngào đưa anh vào giấc ngủ.

- Bây giờ, anh đã gặp em rồi, em dịu dàng như trang thư em viết cho anh. Trinh ơi, anh vô cùng thương quý em. Anh sẽ không để mất em đâu. Anh sẽ giữ em trọn cuộc đời và mãi mãi.

Hôm sau anh phải về Đà Lạt, tiếp tục việc học. Còn tôi, một cô thiếu nữ ngây thơ mồ côi mẹ, nhà thật nghèo. Tôi không dám mơ mộng cao xa.

Ngoài giờ đến lớp, tôi thường hay đến chùa Giác Minh, cơ sở Giáo hội Tăng già Bắc Việt tại miền Nam. Nơi đó, tôi đã gặp các bậc chân tu, có tư tưởng tiến bộ, muốn đem Phật giáo vào đời, giúp cho xã hội tiến bộ một cách thực tế.

Tôi đã gặp sư cô Tịnh Nguyệt, học lớp đệ nhị với tôi ở trường Hàn Thuyên. Sư cô đáng người nhỏ nhắn, khuôn mặt đẹp như trăng rằm, nụ cười cô thật tươi và đôi mắt đen láy, sâu thẳm. Chúng tôi rất thân với nhau, các sư cô hay giữ tôi ở lại chùa ăn cơm vì nhà tôi xa, ở mãi đường Ngô Tùng Châu, Gia Định, cạnh xóm Gà, Gò Vấp. Ngày Chủ Nhật tôi sinh hoạt Gia đình Phật tử ở chùa Giác Minh, các thầy đều quý mến tôi có lẽ vì cái dáng dấp tôi vừa mơ mộng, vừa đoan chính, hiền lành.

Tôi có chỉ mỗi chiếc áo dài màu tím mặc đi học và đi sinh hoạt. Hàng ngày tôi phải đi bộ từ đường Ngô Tùng Châu Gia Định tới

trường Hàn Thuyên ở đường Cao Thắng . Còn Chủ Nhật sinh hoạt ở chùa Giác Minh đường Phan Thanh Giản. Thầy Tuệ Hải thấy tội nghiệp nên cho tôi tiền để mua chiếc xe đạp cũ. Thế là từ đó tôi có chiếc xe đạp cũ màu xanh làm bạn với tôi. Tôi rất mang ơn thầy Tuệ Hải và giữ gìn nó, thương yêu nó như chính bản thân tôi.

Mặc dù tôi mất mẹ sớm, gia đình tôi nghèo, nhưng tôi không lạc lõng cô đơn. Tôi sống vui vẻ, hòa hợp với mọi người, và được các anh chị huynh trưởng, các bạn, và các thầy trong chùa rất thương mến tôi. Khi có việc đi xa vào ngày lễ, các thầy thường cho phép tôi đi tháp tùng. Các sư cô đi chùa đều cho tôi đi chơi. Thế nên, ngôi chùa là mái ấm thân thiết của tôi. Thượng tọa Đức Nghiệp và thầy Quảng Thiệp dạy Anh văn miễn phí cho tôi. Thượng tọa Đức Nhuận, cũng là nhà văn và thi sĩ, hay đọc thơ thầy cho tôi nghe, và khi có bài viết về văn học hoặc Phật học mới, thầy thường chia sẻ với tôi, và hỏi tôi ý kiến. Mỗi năm vào dịp gần Tết, thầy mừng tuổi trước cho tôi. Tôi rất mang ơn thầy.

Tuy tôi sống cuộc sống của cô bé mồ côi, và thiếu may mắn trong học tập, nhưng tôi luôn vui vẻ với mọi người và giữ gìn phẩm hạnh để mẹ tôi vui lòng nơi chín suối. Tôi đến với chùa không hẳn vì tín ngưỡng, mà vì thương yêu đức Phật như chính mẹ tôi.

Tôi đã quỳ dưới chân đức Thế Tôn mà hứa nguyện rằng: Phật ơi, con hứa với Ngài, sau này con sẽ đi tu, con sẽ dâng hiến đời con cho thiện nguyện, sẽ cứu vớt những trẻ mồ côi, cho các cháu một mái ấm gia đình, một tình thương của người mẹ.

Lời khấn nguyện ấy khắc sâu vào tâm hồn, tôi lớn lên trong tình thương của đức Phật, của mái chùa.

Tôi đến với anh Phương bằng tình thương thuần khiết. Tôi viết cho anh với tất cả sự chân thành của người em gái bé bỏng. Có lần ngồi dưới ánh trăng sáng đêm rằm, tôi đã rất nhớ anh, viết cho anh thật tha thiết: *Em viết tên anh trên sân gạch đỏ, em viết tên anh trong trái tim em, dòng máu anh hòa quyện trong dòng máu em để trọn đời chúng ta là ruột thịt.*

Tuần nào anh cũng viết cho tôi, anh học triết nên thật sâu sắc. Anh thường ép bông hoa Pensee màu tím và gửi cho tôi 10 chữ T. Anh bảo tôi giảng nghĩa 10 chữ T.

Tôi đoán: Thành Thật - Tin Tưởng - Tình Thương - Tha Thiết - Trung Thành - Tình thương chúng tôi dành cho nhau đẹp như trăng sao. Tôi sống trong hạnh phúc ngọt ngào, như tình yêu mẹ dành cho tôi.

Ngày 11 tháng 11 năm 1960, biến cố đảo chính xảy ra lật đổ chế độ gia đình ông Ngô Đình Diệm, cầu Bình Lợi bị bom gãy

đổ. Trường học đóng cửa. Tôi thật nhớ anh. Tôi mong anh về bên tôi lúc này để tôi đỡ cô quạnh, trống vắng. Bỗng tiếng mô tô rộn rã trước cổng, nhìn ra, tôi thấy anh đang đứng đó nhìn tôi. Tôi chạy ra, muốn ôm chầm lấy anh, mừng rỡ. Niềm vui đột ngột khiến xúc cảm đến nghẹn ngào, tôi đứng yên lặng nhìn anh. Bốn mắt nhìn nhau, hai tâm hồn hòa quyện lấy nhau trong vô thức.

- Thục Trinh, mở cửa cho anh vào. Sao em đứng ngây ra vậy.

Chúng tôi ngồi bên nhau, anh ôm bờ vai tôi như sợ tôi biến mất, anh nói với tôi bằng giọng nói vừa nghiêm túc, chân thành: -Em biết không, anh rời Đà Lạt lúc ba giờ sáng, cầu Bình Lợi bị gãy nên anh phải khó khăn lắm mới về tới đây để gặp mặt em, để nói với em những điều chân thành, khẩn thiết của trái tim anh.

Anh nâng nhẹ cằm tôi lên, đôi mắt tràn đầy tình yêu thương anh nhìn thật sâu vào đôi mắt tôi khẽ hỏi:

- Trinh ơi, trên đời này ai yêu thương em nhất?

- Mẹ em!

Tôi trả lời một cách chân thành.

- Thế em có thương mẹ em không?

- Dạ có.

- Em có nghĩ rằng tình yêu thương anh dành cho em cũng sâu nặng như mẹ em không ?

- Dạ có.
- Thế em có yêu thương anh như mẹ em không?
Tôi nhìn anh thật sâu, khẽ gật đầu.
- Có khi nào mẹ đưa em đi chơi, dẫn em vào những nơi nguy hiểm như lửa cháy, hầm hố, rắn rết làm khổ em không?
- Không bao giờ anh ạ.
- Em có tin rằng anh cũng giống như mẹ em, không bao giờ làm em đau khổ không?
- Dạ, em tin.
- Em có biết mẹ luôn dang rộng vòng tay yêu thương, che chở cho em không?
- Dạ có.
- Em có nghĩ rằng anh sẽ mãi mãi bên em, thay mẹ để yêu thương và che chở cho em không?
- Em tin anh sẽ thay mẹ che chở cho em.
- Em có dám hy sinh cho mẹ em không?
- Dạ có.
- Vậy em có dám hy sinh vì anh không?

Tôi như một cô học trò bé bỏng ngồi trước mặt anh. Anh vừa nghiêm nghị, vừa dịu dàng, đôi mắt anh tỏa sáng tình yêu thương, giọng anh nhẹ, ngọt ngào, anh đưa tôi vào cơn mê. Tôi như đang bị nhấn chìm vào ly rượu đào mật ngọt. Nhưng khi anh hỏi tôi có dám hy sinh cho anh không, tôi chợt tỉnh, hỏi anh:

- Mà em phải hy sinh cho anh điều gì, xin anh nói rõ.

- Chiều nay, anh mời em đi xem phim này, em sẽ rõ là hy sinh cho anh điều gì.

Sau khi xin phép chị Nghĩ, anh đưa tôi ra phố, đi dạo tới rạp chiếu bóng Sài Gòn. Lần đầu đi xem phim với một người con trai, tôi cảm thấy ngại ngùng. Anh cầm tay tôi đi tìm hàng ghế thứ nhất có ghi số 10 và 11. Rạp có máy lạnh, tôi cảm thấy dễ chịu và thật vui khi ngồi bên anh. Sau phần quảng cáo, màn ảnh rộng bắt đầu vào phim chính với tựa đề: “Tình yêu và Thiên Chúa.” Tôi cảm thấy ngỡ ngàng khi trên màn hình toàn nói về Chúa Giêsu, về cảnh Chúa bị đóng đinh trên cây thập giá. Tôi không có hứng thú nên đòi về.

Anh đưa tôi đi dạo phố, vào tiệm kem, vào hiệu sách, anh mua tặng tôi quyển sách Hạnh phúc gia đình.

Tôi đi chậm chậm bên anh trên con đường Tú Xương. Nắng chiều vàng nhạt lấp lánh trên vòm cây, những giọt nắng rơi rớt trên vỉa hè, soi từng bước chân đi của chúng tôi. Mùi hoa Ngọc Lan từ những ngôi biệt thự bên đường tỏa hương thơm ngát.

Một niềm hạnh phúc dâng tràn, tôi ngả đầu vào vai anh thầm nói: Em yêu anh vô cùng, anh có biết không

Bỗng nhiên anh dừng lại, ôm chặt bờ vai tôi, nhìn thẳng vào mắt tôi, anh nói giọng xúc động:

- Trinh ơi, anh yêu em. Anh yêu em vô cùng. Đây là lần đầu tiên trong đời anh nói: Anh yêu em. Anh chưa nói với người con gái nào câu nói thiêng liêng ấy. Bởi vì anh là một tu sĩ, sắp thụ phong linh mục, anh phải ra đời để chăm sóc mẹ anh bị bệnh nặng. Khi đọc thư em gửi cho anh, anh đã cảm nhận ra em sẽ là người duy nhất anh yêu thương, em sẽ là người vợ hiền của anh, anh nguyện trọn đời chung thủy yêu em và che chở cho em. Anh không nói thật với em anh đạo Chúa, vì anh sợ sẽ mất em. Nhưng đến bây giờ, sắp ra trường, anh phải lấy vợ để mẹ anh vui lòng. Người anh sắp cưới phải là em. Nhưng thầy mẹ anh không chấp nhận người con dâu ngoại đạo. Mẹ anh chỉ có hai người con trai, anh Chương đậu tiến sĩ Thần học là linh mục, hiện đang ở tòa thánh La Mã. Quê anh ngoài Bắc, ở Phát Diệm, gia đình anh là đạo gốc từ bao đời rồi, nên anh xin em hy sinh vì anh, theo cùng đạo Chúa để anh được cưới em làm vợ. Chúng ta sẽ thành vợ chồng, sẽ yêu nhau trọn đời, cùng nhau nhìn về một hướng sẽ có những đứa con gái xinh xắn hiền thực như em, những đứa con trai học giỏi và đạo đức như anh. Anh thành khẩn xin em đồng ý làm vợ anh, em nhận lời cầu hôn của anh, Thực Trinh!

Anh ôm chặt tôi, như sợ tôi vượt khỏi cuộc đời anh.

Tôi bàng hoàng, bị lôi cuốn vào cơn mê. Tôi yêu anh, yêu anh vô cùng. Để làm vợ anh, tôi phải theo đạo Chúa, hình ảnh đức Phật và mẹ tôi chợt hiện về, khiến tôi giật mình tỉnh thức. Tôi vượt khỏi tay anh, chạy về hướng chùa Phước Hải.

Tôi thuật hết mọi chuyện cho sư cô Tịnh Nguyệt nghe. Cô im lặng, lấy cơm cho tôi ăn rồi bảo tối nay tôi ngủ lại chùa, không về nhà nữa.

Chiều hôm đó, anh đến chùa Phước Hải tìm tôi, các sư cô ngăn không cho tôi ra, sai một người ra nói với anh: Không có cô Thuần ở đây. Cửa chùa không mở.

Nhìn anh buồn bã ra về mà lòng tôi tan nát. Nước mắt tôi ràn rụa, tôi thấy thương anh và cả thương tôi. Tôi tự hỏi: Tại sao tôi làm khổ nhau thế này!

Rồi hôm sau, ông cụ thân sinh anh đến chùa gặp sư cô Tịnh Nguyệt xin cô kết hợp cho chúng tôi. Đó là một ngày định mệnh, thay hẳn cuộc đời tôi.



NGÀY ĐỊNH MỆNH



Sau khi ông cụ ra về, sư cô Tịnh Nguyên nói có thầy Nhất Hạnh muốn gặp tôi. Thầy Nhất Hạnh là vị thầy tôi rất ngưỡng mộ, dù chưa gặp thầy một lần. Hôm nay sư cô nói thầy muốn gặp tôi, tôi rất vui.

Tôi bước vào căn nhà mái lá, chào thầy. Thầy gật đầu mỉm cười chào lại tôi, rồi bảo tôi ngồi xuống ghế đối diện. Đôi mắt thầy sâu và sáng. Thầy dịu dàng nhìn tôi, im lặng.

Tôi ngược nhìn thầy, im lặng.

Một lúc sau, thầy hỏi tôi: Thầy có nghe sư cô Tịnh Nguyên nói em đang gặp vấn đề tình cảm khó xử. Em kể cho thầy nghe chuyện như thế nào.

Tôi thưa với thầy vấn đề về chuyện tôi gặp anh Phương, chúng tôi rất thương nhau. Bây giờ anh xin làm đám cưới với tôi nhưng yêu cầu tôi phải hy sinh cho anh, vào đạo Chúa để cha mẹ vui lòng.

Thầy lắng nghe, rồi thầy im lặng.

Thầy nhìn tôi, đôi mắt ngọt ngào, sâu lắng. Thầy kể tôi nghe những ngày thầy còn ở Việt Nam, về chí nguyện quyết tâm học tập của thầy. Thầy gặp nhiều khó khăn, thầy đi học mà không có ai giúp đỡ. Các thầy lớn còn quan niệm xưa, đi tu thì chỉ học kinh kệ trong chùa thôi, việc thầy trốn ra ngoài học là phạm giới luật, bị mọi người ghét bỏ. Nhưng đã quyết chí dù có gian khổ, thầy vẫn bền lòng. Đã có những ngày đói, không có tiền mua ổ bánh mì, thầy ra chỗ mấy ông đồ viết câu đối. Thầy làm thơ thuê, cũng tạm sống qua ngày. Qua mấy kỳ thi thầy đều đỗ loại giỏi, thầy lên đại học, viết bài đăng báo. Loạt bài của thầy như luồng gió mới thổi vào tuổi trẻ, làm mới đạo Phật. Thời gian sau thầy được học bổng du học bên Pháp. Thầy đã nghiên cứu về đạo Phật, về triết học phương Tây, phương Đông. Bên Pháp thư viện đầy đủ sách cho sinh viên tham khảo.

Thời gian này, được nghỉ hè, thầy về thăm Huế, tổ đình của thầy là chùa Từ Hiếu. Vài tháng sau thầy qua Mỹ học tiếp. Đi ra ngoài, tầm nhìn của thầy mở rộng ra nhiều lắm. Thầy học được nhiều nền văn hóa khác nhau, thu thập được những cái hay cái đẹp của họ rồi thầy về làm mới văn hóa, phong tục, tập quán hủ tục của đất nước mình. Đôi lúc thấy thật nhớ chùa, nhớ thầy bổn sư, các sư bác, sư chú và các huynh đệ nữa. Nhưng thầy quán chiếu, thầy thấy đâu cũng là Đất Mẹ, đất mẹ

ở khắp mọi nơi trên thế giới này. Chẳng qua, người ta phân chia như vậy để ổn định trật tự cuộc sống của từng vùng miền.

Thấy được điều đó, thầy sống vui vẻ hơn. Thầy hòa nhập được với mọi người, tiếp nhận thẩm mỹ qua những tác phẩm văn học, thi ca, hội họa và cả tôn giáo. Có những đêm không ngủ được, thầy đã quỳ dưới ánh trăng sáng nghe nhạc Chopin, Beethoven, Mozart, thầy thấy thật xúc động. Có những hôm thầy đã vào nhà thờ, quỳ trong giáo đường với tâm thành kính, thầy không còn ý niệm phân biệt Phật Chúa, chỉ thấy trào dâng trong trái tim thầy một tình yêu thương nhân loại.

Thầy còn nói nhiều nữa, thầy nói về lý tưởng cuộc sống, về tình yêu thiên nhiên, về quê hương đất nước, về tấm lòng bao dung, vị tha... Lời thầy như dòng suối ngọt làm mát dịu trái tim đang rối tung của tôi, cho tôi nhận ra giá trị của hạnh phúc, tình yêu. Tình yêu là tinh hoa của đất trời, của loài người. Nó chỉ đẹp khi được tồn tại giữa bầu trời tự do và tâm hồn cao rộng. Nó sẽ héo úa tàn tạ khi nó bị ép buộc, bị nhốt trong lồng, dù đó là lồng sơn son thếp vàng.

Thầy dừng lại, dịu dàng nhìn tôi: Em hãy kể cho thầy nghe về con người của anh ta đi. Anh ta làm nghề gì, anh ta có hiền và đạo đức không, anh ta có yêu thương em hết lòng không, gia đình anh ta giàu hay nghèo?

-Thưa thầy, anh Phương sắp tốt nghiệp đại học sư phạm, anh sẽ về Sài Gòn dạy học và sẽ làm đám cưới với con, nếu con đồng ý theo đạo Chúa. Anh ấy hiền, nghiêm túc và rất thương yêu con, anh hứa sẽ che chở con suốt cuộc đời. Trong thời gian quen nhau, anh ta ăn mặc rất đơn giản, có vẻ là sinh viên nghèo. Nhưng khi anh trai con đến nhà anh ấy thì thấy bà mẹ nhà quê, chất phác, nhà khá giàu có.

- Em có yêu thương anh ta hết lòng không?

- Dạ, thưa thầy có.

- Sau khi cưới em về, anh ta có bảo đảm cuộc sống và mang hạnh phúc đến cho em không?

- Anh ấy hứa sẽ bảo đảm cuộc sống và mang hạnh phúc cho con suốt đời.

Thầy nhìn tôi, thản nhiên nói: Như vậy thì em cứ về với Phương đi.

Giọng nói thầy ấm áp, đong đầy tình thương của người cha quyết định cho con gái về nhà chồng.

Tôi thấy lòng phấn khởi, cúi đầu. Nhưng một thoáng suy tư chợt bùng trong trí tôi. Tình yêu của tôi với Phương chỉ đẹp như hoa gấm lúc đang yêu nhau và cuộc sống đời thường sẽ không còn thơ mộng nữa. Khi làm vợ anh rồi, tôi trở thành con chiên của Chúa, tôi phải bỏ mẹ tôi, bỏ lời nguyện ước với đức Phật và mỗi chiều tôi phải ngồi cùng mẹ chồng cầu nguyện

Chúa và Mẹ Maria, cái đạo mà tôi không thích. Như vậy là tôi đã phản bội lời hứa với đức Thế Tôn, bỏ mẹ tôi, tôi đã tự giam tôi vào ngục thất. Cái ngục thất tình yêu.

Tôi đã chảy nước mắt, thưa với Thầy: Con không về với anh Phương đâu. Tối nay con sẽ viết cho anh lời đoạn tuyệt. Thà chúng con khổ đau một lần còn hơn làm khổ nhau suốt đời vì không cùng nhau nhìn về một hướng.

Tôi đứng lên chào thầy, chạy vội ra cổng chùa, như đang chạy trốn niềm đau xé nát tim tôi.

Tối hôm đó, tôi viết cho anh lá thư. Tôi nói với anh về tình yêu chân thành, tha thiết của tôi. Tôi muốn đi bên anh trọn cuộc đời. Nhưng bây giờ tôn giáo ngăn cách đôi ta. Tôi xin lỗi điều tôi không thể hy sinh cho anh, vì tôi đã hứa với đức Phật trọn đời tôi thờ kính ngài, tôi không thể vì tình yêu mà phản bội ngài, tôi không thể bỏ mẹ tôi để theo tôn giáo khác.

Tôi xin lỗi anh và xin anh tha thứ cho tôi. Tôi vẫn mãi yêu anh, trọn đời yêu anh, tình yêu đẹp như trăng sao, dù trong cuộc đời này, tôi không ở bên anh.

Nước mắt tôi làm nhòe dòng chữ, tôi gửi thư đi và từ nay tôi mãi mãi mất anh.

Tôi trở về nhà ở đường Ngô Tùng Châu, Gia Định, ôn thi Tú Tài phần một. Tôi rơi vào trong tình trạng buồn khổ khôn nguôi.

Tôi thật yêu anh, muốn làm vợ anh, chăm sóc anh, chúng tôi sẽ yêu nhau trọn đời. Nhưng, nghĩ đến lúc tôi phải rửa tội trước tượng Chúa, tôi sẽ phải bỏ đức Phật và mẹ tôi.

Nước mắt trào ra, tôi nghẹn ngào khẽ gọi: Mẹ ơi, con không thể bỏ mẹ mà đi. Phật ơi, con không thể phản bội ngài. Những gì con hứa với ngài vẫn nằm yên trong tiềm thức con. Tâm trí tôi buông lung, không còn tập trung để ôn bài nữa. Hình ảnh anh giăng mắc khắp nơi, tôi gọi tên anh qua dòng nước mắt.

Kỳ thi viết, tôi vượt qua, nhưng đến kỳ thi vấn đáp tôi rớt. Ngày đi coi kết quả, không thấy tên mình. Tôi thất vọng, tinh thần bị sụp đổ. Tôi đạp xe nhanh về nhà, tôi muốn khóc thật to, mà không khóc được. Thôi thế là hết mọi ước mơ. Tôi vừa đánh mất anh và mất cả tương lai. Mấy ngày hôm sau, khi tôi đang gục đầu trên bàn ngồi khóc. Tôi thấy có ai đó để đóa hoa Ngọc Lan tươi mát vào bàn tay tôi. Tôi ngẩng lên nhìn, đôi mắt anh thật buồn, anh không nói gì, rồi lặng lẽ ra đi. Giây phút đau buồn đó đã trở thành dấu ấn trong tâm hồn tôi.



Đôi sim mây trắng trôi

*Chiều nay tôi lặng đứng
Trên hành lang Hồng Bàng
Nhìn từng cơn mưa đổ
Mưa trắng xóa không gian
Lặng nhìn chiếc lá vàng
Chao nghiêng theo cơn gió
Tôi chợt thấy mình
Như còn rất trẻ
Một nỗi buồn nhẹ nhẹ
Xâm chiếm cả tâm hồn
Dĩ vãng xưa sống lại, chập chờn
Nhảy múa trong tim tôi, theo từng hơi thở.*

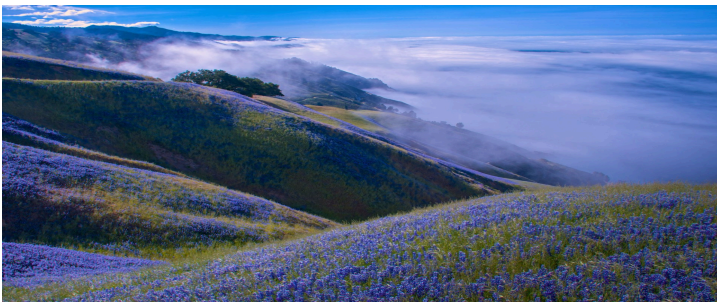


*Tôi nhớ chiều thu xưa
Mưa rơi trên ngói đỏ
Bong bóng nổi bênh bồng
Mưa trắng xóa đường đi*

Hàng cây
xanh rung động
Theo cơn gió cuồng si
Anh đã đứng
Tự bao giờ
Trước ngõ
Chiếc áo xanh ướt dầm mưa gió
Mắt đăm đăm
Không gọi một lời
Tôi chợt nhìn ra
Mưa ướt sũng bầu trời
Bốn mắt nhìn nhau
Thật lâu không nói
Thời gian ngừng trôi
Tôi muốn ôm cả bầu trời
Có anh trong đó
Nhưng...
Năm ngón tay nhỏ bé
Chỉ xiết chặt tay nhau
Truyền ngọn lửa thương yêu
Cho bàn tay anh ấm.
Tôi đã lặng yên
Ngồi bên anh
Bé bỏng
Nghe anh kể chuyện núi rừng



Đà Lạt hoàng hôn
Sương phủ mênh mông
Anh lững thững
Trên sân trường đại học
Hàng thông reo
Se tìm anh
Chiều hoang đơn độc
Mây trắng treo lưng đồi
Anh ngỡ tà áo em bay
Anh kiếng chân
Níu lấy mây bay
Em lẩn trốn
Sau dãy đồi sim tím
Đà Lạt hoàng hôn
Sương mù phủ kín
Anh trở về
Trong nỗi nhớ mênh mông



Sáng nay
Anh về Sài Gòn
Dù trời đang giông bão
Dù Sài Gòn đang đổ máu
Vì cuộc đảo chính lật đổ chính quyền
Dù cây cầu bắc qua sông Sài Gòn gãy đổ
Dù xe đi rất khó
Anh vẫn cứ về
Để thấy em
Vẫn được bình yên
Để được nhìn em
Thật sâu trong đáy mắt
Để trao em
Tình yêu thương bất diệt
Và xin em cùng một hướng anh đi
Bốn mắt nhìn nhau
Đôi mắt anh thật sâu
Bàn tay tôi thật ấm
Tôi ngỡ ngàn khế hỏi
Mà hướng gì hở anh?
Mắt anh buồn xa xôi
Nhìn ra cuối chân trời
Nơi đó là Thiên Chúa
Tôn giáo anh, em ơi!
Đầu óc tôi quay cuồng

Tôi đang bay trên không
Hay đang ngồi bên anh
Như con thuyền lênh đênh
Chao nghiêng theo cơn sóng
Tôi cắn môi thật đau
Nước mắt dâng nghẹn ngào
Nhìn anh khẽ lắc đầu
Vuột tay anh chạy trốn

Ngoài kia mưa vẫn rơi
Mưa tím cả bầu trời
Mênh mang màu sim tím
Chiều hoàng mây trắng trôi
(Hồng Bằng, 1984)



LỤC BÌNH TRÔI SÔNG



Nhà tôi thật nghèo, anh Thanh còn đi học, chị Thuận, cô Lan đi học may. Ba đến tuổi hưu trí, còn phải nuôi bà Dì quanh năm bệnh tật. Chị Nghĩa đã đi buôn bán xa để giúp đỡ gia đình. Còn lại chúng tôi sáu người, không ai kiếm ra tiền, nhà ở thuê, chúng tôi biết làm gì để sống. Tôi đến chùa, nhờ các bà Phật tử nhà giàu giới thiệu việc làm cho tôi.

Tôi được ông Thành, dược sĩ, giới thiệu cho tôi làm gia sư, dạy cô bé mười lăm tuổi. Cô này con gia đình bác sĩ ở Rạch Giá, nhà giàu, làm biếng, ham chơi. Tôi phải về Rạch Giá để sống với gia đình họ. Tiền lương tháng được hai ngàn đồng, tôi đưa hết cho ba chi phí cho gia đình.

Tôi bắt đầu công việc mới, cô giáo bắt đắ dĩ, dạy kèm một cô gái còn cao lớn hơn tôi. Nhiệm vụ của tôi là chơi với Hoa, tập cho Hoa sinh hoạt có nề nếp. Bố mẹ Hoa thiếu hòa hợp nên giáo dục gia đình lỏng lẻo, khiến tính tình Hoa ít khiêm tốn.

Ông bà bác sĩ rất hài lòng đón tiếp tôi. Mẹ Hoa nói là muốn tôi sống như người nhà, làm bạn với Hoa để truyền đạt những đức tính tốt, dịu dàng, lễ phép, biết thương người. Bà không cần tôi kèm chữ cho Hoa, chỉ muốn con gái bà trở lên nhu hòa, lịch sự, cư xử có văn hóa.

Tôi thân thiện với Hoa, chơi với em như người bạn nhỏ. Tôi kể cho em nghe về mơ ước của tôi, về hoàn cảnh đáng thương của những trẻ mồ côi, những mảnh đời bất hạnh. Tôi chỉ cho em sống hòa mình vào thiên nhiên, thấy vẻ đẹp của trời xanh, mây trắng, thấy tình thương yêu của cha mẹ...

Ông bác sĩ rất hài lòng khi thấy con gái vui vẻ, hòa nhã, biết chào đón mỗi khi thấy ông đi làm về. Ông bà tìm thấy không khí gia đình ấm cúng trở lại. Buổi tối ông lái xe hơi chở cả nhà đi chơi, vào những quán ăn xa nơi thành phố. Ngày nghỉ, ông chở cả nhà đi thăm khu dân cư trồng nhiều cây trái, mua những thứ mà bà bác sĩ và Hoa thích.

Cuộc sống bình dị, thân thiện ở gia đình Hoa khiến tôi bớt niềm đau, day dứt vì nhớ Phương. Sống ở Rạch Giá một năm thì chị Nghĩa gọi tôi về trông nom phụ căng tin quân đội, chị mới trúng thầu. Thế là cuộc sống tôi lại thay đổi. Hàng ngày tôi phải ra bán hàng ở căng tin, tiếp xúc với các binh lính, cuộc sống xô bồ. Nửa năm sau, chị Nghĩa lập gia đình. Tôi xin nghỉ.

Tháng ngày trôi qua nhạt nhẽo trong cảnh nghèo. Rồi tôi cũng

xin được việc làm ở sở Xổ số Kiến thiết. Mức lương tạm đủ giúp ba tôi chi tiêu gia đình. Tôi ghi tên học Anh văn ở trường Diên Hồng buổi tối. Tôi chăm chỉ học, lắng nghe thầy giảng tiếng Anh một cách chăm chú. Thầy giáo dạy lớp tôi là thầy Huyền. Thầy có giọng phát âm rất hay, phong cách lịch lãm, dáng vẻ thanh tao, thầy rất được học trò mến mộ. Thỉnh thoảng thầy nhìn tôi, ngầm ý hỏi tôi có hiểu bài không. Tôi nhìn thầy, ánh mắt biết ơn.

Đầu tháng, nhân viên đến lớp gọi tên những học viên chưa đóng tiền học phí, có tên tôi. Tôi ra về mà lòng buồn bã. Tiền lương hàng tháng của tôi chỉ đủ chi phí cho gia đình. Tôi phải đến mượn chị Nghĩa.

Khi tôi đến văn phòng đóng tiền thì được biết đã có người đóng cho tôi rồi. Tôi hỏi là ai, ông thủ quỹ không nói. Từ đó, người ấy vẫn đóng tiền học cho tôi đến khi hết khóa. Tôi thầm mang ơn người giấu mặt đã giúp đỡ tôi.

Tôi suy nghĩ mãi, đoán rằng người đó chính là thầy Huyền. Thầy khiến tôi xúc động và mang ơn suốt đời.

Tôi không liên lạc với anh Phương nữa. Niềm đau rướm máu nên để cho thời gian làm dịu đi, tôi chấp nhận cuộc sống đơn điệu, buồn tẻ đó.

THẦY LÀ MẸ TRONG CON

Năm 1963, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất đề nghị thầy Nhất Hạnh đi Pháp để kêu gọi hòa bình cho quê hương. Bom đạn đang tàn phá đất nước, máu chảy, thịt rơi, non sông đang chịu cảnh thương đau khốc liệt của chiến tranh.

Thỉnh thoảng thầy gửi cho tôi lá thư từ Pháp. Đọc thư thầy mà tôi rưng rưng nước mắt.

Thầy kể về hành trình của thầy thật vất vả, nhưng thầy làm tất cả vì quê hương, vì đồng bào Việt Nam đang hứng chịu cảnh chiến tranh nòi da xáo thịt, cảnh anh em Nam Bắc tương tàn trong cuộc chiến tranh đẫm máu ý thức hệ. Dù thầy có phải hy sinh thầy vẫn vui lòng. Dù bận rộn, tâm hồn thầy vẫn thanh thản, mỉm cười đón hạt sương rơi long lanh buổi sáng. Những bước chân chánh niệm vẫn êm ả trên lá thu vàng. Những đêm trăng sáng, thầy đã ngả đầu trên gối mộng để có những vần thơ tuyệt diệu.

Rừng Thu gói mộng trăng mười sáu

Mười sáu trăng rồi, em biết không?

Tôi viết hồi âm cho thầy, kể thầy nghe cuộc sống bình lặng của tôi. Ngoài những ngày đi làm kiếm tiền giúp gia đình, tôi vẫn đi sinh hoạt gia đình Phật tử chùa Giác Minh. Quỳ dưới chân đức Phật tôi nghe trong tôi niềm hạnh phúc tràn dâng, nhìn vào ánh mắt đức Phật, tôi thấy rõ thầy và mẹ tôi đang hiện diện. Hình bóng Thầy và Mẹ tôi quyện vào nhau. Thầy như là Mẹ tôi, đang thương yêu và che chở cho tôi, dẫn tôi đi trên con đường hạnh phúc, con đường của quê hương mà tôi vẫn hằng thao thức.

- Rồi mai lớn lên, em sẽ làm gì cho quê hương của Mẹ?

Những lá thư của thầy đã giúp tôi hồi sinh trong tình thương thanh khiết.

Hình ảnh Phương đôi lúc hiện về trong ký ức, một nỗi buồn mênh mang như một thoáng mây bay, như dư vị hương thơm hoa Ngọc Lan anh đã trao cho tôi năm trước.

Năm 1964, được tin thầy về nước, mọi người mừng vui đi đón thầy. Tôi cũng rất vui, nhưng niềm vui lặng lẽ. Tôi không đi đón mà cũng không đi thăm thầy, dù tôi biết thầy đang ở chùa Phương Bối nằm trên đường Ngô Tùng Châu Gia Định, cách chỗ tôi đang ở khoảng 300m.

Một tuần sau, thầy Thanh Tuệ đi tìm tôi bảo tôi đến chùa Phương Bối gặp thầy Nhất Hạnh. Gặp lại tôi, thầy điềm tĩnh nhìn tôi, đôi mắt vừa xót thương vừa nghiêm khắc. Thầy hỏi,

tôi có biết tin thầy về không.

- Dạ, thưa thầy có.

- Thuần bận lắm phải không?

- Dạ, ban ngày con đi làm, tối con đi học.

Thầy hỏi tôi đang làm ở đâu. Tôi trả lời tôi đang làm ở công ty Xổ Số Kiến Thiết. Thầy hỏi mức lương tháng của tôi bao nhiêu.

- Thưa thầy lương con một tháng hai ngàn đồng.

- Tháng sau, Thuần sẽ về làm thư ký Ban Tu thư Phật học giúp thầy, thầy sẽ trả lương tháng cho Thuần hai ngàn năm trăm đồng.

Tôi từ chối, lấy cớ rằng tôi chưa có nghiệp vụ kế toán, đánh máy còn dở, sợ làm hư công việc của thầy.

- Không sao đâu. Thầy sẽ chỉ cho Thuần vài lần là biết. Hơn nữa đánh máy không là việc chính. Mà chủ yếu Thuần ngồi liên hệ nhận bài tham khảo của các học giả ngoại quốc gửi về. Không được từ chối nữa. Tháng sau về làm việc giúp thầy.

Lời thầy như mệnh lệnh, tôi vừa mừng vừa lo. Mừng vì từ nay sẽ được gần thầy, lo vì không biết có hoàn thành công việc cho thầy không.

Sáng thứ hai, tôi đến nhận nhiệm sở mới. Trường Cao đẳng Phật học mới được thành lập hơn một năm, đặt cơ sở tạm tại chùa Pháp Hội trên một con đường nhỏ, đối diện Viện Hóa Đạo.

Giữa gian nhà có một bàn lớn hình chữ nhật sơn màu xám, mặt bàn lắp kính, một cái ghế nệm, trông rất đẹp. Tôi đang đứng quan sát chỗ làm việc mới thì thầy xuất hiện. Tôi cúi chào thầy, thầy mỉm cười chỉ cho chỗ làm việc mới của tôi.

Đây là bàn làm việc của cô Thuần. Cô bắt đầu làm việc từ hôm nay. Cô làm Ban Tu thư, thầy Nhất Hạnh làm Trưởng ban. Công việc của cô là tiếp nhận những tác phẩm của học giả trong và ngoài nước. Cô ghi nhận những tác phẩm gửi đến vào từng danh mục, báo cáo cho thầy những văn phẩm cần trả lời.

Những gì không biết, cô cứ hỏi, thầy sẽ chỉ bảo sau. Còn đây là chiếc tủ đựng sách và chiếc máy chữ. Khi làm xong thì cất vào tủ. Thầy dặn dò một số điều nữa, tôi chỉ biết líu ríu dạ vâng.

Tôi bắt đầu công việc một cách khó khăn. Tôi chưa từng học làm văn phòng, chưa biết đánh máy. Thầy đã dạy tôi ấn mười đầu ngón tay vào từng chữ a-b-c-d, cách lên hàng, xuống hàng. Bây giờ tôi phải tập đánh từng chữ, biết bao giờ mới đánh được văn bản cho thầy. Tôi phải cố gắng thôi.

Thầy Nhất Hạnh về nước sáng lập viện Cao đẳng Phật học, mục đích truyền bá Phật giáo cho giới sinh viên, trí thức tìm

hiểu đạo Phật chân chính. Các sinh viên theo học phải có bằng tú tài II, được cấp chứng chỉ và văn bằng cử nhân Phật học được bộ Giáo dục công nhận như các văn bằng khác của bậc Đại học.

Năm sau trường mở thêm phân khoa Văn học, bằng cử nhân được cấp có giá trị như trường Đại học Văn khoa. Ban Giáo sư được nhà trường mời dạy đa số là những vị giáo sư có bằng tiến sĩ, có uy tín. Thế nên sinh viên ghi tên học rất đông.

Tôi về làm Ban Tu thư trực thuộc thầy Nhất Hạnh. Công việc của tôi ít giao tiếp với các giáo sư và sinh viên. Buổi sáng tôi đến đúng giờ, lặng lẽ làm việc, tập đánh máy và coi lại những tác phẩm của học giả các nơi gửi đến.

Hàng ngày, thầy đến bên cạnh tôi, ngồi đánh lại những văn bản tôi đã đánh máy sai. Thầy không hề trách móc, chỉ nhẹ nhàng hướng dẫn tôi cách trình bày một lá thư, một văn bản, cách xuống hàng sao cho đẹp. Tôi cảm động và mang ơn thầy. Bầu không khí nhẹ nhàng, tươi mát ở đây đã cho tôi sự bình an. Thấy tôi quanh năm mặc áo dài màu tím, quàng khăn voan màu tím, thầy bảo tôi: Cô Thuần hãy bỏ màu áo tím đi, nhìn cô buồn quá. Hãy vui lên và nở nụ cười tươi. Phong cách cô tượng trưng cho con gái Hà Nội, cô sẽ được nhiều người yêu thương đấy.

Tôi chỉ cúi đầu, khẽ dạ, rồi im lặng. Màu Tím là màu nhớ

thương, màu thủy chung. Phương đã ép những bông hoa Pensee màu tím gửi về tôi suốt ba năm trời, đã hết lòng tin tưởng đặt tình yêu chân thành nơi tôi, chỉ yêu cầu tôi hy sinh đạo Phật, đi cùng hướng với Phương, tạo lập một gia đình hạnh phúc trọn đời có nhau, mà tôi không làm được. Một năm qua, dù tôi từ chối, những Phương vẫn đợi, không lập gia đình, mẹ anh hối thúc, anh vẫn im lặng. Tôi cảm thấy có lỗi với anh. Tôi không thể nào thay màu áo mới, tiếp xúc với bạn trai. Tôi sống thâm lặng với tình yêu vô vọng.

Thầy có đăng một thông báo mời gọi các học giả văn hữu trí thức gửi tác phẩm về Ban Tu thư Viện Cao đẳng Phật học, Nguyệt San Hải Triều Âm, gửi về cô Phan Thị Thuần.

Phương biết chỗ tôi làm việc. Anh đến gặp thầy Nhất Hạnh, nhờ thầy chuyển cho tôi tấm thiệp hồng, báo tin ngày anh kết hôn, mời tôi tới tham dự.

Nhà tôi ở rất xa, nên buổi trưa thầy cho tôi dùng cơm, có thầy Thanh Văn. Thầy nấu cơm khéo, làm thức ăn đơn giản mà rất ngon. Trưa hôm đó tôi không lên dùng cơm, gục đầu trên bàn, ngùi khóc nức nở trong góc tối của căn phòng. Nỗi đau đớn khiến tôi nấc nghẹn. Tôi không oán trách, không nuôi tiếc Phương. Sự tan vỡ này do chính tôi gây ra, nhưng khi nghe tin Phương đi lấy vợ, tôi thấy tan nát cõi lòng. Thôi thế là hết. Từ nay chúng tôi sẽ vĩnh viễn mất nhau.

Bỗng nhiên có ai đó ôm nhẹ đầu tôi. Tôi ngẩng lên, chính là thầy.

Thầy nhìn tôi ánh mắt dịu dàng, ánh mắt của mẹ tôi, của đức Quan Âm, mát rượi như giọt mưa cam lộ, xóa tan niềm đau đang bóp nát tim tôi. Thầy dìu tôi đứng lên, khẽ nói: Lên dùng cơm, thầy Thanh Văn đang đợi Thuần.

Ngày hôm sau tôi mua bức tượng nhỏ màu trắng, làm bằng thạch cao, hai bé đang chụm đầu bên nhau học bài. Tôi nhờ cô Mai Tuyết An đi cùng với tôi đến nhà anh Phương mừng đám cưới, để già biệt anh ấy. Lúc đó vào buổi chiều, con đường Trương Minh Giảng ngập nắng. Nhà thờ Ba Chuông rộn tiếng chuông ngân. Bước vào nhà, tôi thấy mẹ anh đang trưng bày bàn thờ Chúa Giêsu và Đức Mẹ đồng trinh, tôi cúi đầu chào bà, khẽ hỏi:

Thưa cụ, anh Phương có nhà không ạ?

Tiếng nói tôi vừa dứt, thì anh Phương từ trên lầu chạy xuống thật nhanh. Anh ôm chầm lấy tôi, ôm thật chặt như sợ tôi biến mất. Mai Tuyết An đứng ngẩn ra nhìn rồi cô đi ra ngoài cửa. Tôi xúc động, không khóc được vì nước mắt đã cạn rồi. Tôi gỡ mình ra khỏi vòng tay anh, chạy ra ngoài, cầm tay Tuyết An đi vội ra đường.

Thôi thế là hết. Mối tình đẹp và trong sáng như trăng rằm của tôi và anh kéo dài bốn năm đã chấm dứt từ đây. Tiếng hát *Tà*

Áo Cưới của Hoàng Thi Thơ phát ra từ ngôi nhà bên đường,
khiến lòng tôi xao xuyến. Thôi nhé anh, mình xa nhau mãi mãi.
Chúc anh tràn đầy hạnh phúc.



DUYÊN KIẾP



Ngày 6 tháng 10 năm Giáp Thìn 1964, một cơn bão lụt khủng khiếp đổ ập lên các tỉnh miền Trung do Việt Nam Cộng Hòa trấn giữ. Về đêm, trong các vùng nông thôn thì Việt Cộng kiểm soát. Dân chúng sống giữa hai lần đạn, hai chế độ, đời sống rất cơ

cực, cơm không đủ no, áo không đủ mặc giữa cái rét buốt miền Trung. Khi bão lụt ập tới, trôi hết tài sản, lúa gạo, đàn gà, vịt, trâu bò, đời sống cơ cực thảm thương. Giữa biển nước mênh mông, tàu thuyền của các đoàn thể không dám tiến sâu vào các vùng hiểm yếu, Việt Cộng bắn súng ra, các đoàn cứu trợ đành ra về, đau lòng nhìn đồng bào chết đói.

Thầy Nhất Hạnh thành lập đoàn cứu trợ của sinh viên Đại học Vạn Hạnh. Thầy kêu gọi các bạn sinh viên Vạn Hạnh và các trường Đại học Sài Gòn tham gia vào đoàn cứu trợ.

Đoàn chia thành từng nhóm, mỗi nhóm có 5 người, có nhóm trưởng nhóm phó, mỗi nhóm tự làm thùng quỳen tiền bằng thùng sữa carton, tự trang trí tên của nhóm ví dụ như: LA

HẦU LA, viết tên viện Đại học Vạn Hạnh và dòng kẻ “*Bầu ơi thương lấy bí cùng. Tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn.*”

Có tất cả 15 nhóm, có sự tham gia của sinh viên viện Đại học Sài Gòn, và có các anh Chương, anh Linh, anh Tài khoa Quản trị Kinh doanh, viện Đại học Đà Lạt. Các anh phân chia từng nhóm đi theo lộ trình các quận trong thành phố. Ngày xuất quân, khí thế sinh viên từng nhóm ôm thùng cứu trợ lên đường quyên tiền cứu trợ rất vui. Tôi được thầy phân công làm thủ quỹ, ngồi văn phòng thu nhận tiền của các nhóm quyên góp được, ghi ngày tháng và yêu cầu hai anh trưởng, phó ký tên.

Anh Phúc, thư ký bên phân khoa Phật học thì thu gom vật phẩm do sinh viên quyên góp được. Công việc tuy bận rộn nhưng rất vui.

Được một tuần thì chương trình quyên góp khóa sổ. Số tiền và vật phẩm được đồng bào nhiệt tình ủng hộ rất nhiều. Thầy giao cho tôi liên hệ với phòng Xã Hội Sài Gòn, xin thêm gạo và phương tiện chuyên chở ra miền Trung. Có vài anh muốn chở tôi đi liên hệ, nhưng các anh chỉ có xe đạp hoặc xe Velosolex. Trong đoàn sinh viên, có anh Lưu An Bang là có xe Lambretta đời mới, anh tình nguyện chở tôi đi liên hệ với phòng Xã Hội thành phố và kho gạo ở Chợ Lớn mua thêm, đến các tiệm mì Ngũ Vị Hương, Hảo Hảo, Vifon, Miliket... để mua và cũng xin họ ủng hộ thêm. Nhờ lòng hảo tâm của mọi đồng bào mà đoàn

chúng tôi quyên được rất nhiều vật phẩm.

Hàng cứu trợ chất đống cao ở bến sông Bạch Đằng. Thầy Nhất Hạnh, chị Cao Ngọc Phượng, các tăng ni và các anh chị nhóm Thanh Niên Phụng Sự Xã hội đi ca nô và thuyền, chở hàng ra miền Trung tiếp tế cho đồng bào đang bị lũ lụt tràn ngập vào bờ. Trên biển nước mênh mông, đoàn cứu trợ đi trong mưa gió, có những phát súng từ trong làng hẻo lánh bắn ra, thầy bảo các anh chị giữ vững cờ Phật giáo và bắc loa phóng thanh nói to yêu cầu các anh dân quân ngưng bắn để cho đoàn vào tiếp tế cho đồng bào đang đói khổ khắp thôn làng. Tàu thuyền không được tiến gần bờ, thầy và các thành viên trong đoàn phải lội nước khuân vác thực phẩm mang đến tận tay đồng bào. Chuyến đi thật vất vả, nguy hiểm. Sau một tuần lênh đênh trên biển nước, dưới cơn mưa bão, súng đạn vô tình, nhờ đức Quan Âm che chở cả đoàn đã thực hiện được công cuộc cứu trợ cho đồng bào một cách viên mãn.

Nhờ có anh Bang nhiệt tình chở đi liên hệ nhiều chỗ, tôi đã thực hiện nhiệm vụ một cách tốt đẹp.

Anh Bang rất chu đáo, bảy giờ sáng, tôi đã thấy anh đứng trước cửa nhà tôi, ở đường Nguyễn Huỳnh Đức, Phú Nhuận để đưa tôi đến trường Cao đẳng Phật Học, hẻm đường Trần Quốc Toản, nơi tôi làm việc. Chiều đến, đúng 4 giờ 30 anh đứng trước cửa trường đón tôi về, anh luôn rất đúng giờ.

Tôi thấy ngại làm phiền anh, nói để tôi đi xe đạp, anh đừng mất quá nhiều thì giờ vì tôi.

Anh làm thinh, ngày nào anh cũng đến đón đưa như vậy, tôi có trốn cũng không được.

Về phần tôi, từ ngày anh Phương lấy vợ, tôi đã bỏ màu tím. Tôi đã thoát được mặc cảm có lỗi, vì đã từ bỏ lời hẹn ước với anh. Bây giờ, tôi không còn bị ràng buộc bởi mối tình vô vọng ấy nữa. Tôi đã cho phép tôi được giao thiệp với bạn trai.

Có mấy anh sinh viên cũng hay đến trò chuyện với tôi, nhưng tôi chỉ coi các anh như bạn.

Riêng đối với anh Bang, sự chăm sóc nhiệt tâm khiến tôi cảm động. Anh Bang còn rất trẻ, da trắng, môi hồng, mắt trong xanh, một mí rất đẹp, nụ cười của anh khả ái, có sức quyến rũ. Anh Bang rất đẹp trai, giống như công tử con nhà giàu. Nhiều cô sinh viên trong trường để ý, theo đuổi anh. Nhưng anh lại dành tình cảm, hết lòng chăm sóc tôi, khiến tôi xúc động và tâm hồn tôi được sưởi ấm lại.

Một buổi chiều, anh chở tôi dạo chơi bến sông Bạch Đằng, rồi anh đưa tôi vào một quán cà phê nhỏ trên đường Chánh Hưng. Anh gọi cho tôi ly cà phê sữa. Anh nhìn tôi thật lâu rồi ngập ngừng nói:

- Thuần, tôi yêu em! Tôi yêu em ngay giây phút đầu tiên khi tôi

bước chân vào văn phòng viện Cao đẳng. Em mặc áo dài màu tím, dáng trầm lặng và buồn. Tôi muốn đến nói chuyện với em nhưng tôi không dám, nhìn em nghiêm trang và thánh thiện. Chiều nào tôi cũng đến văn phòng để nhìn em, tôi đợi lúc em ra về, đến lấy chiếc xe đạp ra cho em, chân tay luỳnh quỳnh, xô vào em xuýt ngã. Chỉ làm cho em được bấy nhiêu, tôi cũng thấy vui lắm.

Đến khi trường tổ chức cứu trợ, tôi tình nguyện trong ban cứu trợ và tôi được làm tổ trưởng.

Mỗi buổi chiều được em nhận tiền, ký tên vào sổ, được nhìn em, nói với em vài câu, tôi thấy thật vui. Đến khi được em nhận lời chở em đến sở Xã Hội xin giấy phép và xe, tàu đi miền Trung, tôi mừng lắm. Thế là tôi có cơ hội để ngỏ lời yêu em và xin cầu hôn với em. Hôm nay, tôi thành khẩn xin em đón nhận tình yêu chân thật của tôi và nhận lời cầu hôn của tôi.

Tôi nhìn anh thật sâu rồi nhẹ nhàng hỏi anh:

- Trước khi gặp em, anh đã từng yêu cô nào chưa?

Anh thoáng chút ngập ngừng: có, khi anh học Y khoa năm thứ hai, anh yêu một cô tên là Chân Như, nhưng khi anh rời bỏ Y khoa, sang trường Kiến trúc thì anh không gặp cô ấy nữa. Anh học Kiến trúc năm nay là năm thứ ba, nhà trường có cho anh một học bổng sang Nhật để chuyên ngành thiết kế. Khi gặp em, anh rất yêu em, anh nghĩ nếu anh du học, khi trở về anh mất

em, thì bằng cấp cũng trở thành vô nghĩa.

Tôi cúi đầu im lặng. Khi từ giã Phương, tôi nghĩ tôi không thể yêu ai được nữa.

Tôi đi kiếm thầy Nhất Hạnh và ngỏ lời với thầy: Con muốn xuất gia để thực hiện lời hứa với đức Phật, để sống hạnh nguyện cứu giúp các trẻ mồ côi.

Thầy nhìn tôi với ánh mắt thương xót, dịu dàng nói:

- Con chưa thể xuất gia bây giờ được. Các sư bà và tăng ni trong chùa vẫn còn giữ nề nếp cũ, khắt khe, cực khổ lắm. Con đợi thầy thành lập Tăng Thân, thầy sẽ đón con đến chốn bình an, lúc đó con tu cũng chưa muộn.

Năm nay tôi 25 tuổi, tôi phải đợi thầy đến bao giờ. Các chị em tôi đã lập gia đình cả rồi, anh Thanh cũng sắp lấy vợ. Tôi sẽ sống cô đơn với niềm đau khắc khoải khi nghĩ đến Phương. Không, tôi phải tìm cho tôi một lối thoát.

Trước mặt tôi là Bang, anh khôi ngô tuấn tú, phong độ. Anh rất trẻ, chưa có mối tình đầu, anh học giỏi, nói năng chững chạc. Anh có phong cách, tôi còn đợi gì nữa mà không nhận lời cầu hôn của anh.

Tôi nhìn anh thật lâu, dịu dàng nói: Trước khi nhận lời cầu hôn của anh, em cần nói rõ về thân thế em để anh suy nghĩ, để mai

này anh khỏi hối tiếc vì đã yêu em.

- Em làm văn phòng Ban Tu thư Phật học, thư ký cho thầy Nhất Hạnh. Em không phải là sinh viên, không có bằng Tú Tài II. Gia đình em rất nghèo, hiện tại em phải đi làm để giúp đỡ gia đình. Về tình cảm, trước đây có một anh sinh viên học đại học sư phạm Triết ở viện Đại học Đà Lạt, anh ấy xin cưới em nhưng yêu cầu em phải vào đạo Thiên Chúa. Em từ chối vì em đã thệ nguyện với đức Phật sau này em sẽ đi tu để cứu giúp các trẻ mồ côi, và em rất thương mẹ em, không thể bỏ mẹ mà đi. Đó, tất cả dĩ vãng em đã nói cho anh nghe hết rồi, em muốn mình đến với nhau bằng sự chân thành, anh cảm thấy được thì mình tiến tới, nếu có lẩn khuất thì mình có thể ngừng ở đây.

Bang nắm chặt tay tôi, tha thiết nói: Anh không cần bằng cấp, giàu nghèo. Anh không quan tâm đến dĩ vãng của em. Người con gái nét na, hiền thực như em, chắc chắn phải có nhiều người yêu quý. Anh cảm ơn em vì đã tin tưởng anh, trao tình yêu cho anh, nhận lời cầu hôn của anh, anh thật là người hạnh phúc.

Từ hôm đó chúng tôi chính thức yêu nhau. Tôi kể hết chuyện của tôi với Bang cho thầy nghe, như kể cho mẹ tôi. Tôi có thầy là có mẹ, có cả bầu trời, tôi không còn cảm thấy lạc lõng, đơn cô nữa.

Một tuần sau, thầy cho tôi nghỉ phép để lấy lại sức khỏe sau

những ngày làm việc. Tôi có nói với Bang tôi sẽ lên chơi nhà cô Yến ở Đà Lạt. Bang có vẻ không vui, nhưng tôi vẫn đi.

Một tuần lễ ở Đà Lạt thật hạnh phúc và thú vị. Các anh Chương, Linh và Tài, mà tôi quen được trong thời gian làm cứu trợ, đang học khóa Quản trị Kinh doanh ở đó. Nghe tin tôi lên chơi, các anh đều xin nghỉ học, thuê xe chở tôi đi thăm các thắng cảnh nổi tiếng như thác Prenn, hồ Than Thở, Thung Lũng Tình yêu, Đồi Thông Hai Mộ... các anh chuẩn bị nước và đồ ăn trưa rất chu đáo. Chúng tôi dùng Picnic, ngồi quây quần bên nhau hát, chơi những trò chơi vui và kể chuyện cho nhau nghe rất thoải mái. Đó là những ngày vui vẻ nhất của tôi. Hôm tiễn tôi về, các anh chở cô Yến và tôi ra bến xe đò về Sài Gòn.

Hôm sau, Bang đến đón tôi đi làm, anh chở tôi vào công viên Văn Lang hỏi tôi những ngày ở Đà Lạt đi chơi những đâu, ai chở tôi đi chơi. Tôi hồn nhiên kể cho anh nghe những chuyện đi thăm thắng cảnh Đà Lạt với các anh Chương, Linh và Tài. Bang cười hỏi tôi:

- Em có hạnh phúc những ngày nghỉ ở Đà Lạt không.

Tôi gật đầu.

Bang lặng người, rồi tát mạnh một cái vào má tôi, giọng đầy khỗ sở: Em có biết ở nhà tôi từng phút nhớ em, nhớ em đến nỗi tôi không còn tâm trí học hành. Vậy mà ở Đà Lạt, em lại đi chơi, vui đùa thoải mái với những đứa bạn trai. Em có biết như

vậy là có lỗi với tôi không.

Tôi đau quá, ôm mặt khóc, chạy thẳng về viện Cao đẳng. Bang lái xe chạy theo gọi tôi, tôi từ chối.

Tôi lên gặp thầy, kể thầy nghe nỗi uất ức của mình.

- Thưa thầy, con đâu làm gì có lỗi với anh ta, vậy mà anh ta đánh con ngay giữa công viên. Bây giờ chúng con chưa có hẹn ước gì với nhau mà anh ta còn đối xử với con như vậy. Mai sau, cưới nhau rồi, anh ta còn thô bạo đến thế nào, con không chịu nổi đâu. Thầy cho phép con được rút lui khỏi mối tình này.

Thầy lắng nghe tôi kể, với ánh mắt dịu dàng xót thương, giọng thầy ấm áp:

- Trong tình yêu có nhiều tình huống xảy ra giữa hai người. ghen tuông, nghi ngờ, khi người ta chưa thật sự hiểu nhau. Tình yêu càng mạnh thì sự bộc phát đôi lúc thô bạo. Con nên khéo léo trong khi hành xử. Chỉ cần một lời nói quá thật thà, vô tình làm cho anh ta đau xót, nổi nóng, tạo nên sự rạn nứt tình yêu. Bày tỏ sự thật và thẳng thắn là một đức tính tốt, nhưng đôi lúc con không nên nói tuột ra hết, nếu không cần thiết. Phải gạt bỏ tự ái trong tình yêu. Có điều gì không vừa ý thì tìm cơ hội thích hợp để bày tỏ một cách nhẹ nhàng những điều sai sót cần phải sửa đổi. Không nên để hạt cát vướng trong mắt một cách chịu đựng, phải lấy nó ra ngay. Hạnh phúc gia đình phải được xây dựng bằng sự hiểu biết và thương yêu.

Thầy thấy ở con đức tính bao dung, tha thứ, sự nhẫn nại và lòng tự trọng khá cao.

- Thầy hy vọng con sẽ có một gia đình hạnh phúc. Bang tuy còn trẻ, nhưng anh ta chín chắn, trung thực, nhiệt tình. Anh ta vì quá yêu con, vì quá thương nhớ con nên khi nghe những lời kể chuyện hồn nhiên, vô tình của con, anh ta nổi điên mà tát con cho hả cơn giận.

Ngồi lắng nghe những lời thầy dạy mà lòng tôi nhẹ nhõm. Tôi không còn tức giận Bang nữa mà chỉ thấy thương anh. Anh đã vì tôi mà sáng chiều đưa đón tôi đi làm, mặc dù đường rất xa. Chiều chiều anh chở tôi đi dạo phố. Có những ngày chủ nhật anh đưa tôi đi dạo đồng quê, ngắm những cánh đồng lúa vàng nặng trĩu hạt, đong đưa trong gió mát chiều hè. Có những buổi sáng cuối tuần, nắng hồng rực rỡ, anh chở tôi đi dạo công viên, chạy trên những đồi cỏ non, anh rượt bắt tôi như con thỏ, anh bắt được tôi, tỏ ra rất thích thú, anh ôm chặt tôi vào lòng, miệng cười thật tươi, nói vừa đủ cho tôi nghe: Anh bắt được em rồi nhé. Anh sẽ ôm chặt em mãi mãi, không để ai chạm được em đâu, rồi anh hôn tôi cuồng nhiệt giữa chốn đồng người.

Có những lần anh chở tôi đi ngắm vườn hoa đủ màu sắc trong ánh nắng hoàng hôn, thăm hồ sen nở bông ngát thơm trong nắng nhẹ của buổi chiều vàng. Anh bước xuống hồ hái một bông sen trắng vừa hé nụ. Anh quỳ một chân dâng tôi bông

hoa, miệng thành khăn nói: Anh tặng em bông sen trắng, mong rằng em nhận lời làm vợ anh, đức hạnh và tinh khiết như đóa sen này. Chúng ta sẽ làm vợ chồng trọn vòng luân hồi, sẽ yêu thương nhau mãi mãi. Anh sẽ che chở cho em, không để em phải khổ tâm, lao nhọc.

Rồi anh đứng dậy ôm chặt lấy tôi, hôn tôi cuồng nhiệt như sợ tôi chạy khỏi cuộc đời anh.

Bang đã mang đến cho tôi cuộc tình nóng bỏng, lãng mạn của tuổi thanh xuân. Tôi như được hồi sinh, sống hân hoan trong hạnh phúc. Tuy nhiên, tôi vẫn giữ được nề nếp lời mẹ dạy. Tôi không vì quá đam mê buông thả trong tình yêu bốc cháy của Bang, mà để tẩm thân khổ lụy. Tôi vẫn giữ cho mình sự thanh khiết.

Tôi nhắc Bang: Mình nên làm đám hỏi, đám cưới nhanh lên. Em không muốn tình trạng này kéo dài làm mất thời gian học tập của anh thế này, anh đâu còn thời gian tâm trí mà học nữa.

Một tháng sau, gia đình Bang gồm có cụ thân sinh Bang và người chị cả, mang lễ vật đến gặp ba tôi, xin làm đám hỏi cho tôi và Bang được thành duyên đôi lứa. Lễ vật đơn giản, đủ báo tin vui cho bạn bè và họ hàng.

Còn về đám cưới, Bang nói để thư thả, đợi anh tốt nghiệp, đi dạy nhiều trường sẽ có tiền, tổ chức đám cưới long trọng, cho tôi mát mặt với bạn bè.

Tôi nói: Điều đó không cần đâu anh. Mình yêu nhau chân thật. Hạnh phúc do mình tạo ra, chứ không phải bạn bè. Em không muốn lệ thuộc quá nhiều vào người khác. Mình sẽ làm đám cưới ở chùa, vừa đỡ tốn tiền, vừa cầu xin đức Phật chứng minh cho tấm lòng chí thành của em. Ngài sẽ vui vẻ gia hộ cho chúng ta hạnh phúc, sống trọn đời bên nhau.

Bang băn khoăn: Anh còn đang đi học, ở chùa thì cũng phải tốn tiền, mình lấy đâu ra để lo làm đám cưới.

Tôi đưa tay lên môi, ra hiệu anh im lặng.

Tôi đến chùa Vĩnh Nghiêm, xin gặp Thượng tọa Tâm Giác và Thượng tọa Thanh Kiểm. Thượng tọa Tâm Giác hiện đang làm giám đốc nha Tuyên úy Phật giáo, còn Thượng tọa Thanh Kiểm đang làm trụ trì chùa Vĩnh Nghiêm. Tôi ít đi chùa Vĩnh Nghiêm, nên sự quen biết hai vị này cũng không thân cận lắm. May mắn sao, tôi gặp được cả hai vị. Tôi chấp tay lễ phép chào hai thầy, rồi tự giới thiệu:

- Con là đoàn sinh Phật tử chùa Giác Minh, và hiện đang là thư ký của thầy Nhất Hạnh.

Tôi kể hai thầy nghe về mối tình trong sáng của chúng tôi. Chúng tôi muốn kết hôn, đám cưới sẽ tổ chức tại chùa Giác Minh, nhưng cả hai chúng tôi đều không có tiền. Bang còn đang đi học, cuối năm nay mới ra trường, còn tôi, làm thư ký cho thầy, lương hàng tháng chỉ đủ giúp gia đình.

- Bây giờ, con xin hai thầy cho con mượn một ngàn để làm đám cưới và xin mời hai thầy đi dự đám cưới của chúng con.

Tôi thật không ngờ, đức Phật gia hộ cho chúng tôi. Thượng tọa Thanh Kiểm quay trở vào phòng rồi ra đưa tôi chiếc phong bì, ngài còn nói:

- Hôm nào tổ chức đám cưới, nhớ gửi thiệp, hai thầy sẽ đi dự đám cưới của chị.

Tôi mừng đến rưng rưng nước mắt, cúi chào thầy rồi ra về.

Đám cưới được tổ chức tại chùa Giác Minh đơn giản. Tôi đặt 10 mâm cỗ chay, khách mời là thân quyến gia đình hai bên, một số bạn bè thân. Chúng tôi rất mừng vui. Quý Thượng tọa Minh Châu, Thượng tọa Tâm Châu, Thượng tọa Tâm Giác, Thượng tọa Thanh Kiểm, vài thầy đang ở chùa Giác Minh, sư cô Tịnh Nguyên... đã đến dự đám cưới thanh đạm của chúng tôi. Thượng tọa Chính Tiến là thầy quy y cho tôi đích thân làm chủ lễ. Hình như là lần đầu tiên chùa Giác Minh tổ chức lễ cưới cho chúng tôi, vì hồi đó không có mấy người làm đám cưới tại chùa.

Cả hai chúng tôi đều nghèo. Bang đang là sinh viên, còn tôi làm việc cho thầy, lương tháng khá ít. Ngày đầu tiên chúng tôi dẫn nhau đi Biên Hòa, vào ngôi nhà trọ bình dân. Chúng tôi đã ôm chặt lấy nhau trong nỗi mừng vui và lo sợ. Nước mắt đã trào ra, như hai đứa trẻ con. Chúng tôi cùng nhìn về tương lai,

thấy cuộc sống bấp bênh đang trên một con thuyền chưa bến đỗ. Bang vỗ về tôi, ngọt ngào nói: Em ráng chịu cực khổ ít ngày, cuối năm anh ra trường, anh sẽ đi dạy học, cuộc sống chúng ta sẽ ổn định. Thời gian này, em hãy nghỉ làm ở viện Phật Học. Em chấm dứt tiếp xúc với bạn bè, dù là bạn gái. Anh sẽ chở em về thăm ba em, em không được tự ý một mình đi ra ngoài khi chưa được anh cho phép. Còn nếu em cãi lời anh, lén lút ra ngoài tức là em đã đi ngoại tình, anh sẽ đánh em đau. Bang ôm chặt tôi vào lòng, thủ thỉ những lời nói ngọt ngào, như một mệnh lệnh.

Rồi anh kể chuyện về anh. Gia đình anh thuộc thành phần nho giáo. Thầy anh là nhà nho uyên thâm. Ông cụ làm chánh tổng huyện Thanh Trì, tính tình cụ nghiêm khắc.

Cụ có một bà vợ cả, bà này không có con. Còn mẹ anh là bà hai, sinh ra bốn người, chị Nghiêu, anh Viêm, anh Bang và cô em út tên Huyền. Một hôm mẹ anh đang dẫn em Huyền mới có một tuổi đi chợ thì bị cộng sản bắt cóc, rồi giấu vào tù, chỉ vì cái tội chồng của bà lúc đó đang làm thông ngôn cho người Pháp. Lúc ấy mẹ Bang đang có mang, và sắp sanh đứa con thứ năm, nhưng chúng lại bỏ mặc bà trong tù, cùng với em Huyền mới được một tuổi suốt hơn một tháng trời. Bà bị khó sanh mà chết. Bà chết đau đớn, chết cả mẹ lẫn con. Em gái 1 tuổi của anh sau đó được chúng thả về, vì sợ quá mà bị bệnh động kinh chữa cả ba năm mới khỏi. Khi mẹ anh qua đời, Bang mới có ba tuổi.

Nửa năm sau, cô em gái ruột của mẹ Bang đã tự nguyện gả cho Thầy anh, trở thành vợ kế để trả ơn, vì trước đó bà làm cộng sản, bị bắt và ông cứu bà từ tay người Pháp; cũng là vì để chăm sóc mấy đứa cháu mồ côi, mất Mẹ do cộng sản giết.

Suốt trong quãng đời thơ ấu, nay đây mai đó của gia đình anh, chị cả phải đi làm thuê để kiếm gạo phụ với bố nuôi các em. Còn bà ba không đi làm, chỉ hoạt động cho cộng sản như trước kia. Công tác đảng giao bận rộn, bà không giúp gì cho gia đình.

Đến năm 1950, ông cụ dắt 4 đứa con trốn về Hà Nội, xin đi dạy học, lương cũng chẳng đủ sống, nên chị cả vẫn phải đi làm thuê phụ giúp gia đình. Tính tình ông cụ nghiêm khắc, gia trưởng nên Bang không có tuổi thơ. Anh và người anh trai đều học Kiến trúc. Cả hai anh em đều thông minh, học giỏi nên được nhà trường cấp học bổng. Chị cả đi làm phụ giúp gia đình đến tối mới về. Nấu ăn, hai anh em Bang phải tự lo.

Nghe anh kể chuyện mà tôi thấy ghen ngào. Bang còn khổ hơn tôi, tôi còn có mẹ thương yêu chăm sóc đến năm 14 tuổi. Thế mà, tôi đã thấy đau khổ lắm. Còn Bang mới lên ba, cái tuổi thơ dại đã mất mẹ rồi. Anh thiếu tình thương từ thời ấu thơ, chưa được nếm trải sự ngọt ngào của tình mẹ. Thế nên gặp tôi, anh đã tìm thấy nơi tôi một bóng dáng dịu dàng, một ánh mắt bao dung, một tình yêu độ lượng nên anh đã quấn chặt lấy, không một phút buông lơi, sợ tôi sẽ chạy mất như mẹ anh

đã đi vào lòng đất, khi anh mới có ba tuổi.

Trở về nhà chị cả, nhìn thấy cảnh gia đình anh, bốn người sống nhờ vào chị và anh rể phải làm bánh phở vất vả. Bây giờ có thêm tôi nữa, tôi nghĩ việc làm rồi, đâu còn tiền phụ với chị.

Thế nên, tôi xin Bang cho tôi đi làm lại. Bữa trước Hòa thương Minh Châu đích thân đến nhà Bang gặp ông cụ và Bang xin cho tôi đi làm trở lại. Thầy nói: Chúng tôi không thiếu người, nhưng tìm được người siêng năng, có tinh thần trách nhiệm như cô Thuần thì khó.

Cả ông cụ và Bang đều từ chối. Nhìn thầy thất vọng ra về, tôi vừa đau lòng, vừa giận bố con Bang. Nhưng biết làm sao bây giờ. Ván đã đóng thuyền rồi!

Hàng ngày phải sống nhờ vả vào chị cả và anh rể, nhìn sắc mặt mọi người lạnh lùng, tôi thấy khó chịu. Tôi không thể sống bám vào anh chị khi tôi vẫn đủ sức khỏe. Tôi nói với Bang:

- Khi anh chưa lập gia đình, anh có thể sống nhờ vả vào chị để đi học. Bây giờ anh có vợ rồi, anh lại kéo thêm em sống bám vào anh chị ấy. Em không thể chịu nổi cảnh này. Anh cấm em đi làm vì sợ các sinh viên họ trêu ghẹo em. Bây giờ em sẽ sang một cái sạp bán quần áo ngoài chợ. Ở đấy chỉ có mấy bà buôn bán và người đi chợ, anh yên tâm rồi chứ. Nếu anh vẫn cấm em, em sẽ về nhà ba em ở. Em không chịu nổi cảnh sống bám thế này. Khi ra chợ bán rồi, em sẽ gửi chị cả mỗi tháng hai

ngàn đồng để phụ vào phần cơm của anh và của em.

Cuối cùng thì Bang đồng ý. Tôi và Bang ra chợ Ông Tạ tìm một sạp quần áo để sang. May mắn tôi tìm được một cái sạp bán quần áo trẻ em, giá cả cũng rẻ. Chị bán hàng chỉ tôi cách mua bán và lấy mối của bạn hàng. Thế là, tôi trở thành một cô bán quần áo ngoài chợ. Sáng sớm Bang chở tôi ra sạp ngoài chợ. Chiều đến đúng giờ Bang đón tôi về. Anh hay đùa giỡn những câu như:

- Hôm nay có người đàn ông nào đến mua hàng không? Có ai tán tỉnh em không?.

Những đùa vớ vẩn ấy chiều nào cũng lặp lại, khiến tôi vừa khó chịu vừa buồn cười cái anh chàng điên điên này, hết chuyện để nói.

Cuối năm đó, tôi mang thai. Chúng tôi phải về nhà ba tôi ở nhờ. Lúc này Bang đã tốt nghiệp 2 bằng cử nhân. Một cái Văn học, một cái Phật học. Bang đã đi dạy học. Cuộc sống của chúng tôi tạm ổn định. Ở nhà bên ngoài, Bang phải đi dạy học thường xuyên, không quản chế được tôi. Bang trở nên đa nghi, khó tính. Anh hay dò xét từng cử chỉ buồn vui của tôi, khiến tôi cảm thấy ngột thở. Trước khi gặp Bang, tôi như con chim bồ câu, sống thoải mái trong bầu trời tự do. Tôi hay đi thăm trại mồ côi chơi với các cháu bé, tôi hay đi chùa sinh hoạt với gia đình Phật tử, đi thăm một vài thầy để nghe các vị nói về chân

lý cuộc sống.

Chiều xuống tôi thả hồn trong từng vạt nắng, từng dòng nhạc êm đềm. Tôi yêu tiếng hát đồng quê, tiếng chim hót lúc ban mai, tôi thao thức về nhân sinh quan kiếp người. Ôi, tâm hồn tôi như biển rộng mênh mông, tình yêu của tôi trải dài khắp quê hương, trong đó có mẹ tôi, có anh chị em, bạn bè, và cả những người bất hạnh. Bây giờ, làm vợ Bang, tôi như con chim bị nhốt trong cũi sắt, tôi bị kiểm soát từng ánh mắt, từng cử chỉ, từng nụ cười, từng nét buồn vui.

Tôi cười tươi tắn khi thấy Bang về, anh lại nhìn tôi, nói giọng nửa dò xét, nửa bông đùa : Hôm nay có anh nào đến chơi, em vui thế?

Hoặc khi tôi nghe bản nhạc, cảm thấy thoáng buồn, Bang vặn hỏi: Em nghĩ đến ai mà sao mơ mộng vậy?

Đấy, cuộc sống của tôi là những điệp khúc tra hỏi, nửa đùa, nửa thật của Bang. Tôi cảm thấy tình yêu đã chết trong tôi. Tôi trở nên cô đơn, sợ hãi. Bang muốn tôi không được bước chân ra khỏi nhà. Nếu tôi tự ý đi một mình là tôi ngoại tình.

Sáng nay, tôi trốn ra khỏi nhà, như con chim sổ lồng, vừa đi vừa lấm lét sợ Bang bất ngờ trông thấy. Tôi phải đi gặt thầy, để giải bày hết nỗi đau khổ, ám ức đang vò xé tâm can tôi. Tôi ghé chùa Phước Hải, vừa nhìn thấy tôi, các sư cô đã kêu lên: Chị Thuần, từ ngày lấy chồng sao không thấy chị đến chùa. Mà

sao nhìn chị thảm quá vậy, xanh xao, mặt nhìn thấy không có thần sắc.

Tôi chảy nước mắt, rồi chạy ra ngoài đường. Tôi phải gặp thầy ngay, phải kể hết cho thầy nghe nỗi ám ức của tôi.

Tôi không muốn kéo dài cuộc sống ngục tù này nữa.

Tới đường Lê Ngô Cát, tôi gặp thầy tại nhà bác sĩ Hiệ. Nhìn thấy vẻ xanh xao của tôi, thầy ái ngại hỏi: Con làm sao vậy, con có bệnh không?

Tôi rưng rưng nước mắt, lắc đầu.

- Con có điều gì buồn, kể cho thầy nghe đi.

- Thưa thầy, con không chịu nổi Bang nữa rồi. Anh ta cấm đoán không cho con bước ra khỏi nhà, cắt mọi liên hệ của con với bạn bè, kiểm soát con trong mọi hành động buồn vui. Con mất hết tất cả mọi tự do, cả trong suy nghĩ. Con muốn chấm dứt cuộc hôn nhân này.

Thầy ngồi im lặng hồi lâu, rồi dịu dàng hỏi: Bang có mối quan hệ với cô gái khác không?

- Dạ thưa Thầy không.

- Bang có bỏ bữa cơm nào ở gia đình không?

- Dạ thưa không.
- Bang có ngủ đêm ở chỗ khác không?
- Dạ thưa không.
- Bang có đánh con không?
- Dạ thưa không.
- Bang có nói lời đay nghiến, thô bạo với con không.
- Dạ thưa không.

Thầy nhìn tôi với ánh mắt dịu dàng, nói:

- Con biết không, hồi ở bên Mỹ, thầy rất ít khi gặp người Việt Nam, thầy rất ao ước được nghe tiếng Việt Nam. Thầy nghĩ nếu mình được về quê nhà, được nói và nghe tiếng Việt nhiều, chắc thầy hạnh phúc lắm. Nhưng khi về đây, thầy thấy bình thường, chẳng hạnh phúc hơn chút nào cả. Hạnh phúc phải đổi bằng tấm lòng bao dung, bằng sự chấp nhận những điều trái ý, bằng sự hy sinh, bằng tình yêu rộng mở, bằng sự tha thứ và nhường nhịn. Để có được gia đình hạnh phúc, con phải mở lòng ra để thấu hiểu người con thương yêu, xem những điều gì khó khăn đã xảy đến với anh ta, lắng nghe những điều anh ta nói, rồi từ từ giải thích cho anh ta hiểu. Để có được một gia đình hạnh phúc, con phải bỏ nhiều công sức ra xây dựng, đáp ứng những yếu tố cần và đủ. Con phải có đức tính người vợ

hiền đôi khi làm người chị, người mẹ nữa. Chiều chuộng, ngọt ngào khi anh ta mệt mỏi với công việc xã hội bên ngoài.

Những lời dạy bảo ngọt ngào của thầy đã xoa dịu nỗi khổ đau của tôi. Thầy nhìn tôi mỉm cười nói: Có một lần thầy làm mất chùm chìa khóa, thầy đi tìm mãi, tìm hoài. Thầy mệt quá, ngồi thở, rồi chợt thấy nó nằm gọn trong bàn tay mình.

- Thầy ơi, con hiểu rồi. Bài học hôm nay thầy dạy con thật thấm thía. Con sẽ vâng lời thầy, sống vui vẻ với Bang.

Buổi thăm thầy hôm đó thật ngắn nhưng thầy đã dạy tôi bài học xây dựng hạnh phúc. Tôi ra về lòng nhẹ nhõm. Con vô cùng cảm ơn thầy. Đó cũng là buổi cuối cùng tôi gặp thầy. Thầy rời quê hương, không trở về nữa. Đó là cuối năm 1966, tôi mãi mãi xa thầy.



MƯỜI NĂM HẠNH PHÚC



Tôi vâng lời thầy, trở về tiếp tục cuộc sống với Bang.

Bang dạy học lớp đệ nhị cấp , môn Toán và môn Triết lớp 12 bây giờ tại các trường tư thục có uy tín ở Sài Gòn. Bang đẹp trai, dáng người cao ráo, tính tình vui vẻ, rộng rãi, nói năng điềm tĩnh, phong độ, trầm ấm

nên được các học trò quý mến - cả nam sinh, lẫn nữ sinh. Các nam sinh coi anh là thần tượng, trong khi các nữ sinh xem anh là bóng hình người đàn ông lý tưởng của đời mình, nhất là các cô nữ sinh con nhà giàu. Có một nam sinh kể rằng, chỉ cần thầy Bang xuất hiện, cả trường sẽ chạy tới, vây quanh xin gặp được thầy. Cả tôi và Bang đều không đeo nhẫn cưới, nên họ nhầm tưởng Bang chưa có vợ.

Có một lần, các cô nữ sinh rủ nhau đến nhà thăm thầy Bang, thấy tôi mặc quần áo cũ đang ngồi tiếp ông Hải, bạn của Bang. Các cô chào thầy Hải rồi cất tiếng hỏi: Thưa thầy, thầy Bang

có nhà không ạ. Hôm nay thầy Bang hẹn tụi em đến chơi mà thầy lại đi vắng.

Cô gái xinh đẹp có vẻ giận hờn, còn cô khác nhìn tôi soi mói hỏi: Cô là thế nào với thầy Bang, cô chăm sóc cháu thầy khéo quá. Em nào cũng trắng trẻo khôi ngô.

Tôi vui vẻ trả lời: Tôi là người giúp việc nhà thầy Bang. Hôm nay thầy đi vắng, mời các cô hôm khác đến thăm thầy.

Các cô nữ sinh vẻ không vui, chào thầy Hải rồi ra về.

Các cô vừa ra khỏi cửa, thầy Hải nói với tôi: Sao chị lại dễ dãi với mấy đứa này vậy? Nếu tôi là chị, tôi đã lấy chổi đập tụi nó rồi.

Tôi chỉ mỉm cười nhân hậu, không trả lời.

Cuộc sống của gia đình chúng tôi bình an, đơn giản trong không khí thanh bình của thành phố Sài Gòn, mặc dù hằng đêm tôi vẫn nghe vẳng từ ngoại ô, tiếng súng nổ lác đác vọng giữa màn đêm.

Bang là giáo sư giỏi, được học sinh mến mộ, nên số giờ dạy tăng lên. Tiền lương hàng tháng Bang đều giao cho tôi quản lý. Nhưng Bang giao thiệp rộng, phóng khoáng nên thường rút ra chi phí. Tôi thấy bất tiện nên chỉ giữ đủ số tiền chợ hàng tháng, còn giao lại hết cho Bang, yêu cầu anh gửi ngân hàng,

để dành mua nhà. Hiện tại chúng tôi vẫn ở nhà thuê chung cư Ấn Quang.

Tôi là người phụ nữ hướng nội, tôn trọng giá trị đạo đức của Phật và tổ tiên. Bây giờ làm vợ Bang, một con người ghen tuông thái quá, tức hết mọi tình cảm trong tâm hồn tôi. Bang chỉ muốn tôi hoàn toàn thuộc về anh, cả trong tình cảm và hành xử. Tôi hàng ngày phải chăm sóc sáu đứa con, tuổi xấp xỉ bằng nhau. Các cháu khôi ngô, thông minh, ngoan ngoãn, đó là niềm hạnh phúc của chúng tôi. Bang đi dạy học suốt ngày, trưa và chiều đều về nhà dùng cơm. Tôi tôn trọng tự do của Bang nên chưa bao giờ tôi vặn hỏi sinh hoạt hàng ngày của anh, dù có đôi lần anh về trễ, say rượu và vai áo dính màu son đỏ.

Về tiền bạc, tôi không hỏi tháng này anh lĩnh bao nhiêu, đòi xem thẻ ngân hàng đứng tên Bang. Tôi cũng không đòi hỏi anh phải mua sắm quần áo, nữ trang cho tôi hoặc vật dụng trong nhà. Tôi để anh hoàn toàn quyết định, tôi chỉ nhận đủ số tiền chợ hàng tháng đã quy định. Thỉnh thoảng anh chở tôi đi mua sắm đồ dùng cần thiết trong nhà như tủ lạnh, tivi, bàn ghế..., nhưng chưa bao giờ anh hỏi tôi có cần mua nữ trang, son phấn và quần áo không, dù anh biết, ngoài số tiền chợ hàng tháng tôi không có khoản tiền nào khác cho riêng tôi. Tôi có tính tự trọng rất cao, tôi không hề xin tiền dù người đó là chồng tôi.

Thỉnh thoảng anh có đưa cả nhà đi nhà hàng hoặc đi thăm Sở

Thú. Các cháu vui lắm, chạy nhảy đùa vui bên bố mẹ. Còn tôi, tôi vẫn mặc chiếc áo lụa cũ bạc màu, lặng lẽ đi bên anh và các con. Bỗng nhiên tôi mỉm cười khi nghĩ ngày xưa chị Cao Ngọc Phượng vẫn đến nhà tôi ở Ngõ Tùng Châu, đón tôi đến sinh hoạt ở Làng Tình Thương bên cầu Kênh Thị Nghè.

Nơi đó có thầy, có chị Nhất Chi Mai, chị Cao ngọc Phượng, chị Phùng Thăng, chị Cao Ngọc Thanh, chị Mai Tuyết An... có các anh sinh viên như anh Trâm, anh Phúc và rất nhiều các anh chị khác. Chúng tôi chia ra từng nhóm đi vào Làng chăm sóc sức khỏe cho từng gia đình, chỉ bảo họ cách giữ gìn vệ sinh, cách sống sạch sẽ...

Làng có dựng mấy căn nhà lá mở lớp học Tình Thương. Tôi được đề nghị dạy một lớp mẫu giáo. Tôi dạy các cháu đánh vần, tập viết. Ngoài ra, tôi còn dạy các cháu hát những bài hát ngắn sinh hoạt, vui chơi. Tôi cho cháu bánh kẹo, các cháu vui lắm.

Tôi thương bày trẻ nhỏ ở làng Cầu Kênh, gia đình rất nghèo, bố mẹ các cháu phải lao động vất vả mới có đủ chén cơm hàng ngày, đâu còn thì giờ chăm sóc các cháu như tôi chăm sóc bày con tôi bây giờ. Các con tôi được nuôi nấng đầy đủ, dạy dỗ trong tình thương của bố mẹ. Tôi đang thả hồn viễn du về quá khứ, bỗng một cái đập mạnh vào vai, tiếng nói Bang gay gắt:

- Em đang nghĩ đến ai mà mơ mộng, cười vui thế, nói mau.

Bang định giơ đánh tôi, nhưng nhìn thấy hai cháu lớn đang chăm chú nhìn bố, Bang dừng tay. Cuộc đi chơi mất vui. Ngồi vào bàn ăn, nhìn những món ăn ngon mà lòng tôi chua chát.

Cuộc sống cứ như vậy bình thản trôi qua. Hàng xóm nhìn gia đình chúng tôi mà khen chồng tôi là một người đàn ông lý tưởng, tôi là người vợ tốt số, có người chồng đẹp trai, phong độ, gương mẫu, kiếm được nhiều tiền nuôi vợ con đầy đủ. Họ chưa bao giờ nghe thấy chúng tôi to tiếng, giận hờn nhau. Các con tôi thì ngoan ngoãn, mạnh khỏe.

Bang bằng tuổi tôi nên bề ngoài anh trẻ hơn tôi, năng động và sung sức. Còn tôi sống nội tâm, nhẹ nhàng, trầm lắng. Tôi luôn ngọt ngào với anh và các con. Tôi dạy con tôi bằng tình thương, nhưng nghiêm khắc. Tôi không nuông chiều con. Tôi tập cho chúng tính tự lập và biết nhận lỗi khi làm sai, tính chia sẻ đồng đều khi được bố mẹ cho quà bánh, biết thương những trẻ em nghèo khó, giúp đỡ những cụ già và những người tàn tật. Gia đình tôi ấm êm hạnh phúc.

Có một lần, với vẻ nửa thật nửa đùa, như là để thử tôi, Bang kể cho tôi nghe về một người phụ nữ, và muốn tôi chấp nhận cho anh dạn dít với cô ta.

Tôi phẫn uất nói: Được, anh có quyền muốn làm gì thì làm. Nhưng ngay sau đó, chúng ta sẽ dứt khoát đường ai nấy đi.

Tôi không cần bất cứ trợ cấp nào của anh. Tôi sẽ dẫn các con đi thật xa. Mẹ con tôi sẽ tự lo liệu cuộc sống. Nếu đồng ý như vậy thì làm ngay, còn nếu không thì đừng bao giờ nhắc đến chuyện này nữa. Tôi không ghen tuông như đàn bà khác. Anh có thể trăng gió với bất kỳ người nào, nhưng phải xa khuất mắt tôi, nếu anh để tôi nhìn thấy, tôi sẽ bỏ anh ngay. Tôi sống với anh vì tình yêu cao thượng, vì đàn con của chúng ta. Tôi không cần người đàn ông nhớp nhúa làm chồng. Tôi hiền nhưng tôi không nhu nhược. Tôi nhường nhịn anh vì tôi theo tấm gương đức hạnh của mẹ tôi, vì tôi vâng lời thầy, nếu anh còn thương yêu tôi và các con. Khi anh thay lòng đổi dạ, thì đường ai nấy đi. Tôi không ngu dần mà phục thù anh nữa.

Tôi nói lời đanh thép rồi bỏ ra ngoài.

Từ hôm đó, chúng tôi không nói chuyện với nhau. Bang vẫn về nhà dùng cơm bữa trưa và tối bình thường. Không khí lạnh lẽo trong gia đình khiến các con tôi ngơ ngác, chúng không hiểu chuyện gì đã xảy ra.

Chủ nhật Bang đề nghị cả gia đình đi chơi và dùng bữa trưa ở nhà hàng. Tôi không nỡ để các con buồn, hơn nữa thấy Bang không nhắc đến chuyện không vui, không cần nhằn, có ý muốn làm lành. Tôi tự biết điều hòa cuộc sống, đàn căng thì đứt dây, tôi không muốn các con khổ, nên đã vui vẻ chấp nhận ý kiến của Bang, chúng tôi đi chơi thật hạnh phúc.

Thấm thoát mười năm. Tôi và Bang đã vun đắp cuộc sống trong tình yêu. Tình yêu Bang dành cho tôi cuồng nhiệt, bốc lửa, luôn ghen tuông, chiếm hữu. Còn tôi, tôi ảnh hưởng mẹ, một người đàn bà hiền lành, đức hạnh, chiều chồng, thương con. Cả cuộc đời mẹ luôn chịu thiệt thòi, hy sinh cho chồng, con, không một lời than thở. Tuổi thơ của Bang và tôi đều mất mẹ sớm, chúng tôi đều không có bầu trời tình thương của hiền mẫu. Nhưng tôi may mắn hơn Bang, tôi được sống với mẹ đến năm 14 tuổi, được đón nhận hương vị của chuỗi ba hương, của đường mía lau, được hiểu về tấm lòng mẹ rộng như biển cả, được chia sẻ với mẹ niềm đau và hạnh phúc. Tôi đến chùa, gặp Phật, tôi đã tìm thấy trên gương mặt ngài nét bình an, tình thương như biển rộng của mẹ tôi. Tôi vui sống trong tình yêu thương của ngài. Ngài luôn hiện diện trong tôi từng bước đi khiến tôi không vấp ngã, không lạc lối.



BÃI BỀ NƯƠNG DẦU



Nhìn lại quá khứ và lịch sử quê hương, tôi thấy cuộc đời của những người sinh ra trong thế hệ chúng tôi đã trải qua đầy bất trắc, khủng hoảng, tang tóc và đau thương. Chúng tôi đã chứng kiến bao nhiêu là biến cố lớn xảy ra trong suốt thời gian dài. Những biến động đầy nghiệt ngã đã này làm thay đổi vận mệnh của đất nước, kéo lê theo số phận của hàng chục triệu người Việt Nam khắp mọi miền đất nước, từ già đến trẻ .

Năm 1954 - Đất nước Việt Nam bị chia đôi. Miền Nam may mắn thuộc chính thể Tự Do.

Dưới chế độ gia đình trị chặt chẽ của tổng thống Ngô Đình

Diệm, miền Nam được sống trong thanh bình. Hoàn cảnh kinh tế tuy khó khăn nhưng nhà nhà được sống bình yên. Trẻ em được đi học trường công miễn phí, người bệnh được nhà thương chăm sóc miễn phí. Nền giáo dục được dạy dỗ trong tinh thần Nhân bản - Dân tộc - Khai phóng.

Năm 1963 - Cái năm tang thương, Tổng Thống Ngô Đình Diệm bị giết chết. Lúc đó tôi 23 tuổi, bận rộn lo cuộc sống, tôi không tham gia vào bất kỳ phong trào nào lúc bấy giờ.

Mặc dầu phong trào tranh đấu Phật giáo lên đỉnh điểm thắng cuộc, mọi người hồ hởi vui mừng, trước cái tin anh em Tổng Thống Ngô Đình Diệm bị sát hại. Nhưng trong lòng tôi, một vàng mây đen ùa tới, một nỗi buồn thương, nuối tiếc. Tôi không có cảm tình mến mộ gì với anh em ông Diệm và em dâu của ông, bà Nhu, nhưng sự ra đi của ông, tôi thấy quê hương mình rồi đây sẽ lâm vào chiến tranh và mất nước. Tôi chỉ buồn, mà không biết nói cùng ai. Chung quanh tôi mọi người đều vui mừng, hớn hở.

Các vị thầy học cao, chức lớn, tôi rất kính trọng. Các thầy luôn mượn giáo lý của đức Thế Tôn giảng những bài pháp thoại rất hay. Nào Từ, Bi, Hỷ, Xả, nào diệt tam độc Tham, Sân, Si, biết dừng lại, thực hiện hạnh biết đủ. Nhưng sau bao tháng ngày tranh đấu đòi tự do tín ngưỡng, đòi công bằng đối xử với Phật giáo, Tăng ni trẻ và Phật tử nhiệt tâm đã hy sinh nhiều nhân lực, trí lực.

Hôm nay, các ngài đã thắng lợi rồi, đã thỏa mãn những nhu cầu, đòi hỏi quyền lợi, sao các ngài không dừng lại, chấn chỉnh nội bộ Giáo hội, Tăng ni.

Các ngài quay ra đấu đá nhau, giành giật quyền lợi thiệt hơn, chia rẽ môn phái, đòi hỏi địa vị, vai vế trong chính quyền non trẻ, khiến cho thế sự rối ren. Và, đau đớn hơn cả, Ngài T- Q đã lợi dụng lòng tin mù quáng của Phật tử, kêu gọi họ mang hết bàn thờ Phật xuống đường để tạo áp lực với quân đội, trong khi Cộng Sản đang lăm le chiếm miền Nam, biến nơi đây thành ngục tù tăm tối.



Ngày 30 tháng tháng tư 1975 đã xảy ra. Cơ cuồng phong đã đổ ập lên đầu thành phố Sài Gòn. Thành phố bị bùng nổ trong cơn khủng hoảng. Cả chục ngàn người Saigon cuồng cuồng chạy ra bên sông Bạch Đằng, mong tìm Hạm đội Hải Quân để tẩu thoát, có hàng trăm người chạy ra sân bay mong được cao chạy xa bay. Họ bỏ rơi tiền, vàng bạc, chỉ mong thoát thân, đến bến bờ tự do.

Trong khi đó, Đoàn giải phóng quân tiến vào Sài Gòn, rợp bóng cờ, hò hát vang trời, mừng ngày chiến thắng.

Bầu trời Sài Gòn âm u, nửa mưa, nửa nắng. Dân Sài Gòn đang trong cơn xoáy, nửa khóc, nửa cười. Không biết tôi nên khóc hay cười. Thôi thì cứ mặc cho thế sự xoay vần. Mình cứ chấp nhận hoàn cảnh như nhiên.

Dòng sông Sài Gòn vẫn bình thản trôi, khóm lục bình xanh điểm dăm cánh hoa màu tím lấp lánh dưới ánh nắng vàng ủa trải khắp dòng sông. Bang đưa mẹ con chúng tôi đi dạo chơi trên bến Bạch Đằng, các cháu chạy nhảy, hân hoan như chim sỏ lồng. Bang và tôi ngồi trên ghế đá nhìn các con chơi đùa mà thấy vui vui. Các con là nguồn huyết mạch của chúng tôi. Tương lai, hạnh phúc các con tùy thuộc vào sự nuôi dưỡng và dạy dỗ của chúng tôi. Cha mẹ là cội nguồn, là gốc rễ nuôi dưỡng thân cây, nếu gốc rễ không vững chắc, thì thân cây sẽ bị bão tố xô gãy đổ.

Sài Gòn đang trong cơn bát nháo, điên đảo, và tang thương. Tiếng loa thông báo kêu gọi các quân nhân, cán chính ra trình diện học tập, hòa trong tiếng nhạc giải phóng vang vang khắp phố phường. Các ngã tư đường phố, những câu mỹ từ rẻ tiền được lấy từ kho văn chương ra, e thẹn như cô gái làng chơi, khoác màu vàng óng ả nằm phơi trên những tấm băng rôn màu đỏ máu. Ôi, Sài Gòn mỹ lệ em ở đâu. Sài Gòn đã từng đẹp lắm, Sài Gòn ơi!

Bang và tôi không phải trình diện học tập, vì chúng tôi dạy trường tư thục, không thuộc chính phủ Việt Nam Cộng Hòa.

Bang làm Hiệu trưởng trường trung học Bồ Đề Thủ Đức, thuộc Giáo hội Việt Nam Thống nhất.

Chính thể mới tiến hành xóa bỏ các trường tư, tịch thu và thành lập trường công. Bang được đưa về trường Hùng Vương quận 5, còn tôi về trường Lữ Gia, quận 11.

Bang được xếp dạy Văn cấp 3, còn tôi dạy Anh văn cấp 2. Chúng tôi được gọi đi học các lớp chính trị một tháng. Chúng tôi phải khai bản lý lịch từ ba đời, rất nhiều trang giấy, khai đi khai lại nhiều lần, nếu không giữ lại bản giấy nháp, những lần sau khó lòng mà nhớ nổi.

Sau thời gian học chính trị, chúng tôi về nhận nhiệm sở mới. Tôi dạy tiếng Anh, sách English for Today, nên ít chạm đến vấn đề tư tưởng mới. Bang dạy Văn lớp 12, chưa quen với tư tưởng xã hội chủ nghĩa, tư tưởng Hồ Chí Minh, bài học đầy tính cách tuyên truyền, sai lịch sử, Bang xin nghỉ, trả lại toàn bộ sách giáo khoa cho Phòng Giáo dục.

Ngày 6 tháng 6-1975, ngân hàng đóng cửa.

Ngày 22 tháng 9 năm 1975, tiền Việt Nam Cộng Hòa mệnh giá 50 đồng bị cấm lưu hành, phải đổi sang tiền mới.

Tin này được loan báo trên đài phát thanh lúc 4 giờ sáng ngày 21 tháng 9 quy định người dân phải về nhà trước 11 giờ đêm để đợi thông báo quan trọng. Lúc 2 giờ sáng ngày 22 tháng 9,

loan tin về quy định đổi tiền, chỉ có 12 giờ đồng hồ để thi hành.

Từ Quảng Nam Đà Nẵng trở vào, hối suất tiền 500 đồng Việt Nam Cộng Hòa (VNCH) tương đương với 1 đồng Cộng hòa miền nam Việt Nam (CHMNVN).

Từ Thừa Thiên Huế, phía bắc đèo Hải Vân trở ra thì hối suất là một ngàn đồng VNCH bằng 3 đồng CHMNVN. Mỗi gia đình bị hạn chế đổi có một trăm ngàn đồng VNCH thành 200 đồng CHMNVN.

Thế là, từ một trăm ngàn đồng, qua tay chính phủ cộng sản chỉ còn lại 200 đồng. Số tiền Bang gửi ngân hàng, để dành suốt 5 năm để dành mua nhà, bây giờ bị cướp trắng. Trước giải phóng, Bang nói sẽ mua căn biệt thự ở Gia Định vì nhà mình đông con. Ước mơ chưa kịp thực hiện, hôm nay đã thành mây khói.

Lương giáo viên mỗi tháng 45 ngàn đồng. Mọi người được mua gạo và thực phẩm bằng tem phiếu, tùy nhân số trong gia đình. Gạo không có nên phải thay thế bằng bo bo, khoai mì hoặc khoai lang. Thịt, cá một tuần mua một lần, số lượng hạn chế, toàn rau già cá ươn. Các con tôi còn nhỏ nên số lương thực mua cũng đủ cho hàng tháng.

Bang thất nghiệp, tình trạng túng thiếu trong gia đình khiến anh trở nên bi quan. Người bạn thân chỉ cho anh cách làm thuốc lá vắn, bán bỏ mối cho cô học trò ở cư xá Thanh Đa.

Ngoài giờ dạy học, tôi phụ giúp anh làm thuốc lá. Nhưng thuốc làm ra mà không thấy tiền, ti vi, tủ lạnh, quạt máy... trong nhà lần lượt ra chợ trời. Tôi không hề phiền trách, chỉ nói anh đẹp đi, công việc này không thích hợp với anh.

Chế độ này không cho người ta con đường sống. Nên anh liên hệ với mấy người bạn cũ, âm thầm tìm cách đi vượt biên, anh dẫn theo con trai lớn, cháu 12 tuổi. Tôi đồng ý. Một tuần sau, anh bị bắt, con trai tôi được một người đàn bà mang về.

Ngoài giờ dạy học, tôi phải sang Chợ Lớn mua thuốc lá Saigon giá sỉ, về bỏ mỗi cho các cửa hàng bán lẻ. Số tiền lời cũng đủ chi phí hàng ngày nuôi các con tôi. Bây giờ Bang bị bắt, hàng tuần tôi phải đi thăm nuôi anh ở trại giam Tây Ninh. Tôi làm đơn lên Ban quản trại, trình bày hoàn cảnh khó khăn của tôi vừa phải đi dạy học, vừa phải buôn bán thêm để nuôi các con. Bây giờ hàng tuần, tôi phải đi thăm nuôi chồng, sức tôi kiệt quệ, không thể đứng lớp dạy học trò tốt được, tôi mong Ban quản trại giúp cho Bang được về, trông nom các con, để tôi làm tốt công tác dạy học. Bang được thả về. Nhưng 6 tháng sau Bang lại vượt biên, lần này anh bị bắt, giam vào trại Duyên Hải. Thế là thân cò, tôi lại phải đi Duyên Hải thăm Bang.

Cuộc sống khó khăn cứ chất chồng trên đôi vai gầy yếu của tôi, nhưng tôi chưa hề than thở. Tôi vui vẻ sống như chưa có chuyện gì xảy ra. Các con tôi còn nhỏ, tôi phải gửi mấy cháu vào chùa Phước Hải để nhờ nhà chùa trông nom hộ, mỗi chiều

tôi vẫn đến thăm các con, mua thêm thức ăn cho các cháu, sợ nhà chùa ăn chay, các cháu không đủ dinh dưỡng. Ni sư giận, nên trả các con tôi về nhà. Tôi thuê một bé gái giúp việc chăm sóc các con tôi.

Thời gian sau, Bang được thả về. Tính tình anh thay đổi. Những lần cố gắng vượt biên thất bại, rồi sau đó bị cộng sản giam cầm một thời gian dài trong tù đã làm biến đổi anh từ một người đàn ông vui vẻ, hào hoa và lịch thiệp trở thành một người buồn rầu và tàn nhẫn. Anh đã bị bệnh trầm cảm.

Anh trở nên trầm lặng, đôi lúc nóng nảy, la mắng các con. Nhiều đêm khuya, anh kéo tôi dậy, tra hỏi:

- Trong thời gian anh bị bắt, em ở nhà gặp gỡ những ai, đi chơi với ai?

- Em bận kiếm tiền nuôi các con và thăm nuôi anh, còn thời gian đâu mà đi thăm ai?

- Anh không tin, em nói dối. Anh vô dụng, không nuôi được vợ con, để em được tự do buôn bán rồi hẹn hò với người yêu cũ. Anh sẽ tự hành hạ cho đến chết. Em hả dạ, tự do đi lại với người ấy.

Nói xong, Bang đập đầu vào tường. Tôi ngồi lặng im, nhìn anh tự hành hạ mình mà lòng đau xót. Trong cơn đau khổ, hoảng sợ và tự trách tội cùng, Bang lao đảo ra hành lang chung cư,

nằm vắt vẻo trên bờ thành, miệng nói lời cay đắng: Tôi chết đi để em vui lòng, hả dạ mà đi hẹn hò với người tình cũ.

Tôi bình tĩnh đến ôm ngang người Bang, ngọt ngào nói: Anh đừng có đại dột mà chết kiêu này, chỉ làm khổ vợ con, làm trò cười cho thiên hạ. Không ai thương tiếc anh đâu, họ sẽ phỉ báng anh là thứ hèn nhát, trốn trách nhiệm. Chung quanh chúng ta, biết bao nhiêu người đau khổ. Cả vạn sĩ quan bị đi cải tạo xa xôi, tận miền Bắc giá rét, áo không có mặc, cơm chẳng có ăn, phải vào trong rừng sâu chặt cây, khuân vác, cực khổ trăm bề, tối về không được ngủ yên giấc, bị gọi lên tra vấn đủ chuyện. Còn nhân viên, công chức ở thành phố, thất nghiệp, họ phải đạp xe ba gác, xích lô, khuân vác cực khổ, làm những nghề lao nhọc để kiếm tiền nuôi vợ con. Anh nhìn mấy người bạn, có ai rảnh rang như anh không, có ai ghen tuông, tự dày ải mình như anh không?

- Anh phải tin em, vợ chồng chung sức làm, kiếm tiền nuôi các con. Buổi sáng em đi dạy học, chiều phải đạp xe, bỏ mồi hàng đến khuya, đêm về lại còn bị anh hành hạ, em kiệt sức rồi. Em nhiều bệnh lắm, không biết có sống nổi để tiếp tục nuôi anh và các con nữa không. Anh phải mạnh mẽ lên, cố vượt qua thời buổi khó khăn này.

Bang nhìn tôi, vẻ hối hận, anh cầm bàn tay gầy của tôi, nấn nỉ:

- Anh xin em dẫn anh đến nhà người bạn cũ của em, hỏi anh ta

có phải thời gian anh bị bắt, anh ta hay gặp em, hai người đi chơi với nhau không. Anh nghe người bạn anh nói như vậy.

Tôi buồn cười nhìn anh, như nhìn một em bé:

- Thôi được, em sẽ dẫn anh đến gặp anh ta.

Sáu giờ sáng, chúng tôi đạp xe trên đường Trương Minh Giảng, đến nhà anh Phương. Nhà anh đã đổi chủ. Giữa nhà kê một bàn thờ đức Phật, khói hương nghi ngút. Tôi chỉ cho Bang, nhà Phương đã dọn đi rồi. Nhà anh ta theo đạo Chúa. Ra ngoài đầu ngõ, tôi hỏi thăm cô bán thuốc lá, cô cho biết ngày 30 tháng Tư, có chiếc trực thăng đến đậu trên mái nhà rước cả gia đình ông Phương đi rồi.

Tôi thở ra, lòng nhẹ thênh thang. Thôi thế là xong, nghìn trùng xa cách. Những hoài niệm cũ từ nay sẽ không còn. Bang ra về, còn tôi tiếp tục đến trường dạy học



MƯA RÀO TRONG CƠN NẮNG HẠ

Năm 1978 tôi sinh thêm bé Phúc, thế là gia đình tôi thêm một thành viên bé bỏng. Tôi biết làm sao đây khi tôi quá vất vả nuôi chín miệng ăn trong thời buổi bao cấp này? Tôi phải vừa đi dạy học, vừa buôn bán thêm.

Lúc đến bệnh viện khám, bác sĩ báo tin tôi có thai, họ đòi phá bỏ, vì tiêu chuẩn của giáo viên chỉ có hai bé thôi, mà tôi có sáu con rồi. Họ đưa tôi vào phòng mổ để phá em bé. Tôi cương quyết phản đối, rồi tôi bỏ ra về. Từ đó, tôi không đi bệnh viện nữa.

Chín tháng sau, tôi đến bệnh viện Hùng Vương sinh bé. Thật tội nghiệp bé. Bé sinh ra trong hoàn cảnh thật khó khăn. Tấm thân gầy ốm của tôi bây giờ phải cõng bảy đứa con còn thơ dại với một ông chồng bất đắc chí. Tôi không hề buồn, tôi rất thương yêu con tôi. Tôi nuôi em bé bằng nước cháo nấu với cà rốt và khoai tây, vậy mà nước da bé trắng hồng, thân thể bé mập mạp, mấy đứa trẻ hàng xóm gọi em là bé Liên Xô.

Sau ba tháng được nghỉ, tôi tiếp tục đi dạy học và đi buôn bán thêm để có tiền trang trải tiền thuê nhà, tiền mua gạo trắng và

các thứ cần thiết khác để nuôi cả gia đình. Cũng may nhờ Trời Phật thương, các con tôi đều khỏe mạnh, nhất là bé. Bé không bị trái gió trở trời, đau ốm lật vật như những trẻ khác. Tôi vẫn nuôi người giúp việc trông nom em bé. Tôi chia việc cho các con tôi thay nhau đi chợ, nấu ăn. Con trai, gái phải làm việc như nhau, trừ các cháu còn nhỏ được miễn làm việc.

Năm 1980, tôi được chuyển về trường Hồng Bàng, tọa lạc tại 132 Hồng Bàng, P.12, Q.5.

Ngôi trường này được người Pháp xây dựng từ năm 1933 làm trường học nội trú cho trẻ em là con của những người Pháp đến Việt Nam làm việc và lập gia đình với người bản xứ.

Sau đó, trường trở thành một chi nhánh của Trường Jean-Jacques Rousseau tại Chợ Lớn - Sài Gòn. Đến năm 1967, người Pháp giao trường lại cho chính phủ Việt Nam Cộng Hòa, lúc bấy giờ thành lập Trung tâm Giáo dục Hồng Bàng.

Sau năm 1975, Trung tâm Giáo dục Hồng Bàng được chính quyền cách mạng tiếp quản và thành lập trường THCS Hồng Bàng cho đến nay.

Trường có kỷ luật và nề nếp học tập tốt. Hiệu trưởng là chị Bùi Thị Mạnh, người miền Nam, Ban giám hiệu là những đảng viên, thuộc chế độ cũ, nên họ vẫn giữ nét văn hóa thanh lịch, trứ thức.

Sài Gòn yên bình, hoa lệ, rực rỡ như viên ngọc dưới ánh đèn đầu còn nữa. Những căn nhà đẹp trên đường Nguyễn Huệ, Lê Lợi, Công Lý, Pasteur... đã thay đổi chủ. Trên lề đường, những tấm bạt được trải ra bày bán đủ thứ những vật dụng gia đình như nồi, xoong, chảo, bát đĩa, quạt máy..., quần áo cũ, vải vóc, thành khu chợ trời trải dài khắp lề đường. Ngoài giờ dạy học, tôi cũng hòa nhập vào những người buôn bán bắt đắc dĩ ấy. Chúng tôi mua những món hàng từ những bà vợ trẻ cần tiền đi thăm nuôi chồng đang học cải tạo ở miền Bắc xa xôi.

Chính sách ngăn sông cấm chợ đã tạo nên đời sống cơ cực. Người ở nông thôn trồng được nông sản như lúa gạo, khoai bắp, đậu phộng, đậu đen... hoặc có con gà, con heo... thì phải bán cho Hợp tác xã với giá rẻ mạt. Họ không được mang tới khu vực khác để bán hoặc tặng người thân quen. Dân quân canh gác khắp các ngã đường. Người dân nghèo sẽ bị tịch thu toàn bộ nông sản, con gà, ký thịt heo mà họ mang theo, lại còn bị phạt tiền nữa, nếu không khai báo mà để công an khám xét thấy.

Người ở thành phố thì thiếu rau xanh, thiếu gạo, thiếu tôm, cá, thịt gà, thịt heo nên giá cả cực kỳ đắt đỏ. Người ở nhà quê thì nông sản phải bán rẻ mạt cho cửa hàng thương nghiệp, nên không có thu nhập. Tất cả sản phẩm của miền Nam được chở ra ngoài Bắc, hoặc bán cho Trung Quốc. Đời sống bị bế tắc, người dân cơ cực không lối thoát. Thế nên những người có tiền, họ lần lượt tìm đường vượt biên. Mặc dù con đường vượt

biên rất nguy hiểm, họ biết mạng sống rất mong manh. Họ sẽ bị cướp biển trần lột, đàn ông thì bị giết, phụ nữ thì bị hãm hiếp, nào bão tố, sóng dữ sẽ vùi lấp thân xác họ xuống đáy biển, nào chết đói, chết khát nếu tàu hết xăng dầu và lương thực. Viễn cảnh chết chóc như đe dọa họ, cái cảnh thảm thương đang đón chờ họ. Nhưng ở lại, gia đình họ sẽ chết dần mòn, con họ không có tương lai. Mọi người lần lượt ra đi tìm tự do - miền đất hứa.

Năm 1980, anh Thanh, người anh hai của tôi, đã cùng đoàn người đi bộ vượt biên qua đường Campuchia. Đoàn anh đi ba người thì hai người bị bắt, anh may mắn tới được Trại tị nạn Thái Lan. Nơi đây anh đã gặp phái đoàn cứu giúp người vượt biên của thầy Nhất Hạnh. Anh kể cho chị Cao ngọc Phượng nghe về người em ruột của anh là Thuần, rất kính thương thầy. Thế là chị Phượng gửi điện tín về cho tôi, báo tin chị đã gặp anh Thanh và cho tôi địa chỉ để liên hệ với chị. Cầm tờ điện tín của chị mà tôi rưng rưng nước mắt, người run run vì xúc động. Tôi thầm gọi:

- Thầy ơi, con đã tìm thấy thầy. Từ nay, con có thầy rồi, con không còn cảm thấy đơn cô nữa.

Nửa tháng sau tôi nhận được hộp thuốc tây 1kg của chị Cao Ngọc Phượng từ Pháp gửi về. Chị báo tin thầy vẫn khỏe mạnh, rồi hỏi thăm Bang và các cháu. Chị dặn dò tôi nhiều điều và bảo tôi viết lá thư cảm ơn các chị đã gửi thuốc cho gia đình

tôi. Đọc thư chị mà tôi khóc. Xa cách nhau 15 năm trời, nhưng tình yêu thương chị dành cho em vẫn như xưa. Chị ơi, em sẽ bán hộp thuốc này và chỉ nhận 7 phần của số tiền. Còn 3 phần còn lại, em sẽ dành cho những người cùng khổ hơn em, bởi vì đây là lộc trời, là cơn mưa rào trong nắng hạ. Em phải chia sẻ bớt cho người nghèo đang nằm lay lắt trên các vỉa hè trong thành phố.

Nhờ số tiền chị cho, tôi sang Chợ Lớn mua thuốc lá giá sỉ, về bán lại cho các cửa hàng, các quầy thuốc lá ngòi dọc đường, các căng tin trường đại học. Giá thuốc lá lên xuống từng giờ, nếu là người khôn lanh, tôi sẽ kiếm tiền lời mau chóng. Nhưng bản tính chân thật, tôi không thể tính lời nhiều trên gói thuốc. Thế nên, bạn hàng quý mến không rời bỏ tôi.

Công việc mỗi ngày của tôi như chiếc kim đồng hồ, nó phải chạy đúng giờ, không thể chậm trễ. Năm giờ sáng tôi dậy nấu nồi cháo cho bé Phúc, xay nhuyễn rồi cho vào bình thủy, nấu nồi cơm, làm đồ ăn cho các con tôi đi học. Sáu rưỡi, tôi đạp xe đến trường, đúng bảy giờ tôi vào lớp học.

Buổi trưa, tan trường, tôi phải đạp xe đến Chợ Lớn mua cả thùng thuốc lá để có thuốc bán buổi chiều và sau bữa ăn trưa, tôi ra chợ mua đồ ăn về làm cơm cho gia đình, chăm sóc bé Phúc, coi lại bài vở ở trường, chấm bài cho học sinh. Chiều tối, tôi lại tiếp tục đạp xe mang thuốc lá đi bỏ mối cho cửa hàng và các quầy thuốc bán dọc đường.

Như một dòng sông đều đặn trôi không ngừng, tôi bị cuốn trôi theo nước thủy triều lên xuống của dòng đời. Trong cơn nắng hạ, hay trong bão táp mưa sa, dòng sông vẫn nhịp nhàng kéo theo từng cơn sóng. Kiếp người sinh ra và mất đi, như từng bọt sóng nổi lên và biến mất. Trong lúc trôi theo dòng nước, sóng biết bản thể của nó chỉ là sông nước, nó phải tuân theo định luật của dòng chảy, nó không thể nào tự vùng vẫy ra khỏi cơn sóng gió ngút trời. Nó im lặng mở lòng ra chấp nhận.

Ngồi trên chiếc xe đạp, chở thùng thuốc lá phía sau, tôi đi từ con đường này sang con đường khác, ghé bỏ dăm gói thuốc lá cho bạn hàng. Bạn hàng của tôi đủ loại, từ cụ già tóc bạc, anh thương phế binh, cô gái tuổi xuân phơi phơi cho đến người đàn ông có vẻ trí thức thất thời. Tôi chứng kiến những mảnh đời sa cơ, lỡ vận hẳn khổ đau trong ánh mắt vô vọng. Thương người như thể thương thân. Người hiện hữu đang là ai, là Tôi, là anh Bang hay là những gia đình từ Kinh Tế Mới trốn chạy về, nằm la liệt trên những tấm bạt rải kín vỉa hè Thành phố Hồ Chí Minh

Tôi đứng lặng yên, nước mắt ứa ướt mi. Tôi nghĩ đến thầy, đến chị tôi, đến gói quà chị gửi cho tôi với bao tình thương yêu gói vào trong đó. Tôi đã trích 3 phần số tiền bán hộp thuốc đó để giúp đỡ những gia đình nạn nhân thời cuộc. Tôi đến bên họ, nhẹ nhàng trao cho họ hai chục ngàn rồi nói với họ rằng: Đây là tiền của chị tôi gửi về cho gia đình tôi, tôi bớt chút đỉnh để chia sẻ với gia đình bạn. Tôi yêu cầu bạn viết vài lời cảm ơn

chị, để chia sẻ niềm vui với chị. Cứ như thế, tôi chia sẻ hết số tiền trích từ hộp thuốc chị cho tôi. Tôi gom những lá thư có lời cảm ơn, gửi sang chị. Đó niềm biết ơn của tôi và đồng bào khổ đau đang sống lay lắt trên quê hương.

Ba tháng sau, tôi nhận được hai hộp thuốc chị gửi về. Chị bảo một hộp cho các cháu, chị bảo tôi nên mua cá, thịt cho các cháu ăn để chúng đủ sức khỏe mà học. Còn hộp thứ hai, chị nhờ tôi chia sẻ cho đồng bào nghèo từ Kinh Tế Mới.

Trong thời buổi này, người nghèo khổ nhiều như lá rụng mùa thu. Những công nhân viên chức thì mỗi hộ gia đình được cấp tem phiếu, mua nhu yếu phẩm giá chính thức, tạm chi dùng hàng ngày. Người dân thường được mua rất ít, phải mua thêm giá chợ đen. Buôn bán thì ế ẩm, công việc làm không có. Nạn trộm cắp, cướp giật nhan nhản khắp nơi. Từ hôm chị Phượng gửi cho gia đình tôi những hộp thuốc tây, các con tôi như được cứu sống, các cháu không còn phải ăn hạt bo bo, bữa cơm thỉnh thoảng có cá, thịt. Nhờ chị Phượng và những vị hảo tâm bên Pháp dù xa quê hương, quý vị vẫn giúp đỡ đồng bào khó khăn nơi quê nhà.

Nhiều điều phải lấy giá gương

Dù xa quê mẹ vẫn thương đồng bào

Ởn nghĩa của chị và quý vị tôi không bao giờ quên. Dù còn bao khó khăn vây quanh, tôi xin nguyện cố gắng tiếp sức với chị,

vươn cánh tay dài tới những vùng quê hẻo lánh, kinh tế mới xa xôi, nơi đó còn rất nhiều mảnh đời đang cần sự giúp đỡ.



Nông Trường Xà Bang.

ĐƯỜNG VỀ KINH TẾ MỚI

Tôi thân với cô Bích Ngân dạy Sinh vật cùng trường, cô là Phật tử, ăn trường chay, thường đi về các chùa vùng xa xôi để giúp người nghèo.

Trưa thứ bảy, cô Ngân hẹn tôi ở bến xe đò Long Khánh. Bang chạy ra bến, gọi tôi về. Tôi đang phân vân, thì cô Ngân kéo tôi đi, giọng cương quyết: Chị nghe em, cứ đi. Thế là chúng tôi lên xe.

Đây là lần đầu tiên đi về Hàng Gòn, thuộc tỉnh Long Khánh, Tôi có mang năm kilô gạo và ít quần áo cũ. Xe đạp chất đầy trên mui xe đò. Hành khách rất đông, chen nhau mà ngồi, có người đu cuối xe, ngồi cả trên nóc xe. Chiếc ô tô cũ, ì ạch chạy trên đường ổ gà, dưới cái nóng oi bức mùa hè khiến tôi ngạt thở.

Xe tới bến Long Khánh lúc 5 giờ chiều. Cô Ngân chở tôi trên chiếc xe đạp với 5 ký gạo và mớ quần áo. Xe đang đi thì đứt xích, mà đoạn đường đó rất vắng, không có người sửa xe. Trời về khuya, đường quê vắng lặng, chúng tôi đi nhanh dưới ánh trăng vàng vạc sáng. Vừa đi tôi vừa niệm thầm câu thần chú

Án Ma Ni Bát Minh Hồng. Tôi tin đức Quan Âm sẽ che chở cho chúng tôi. Đi qua bãi tha ma lạnh lẽo, có đám thanh niên du đãng cười hô hố cất tiếng nói: Hai em đi đâu khuya vậy, vào đây chơi với các anh.

Tôi hơi sợ, nhưng bình tĩnh cất tiếng kể cả, dũng dạc trả lời: Các chị già lắm rồi. Các em tìm người khác mà chơi đi.

Mấy đứa thanh niên im bặt rồi bỏ đi.

Lạy Phật, thoát nạn rồi. Tôi và cô Ngân đi nhanh về phía Hàng Gòn.

Tám giờ tối, chúng tôi đến chùa Từ Ân. Ngôi chùa nhỏ nằm khuất sau rặng cây. Nghe tiếng chó sủa, sư cô chạy ra. Gặp Ngân, sư cô mừng rỡ:

- Chào hai cô, hai cô về trễ vậy, đi đường có sao không?

Tôi chấp tay chào sư cô, rồi hỏi:

- Ở đây có an ninh không, thưa cô.

- Trong chùa thì không sao. Đường khuya vắng hay có cướp, nhất là bãi tha ma. Đêm hôm qua mới có vụ cướp. Hai vợ chồng ở Thành Phố về, bọn cướp lấy xe, cướp hết tiền bạc, người chồng kháng cự, bị tụi nó đánh phải vào nhà thương.

Sư bà niềm nở chào đón chúng tôi. Sư cô nấu hai bát cháo, bảo chúng tôi dùng cho nóng, rồi đi nghỉ sớm. Ở đây, họ thấy chùa bật đèn có khách, vào kiểm tra hộ khẩu thì phiền phức lắm.

Đêm về khuya, tiếng cóc, tiếng ếch ương và tiếng ve sầu cùng cất lên bản hòa tấu nghe xôn xao. Tôi nằm co ro trong chiếc mền mỏng. Nghe gió lạnh lùa qua khe cửa, tiếng tàu lá chuối sau vườn sột soạt theo cơn gió, tiếng quạ kêu trong đêm vắng, tiếng mèo kêu ngoa ngoa nghe thảm thiết như trẻ sơ sinh, tôi nghĩ đến thảm cảnh của các bà mẹ, các bà vợ có chồng đi học cải tạo, các gia đình từ vùng kinh tế mới đang nằm co ro khắp các vỉa hè Thành phố Hồ Chí Minh.

Tiếng thở dài đêm khuya nghe sao buồn da diết, giọt nước mắt cứ rơi rơi. Tôi đang khóc cho thân phận tôi, hay thân phận quê hương... nỗi buồn mênh mang đưa tôi vào giấc ngủ...

Bốn giờ sáng, tiếng khánh báo thức, kêu các cô tiểu đệ công phu. Ngân và tôi cũng dậy đi ra ngồi thiền.

Từ già sư bà, cô Ngân chở tôi đến Nông trường Cù Bị. Đây là nông trường trồng cao su, đồng bào ở đây đa số là di dân Kinh Tế Mới từ miền Trung chạy vào. Công việc của họ là cạo mủ cao su, hưởng lợi tức theo sản phẩm thu được. Số cây trồng không đủ cho họ cạo mủ, nên đời sống đói kém.

Đường vào khu dân cư xa lắc. Chúng tôi đi trong cái nắng hanh nóng gay gắt của buổi trưa hè trên con đường đất dẫn

đến khu dân cư. Cô Ngân dẫn tôi thăm vài gia đình đông con, họ sống nheo nhóc trong cảnh túng thiếu, vài gia đình có cụ già bệnh hoạn thiếu người chăm sóc, có gia đình người chồng bị tai nạn xe hơi. Tiền thì có hạn, trước những cảnh thương tâm ấy, tôi chỉ còn biết chia sẻ mỗi gia đình vài chục ngàn, gọi là chút quà ngọt bùi của các vị hảo tâm ở phương xa gửi về chia sẻ với đồng bào.

Nắng đã ngả màu, chúng tôi phải đi nhanh ra đường cái đón xe về Sài Gòn.

Cứ ba tháng một lần, chị gửi về cho tôi hộp thuốc, tôi bán số thuốc đó lấy tiền mặt để giúp đỡ đồng bào nghèo vùng Kinh Tế Mới.

Cô Ngân giới thiệu cho tôi gia đình anh Nòi ở Kinh Tế Mới Xà Bang. Gia đình anh chị là Phật tử thuần thành, có thể dẫn tôi đi giúp nhiều đồng bào nghèo đang gặp khó khăn.

Bang không cho tôi đi một mình vì sợ nguy hiểm, bắt tôi phải dẫn cháu Đức, con trai thứ hai của tôi.

Mười hai giờ trưa tôi và cháu Đức ra bến xe Long Khánh. Khi đến Nông trường Xà Bang, nhìn đường dài rợp bóng hàng cây cao su xanh mướt, tôi quên cả mệt nhọc. Chúng tôi thông thả đi trên con đường đất đỏ vào Nông trường. Đi mãi vào bên trong, tôi thấy những mái tranh có những bà mẹ già lom khom nhặt những củ khoai mì, có những đứa trẻ đang chơi đùa.

Tôi tìm đến nhà anh Nòi . Thật may mắn, nhà anh cũng ở cạnh nông trường. Anh tướng to con, để râu quai nón, nước da ngăm đen, giọng nói miền Trung nghe thô tháo. Sau khi nghe tôi tự giới thiệu, anh vui vẻ nhận lời giúp tôi.

Sau khi dùng bữa bằng bát bánh canh và vài củ khoai mì luộc do chị Nòi mang ra, Anh Nòi chở tôi trên chiếc xe đạp cũ, đi xuyên qua rừng cao su để đi thăm một số gia đình có cụ già, đông con gặp khó khăn để giúp đỡ họ. Bây giờ, ngồi sau xe anh băng qua khu rừng vắng, dưới ánh trăng nhấp nhô trên con đường đất gồ ghề, rừng cao su lặng im, vắng ngắt, chỉ có tiếng ve kêu ra rả và tiếng quạ kêu tìm mồi trong không gian tĩnh lặng làm tôi nghĩ tới chị, và mỉm cười. Tình thương của chị giúp em vượt qua mọi sợ hãi. Em đã đến những gia đình bất hạnh, để trao tận tay họ những đồng tiền mà các bạn và chị ở bên đó gom góp gửi giúp đỡ đồng bào. Nhờ chị và các bạn mà em có cơ hội thể hiện Tình Thương đến với những người kém may mắn.

Tôi tiếp tục đến nông trường Xà Bang và Nông trường Thiện Mỹ vào mỗi chiều thứ Bảy để chia sẻ giúp đỡ những người nghèo. Một tháng sau, tôi nhận được thư của anh Nòi nhắc tôi đừng về Nông trường nữa, sẽ nguy hiểm cho tôi. Công An Xã họ đang theo dõi.

Tôi tạm ngưng một thời gian không về thăm vùng Kinh Tế Mới.

Bốn tháng sau, nhận được hộp thuốc từ Pháp chị gửi về, tôi bán đi, có tiền, tôi lại tiếp tục về các vùng Kinh Tế Mới xa xôi với hình thức một người bán thuốc lá và thu mua nông sản từ những gia đình nông dân nghèo. Tôi giúp họ bằng cách nói tôi là người đi bỏ mỗi thuốc lá và thu mua nông sản, về bán cho các bạn hàng ở các chợ nhỏ. Tôi trả tiền cho họ trước, thời gian sau, tôi đến thu mua lại những sản phẩm như khoai lang, khoai mì, đậu phộng. Tôi yêu cầu họ viết cho tôi tờ giấy thiếu nợ và sẽ trả lại tôi bằng những nông sản khi họ thu được. Tôi cứ tiếp tục buôn bán mà không thu lại sản phẩm như vậy, những công an xã họ không để ý đến sự có mặt của tôi.

Về Nông trường, đối với tôi bây giờ là một điều thú vị. Ở đó tôi gặp những người bạn chất phác, chân thật và thân tình. Tôi gặp những em bé lễ phép, ngây thơ, và hiếu học. Chúng tôi chơi với nhau một cách hồn nhiên dưới những cây trứng cá, cây mít, cây xoài và nắm tay nhau đi vòng quanh hát ca.

Chúng tôi ngồi trên thảm cỏ xanh hát cho nhau nghe, kể những câu chuyện cổ tích rồi đổ nhau trả lời những câu hỏi có tích cách đạo đức, sinh hoạt trong gia đình.

Thỉnh thoảng vào chiều thứ bảy, tôi về Nông trường cao su Xà Bang thăm các cụ già, thăm các học sinh, tặng cho các cụ vài hộp sữa, ít tiền để các cụ tiêu vặt, cho các em học sinh nghèo tập vở và chút tiền đóng học phí.

Sự thân mật, đơn giản của tôi khiến dân chúng thấy gần gũi. Các cán bộ thấy tôi là giáo viên dạy anh văn cho các cháu, họ không e ngại về sự có mặt của tôi, nên tôi về thăm Xà Bang như về thăm quê hương. Nơi đây tôi được hưởng không khí trong lành của bầu trời xanh và tình người ấm áp.

Dân chúng rất sùng tín đạo Phật, có vài em thiếu nữ, thiếu nam xuất gia. Tôi đã giúp cho các em những phần học bổng để các em yên tâm theo học.

Các cụ già khởi công xây dựng ngôi chùa, tôi có một phần đóng góp công sức, chút tịnh tài và cầm quyền sổ của Ban Tổ chức đến chùa Ấn Quang, gặp Thượng tọa Trí Quang xin thầy đóng góp chút đỉnh với mục đích sự có mặt danh dự của thầy để tạo phước cho ngôi chùa làng quê.

Thầy tặng cho chùa mười ngàn, viết vài câu khuyến khích Phật tử. Đó là điều vinh dự cho Nông trường Xà Bang, vì Phật tử miền Trung họ rất ngưỡng mộ Thượng tọa Thích Trí Quang.

Đến bây giờ mỗi khi nghĩ về Nông Trường Xà Bang, tôi luôn cảm thấy gắn bó với ngôi chùa, với đồng bào vùng kinh tế mới, với miền đất nơi ấy như quê hương nhỏ bé của tôi.

Nơi ấy, tôi đã làm được nhiều bài thơ gửi cho chị Cao Ngọc Phượng và những bạn bè phương xa, đã chia sẻ, giúp những đồng bào còn nhiều khó khăn nơi quê nhà.



Thương tặng

chị Cao Ngọc Phượng - và các bạn Hiếu và Thương.

Rừng cao su, chiều sương thấm lạnh

Hoàng hôn đỏ thắm cuối trời tây

Chuông chùa thong thả buông từng tiếng.

Chim gọi nhau về vang khóm cây.

Tôi thả ưu phiền theo cơn gió

Để thấy hồn dâng ngập mến thương

Để thấy trong tôi niềm xao xuyến

Nghĩ đến bạn bè nơi viễn phương.

Dù bao gian khó tôi vẫn đi

Lên đường theo ánh đuốc từ bi

Sáng lên ngọn lửa tình thương ấy

Cho ánh đạo vàng mãi khắc ghi

Tôi sẽ đến với em bé nghèo

Sẽ mang cho bé tiếng cười reo

Tung tăng trong nắng hồng tươi sáng

Để mắt em bình lửa tin yêu

3-11-1984



CHỊ TÔI

Bài thơ này tôi viết cho chị tôi, Cao Ngọc Phượng. Chị đã dâng hiến cuộc đời chị cho các em bé nghèo, cho tất cả những người thiếu may mắn, những anh em cải tạo trong chốn rừng thiêng nước độc, những đồng bào chơi vơi trên biển cả, những gia đình nghèo khó cơm bữa đói bữa no... bằng tất cả tình thương rộng lớn... Chữ nghĩa không thể nói hết tình thương rộng lớn của chị.



Kính tặng chị Cao Ngọc Phượng thương yêu

Trên những con đường mòn

Tôi âm thầm đi tới

Mái tranh nghèo xác xơ

Thăm bà mẹ xanh xao

Và đàn trẻ gầy còm

Mắt trũng sâu vì đói

Tôi ân cần thăm hỏi

Và giúp đỡ tận tình

Có những chiều nắng tắt

Tôi đã lặng lẽ ngồi

Bên cạnh giường bệnh nhân

Cầm tay em khẽ nói:

Xin trao tặng về em

Món quà bên phương trời

Mang đây tình nhân ái.

Tôi đã đi vội vã

Xuyên qua rừng đêm khuya

Lá rừng reo giục giã

Sao rừng soi lối đi

Đưa tôi tới căn nhà

Nghèo nàn nơi thôn dã

Chuông chùa reo ngân nga

Trong đêm đen u tịch

Nghe hồn mình bay xa

Tôi đến thăm gia đình

Dì Tư nghèo vất vả

Suốt năm dài lam lũ

Cơm bữa đói bữa no

Mắt trũng sâu vì đói

Dì Tư thềm mơ ước

Có con heo nhỏ bé

Dì sẽ chăm sóc nó
Mỗi ngày heo lớn lên
Sẽ sanh đàn heo con...
Đôi môi gầy khô mét
Nở nụ cười héo hon.
Niềm ước mơ chợt tắt.
Tôi nắm bàn tay dì
Nhìn mắt dì thật lâu
Dì Tư ơi có biết
Cháu đã băng rừng sâu
Về xin trao tận tay
Dì Tư niềm mơ ước.
Dì Tư sống nhìn tôi
Như phép lạ trên trời
Dì đang mơ hay tỉnh
Tay tôi trong tay dì

Nụ cười tôi hiền dịu
Và dì Tư chợt hiểu
Dì rưng rưng nước mắt
Chấp tay cảm ơn trời
Và xin cảm ơn người
Ở phương xa xôi ấy
Đôi môi dì mấp máy
Nghẹn ngào không lên lời
Tôi giơ tay lên môi
Tròn như mắt chị tôi
Ra dấu: Thôi đủ rồi!
Tiếng gà trưa rộn gáy
Nắng chứa chan trên đồi
Nắng reo niềm mơ ước
Nắng chan hòa tim tôi
Chiều nay tôi âm thầm

Một mình trên đường vắng

Chợt nghe mùa thu đến

Mà nhớ chị mênh mang

Chợt nhìn lên trời cao

Chị tôi là mây trắng

Lang thang bốn phương trời

Đi kêu gọi loài người

Hãy mau mau thức tỉnh

Xin ngừng chiến tranh thôi

Cho nhân loại yên vui

Cho Việt Nam nhỏ bé

Ngừng máu chảy thối ròi

Cho những bà mẹ già

Đón con về trước ngõ

Trong niềm vui bồi hồi

Cho những người vợ hiền

Bao năm dài chờ đợi
Ôm yêu thương tuyệt vời,
Cho tiếng cười trẻ thơ
Reo vang trong nắng ấm
Tung tăng đi đến trường
Cho ngày mai tươi sáng
Nhìn lên hàng cây cao
Chị tôi là nắng ấm
Nắng đang ươm sự sống
Cho nụ non đơm bông
Nắng đang sưởi ấm lòng
Những người đang khô héo
Và đang mang hy vọng
Cho những người khổ đau
Nhìn ra bốn phương trời
Hình chị tôi lồng lộng

Lòng chị tôi mở rộng
Cho yêu thương dâng đầy
Mắt chị tôi rạng ngời
Như vì sao Mai sáng
Tôi bước đi trong nắng
Thấy lòng mình ngây ngây
Yêu thương dâng vời vợi
Chan chứa khắp mọi người
Tôi thương từng em bé
Lang thang bên đồng rác
Tôi thương bà Mẹ già
Lam lũ suốt quanh năm
Áo vẫn không đủ mặc
Cơm vẫn chẳng đủ ăn
Tôi thương người phé binh
Lê thân tàn khắp chốn

Xin bố thí cơm rơi

Ôi! Tôi thương cuộc đời

Bể dâu buồn đau quá

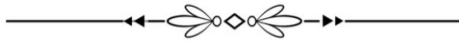
Tôi cúi đầu bước đi

Nước mắt tràn dâng mi

Long lanh hình ảnh chị

Giăng ngập cả đường đi!

02-10-1985



VỤ XÉT XỬ HÒA THƯỢNG THÍCH ĐỨC NHUẬN



Tôi thường đến chùa Giác Minh để sinh hoạt Gia đình Phật tử khi còn trẻ, Nơi ấy, đã ghi bao kỷ niệm tuổi thanh xuân. Nơi đó, tôi đã gặp những vị thầy uyên thâm, đạo hạnh dạy tôi đạo đức làm người, nhân cách thanh cao của một Phật tử.

Bẵng đi cả mấy năm trời tôi không đến chùa vì phải vất vả lo toan cho cuộc sống gia đình đang trên bờ vực thẳm. Một hôm, khi ghé vào chùa thăm quý thầy, tôi được biết tin đau lòng; thầy Đức Nhuận đã bị bắt hơn hai năm rồi, không được thăm nuôi, không được mang ra Tòa án xét xử.

Tôi ra về với niềm đau khắc khoải.

Thượng tọa Thích Đức Nhuận là một người có uy tín và đạo đức trong giới tu sĩ. Thầy là bậc chân tu, hiền lành đạo đức, một vị Tăng có uy tín thuộc Giáo hội Tăng già Bắc Việt tại miền Nam, là Chánh Thư ký viện Tăng Thống do đại lão Hòa thượng Thích Tịnh Khiết đứng đầu. Thầy còn là Trụ Trì của chùa Giác Minh.

Tôi tự hỏi: Thầy có tội gì mà bị bắt, bị giam giữ hơn hai năm, không cho người thăm nuôi gặp mặt? Thầy có bệnh đau dạ dày rất nặng, bị xuất huyết. Đã hơn hai năm qua, thầy bị đày ải nơi chốn lao tù, không được ai thăm viếng, không có tin tức sức khỏe của thầy, sống chết không ai hay biết.

Nỗi đau lòng trào lên khóe mắt. Đã nhiều đêm tôi không ngủ được, hình ảnh gia đình Phật tử sinh hoạt ở chùa Giác Minh. Thầy Đức Nhuận giảng đạo đức Phật pháp cho chúng tôi, tư thái thầy nhẹ nhàng, giọng thầy trầm ấm, đôi mắt sáng tinh anh nhìn chúng tôi, trao truyền cho lớp trẻ chúng tôi nguồn

sống đạo đức thanh cao, một niềm tin vững chắc làm hành trang vào cuộc sống.

Tôi đau đớn hỏi Phật Trời, làm sao chúng con có thể cứu thầy đây? Trời thì cao thăm, Phật thì lặng thinh. Trước thế lực cường quyền, ai dám đứng ra can thiệp cứu thầy?

Tôi hỏi Thượng tọa Đức Nghiệp đang làm Trụ trì chùa Giác Minh: Thưa thầy, thầy đã làm đơn xin công an cho thăm nuôi, gặp mặt thầy Đức Nhuận chưa?

Thầy trả lời: Tôi rất bận việc Phật sự, còn thân hữu thầy Đức Nhuận thì cao chạy xa bay hết rồi, không ai dám dính líu đến tù nhân chính trị.

- Thưa thầy, con có thể làm đơn xin Tòa án đưa thầy Đức Nhuận ra xét xử và xin gặp mặt, mới mong có án tù chính thức, để có ngày về. Còn cứ để tình trạng thầy bị giam cầm, không được gặp mặt, không có án, thầy ấy sẽ bị giam trong ngục thất, không được thả, sống chết ra sao không ai hay biết.

Thầy Đức Nghiệp nghiêm sắc mặt nhìn tôi:

- Cô có giỏi thì cô làm đơn đi. Tôi thì chịu.

Tôi thất vọng nhìn thầy, nhưng vẫn cố nài nỉ. Con sẽ về làm đơn xin Tòa sơ thẩm mang thầy Đức Nhuận ra xét xử, con chỉ xin thầy ký vào lá đơn đó với tư cách Trụ trì chùa Giác Minh,

còn con sẽ ký đơn với tư cách đại diện Phật tử chùa Giác Minh. Con sẽ đích thân mang lên Tòa án nộp đơn.

Thầy Đức Nghiệp do dự, tôi lại tiếp tục xin Thầy: Vì thầy là Trụ trì. Chữ ký của thầy mới có giá trị. Con chỉ là Phật tử, không có tính cách pháp lý, con chỉ xin thầy chữ ký thôi. Mọi việc liên hệ, con xin làm hết.

Thầy Đức Nghiệp nhìn tôi, ánh mắt ái ngại: Cô có nghĩ đến hậu quả cô liên can đến phạm nhân tù chính trị, cô bị giam giữ để điều tra, ai sẽ nuôi đàn con bé bỏng của cô không?

Tôi giật mình, nhưng kịp trấn tĩnh, tôi thông thả thưa thầy: Con đã suy nghĩ đến điều này. Nhưng nếu con không làm, thì ai sẽ đứng ra làm việc này đây. Thầy Đức Nhuận có mệnh hệ nào thì lịch sử sẽ phán xét tình huynh đệ của thầy Trụ trì, của giáo đoàn Tăng già Bắc Việt tại miền Nam, thấy đồng môn bị nạn mà vẫn an nhiên, im hơi lặng tiếng. Còn phần con, con tin rằng Thiên Thần Hộ Pháp và đức Quán Thế Âm luôn che chở cho con. Ngày mai, con chỉ xin thầy đọc kỹ tờ đơn, ký tên là người Trụ trì, con sẽ ký tên phía đại diện Phật tử chùa và đem lên Tòa án nộp.

Sáng thứ hai, tôi cầm lá đơn đã viết sẵn xin thầy ký tên để tôi lên Tòa án nộp. Tòa án Nhân Dân nằm trên đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa. Cổng chính đóng kín, chỉ có cổng bên mở. Tôi

bước vào cổng, gặp ngay hai viên công an bảo vệ, anh ta xẵng giọng hỏi tôi:

- Cô đi đâu, muốn gặp ai?

Tôi nhẹ nhàng nói:

- Anh cho tôi gặp ông Chánh án.

- Cô gặp ông Chánh án làm gì?

- Tôi trình ông lá đơn.

Anh ta giật lá đơn tôi đang cầm, cả hai người cúi đầu vào đọc. Đọc xong, hấn trừng mắt nhìn tôi.

- Đồng Văn Kha (Thích Đức Nhuận) tạo phản, âm mưu lật đổ chính quyền nhân dân, Tòa án không cho phép.

Từ nhỏ đến giờ tôi chưa từng đến đồn công an, tôi hơi run nhưng kịp bình tĩnh. Nhìn viên công an bằng ánh mắt điềm tĩnh, tôi nói với hắn: Tôi đến gặp ông Chánh án, yêu cầu ông sớm đưa thầy ra xét xử, nếu thầy có tội thì cứ việc thi hành án lệnh theo pháp luật. Yêu cầu các anh chỉ cho tôi phòng ông Chánh án. Tôi cảm ơn hai anh.

Thấy giọng nói của tôi vừa cương quyết lẫn ngọt ngào. Hai viên công an gác cổng chỉ cho tôi đường đi đến phòng Chánh án.

Tôi không gặp ông Chánh án mà chỉ gặp vài nhân viên văn phòng. Sau khi đọc lá đơn của tôi, họ nhìn tôi với ánh mắt khó chịu, giọng gay gắt: Ông này là nhà sư phản động, âm mưu lật đổ chính quyền với ý đồ làm quốc trưởng. Cô có quan hệ gì với ông ấy mà làm đơn xin cứu xét.

Tôi nhìn thẳng vào mắt viên công an, bình thản trả lời: Tôi chỉ là một Phật tử, tôi thấy thầy bị giam giữ lâu quá, không được gặp mặt, tôi chỉ thay mặt thầy Trụ trì chùa Giác Minh, làm đơn đề nghị Tòa án mang thầy ra xét xử, thầy có tội thì cứ thi hành theo pháp luật, thầy vô tội thì thả thầy ra.

- Cô cầm đơn này sang Viện Kiểm sát Nhân dân. Ở đây chỉ xử sau khi đã điều tra xong.

- Viện Kiểm sát ở đâu?

Họ chỉ tôi số 120 đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa.

Thế là tôi đạp xe đến Viện Kiểm sát. Nơi đây tôi lại gặp những khuôn mặt hình sự, ánh mắt dò xét xem tôi thuộc đối tượng nào mà dám vác đơn xin cứu xét một tội phạm chính trị nguy hiểm thuộc Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất. Tôi vẫn giữ thái độ bình tĩnh, yêu cầu họ nhận đơn và cho tôi giấy hẹn. Cầm tờ giấy hẹn, tôi về chùa Giác Minh giao cho Thượng tọa Đức Nghiệp.

Năm tháng sau, quá kỳ hẹn một tháng mà không thấy Viện Kiểm sát hồi âm. Tôi cầm tờ giấy hẹn lên gặp ông Viện trưởng. Lần này thì tôi gặp ông. Tôi lễ phép chào ông rồi đặt vấn đề lá đơn tôi nộp lâu rồi, có ngày hẹn 15 tháng Tư trả lời mà nay 15 tháng Năm rồi vẫn chưa thấy Viện Kiểm sát báo tin trả giấy hẹn.

- Bà có quan hệ mật thiết gì với vị sư này mà sao năng nổ vậy?

- Thưa ông, tôi chỉ là Phật tử chùa Giác Minh, tôi đi liên hệ thay Thượng tọa Đức Nghiệp để biết kết quả về lá đơn xin quý vị Viện Kiểm sát và Tòa án đưa thầy Đức Nhuận ra xét xử. Nếu thầy có tội thì quý vị cứ đúng luật pháp mà thi hành, nếu thầy vô tội thì sớm thả thầy ra. Chúng tôi không có ý kêu gọi xin tha. Mong ông chấp hành lời hứa, tôi nghĩ rằng các ông sáng suốt công minh để cho nhân dân chúng tôi tin tưởng vào sự nghiêm túc của luật pháp.

Ông Viện trưởng nhìn tôi, rồi hứa hẹn. Thôi được, bà cứ về đi, hai tuần sau, tôi sẽ chuyển kết quả điều tra sang Tòa án. Họ sẽ thông báo về chùa Giác Minh.

Tôi về chùa báo tin cho thầy Đức Nghiệp, và thưa thầy khi có giấy báo của Viện Kiểm sát, thầy cho tôi biết, tôi sẽ lên Tòa án Sài Gòn nhắc nhở họ.

Một tuần sau thầy Đức Nghiệp trao cho tôi tờ giấy báo kết quả Viện Kiểm sát trả lời. Cầm tờ giấy của Viện Kiểm sát, tôi

đến Tòa án hỏi họ về kết quả điều tra bên Viện Kiểm sát đã có một tuần rồi, vậy bao giờ Tòa án mới đem vụ án thầy Đức Nhuận ra xử. Bà chánh văn phòng rất khó chịu, bà gay gắt hỏi tôi:

- Cô có liên quan gì đến ông thầy này mà đến đây hỏi thúc chúng tôi. Vụ án chính trị này rất quan trọng, chúng tôi phải điều tra thật kỹ mới đem ra xử được.

- Thưa bà, Thượng tọa Đức Nhuận là bậc chân tu, thầy rất hiền lành đạo đức, thầy đã bị bắt hơn hai năm rồi mà không được chính thức thăm nuôi. Thầy bị bệnh rất nặng, chúng tôi không biết thầy sống chết ra sao, anh em thầy ở ngoài Bắc. Tôi là Phật tử chùa Giác Minh, cũng là con nuôi thầy, tôi phụ với thầy Trụ trì, làm đơn xin quý tòa đưa thầy Đức Nhuận ra xét xử. Nếu thầy có tội, xin quý vị cứ xử đúng pháp luật, nếu thầy không có tội thì thả thầy ra. Thầy bị bắt đã hơn hai năm rồi, tôi không tin là quý vị chưa điều tra xong.

Bà ấy mời tôi ngồi, rồi hỏi nhẹ nhàng hơn: Cô nói cô là con nuôi ông ấy, giấy tờ chứng minh con nuôi đâu?

Tôi nói: Thưa bà, con nuôi một vị sư làm gì có giấy tờ. Thầy có rất nhiều con nuôi, nhưng giờ phút này thầy bị bắt, họ xa lánh hết rồi.

- Vậy sao cô không chạy đi như họ. Cô có biết liên quan đến vụ chính trị lớn này rất nguy hiểm không?

- Tôi biết. Tình đời, lúc người ta vinh hoa phú quý, kẻ đón người đưa, lúc người ta gặp hoạn nạn thì cao chạy xa bay hết. Tôi biết thầy Đức Nhuận lúc tôi sinh hoạt gia đình Phật tử. Thầy là bậc uyên thâm, đạo đức, nhân hậu, thầy dạy dỗ đạo đức và thường giúp đỡ những bạn nghèo khó chúng tôi. Với niềm biết ơn đó, lương tâm không cho phép tôi làm ngơ trước nỗi thống khổ của thầy. Nếu tôi không làm đơn xin Tòa án xử, thầy có án rõ ràng để chúng tôi được thăm nuôi, lo thuốc men thực phẩm đầy đủ cho thầy sớm có ngày về, thì ai sẽ làm việc này đây? Tôi tin quý vị sáng suốt, công lý phân minh, quý vị sẽ không bắt nhầm một cô giáo gầy ốm, ngoài giờ dạy học, tôi phải buôn bán thêm đến tối khuya mới về, kiếm thêm chút gạo nuôi bảy đứa con còn nhỏ và người chồng bệnh hoạn đang trông cậy vào tôi.

Bà chánh văn phòng nhìn tôi thật lâu rồi ôn tồn nói:

- Thời bây giờ mà có một người trung hậu như cô thật hiếm lắm. Cách đây không lâu, Phật giáo cũng xảy ra một vụ lớn hơn bây giờ nhiều. Vậy mà chúng tôi không thấy một Phật tử nào đứng ra can thiệp. Mọi chuyện xảy ra êm thấm. Vụ này chỉ có một ông Thượng tọa thôi, cô tự nhiên ở đâu xuất hiện một cách kiên trì. Chúng tôi định bắt giữ cô để điều tra, nhưng xét hoàn cảnh cô quá khó khăn, cô lại có vẻ ngây thơ, hiền lành. Nếu cô là đồng bọn, thì cô đã cao chạy xa bay rồi. Thế nên chúng tôi để yên cho cô tự do đi lại. Thật lòng tôi rất quý mến cô, nhìn cô có vẻ chịu đựng, kiên trung, chân thật và có trình

độ nữa. Tổ chức nào họ sử dụng cô, họ cũng khéo chọn người. Nếu tôi là Trưởng ban Tình báo, tôi sẽ chọn cô đầu tiên. Cô có vẻ ngây thơ, chịu đựng và nhẫn nại. Không ai có thể nghi ngờ cô lại can đảm và kiên cường đến vậy. Nhưng, cô còn ngây thơ lắm, cô không thể lường được sự khốc liệt khi dính vào chính trị đâu. Ông thầy này bị bắt, sẽ có nhiều người lo cho ông ấy. Còn cô, nếu cô bị bắt, thân hình gầy yếu của cô có chịu nổi cảnh tù đầy không? Còn chồng con cô nữa, ai sẽ kiếm tiền nuôi nấng, chăm sóc, cho các con cô đi học. Cùng thân phận phụ nữ, tôi khuyên cô về đi, đừng tham gia vào vụ này nữa, để cho nhà nước họ giải quyết.

Tôi chăm chú nghe bà ấy nói với ánh mắt biết ơn. Đợi bà ấy nói xong, tôi mới nhẹ nhàng trả lời:

- Em cảm ơn chị đã có lời khuyên bảo em, nhưng em phải trả lời câu nói của chị: Tổ chức nào đã khôn khéo sử dụng em - Không có tổ chức nào sai khiến hoặc sử dụng em cả. Em làm việc này là do tấm lòng biết ơn, lương tâm không cho phép ngoảnh mặt làm ngơ trước hoạn nạn của thầy. Tình cảm thầy trò chỉ thể hiện lúc khốn khó này thôi. Em mong chị nhắc nhở Tòa án sớm đưa thầy ra xét xử.

- Được rồi, cô về đi. Vụ án này sẽ sớm được đưa ra xét xử.

Tôi đứng lên lễ phép chào bà, không quên lời cảm ơn chân tình của bà.

- Tôi biết bề ngoài cô tỏ ra ngoan ngoãn nghe lời, nhưng ra khỏi đây, đường cô cô vẫn kiên trì tiến bước. Bà ấy nhìn tôi, mỉm cười.

Khoảng sáu tháng sau. Vụ án các nhà văn như Doãn Quốc Sĩ... được mang ra xử, mà vụ án thầy Đức Nhuận vẫn không thấy, tôi đến văn phòng Tòa án, xin gặp ông Chánh án. Họ từ chối, nói ông Chánh án đi họp. Tôi đợi cho đến khi tan sở. Ngày hôm sau, tôi đến phòng Tiếp Dân viết tờ đơn xin gặp ông Chánh án để xin ông giải thích: Tại sao vụ án chính trị các Văn Nghệ Sĩ được Tòa xét xử, mà thầy Đức Nhuận, một Thượng tọa uyên thâm, đạo đức lại bị giam cầm hơn ba năm rồi, không được gặp mặt, thăm nuôi mà Tòa vẫn chưa mang ra xét xử. Tôi tin tưởng luật pháp nhà nước sáng suốt, công minh, lo cho dân, vì dân, hãy giải thích sáng tỏ để cho chúng tôi tin tưởng.

Nửa tiếng sau, một nhân viên mời tôi vào văn phòng Thẩm phán. Trong phòng chỉ có mình ông ngồi sau chiếc bàn làm việc. Thấy tôi bước vào, ông đứng lên mời tôi ngồi xuống chiếc ghế tiếp khách. Ông ngồi ghế đối diện, rót nước mời tôi. Ông nhìn tôi, mỉm cười thân thiện rồi nhẹ nhàng hỏi tôi:

- Bà đến đây để xin gặp ông Chánh án về việc gì vậy?

- Thưa ông, tôi muốn biết Tòa bao giờ mới đem thầy Đức Nhuận ra xét xử, thầy bị bắt đã gần ba năm rồi, không được gặp mặt thăm nuôi. Chúng tôi không rõ tính mạng thầy ra sao,

chúng tôi chỉ yêu cầu quý vị mang thầy ra xét xử. Nếu thầy có tội thì cứ thi hành theo pháp luật, nếu thầy vô tội thì thả thầy ra, chúng tôi không xin khoan hồng.

- Ông Chánh án vắng mặt, tôi sẽ thay ông trả lời bà. Trước khi trả lời về nhà sư Đức Nhuận, chúng tôi muốn biết lý lịch và sự liên hệ của bà với vị này.

Tôi khai báo cho ông ta nghe lý lịch của tôi, của toàn bộ gia đình và hoàn cảnh sống của chúng tôi. Sau đó tôi trình bày lý do tôi khiếu nại cho thầy Đức Nhuận. Tôi kể rằng tôi quen biết Thượng tọa Đức Nhuận lúc tôi còn nhỏ, khi tôi sinh hoạt gia đình Phật tử chùa Giác Minh. Nơi đó, chúng tôi quen biết nhiều thầy. Thầy Đức Nhuận phụ trách dạy giáo lý, đạo đức cho Gia đình Phật tử chúng tôi. Thầy rất nhân từ, hay giúp đỡ những người nghèo khó, nhất là các học sinh có hoàn cảnh khó khăn, có tôi trong đó. Lòng biết ơn thầy đã thôi thúc tôi làm đơn xin quý vị sớm đưa thầy ra xét một cách công minh.

Tôi nhìn ông thành khẩn: Hôm nay được gặp ông tôi rất mừng. Vì phong cách của ông toát ra vẻ phóng khoáng, nhân từ và quang minh chính đại. Tôi hy vọng ông lắng nghe những lời chân thật của tôi, mau đưa vụ án này ra xét xử. Chúng tôi cầu nguyện cho gia đình ông gặp nhiều điều tốt lành, phúc đức.

Ông ta chăm chú nghe tôi nói. Khi tôi dứt lời, ông nhìn tôi thật lâu rồi nhẹ nhàng hỏi:

- Bà có nhận xét gì về ông Đức Nhuận, bà có hay đến thăm ông ấy không, ông ấy quan hệ với những ai, tình cảm của bà đối với ông ấy thế nào.

- Thừa ông, thầy Đức Nhuận là bậc chân tu, trí tuệ uyên thâm về Phật pháp, nghiêm trì giới luật, thầy gần như không tiếp xúc với Phật tử và khách đến thăm. Hồi còn sinh hoạt gia đình Phật tử, tôi hay đến thăm thầy để nghe thầy giảng về giáo lý Phật đà, được nghe thầy đọc thơ và những bài thầy viết, bình luận văn học và Phật học. Khi tôi lớn lên, đi làm để phụ giúp gia đình và nhất là khi đã lập gia đình, tôi không đến thăm thầy, nên không biết gì về sinh hoạt của thầy.

- Còn thầy quan hệ với những ai, tôi không hay biết. Sau năm 1975, tôi không liên hệ với người thân quen, vì cuộc sống quá khó khăn, tôi phải dồn hết sức vào việc dạy học và buôn bán nuôi các con tôi.

- Còn tình cảm của tôi đối với thầy, chỉ là tình thầy trò, một vị thầy tinh thần dạy dỗ, hướng dẫn chúng tôi về đạo lý, chân thiện mỹ. Thầy đã giúp chúng tôi thời học sinh, lúc chúng tôi gặp nhiều khó khăn. Bây giờ, thầy bị nạn, tôi mang hết chân tình ra đền đáp ơn thầy. Chuyện giữa tôi với thầy chỉ có bấy nhiêu thôi. Mong ông lắng nghe và thực hiện những lời yêu cầu chân thành của chúng tôi.

Ông rót trà mời tôi, với nét mặt cởi mở, giọng nói ấm áp của người Hà Nội, ông nói cho tôi nghe về chính sách của nhà nước đối với nền giáo dục, về an sinh xã hội, nhất là đối với tôn giáo. Nhà nước luôn thực hiện tinh thần đoàn kết, tình thương xót bỏ hận thù, thực hiện tinh thần công bằng và dân chủ, một nền pháp trị sáng suốt, công minh... tuy nhiên không bỏ lọt tội phạm, vân vân.

Ông ta nói về Phật giáo một cách hăng say, như một vị giảng sư lỗi lạc. Ông ta còn nhắc đến nhà Lý, nhà Trần. Ông ta hùng hồn: Bây giờ đất nước đã thống nhất, Đảng và nhà nước cũng mong xây dựng một đất nước hòa hợp, hòa bình trong tinh thật Phật giáo thống nhất về một mối. Nét mặt ông rạng rỡ, bừng sáng, thao thao bất tuyệt khi nói về Đảng, Tôi mỉm cười cảm ơn ông và nhắc lời ông hứa sẽ mang thầy Đức Nhuận ra Tòa án xét xử. Ông nói với tôi ra giêng trong thời gian sớm nhất.

Lúc đó là gần Tết, khoảng ngày 23 tháng chạp, tôi xin ông ký cho tôi tờ giấy vào khám Chí Hòa thăm nuôi, được gặp mặt thầy Đức Nhuận. Ông từ chối, nói rằng thăm nuôi một phạm nhân chính trị tội nặng như thầy phải là Tứ thân phụ mẫu, còn tôi chỉ là một Phật tử, không được phép gặp mặt. Tôi nài nỉ hết sức mà ông cương quyết không nghe.

Cuối cùng, tôi nhìn thẳng vào mắt ông, giọng chùng xuống, nói một cách tha thiết:

- Thưa ông, khi bước chân vào đây, nhìn ông có nét mặt nhân từ, có phong cách thanh cao, lịch lãm của người trí thức Hà Nội, tôi rất ngưỡng mộ ông, tôi thầm cảm ơn Trời Phật đã cho tôi gặp một vị cán bộ chân chính, sáng suốt, có nhân cách phục vụ nhân dân. Tôi tin thầy Đức Nhuận sắp được ánh sáng công lý soi xét rồi. Bây giờ tôi chỉ xin ông một tờ giấy thăm nuôi, gặp mặt thầy, tiếp tế thuốc men và thực phẩm cho thầy đầy đủ, để đến khi ra Tòa án trông thầy khỏe mạnh, các ông sẽ được tiếng khen là nhà tù xã hội chủ nghĩa đối xử với phạm nhân chu đáo. Hơn nữa, thầy bị đau dạ dày, xuất huyết rất nặng. Nếu ông cố chấp, tiếc một chữ ký, không cho chúng tôi gặp mặt thầy, thầy có mệnh hệ gì, nhà nước sẽ chịu trách nhiệm và gia đình ông sẽ không được hưởng một cái Tết hạnh phúc đâu.

Sau khi nghe tôi nói câu ấy, ông tái mặt nhìn tôi rồi chấp thuận cấp cho tôi tờ giấy phép thăm nuôi thầy vào ngày mùng năm Tết. Lạy đức Bồ Tát Quán Âm, ngài đã ứng hiện vào lời nói của con. Tôi mừng đến rưng rưng nước mắt, cầm tờ giấy rồi cảm ơn ông. Tôi trở về chùa Giác Minh, trao cho thầy Đức Nghiệp tờ giấy được gặp mặt thầy Đức Nhuận vào ngày mùng năm Tết.

Tháng giêng năm 1987, Ngày mùng năm Tết, Thượng tọa Đức Nghiệp và tôi vào khám Chí Hòa thăm thầy Đức Nhuận. Thầy bước ra từ căn phòng đã cũ, không có bàn ghế. Chúng tôi đứng dưới mái hiên, gặp thầy qua song sắt đã hoen rỉ. Dáng

thầy đi liêu xiêu, thân hình gầy ốm như cây sậy, nước da trắng bệch, nhưng ánh mắt thầy sáng rỡ khi nhìn thấy chúng tôi. Thầy xúc động, không nói thành lời, chỉ thấy nụ cười của thầy hiền lành nở trên đôi môi tái mét. . Tôi chấp tay chào thầy, nhìn thật lâu. Ánh mắt chứa ngàn lời, như muốn san sẻ nỗi đau tinh thần và thể xác thầy đã chịu đựng suốt ba năm bị giam cầm trong ngục tối. Hai thầy nói chuyện khoảng mười phút thì người công an báo tin đã hết giờ. Tôi đứng lặng yên nhìn thầy mà nước mắt rưng rưng. Một nỗi chua xót trào dâng qua vầng thơ:

Thầy đứng trong song sắt,

Con đứng dưới mái hiên

Chỉ xa nhau gang tấc

Mà ngăn cách vô biên.



PHIÊN TÒA XỬ CÁC NHÀ SƯ



cờ của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất

Tháng 9 năm 1988, Tòa án Sài Gòn bắt đầu xét xử nhóm Tu sĩ Phật giáo, người đầu tiên là Tu sĩ Đồng Văn Kha tức là Thích Đức Nhuận.

Phiên xử được tổ chức rất kín mật. Mỗi gia đình bị cáo chỉ được một tấm phiếu vào dự phiên tòa. Thầy Đức Nghiệp được

hai tấm phiếu, thầy cho tôi một tấm và bảo tôi đến Tòa án Sài Gòn dự phiên xử thầy Đức Nhuận.

Tòa án được canh gác rất chặt chẽ. Công an đứng canh rải rác khắp ngã ba, ngã tư đường vào Tòa án. Người đến dự phiên xử là thân nhân ruột thịt của các bị cáo. Bước qua cổng, bảo vệ xét giấy CMND, họ nhìn tôi như dò xét, hỏi tôi thăm ai. Tôi thản nhiên trả lời:

- Tôi thăm thầy Đức Nhuận.

- Cô có liên hệ gì với ông thầy này. Ông ấy tội phản động. Âm mưu lật đổ chính quyền nhân dân.

- Tội thì có Tòa xử. Tôi có giấy mời đến dự, yêu cầu ông để tôi vào.

Nói xong, tôi đi về phía tòa nhà. Trong sảnh đường, người đến dự khá đông, đa số người miền Trung, có lẽ chỉ có thầy Đức Nghiệp và tôi là người miền Bắc. Những phần thủ tục của phiên tòa đã xong.

Tôi thấy công an dẫn thầy Đức Nhuận, tiếp theo là một sư cô, khuôn mặt khá đẹp và thông minh, tiếp đến là hai vị Tăng sĩ, dáng gầy như bộ xương khô, chỉ có đôi mắt là sáng rực rỡ, quắc thước. Rồi nhiều người được công an dắt vào chỗ ngồi, khoảng hơn hai chục người, đa số là tăng sĩ.

Viên thư ký mở sổ, gọi tên Đồng Văn Kha (Thích Đức Nhuận). Hai viên công an dắt thầy lên đứng vào vành khung dành cho bị cáo. Viên Chánh án hỏi thầy một số vấn đề có liên can đến Phạm Văn Thương -Thích Tuệ Sỹ, đến Hòa thượng Thích Đôn Hậu và một vài nhà văn và nhân sĩ. Thầy điềm đạm trả lời mình có liên hệ với những vị này, nhưng chỉ là vấn đề Phật sự, còn các vị nhà văn và nhân sĩ thỉnh thoảng có đến thăm thầy, chỉ là vấn đề nghệ thuật, văn học... Sau hai mươi phút đối đáp với viên Chánh án, thầy về chỗ ngồi.

Người thứ hai là sư cô Tôn Nữ Phùng Khánh -Thích Nữ Trí Hải.



| Thích Nữ Trí Hải - Tôn Nữ Phùng Khánh

Bị gọi lên với tội danh là liên hệ mật thiết với Thích Tuệ Sỹ và Thích Trí Siêu, thường xuyên giúp đỡ tiền cho hai người này để tổ chức chống phá Cách Mạng. Sư cô có phong thái điềm tĩnh trả lời Chánh Án:- Tôi với thầy Tuệ Sỹ là huynh đệ đồng môn. Tôi coi thầy như em, chúng tôi thỉnh thoảng trao đổi về đạo pháp, cả hai chúng tôi đều nghiên cứu dịch thuật. Thầy Tuệ Sỹ sức khỏe yếu, thỉnh thoảng tôi có giúp thầy ít tiền để

thuốc thang. Tôi không thích chính trị vì nó mang tính cách bạo động. Thầy Tuệ Sỹ là một vị chân tu rất giỏi, thầy thông thạo

nhiều ngoại ngữ và cổ ngữ, là một bậc thông tuệ của Phật giáo. Tôi thường nói với thầy:

- Phật giáo gắn liền với dân tộc. Phật giáo còn thì dân tộc còn. Thầy là viên ngọc quý của Phật giáo và dân tộc. Nếu thầy vì thương đồng bào nhất thời, là thầy đã tự hủy diệt viên ngọc quý của dân tộc.

Khi đến người thứ ba, Lê Mạnh Thát (Thích Trí Siêu), thầy bị hỏi về liên hệ với Phạm Văn Thương và Đồng Văn Kha, rằng thầy có thấy Hòa thượng Thích Đôn Hậu, cấu kết với Phạm Văn Thương và đồng bọn việc tổ chức hung khí để âm mưu lật đổ chính quyền hay không? Giọng thầy nhỏ, tôi nghe tiếng được tiếng mất:

- Tôi là thị giả Hòa thượng Đôn Hậu, tôi có tháp tùng Hòa thượng đến chùa Giác Minh thăm Thượng tọa Đức Nhuận, tôi đã được nghe hai vị thường bàn luận với nhau về Giáo hội Phật giáo Thống nhất.

Người thứ tư là Phạm Văn Thương - Thích Tuệ Sỹ. Tôi nhận ra chú Tuệ Sỹ ngày xưa đã gặp ở trường Cao đẳng Phật Học, tức chùa Pháp Hội cũ. Lúc đó tôi làm Thư ký Ban Tu thư Phật học. Tôi nhìn thấy một vị tăng gầy còm, dáng người cao, gương mặt xương xương để lộ đôi mắt tinh anh, sáng quắc, đang bước tới cái khuôn gỗ vòng cung dành cho bị cáo. Thầy bước đầu ngẩng cao, nét mặt ung dung bình thản của một thiền sư,

và tư thế một con sư tử, thông thả mà dũng mãnh uy liệt. Thầy lắng nghe viên Chánh án đọc tội trạng của mình dài ba trang giấy. Đọc xong, ông ta hỏi thầy có thắc mắc, phản đối điều gì không.

Thầy nhìn thẳng mắt ông ta, dũng dạc trả lời:

- Phần ông kết án tôi, tôi không hề chối hoặc phản đối. Bây giờ tới phần tôi trả lời, tôi yêu cầu ông không được ngắt lời khi tôi đang nói.

Phần một - Tôi là một tu sĩ Phật giáo chân chính của Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất. Giáo hội này được thành lập ngày 31 tháng 12 năm 1963, đại diện 11 tông phái và hội Phật giáo Bắc tông và Nam tông đã cùng nhau họp tại chùa Xá Lợi, Sài Gòn, để soạn thảo Hiến chương thành lập Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất. Cương lĩnh tổ chức Giáo hội rất nghiêm mật trong tinh thần đạo Phật, không có thể quyền can thiệp vào.

- Nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa xâm chiếm miền Nam, các ông đã mang đến cho đồng bào rất nhiều đau khổ. Các ông đã dùng chính sách tàn ác, bóc lột nhân dân, cướp nhà cửa, tài sản của họ và phương tiện để xây dựng cuộc sống. Các ông đã áp dụng chính sách ngăn sông cấm chợ, áp dụng chế độ tem phiếu cho những người phục vụ chế độ được mua lương thực.

Còn nhân dân họ phải mua giá chợ đen. Toàn dân nghèo lâm vào cảnh đói khổ.

- Về tôn giáo, các ông đã thành lập ra Giáo hội Quốc doanh để Ban Tôn giáo quản lý. Còn Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất các ông đã cấm đoán bắt bớ, triệt tiêu những vị tu hành chân chính.

- Quốc gia suy vong, thất phu hữu trách. Tôi không thể ngồi yên tu hành khi thấy toàn dân thống khổ.

- Thế nên tôi đã cởi áo thầy tu, đứng ra vận động các anh em cùng nhau tranh đấu, đòi công bằng cho toàn thể nhân dân. Các anh em, họ chỉ ủng hộ tôi. Tất cả tội các ông quy trách, tôi xin nhận lãnh tất cả mọi trách nhiệm.

Trên bàn bồi thẩm, viên Chánh án đập cái chày rất mạnh yêu cầu phạm nhân ngưng phát biểu, nhưng thầy vẫn dũng dạc tuyên bố:

- Các ông đã dùng những ngôn từ xảo trá để lừa dối đồng bào miền Nam. Các ông kêu gọi các sĩ quan, công chức đăng ký đi học tập 3 tuần, hiểu rõ chính sách khoan hồng của nhà nước để cùng nhau xây dựng đất nước giàu mạnh trong tinh thần đoàn kết dân tộc. Nhưng sau đó các ông đưa họ đi tù, đày ải những nơi rừng thiêng nước độc, họ sống không bằng chết. Có nhiều sĩ quan, công chức, Linh mục, Tăng sĩ đã bỏ xác nơi trại tù cải tạo.

- Các ông đã cướp hết tài sản của nhân dân bằng cách đòi tiền khiến họ mất hết, nhiều người đã tự tử. Các ông đã thi hành chiến dịch đánh tư sản mại bản, cướp nhà, xô đuổi gia đình họ đi kinh tế mới...

Trên bàn chủ tọa, viên chánh án giận dữ đập cái chày xuống bàn, la hét công an kéo thầy về chỗ ngồi, ông tuyên bố ngừng phiên tòa, đến chiều họp tiếp.

Thầy gạt tay mấy viên công an, bình thản về chỗ ngồi, nét mặt không tỏ vẻ căng thẳng của một viên tướng vừa mới tranh đấu cho ý thức hệ nhân bản của toàn dân, mà khuôn mặt xương xương thoát lên vẻ thanh thản, từ ái.

Tôi ngồi trong đám thân nhân các phạm nhân, lắng nghe những lời phản biện của thầy nói thông thả, đĩnh đạc, uy lực của con voi chúa. Từng lời nói của thầy như lưỡi gươm kim cương chém từng nhát vào chính sách phi nhân tính của nhà nước bạo quyền cộng sản.

Thầy Tuệ Sỹ ơi, con rất hãnh diện về thầy, một Tăng sĩ còn trẻ, thân hình gầy ốm mà có trái tim yêu quê hương, dân tộc, hy sinh sự bình an của mình, chứng tỏ tinh thần UY VŨ BẤT NẰNG KHUẤT, để giành lại công bằng cho đồng bào miền Nam.



Thích Tuệ Sĩ Phạm Văn Thương



Thích Trí Siêu Lê Mạnh Thát

Phiên tòa buổi chiều, nhân viên Viện Kiểm sát đọc tội trạng của bốn phạm nhân:

1/ Đồng Văn Kha (Thích Đức Nhuận) phạm tội âm mưu lật đổ chính quyền nhân dân, nhận án 10 năm tù giam. Ba năm quản chế.

Thầy Đức Nhuận trong thời gian lao tù, bệnh xuất huyết dạ dày, không ăn uống. Ngồi trong phòng xử án, không có nước uống, nên thầy đã ngất xỉu. Máy viên công an khiêng thầy ra ngoài.

2/ Công Tăng Tôn Nữ Phùng Khánh, tiếp tay với đồng bọn Phạm Văn Thương, hàng tháng cung cấp tiền bạc để củng cố chống phá Cách Mạng, bị 4 năm 160 ngày tù giam.

Tôi nhìn sư cô Trí Hải, thấy nhẹ lòng cho cô. Vì cô đã bị chúng bỏ tù trước đó hơn bốn năm nên ngày hôm đó cô cũng mãn hạn tù.

3/ Lê Mạnh Thát cùng Phạm Văn Thương có tổ chức âm mưu lật đổ chính quyền nhân dân. Tòa tuyên án Tử Hình.

4/ Phạm Văn Thương, lãnh đạo nhóm Tu sĩ Phật giáo phản động, có tổ chức hung khí, có đề cương hoạt động với âm mưu lật đổ chính quyền Cách Mạng. Tòa tuyên án Tử Hình.

Như tiếng sét đánh nổ tung trong đầu, tôi muốn hét thật to để cả thế giới biết phiên tòa lịch sử này. Thầy Đức Nhuận của chúng tôi, một vị chân tu uyên thâm, đạo đức. Thầy đã dẫn thân cả cuộc đời cho đạo pháp, dân tộc. Thầy chưa hề có lỗi với ai, mà sao nhà nước cộng sản lại kết án thầy mười năm tù khi thầy tuổi già sức yếu?

Còn hai thầy Mạnh Thát và Tuệ Sĩ, hai vị Tu sĩ uyên bác của Phật giáo và dân tộc, hai vị này chưa hề sát hại một ai, họ chỉ thay mặt đồng bào, đứng lên yêu cầu nhà nước Cách Mạng thi hành chính sách công bằng, cởi mở mà họ đã hứa hẹn với dân, lo cho đời sống toàn dân có tự do, hạnh phúc và ấm no, cho tôn giáo được sinh hoạt theo đúng nội quy giáo lý mà không bị quản chế bởi thế quyền.

Họ có kêu gọi nhân dân biểu tình lật đổ chính quyền Cách Mạng đâu, mà sao các ông lại tuyên án tử hình hai vị Tăng sĩ trẻ, tài

trí vẹn toàn của dân tộc và Phật giáo? Phiên tòa này sẽ đi vào lịch sử, là vết nhơ của chế độ bạo quyền, sẽ bị nguyên rửa ngàn vạn năm sau, các ông có biết không.

Tiếp những ngày sau, Tòa tiếp tục xử những vị tu sĩ đã tham gia vào tổ chức của hai thầy Mạnh Thát và Tuệ Sỹ, người bị nhiều nhất là 8 năm, người nhẹ nhất là 3 năm.

Ôi, tiếng kêu thống thiết của đồng bào miền Nam, của hàng vạn tù binh sĩ quan cải tạo, của những gia đình doanh nhân, tư sản... kết tủa thành âm thanh thê thiết tản mạn khắp bầu trời quê hương mẹ Việt Nam.

Ngày hôm sau, (xảy ra vụ xét xử án Sơ thẩm), tôi vào khám Chí Hòa xin thăm thầy Đức Nhuận.

Công an coi sóc những tù nhân bị xét xử ngày hôm qua tại Tòa án Nhân dân Thành phố, vụ Tăng sĩ Phật giáo Phản đối Chính sách Đảng Cộng Sản. Họ vào trại điếm danh không có tên Đồng Văn Kha. Họ ra bãi xe tìm xe chở tù nhân thì phát giác ra thầy đang nằm thở mệt mỏi trên ghế cuối xe.

Thì ra tối qua, chở tù nhân về khuya quá, họ quên điếm danh nên bỏ quên thầy trên xe.

Tôi về, báo tin cho sư cô Trí Hải và thầy Đức Nghiệp biết. Sư cô nhờ tôi mang vào khám Chí Hòa cho thầy thuốc bổ của Pháp, hộp sữa bột và hộp thuốc cảm cúm.

Chỉ ngàn ấy thôi, tình đồng môn đã gắn kết quý vị tu sĩ thành một bó đuốc keo sơn, một khối đoàn kết bảo vệ Phật giáo và dân tộc. Nhưng, hỡi ôi, bó đuốc trong đêm đen u tối mênh mông, đã không chống đỡ nổi cơn cuồng phong đang tàn phá Phật pháp quê nhà.



NHỮNG LẦN GẶP GỠ THẦY TUỆ SỸ - TẠO NÊN MỐI THÂM TÌNH



Mọi người đều tôn vinh ngài Tuệ Sỹ là Trưởng lão Hòa thượng, nhưng tôi đã xin phép được gọi ngài là thầy Tuệ Sỹ, với niềm tôn kính, ấm áp, thương yêu. Bởi vì tôi đã gặp thầy hơn 60 năm về trước, trong khuôn viên trường Cao đẳng Phật học, do

Hòa thượng Thích Trí Thủ và Hòa thượng Thích Nhất Hạnh sáng lập năm 1964 tại chùa Pháp Hội.

Lúc đó thầy Nhất Hạnh giao cho tôi phụ trách Ban Tu thư Phật giáo do thầy chỉ đạo. Nơi ấy tôi đã sống những ngày thật hạnh phúc trong tình đạo vị. Thầy Nhất Hạnh đã chỉ dạy tôi rất nhiều trong nghiệp vụ thư ký, soạn thảo những văn bản, tác phẩm văn hóa, đạo học do các học giả từ ngoại quốc gửi về. Nơi đó tôi đã gặp các vị tu sĩ hiền hòa, thông minh như thầy Châu Toàn, thầy Thanh Tuệ, thầy Thanh Văn... và thầy Tuệ Sỹ. Lúc ấy tôi gọi thầy là chú Tuệ Sỹ, bởi vì thân hình chú gầy ốm, mặc bộ áo lam cũ, khuôn mặt nhỏ, chỉ có đôi mắt sâu thẳm, sáng quắc, lộ vẻ tinh anh.

Thầy hiền và ít nói. Thỉnh thoảng thầy có ghé bàn giấy tôi làm việc để gửi bài cho báo Hải Triều Âm. Tôi có ngồi nói chuyện với giáo sư Phạm Công Thiện - lúc đó đang là Tăng sĩ Phật giáo- được vài lần. Thầy Phạm công Thiện và cả thầy Nhất Hạnh hay nhắc đến chú Tuệ Sỹ với những lời khen ngợi. Thời gian ấy tôi và chú chưa giao thiệp nhiều.

Lần thứ hai tôi gặp thầy Tuệ Sỹ ở trại cải tạo Hàm Tân, khi tôi vào thăm nuôi thầy Đức Nhuận. Lúc đó tôi chỉ chào thầy với ánh mắt kính ngưỡng, không nói được điều gì.

Lần thứ ba tôi gặp thầy ở chùa Già Lam, năm 2003, nhân ngày tôi đi viếng đám tang Ni sư Thích Nữ Trí Hải, tôi ghé thăm

thầy. Chúng tôi rất mừng khi gặp lại nhau, dù trước đó cả hai chưa hề nói chuyện với nhau.

Thầy cười rạng rỡ khi nhìn thấy tôi. Tôi chấp tay chào thầy, câu đầu tiên tôi nói với thầy:

- Thưa thầy, trước đây con gặp thầy ở chùa Pháp Hội, lúc đó con gọi thầy là chú Tuệ Sỹ một cách thân thương. Bây giờ sau mấy chục năm, con vẫn thấy thầy nhỏ con và gầy như vậy. Hôm gặp thầy trong phiên xét xử ở Tòa án, con rất kính ngưỡng và thương thầy. Hôm nay gặp lại thầy, con mừng lắm. Con vẫn muốn gọi thầy là chú Tuệ Sỹ, để ghi nhớ mãi tình cảm kính trọng và ấm áp con dành cho thầy. Thầy có vui lòng để con gọi thầy là chú Tuệ Sỹ không?

Thầy cười rất tươi, gật đầu.

- Được lắm chứ. Tôi muốn trẻ mãi như ngày xưa ấy.

Thầy rót nước mời tôi. Thầy bắt đầu hỏi chuyện tôi:

- Sư cô xuất gia lâu chưa, sao không thấy sư cô Trí Hải nhắc về cô xuất gia.

- Thưa thầy, con xuất gia được năm năm rồi. Sư ông Làng Mai đón con sang Pháp và thế phát cho con. Pháp danh của con là Chân Y Nghiêm. Con về Việt Nam hơn một năm. Hiện giờ con cất cái Am ở Long Thành, con tiếp tục làm chương trình học

bổng cho Tăng ni và các cháu sinh viên học sinh nghèo hiếu học, ngoài ra chúng con giúp cho các cụ già cô đơn và các cháu mồ côi tàn tật.

Vẫn ánh mắt sáng rỡ, ẩn chứa tấm lòng độ lượng, khí phách của bậc thiên sư nhập thế, thầy kể tôi nghe về Hòa thượng Thích Đức Nhuận, bậc thầy đạo hạnh, chân tu.

- Thầy Đức Nhuận có kể cho tôi nghe về cô Thuần, một phật tử kiên trung với đức Phật và Đạo Pháp. Cô ấy đã xả thân vào chốn pháp đình, làm đơn yêu cầu nhà cầm quyền đưa vụ án Phật giáo ra xét xử, nhờ vậy họ mới đưa chúng tôi ra tòa để kết án. Thầy nhắc đến sư cô Trí Hải, cô ấy gọi cô là: Thuần điếc không sợ súng.

- Tôi cười, thưa thầy: - Con cũng sợ súng đạn lắm chứ, nhất là con sợ người ta đánh con đau. Nhưng con có niềm tin vào đức Quan Âm, con tin ngài sẽ che chở cho con. Mỗi lần gặp họ, con đã nhìn sâu vào lòng bàn tay, niệm chú Tâm Kinh Bát nhã, xin ngài truyền cho con đức Vô úy và sự bình an, nhờ tâm chí thành mà con đã vượt qua bao hiểm nguy, thuyết phục được họ. Họ nói nhiều lần họ muốn bắt con để điều tra, nhưng thấy con chân thật, nghèo mà đông con quá, nên họ bỏ qua cho con.

- Bây giờ con đã đạt được ước mơ đi xuất gia để giúp đỡ các trẻ mồ côi, con vui lắm. Con được làm học trò của Sư ông Làng Mai, con thấy mình thật may mắn. Dù sống xa thầy bốn sư,

nhưng con vẫn cố gắng tu học, để mãi mãi con được làm đệ tử của Sư ông.

Thầy lắng nghe tôi kể chuyện một cách hồn nhiên. Trước mắt thầy, tôi vẫn như cô Thuần ngày nào làm Ban Tu thư Phật giáo, quanh năm mặc chiếc áo dài màu tím, nét mặt phẳng phất buồn.

Thầy kể tôi nghe những ngày tháng thầy ở trong tù, tuy bị đày ải, nhưng tâm hồn thầy vẫn bình an. Ngoài giờ lao động, thầy vẫn ngồi thiền, quán tưởng về kiếp sống nhân sinh. Thầy vẫn sáng tác, làm thơ. Đời sống trong tù cũng có nhiều ý nghĩa, thầy giúp được nhiều sỹ quan hưởng về giáo lý uyên thâm của đạo Phật, chỉ họ ngồi thiền giải thoát nỗi đau...

Chúng tôi nói chuyện với nhau thật thà, như là tri kỷ. Thầy kể tôi nghe, trong thời gian thầy bị tù đày, những tác phẩm dịch thuật có giá trị của thầy bị sang tên đổi chủ... Câu chuyện chúng tôi kể cho nhau nghe chân tình, tưởng chừng như không muốn chấm dứt. Nhưng sợ làm mất thì giờ của thầy, tôi xin phép thầy về. Vừa mời đứng lên thì, cơn mưa rào trút xuống, thầy nhìn tôi cười, đọc câu thơ cổ:

- Vũ vô kiểm tỏa năng lưu khách. Sắc bất ba đào dị nịch nhân.

Thế là tôi đành ngồi xuống tiếp tục câu chuyện với thầy. Nói chuyện với bậc thiền sư khả kính, phóng khoáng như thầy, tôi rất vui. Tôi đã được thầy trao đạo lý đơn giản làm người, lý

tưởng sống thanh cao, tinh thần vô úy trước những bất công, đối xử với con người. Tôi trân trọng lắng nghe những câu chuyện của thầy, nó đơn giản, chân thật, cao thượng, giúp tôi thêm hành trang vào cuộc sống, tô điểm cho khu vườn quê hương thêm xán lạn.

Lần thứ tư tôi gặp thầy ở Đồi Thông Phương Bối (8/1/2007)

Thời gian đó tôi lưu trú tại thành phố Bảo Lộc, trồng cà phê, sống ẩn tu, hạn chế tiếp xúc với mọi người. Điện thoại chú Lão, con trai út của ông Nguyễn Đức Sơn, báo tin, chú sẽ chở thầy Tuệ Sỹ đến thăm tôi. Tôi trả lời chú:

- Không được đâu, chú đừng chở thầy đến đây. Tôi sẽ nhờ Tâm Không chở tôi đến thăm thầy sáng nay.

Tâm Không chở tôi đến gặp thầy. Thầy vẫn ngồi trên đồi thông đợi tôi. Sau bao năm xa cách, phút giây hội ngộ thật cảm động. Tôi cúi đầu chào thầy, rồi ngồi xuống chiếc chiếu manh trên thảm cỏ. Cả hai chúng tôi đều yên lặng. Những hàng thông cao vút đứng yên giữa bầu trời xanh, xuyên qua kẽ lá những cụm mây trắng bay. Tia nắng ban mai lấp lánh trên từng vạt cỏ chen lẫn gốc thông già. Tôi nhìn thầy thật lâu, vẫn thân hình xương xương, đôi mắt ngời sáng vẻ xa xăm, từ ái, vàng trán trí tuệ trên khuôn mặt bậc thiên sư, thoáng chút lãng tử.

Tôi mở lời trước:

- Thưa thầy, đã lâu rồi, hôm nay con thấy thầy vẫn như ngày xưa, không mấy thay đổi.

- Thì tôi vẫn là sư chú đó thôi.

Thầy cười, nét mặt rạng rỡ trong sáng, như bầu trời Phương Bối sáng nay.

Hai thầy trò chúng tôi nói chuyện với nhau rất nhiều. Chuyện xưa, chuyện nay, chuyện văn học, thơ ca, chuyện đời sống nhân sinh, chuyện về những tác phẩm thầy mới dịch xong, nhiều đến nỗi tôi không nhớ nổi. Duy chỉ có một điều tôi nhớ mãi đến bây giờ:

- Thưa thầy, năm 2005, thầy Nhất Hạnh về thăm Việt Nam, thầy có biết không.

- Lúc đó tôi nhập thất không hay biết chuyện gì xảy ra bên ngoài.

- Thời gian sau thầy Nhất Hạnh cùng vài đệ lớn đến thăm thầy, mà thầy không tiếp.

- Lúc đó tôi vẫn còn đang nhập thất, tôi không thấy ai báo cho tôi biết. Nếu tôi biết thầy Nhất Hạnh đến thăm, tôi sẽ xả thất để gặp thầy, vì thầy là bậc ân sư, tôi rất kính trọng.

Nỗi hoài nghi, băn khoăn đã buông xả hết trong tôi. Tôi không tin những bậc Chân sư tôi kính trọng lại còn vướng mắc những rắc rối thế gian mà quên đi tình Thầy trò Huỳnh đệ.

Lần gặp thầy thứ năm chiều ngày 9/1/2007

Như còn nhiều điều chưa thông tỏ, chiều hôm sau tôi nhờ Tâm Không chở tôi đến Phương Bối gặp thầy.

Thầy vẫn ngồi trên manh chiếu bên góc thông già đợi tôi. Đôi mắt thầy ẩn chứa niềm vui.

Tôi chấp tay chào thầy rồi ngồi xuống, cả hai chúng tôi đều im lặng. Cái giây phút im lặng ngọt ngào, thấu hiểu tâm tư trong sáng, như mây trắng bay xuyên qua cành lá thông xanh, thật hạnh phúc. Thầy kể tôi nghe ngày còn nhỏ, vào chùa nhìn thấy đức Phật nét mặt ngài bình an, giải thoát, thầy muốn đi tu. Bố mẹ thầy không cho phép, nhưng thầy vẫn thường đến chùa tụng kinh, ngồi thiền.

Sư trụ trì khuyên bố mẹ thầy nên cho thầy xuất gia do thầy có căn duyên sâu dày từ những kiếp trước. Thấy thầy thông tuệ, lâu thông kinh sách, Sư Trụ trì khuyên bố mẹ thầy nên về Việt Nam, trao gửi thầy cho những vị Cao tăng Thạch Đức hương dẫn thầy tu học.

Năm 1961, 16 tuổi, thầy thọ giới Sa-di với Hòa thượng Thích Hành Trụ tại Sài Gòn.

Năm 1964, thầy theo học trường cao đẳng Phật học chùa Pháp Hội và năm đó thầy gặp cô thư ký Ban Tu thư Viện Đại học Phật giáo. Thật không ngờ, năm 1987, cô ấy lại xả thân làm đơn kêu gọi nhà nước đưa Vụ án Phật giáo ra Tòa. Rồi chiều nay, 2007, lại được gặp cô ấy trong Rừng Thông Phương Bối, kể chuyện ngày xưa. Thầy đọc hai câu thơ cổ:

Hữu duyên thiên lý năng tương ngộ.

Vô duyên đối diện bất tương phùng.

Lần gặp mặt chiều nay chúng tôi ít nói chuyện, chỉ ngồi lặng im nghe tiếng thông reo. Rừng Thông Phương Bối rất thơ mộng, mang nét thiền tĩnh lặng. Gia đình ông Nguyễn Đức Sơn đã đổ nhiều mồ hôi, công sức và cả máu nữa để gây dựng, gìn giữ đồi thông thánh địa này. Tôi gọi là Thánh Địa, bởi vì nó được xây dựng bằng tâm huyết, sức lao động và niềm ước mơ của thầy Nhất Hạnh.

Năm 1959, thầy mua miếng đất 25 mẫu này với ý định sẽ tạo nên một Rừng Thiền, mời các vị thiền sư, các vị thức giả về đây cùng nghiên cứu tu học. Thầy sẽ xây dựng một Tăng đoàn mới, gồm các vị tu sĩ trẻ, tu học pháp môn Thiền Chánh Niệm, hành trì nghiêm mật, có mặt trong từng bước chân, trong lúc rửa chén, quét nhà, luôn tỉnh giác mọi lúc, mọi nơi trong phút giây hiện tại.

Thầy sẽ xây dựng Tăng thân Cư sĩ, học hỏi giáo lý của đức Phật Thích Ca. Thầy sẽ tổ chức những khóa tu cho sinh viên, học sinh, hướng dẫn các bạn ấy có một lý tưởng sống vị tha, hiếu thuận với ông bà, cha mẹ và giúp ích cho xã hội...

Lý tưởng cao đẹp chưa kịp thực hiện thì chiến tranh tàn khốc xảy ra. Thầy phải rời bỏ quê hương, và sống lưu vong từ đó.

Gia đình ông Nguyễn Đức Sơn có duyên may được tiếp nhận khu rừng thông này, từ đó họ khai thác trồng thông, gìn giữ mảnh đất rừng với bao nhiêu công sức gian khổ để có được khu rừng thơ mộng như bây giờ. Trong tác phẩm *Nẻo về của ý*, thầy Nhất Hạnh đã diễn tả những xúc cảm chân thực của thầy, về Phương Bối Am như rừng thánh địa, một huyền thoại văn học tâm linh.

Tôi nói với thầy: Những năm trước, sư cô Chân Không nhờ con về đây, giúp đỡ gia đình ông Sơn. Nên con thường xuyên lui tới, con coi bà vợ ông Sơn và các cháu như người thân thương. Nhờ cháu Lão mà con giữ được sự liên hệ với thầy. Tất cả vạn sự do nhân duyên kết nối. Con cảm ơn Trời Đất đã cho con được gặp gỡ thầy.

Nét mặt ngời sáng, giọng nói mang âm hưởng miền Trung, thầy kể tôi nghe nhiều chuyện buồn vui của nếp sống thiền môn, những thao thức của thầy về đạo pháp, về quê hương đất nước. Tôi cũng đã từng có những thao thức ấy, nên chúng tôi

hiểu nhau, dễ cảm thông tâm ý nhau, như dòng sông chảy về một hướng.

Nhìn vạt nắng đã ngả màu, tôi xin phép thầy ra về. Thầy đứng lên tiễn tôi ra mé rừng. Nhìn thầy thật lâu, tôi nói: Đối với con, thầy là bậc Chân Nhân. Thầy cho phép con được viết về thầy.

Thầy nhìn tôi, cười nhẹ, gật đầu.

Đó là lần cuối, tôi gặp Thầy. Nhưng hình ảnh Thầy mãi ở trong tôi, chưa bao giờ là lần cuối.

Tháng 12-2013.



TRƯỜNG HỒNG BÀNG

Những Kỷ Niệm Khó Quên



Năm 1997- Tôi nghỉ hưu trí, từ giã trường Hồng Bàng Quận 5 , từ giã ngôi trường thân thương mà suốt mười bảy năm tôi hết lòng phục vụ với tình cảm thương yêu dành cho học trò, cho Ban Giám Hiệu và các bạn giáo viên đồng nghiệp. Thời gian mười bảy năm đã đủ dài, để tôi và ngôi trường gắn bó với nhau rất nhiều kỷ niệm đẹp. Tôi yêu ngôi trường có lối kiến trúc cổ hài hòa của người Pháp, có cây phượng vĩ nở hoa đỏ

thấm sân trường, hòa nhập với âm thanh ve sầu kêu rộn rã báo tin mùa chia tay bạn bè và Thầy Cô giáo ba tháng hè



Trong sân trường, cây Dầu Rái cổ thụ, lá ngả màu vàng, mỗi lần gió xô tới là hàng loạt hoa xoắn nhau quay tít rồi la đà rơi xuống. Sân trường rải rác những chùm lá màu nâu, quẩn quýt bay trên sân, lòng tôi thấy buồn nao nao. Nhìn

cây phượng đỏ rực ở sân trường những vằn thơ cứ trào tuôn theo từng cánh hoa rơi.



Phượng Vĩ

Phượng đỏ sân trường

Chợt nhìn lên toàn thân em hiển lộ

Sắc đỏ tươi nở rộ cả khung trời

Bên song cửa nhìn em như ngây dại

Tôi yêu em, Phượng vĩ đẹp sáng ngời !

Hồng Bằng, tháng 5-1990

Phượng đỏ sân trường

*Phượng vĩ đỏ tươi cười trong nắng
Sân trường rộn rã bóng em thơ
Khăn quàng rực rỡ khung trời mộng
Ánh mắt em ngời xanh ước mơ*

Hồng Bằng-20-4-1985

Cơn Mưa đầu mùa

*Cơn mưa đầu mùa
Ngàn sương bao phủ
Hàng cây xanh
Hoa phượng vĩ
đỏ tươi cành
Mưa mênh mang bầu trời
êm êm cây xanh tươi
mơn man cơn gió thoảng
thơm mát dịu hồn tôi.*

Trường Hồng Bằng 20-4-1985

Kỷ Niệm Màu Xanh

Cho các học trò của cô

*Chiều bên dòng sông xanh
Nước trôi nhanh trôi nhanh
Như thời gian đi học*

*Như kỷ niệm màu xanh
Hoàng hôn in đáy nước
Đỏ thắm cả dòng sông
Như màu hoa Phượng Vĩ
Chợt thấy lòng băng khuâng.*

Trường Hồng Bằng 1984



Tôi đến trường Hồng Bằng vào năm học 1980. Hiệu Trưởng lúc đó là Chị Bùi thị Mạnh, hiệu phó là chị Cẩm, cả hai chị là người miền Nam, thuộc chế độ cũ, nên cách hành xử của các chị vẫn đậm nét văn hóa lịch sử của người Saigon.

Tôi dạy Anh Văn, thuộc tổ ngoại ngữ, cùng tổ với chị Kim Cương, dạy Pháp văn. Sau này khi chị đã đi Mỹ, vẫn hàng năm gửi quà cho chúng tôi, mỗi người được 50.000đ vào dịp gần Tết. Cầm số tiền mà tôi cảm động đến rưng rưng, Tôi cảm ơn lòng hảo tâm của chị đã giúp tôi bù đắp thêm vào ngày tết. Dù chị ở bên đó hàng ngày vẫn phải đi làm ở Viện Dưỡng Lão, vất vả, nhưng chị vẫn không quên những đồng nghiệp trong tổ Ngoại Ngữ Hồng Bằng còn đang gặp khó khăn với đồng lương không đủ sống.

Trường Hồng Bàng là ngôi trường lớn của Quận 5, một quận giàu có nhất Saigon. Dân ở đây đa số là thương nhân người Hoa, và các thành phần viên chức, các học sinh thuộc thành phần khá giả, nên các cháu thường ngoan ngoãn.

Ban giáo viên của trường phần lớn là thầy cô giáo thuộc chế độ cũ, chuyên môn vững vàng, phong cách sinh hoạt mang nét văn hóa đặc trưng mô phạm nên hàng năm thường đạt danh hiệu trường tiên tiến cấp thành phố.

Trong trường, gia đình tôi và chị Vũ thị Kim Oanh dạy sinh vật là có tài chánh khó khăn nhất. Gia đình tôi có 7 con nhỏ, sức khỏe Ba các cháu không ổn, nên không giúp được nhiều. Gia đình chị Oanh có 5 cháu. Chồng chị là anh Dương Hùng Cường là một đại úy sĩ quan không quân bị cộng sản bắt nên chị vừa phải nuôi năm cháu còn đi học, vừa phải nuôi chồng đi học cải tạo. Anh cũng là nhà văn, bút hiệu Dê Húc càn, còn một bút danh nữa tôi quên rồi. Thời gian sau anh được xuất trại, trở về gia đình với tấm thân tiều tụy. Anh là một người đàn ông có nghị lực và tinh thần trách nhiệm, anh hết lòng giúp chị Oanh trong công việc bán hàng vật cho học sinh trong căng tin nhà trường vào giờ ra chơi cùng với hai cô con gái lớn chị Oanh. Còn phần tôi, cũng có gian hàng nhỏ ở Căng tin, gồm các mặt hàng như các loại bánh tiêu, bánh bò, bánh mì cùng kẹo, ô mai và vài thứ bánh khác cùng một tô lớn sừng sáo bán cho học sinh. Sau tiếng keng báo giờ ra chơi, tôi phải chạy vội

từ trong lớp ra dọn hàng bán căng tin. Việc bán căng tin này kéo dài được ba năm. Sau đó tôi quyết định kiếm việc buôn bán khác để nuôi gia đình.

Tôi ra Chợ Lớn, đường Lương Nhữ Học, gần trường Hồng Bàng, tìm hiểu thêm về sinh hoạt của mọi người. Thấy người đi kẻ lại rất đông, đa số họ chở những thùng thuốc lá, bán cho những cửa hàng thuốc lá bày bán dọc theo con phố. Tôi ghé vào gian hàng người Bắc, bà cụ có dáng dấp thanh lịch giống người Hà Nội cũ, tôi hỏi thăm cách buôn bán thuốc lá như thế nào để tôi một giáo viên nghèo đông con có thể kiếm thêm chút lời.

Bà cụ nhìn tôi ái ngại, chia sẻ với tôi những khó khăn của nghề buôn bán, cũng như nỗi u uẩn của bà được giấu kín từ nhiều chục năm nay: Các cô ở trong Nam mới chịu khổ gần chục năm nay thôi, còn chúng tôi ở ngoài Bắc, đầu sóng ngọn gió, chịu biết bao cảnh cơ cực, nào chiến tranh, nào chế độ độc tài áp bức, cướp đoạt tài sản, cướp đoạt tự do của người dân. Hàng xóm phải dè chừng lẫn nhau, nhà có miếng thịt gà bữa cơm cũng phải giấu diếm, họ mà biết được, sẽ báo cáo với tổ dân phố, thế là gia đình bị mang ra phê bình, dồn nén chúng tôi sống trong căn nhà tù ngay chính quê hương mình.

Nét mặt bà thật buồn, đôi dòng nước mắt thấm ướt hàng mi.

Tôi nắm bàn tay gầy của bà để chia sẻ nỗi buồn với bà, hay của chính bản thân tôi, nói nhẹ:

-Thôi cụ ạ, đó là một đại họa của quê hương. Cháu và cụ chỉ là những phụ nữ sức yếu, trí nhỏ. Cháu phải nuôi đàn con thơ cho các cháu đủ no và đi học. Cháu không nghĩ thêm nữa cho hại cái đầu.

Từ đó, tôi được bà cụ chỉ cho cách mua thuốc đủ loại từ cửa hàng bà rồi đi bỏ mồi cho các tủ thuốc bán lẻ, các quán nước dọc đường, và cả các Căng Tin trường đại học nữa. Cuộc sống gia đình tôi cũng tạm ổn.

Hàng ngày tôi vẫn đến trường dạy học, được hưởng không gian rất đẹp, thơ mộng của sân trường, được tiếp xúc với đàn học sinh ngoan ngoãn hồn nhiên. Tôi không quên lòng biết ơn vài Thầy Cô cùng bộ môn và nhất là chị hiệu trưởng Bùi thị Mạnh, chị luôn quan tâm đến giáo viên còn khó khăn, có lần chị đã xin riêng cho gia đình tôi một bao gạo trắng vì tôi đông con quá. Chị động viên tinh thần tôi bằng những lời khen ngợi.

Một hôm chị đến sinh hoạt với tổ Ngoại ngữ, nói với chúng tôi: Gia đình chị Thuần rất đông con, chồng chị mất sức lao động, một mình chị phải gồng gánh nuôi hết cả nhà. Vậy mà chị nghiêm túc trong giờ đứng lớp, thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của một giáo viên, và đặc biệt Mạnh chưa bao giờ thấy chị buồn,

nhăn nhó cái gắt với học trò, nét mặt luôn khoan dung, tươi cười. Chị là tấm gương sáng cho Mạnh noi theo.

Cảm ơn chị Mạnh, cô hiệu trưởng giàu lòng nhân ái với giáo viên đồng nghiệp. Trong những năm chị làm Hiệu Trưởng, luôn đạt danh hiệu trường Tiên Tiến cấp Thành Phố. Vài năm sau chị xin nghỉ. Những giáo viên khác được cử đến trường thay thế chị một thời gian, từng người đến rồi đi.

Cuối cùng, vào năm học mới, cô Võ thị Bướm nhận chức hiệu trưởng và trụ lại rất lâu. Cô còn rất trẻ, dáng vẻ tinh anh, hoạt bát, tính cách năng nổ. Cô rất nhiệt tình lo cho đời sống giáo viên về phương diện nhu yếu phẩm. Lúc bấy giờ, Thầy Tài dạy sinh vật làm Tổ Trưởng Công Đoàn nhận thấy tôi không có nhà để ở, nên đề nghị cô Bướm cho tôi làm Trưởng Ban Đời Sống để được hợp pháp ở căn nhà bảo vệ ngay cổng trường. Thế là tôi, một cô giáo dạy học, lại kiêm thêm chức người phụ trách về đời sống cho toàn thể khối giáo viên và công nhân viên trên một trăm người.

Vài chị giáo viên dạy công dân, sử địa người miền Bắc phản đối, nói người phụ trách Ban Đời sống phải khôn lanh, tháo vát, sao lại cử người hiền lành, chậm chạp như chị Thuần!. Nhưng cô Hiệu Trưởng Bướm tin tưởng tôi, nên vài ý kiến phản đối được thông qua.

Thế là hàng tháng tôi phải đi mua nhu yếu phẩm cho trường. Giờ ra chơi, các Thầy Cô đến Ban đời sống nhận phần thực phẩm của mình. Nhìn thấy cảnh một số cô giáo dành giết nhau những phần ngon, tôi ngỡ ngàng và vỡ mộng. Tôi đã từng thần tượng Thầy cô giáo, nghĩ rằng phẩm hạnh của họ nên là phẩm hạnh đáng kính trọng của nhà mô phạm. Nhưng qua những lần phân phối nhu yếu phẩm, tôi đã nhìn ra bản chất từng người. Chế độ hà khắc, bóc lột và hoàn cảnh nghèo đói đã làm con người trở nên bủn xỉn, bần tiện với nhau. Có lần tôi nói với Thầy Tài và cô Hiệu Trưởng, cho tôi rút khỏi Ban Đời Sống để tôi còn tiếp tục làm Thơ. Thầy Tài nói rằng: Chị muốn ra khỏi Ban Đời Sống để làm Thơ, thì chị phải ra khỏi căn nhà này.

Vì để có câu trả lời cho vài chị giáo viên đòi lấy lại căn phòng, Thầy Tài và cô Hiệu trưởng đề nghị sẽ mua một con heo nhỏ về trường để tôi nuôi, cho dịp Tết mọi người có thịt heo ăn. Vì muốn ở lại căn nhà, tôi đành chấp nhận.

Hè qua, Thu tới, Những cánh hoa Dầu Rái trong sân bắt đầu cuốn bay theo từng cơn gió heo may. Tôi đi chậm chậm trong sân, nhặt từng cánh hoa ép vào lòng mà thấy nao nao nhớ lại tuổi xuân thì, hồi tưởng lại những ngày thật vui đi sinh hoạt theo đoàn sinh viên của Thầy Nhất Hạnh, làm từ thiện ở làng Cầu Kênh. Giờ cuộc sống hiện tại tôi phải làm việc hết mình, bộn bề trăm việc để nuôi một gia đình chín miệng ăn và người chồng mất sức lao động.

Nhưng trong tôi luôn có niềm tin tưởng vào Đức Phật, vào Thầy Nhất Hạnh, và nhất là mẹ tôi. Tôi chỉ xin tôi có đủ nghị lực để vượt qua những khó khăn trong cuộc sống. Tôi không muốn mình bị gục ngã, tôi tìm lối thoát cho bản thân bằng những vần thơ, những phút giây mơ mộng, thả hồn vào thiên nhiên, hưởng những phút giây bình an trong việc làm Từ Thiện.

Trong cuốn sách Nẻo Về Cửa Ý của Thầy Nhất Hạnh, có tả về cảnh gói nôi bánh chưng ở rừng Phương Bối trên Cánh rừng Đại Lào Bảo Lộc. Dưới ngòi bút tươi mát, Thầy tả cảnh gói bánh chưng của thầy, cùng các sư chú rất vui vẻ ấm áp, cùng với sự trợ giúp, tham gia của nhà văn Lý Đại Nguyên. Anh là người Bắc Ninh, gói bánh chưng rất khéo. Anh rất yêu quê hương, có khuynh hướng chống đối những điều bất công đang xảy ra trong xã hội. Trong buổi gói bánh chưng, anh Nguyên đã ngâm giọng trầm buồn hai câu thơ:

*Nếu ngày về khung trời đổ vỡ
Thì tìm em trong tận đáy hồn anh.*

Nhưng sau đó, Thầy Nhất Hạnh lưu vong và Rừng Phương Bối tan vỡ.



Mỗi đợt Tết sắp về, tôi sẽ đi mua gạo nếp, đậu xanh, đường, thịt heo để làm nhu yếu phẩm cho Giáo Viên dành cho ngày Tết. Con heo mà tôi được giao cho nuôi giờ đã được sáu tháng, nếu làm thịt chắc mỗi giáo viên sẽ được một ký, còn có thể gói bánh chưng nữa. Tôi đem ý tưởng gói bánh chưng với cô Bướm. Tết này mỗi Thầy cô giáo có được cặp bánh chưng mang về, chắc mọi người sẽ mừng lắm.

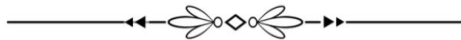
Cô Bướm ôm chầm lấy tôi, giọng xúc động: Thời gian này mà chị còn nghĩ đến mọi người, em cảm động lắm.

Thế là kế hoạch gói bánh chưng vào dịp Tết được đem ra thảo luận vào buổi họp Hội Đồng thứ Năm. Mọi người đều vui vẻ đồng ý. Tuy nhiên cũng có vài cô giáo phản đối, nói rằng họ cần gạo nếp, đậu xanh để nấu xôi chè cúng ngày Tết, hơn nữa họ rất bận, không thể nào đến trường để phụ trong việc gói bánh được.

Cô Bướm năng nổ đi mượn hai nồi nấu bánh chưng. Cô phân công các giáo viên nữ phải thay nhau đến trường để hoàn thành việc gói bánh, phân công người đi mua lá dong, lạt tre gói bánh. Cô hỏi ý kiến tôi phải chuẩn bị những gì trong việc nấu bánh, như ngâm gạo nếp, đậu xanh thời gian bao lâu. Tôi ngần người ra nói rằng từ bé đến giờ tôi chưa từng gói bánh, nên tôi không biết phải làm sao cả.

Cũng rất may mắn, trường có chị Vũ thị Kim Oanh, dạy sinh vật, là người Bắc kỳ di cư. Chị nhiệt tình chỉ dạy từng người gói chiếc bánh sao cho đẹp. Cuối cùng thì 150 cặp bánh chưng cũng xong. Bánh được xếp vào hai chiếc thùng lớn, phần nấu bánh chưng dành cho hai mẹ con tôi phụ trách. Ngày 28 Tết, bánh được thầy Đại và thầy Ngô, dạy thể dục vớt ra, xếp trên các mặt bàn rồi ép bánh cho khô ráo. Cô Hiệu Trưởng lựa những gói bánh đẹp mang đi biểu cơ quan trong Quận Năm, rồi lần lượt mỗi Thầy, Cô nhận cặp bánh mang về. Nhìn nét mặt vui tươi của các bạn đồng nghiệp mà tôi thấy ấm lòng.

Cuộc sống luôn thay đổi, năm sau cô Bướm phải chuyển sang trường khác, Thầy Tài cũng thôi chức trưởng Công Đoàn, số phận tôi cũng không thoát khỏi hậu quả của việc dịch chuyển đó. Thầy Tiến về làm Hiệu Trưởng, yêu cầu tôi phải dọn đi khỏi căn nhà. Tôi biết đi đâu bây giờ...Giữa cơn khốn khó, thì Thầy Tài liên hệ với Công Đoàn Giáo Dục quận Năm, xin cho tôi được một căn phòng ở chung cư Soái Kinh Lâm, số 447 đường Trần Hưng Đạo B. Thế là từ đó tôi có chỗ dung thân, hàng ngày bước chân lặng lẽ đến trường Hồng Bàng, dạy bao thế hệ học sinh với tình thương yêu tôi dành cho các em và ngôi trường thơ mộng đầy kỷ niệm đó.



TẤM LÒNG CỦA BIỂN

Sau cái ngày giải phóng 1975, đất nước Việt Nam bị chìm trong đói khổ do chính sách ngăn sông cấm chợ. Hầu hết tài sản của dân chúng đều bị quốc hữu hóa thành của cải của nhà nước cộng sản. Tất cả sĩ quan, công chức chế độ Việt Nam Cộng Hòa bị kêu gọi ra trình diện để học tập chính sách mới, nói nôm na là đi học tập cải tạo.

Mỗi người ra trình diện chỉ mang theo một bộ quần áo, khăn mặt, kem và bàn chải đánh răng. Thời gian học tập 15 ngày. Yêu cầu mọi người chấp hành nghiêm chỉnh để những khóa học tập thành công viên mãn.

Trên các nẻo đường thành phố, những tấm băng màu đỏ dán đầy những lời kêu gọi sĩ quan ra trình diện học tập với những lời thân thương, xây dựng, đoàn kết. Mọi người ai nấy mừng thầm trước tấm lòng độ lượng của người anh em miền Bắc, rủ nhau ra trình diện để sớm ổn định cuộc sống.

Các sĩ quan, tuyên úy tôn giáo, các giám đốc, bộ trưởng, công chức cao cấp, văn nghệ sĩ... được phân loại ra từng nhóm học tập, rồi sau đó được chở đến những trại cải tạo tập trung khắp

miền đất nước. Những thành phần sĩ quan cấp Tá, Tu sĩ, Tâm lý chiến, Văn nghệ sĩ được chở ra vùng miền núi ngoài Bắc, đầy ải khốn khổ, có nhiều người đã bỏ xác nơi rừng thiêng nước độc. Dù Đảng hứa là học chỉ vài tuần hay vài tháng, nhưng trên thực tế, có rất nhiều sĩ quan bị bỏ tù từ 3 năm, hay 10 năm, hay cả gần 15 năm mới được thả về.

Người dân thất nghiệp, buôn bán thì khó khăn vì dân chúng không có tiền. Đời sống bế tắc, không có lối thoát, mọi người có tiền thì rủ nhau vượt biên để tìm tự do, sinh tồn, dù họ biết rằng con đường vượt biên rất nguy hiểm, có thể đi vào cõi chết. Nhưng ở lại, họ sẽ bị chết dần vì chế độ khắc nghiệt, vì chết đói cả nhà, thế nên họ liều mình ra đi.

Khoảng năm 1980, sau khi liên lạc lại được với tôi, cứ ba tháng chị Cao Ngọc Phượng gửi cho tôi một ký thuốc tây theo đường bưu điện. Bắt đầu từ thùng thuốc thứ nhất của chị gửi về, và tôi đã tự nguyện san sẻ quà cứu trợ đó, tôi đã bước một bước đầu tiên đi vào con đường làm từ thiện, chung tay góp sức với Thầy và Chị để cứu giúp người nghèo khó.

Đến lần thứ hai, chị gửi hai hộp thuốc. Chị viết:

Chị gửi thêm cho em một hộp để giúp người nghèo, còn hộp thuốc kia chị cho các cháu, Em mua thịt, cá cho các cháu ăn cho đủ sức khỏe.

Đọc lá thư dài chị viết cho các cháu thật chân tình, tôi đã khóc.

Chị ơi, chị là vị bồ tát đến cứu giúp gia đình em và những người hoạn nạn trên quê hương này. Em sẽ theo tấm gương của chị, đem những gói quà của chị đến những vùng kinh tế mới, đến những vùng xa xôi để cứu giúp những mảnh đời nghèo khó.

Trở về cuộc sống hàng ngày, tôi vẫn là một cô giáo nghèo. Ngoài giờ dạy học tôi phải buôn bán đủ thứ, bỏ mỗi thuốc lá cho các quầy thuốc bên lề đường, cho các căng tin trường đại học. Vì vật lộn với hoàn cảnh nghèo khó chung với biết bao người khốn khổ chung quanh, tôi đã thấy các sinh viên từ dưới quê lên, lam lũ nghèo khó, đôi mắt thiếu tinh anh trên khuôn mặt da tái xanh. Có em bố đang đi học cải tạo, mẹ phải thức khuya dậy sớm buôn bán nuôi đàn em còn nhỏ. Có em từ Bình Định, Quảng Ngãi đến, trồng lúa, làm vườn nhà không đủ ăn, thế mà có năm, mùa mưa lũ đã cuốn sạch ruộng vườn.

Nghe các em nói chuyện mà tôi thấy ghen lòng, và tôi cảm thấy mến mộ sự cố gắng vươn lên của các em. Các em kể tôi nghe, ở nhà thờ dòng Chúa Cứu Thế có cấp học bổng cho sinh viên, nhưng các em mỗi sáng chủ nhật phải đến nhà thờ đọc kinh cầu nguyện. Nghe tin đó tôi cũng mừng, nhưng cứ băn khoăn tự hỏi:

- Tại sao bên đạo Chúa làm được điều đó mà bên Phật giáo mình lại không làm được? Đạo Phật rộng lớn lắm mà! Tôi thầm ước ao, giá như có ai giúp mình tiền để cấp học bổng cho sinh

viên, học sinh nghèo, dù chỉ cấp cho mười em cũng được, mình sẽ hạnh phúc lắm!



Cô giáo Thuần và bà Trần Kim Liên



1990 - HỌC BỔNG NHẤT KHÔNG



Bà Trần kim Liên

Thủ quỹ Học bổng
Hiếu và Thương
1990-1997

Học bổng Hoa
Tinh Thương
2003-2011

Lời ước nguyện của tôi được đáp trả bằng tấm lòng bi mẫn của cô Trần Kim Liên. Cô hứa sẽ giúp tôi mỗi tháng một trăm ngàn đồng để giúp cho học sinh nghèo.

- Phật ơi, con mừng quá, ngài đã nghe thấy tiếng lòng con, nên

ứng hiện vào trái tim mãi cảm của bà Liên, để giúp con đạt ước mơ có những phần học bổng. Tôi đặt tên chương trình này là học bổng Nhất Không, mượn tên của thầy và sư cô Chân Không, cũng là người chị yêu quý của tôi. Hai vị là người đã giúp tôi bước đầu tiên trong công cuộc làm từ thiện của cả đời tôi sau này.

Tôi mang một danh sách gồm cả tên tuổi, trường lớp của mười em sinh viên, học sinh nghèo học khá giỏi đến chùa Từ Nghiêm, nhờ sư cô Như Tường phát tiền khi các em đến chùa. Các em phải cầm theo thư mời nhận học bổng, ký tên vào danh sách khi nhận tiền, và sư cô thu lại những thư mời dùm tôi. Sau đó, tôi cầm danh sách và thư mời của các em đã nhận tiền mang về trả cho cô Kim Liên.

Việc làm minh bạch của tôi đã khiến cô Trần Kim Vân lưu ý, Bà về Việt Nam, mang theo một ngàn đô la của ông Nguyễn Viết Hoạch, tặng cho chương trình học bổng tôi phụ trách. Chúng tôi cấp cho 10 em, mỗi em năm trăm ngàn đồng, nhận hai lần trong một năm học. Nhưng các em phải làm đơn theo mẫu in sẵn, dán hình góc lá đơn, rồi đưa Ban Giám Hiệu xác nhận kết quả học tập trong năm đó. Trong đơn phải ghi tên người quen có uy tín giới thiệu và ghi tên người bảo trợ.



*Bà Trần Kim Vân - bảo trợ Học bổng Hiếu và Thương
1990-1997*

Sau khi hoàn thành đầy đủ những yêu cầu đã quy định, các em sẽ cầm thư mời của chúng tôi đến chùa Giác Sanh ở quận 11, cùng với lá thư các em viết để cảm ơn người bảo trợ. Chúng tôi yêu cầu các em viết rõ trong thư đã nhận đủ số tiền học bổng của năm ấy là năm trăm ngàn đồng trong một học kỳ, tiếp theo là những dòng chữ cảm ơn người ân nhân đó với tấm lòng biết ơn. Sau khi tiếp nhận học bổng, các em ký tên vào danh sách, đưa lại cho thầy Minh Tánh thư cảm ơn và lá thư

mời nhận học bổng. Em sẽ tiếp tục nhận học bổng những năm sau, nếu em vẫn tiếp tục đạt được kết quả loại khá trở lên.

Với cách làm việc quang minh chính đại như vậy, chương trình học bổng được uy tín, tiếng tốt đồn xa, các vị hảo tâm tìm đến cô Vân, trao gửi cô những phần học bổng cho các em sinh viên nghèo hiếu học nơi quê nhà.

Học bổng tăng lên rất nhanh. Tất cả những hồ sơ xin học bổng được gửi sang Mỹ cho cô Kim Vân đều được các nhà hảo tâm nhận bảo trợ cho các em. Số sinh viên lên tới 70 em ở Sài Gòn, Huế 20 sinh viên và Hải Lăng Quảng Trị 20 học sinh.

Công an theo dõi chúng tôi, họ đến tìm thầy Trụ trì chùa Giác Sanh, yêu cầu phải ngừng cấp học bổng cho sinh viên, học sinh nghèo hiếu học vì chùa không có giấy phép.

Cùng lúc đó ông hiệu trưởng trường Hồng Bàng gặp tôi, nói rõ công an họ đang theo dõi. Ông khuyên tôi: Các em không có học bổng của cô, chúng vẫn tiếp tục việc học. Còn cô, nếu cô không ngừng, họ yêu cầu nhà trường cho cô nghỉ dạy, và cô còn có thể liên lụy đến pháp luật vì cô đang nhận tiền của Việt Kiều bất hợp pháp.

Tôi suy nghĩ, lời khuyên của ông hiệu trưởng cũng đúng, nếu tôi cứ tiếp tục, tôi sẽ bị thôi dạy học, ai sẽ nuôi bầy đứa con tôi? Nhưng cũng vào tối hôm đó, tôi nhận được lá thư của em sinh viên từ Quảng Trị. Em đang học vi tính, lại bị tai nạn, hư

một cánh tay. Em vừa thi đậu vào đại học, nhà rất nghèo, cha mẹ em già yếu, em xin tôi giúp em một phần học bổng để em tiếp tục theo học.

Tôi băn khoăn, không ngủ được. Khó khăn lắm tôi mới tạo nên được chương trình học bổng giúp đỡ các em sinh viên, học sinh nghèo. Nếu bây giờ vì sợ hãi mà tôi hủy bỏ nó, các em đang được giúp đỡ sẽ bị mất niềm tin, các em nghèo khác sẽ không được giúp đỡ vượt qua khó khăn. Tôi chấp tay xin đức Quán Âm giúp tôi may mắn để vượt qua cơn thử thách này.

Công an họ gợi ý cho tôi: Cô muốn phát học bổng hợp pháp, cô phải cộng tác với hội Khuyến Học, hoặc hội Phụ Nữ, báo Tuổi Trẻ... Cô không thể làm với tư cách cá nhân.

Tôi nghĩ đến Thượng tọa Thích trí Quảng, thầy hiện đang là Trưởng ban Hoằng Pháp Phật giáo Việt Nam, là chủ nhiệm tuần báo Giác Ngộ, tôi sẽ đến xin thầy giúp đỡ. Tôi không quen biết thầy Trí Quảng, nhưng tôi vẫn đến chùa Ấn Quang gặp thầy. Tôi thưa với thầy những khó khăn tôi đang gặp phải vấn đề pháp lý về chương trình học bổng cho các em sinh viên học sinh nghèo do tôi phụ trách. Tôi xin thầy đỡ đầu cho học bổng này với tư cách Ban Từ Thiện chùa Ấn Quang. Thầy đồng ý. Thầy cấp cho tôi cái thẻ là thành viên của Ban Từ Thiện. Tôi xin thầy đứng ra phát học bổng cho sinh viên, học sinh nghèo. Thầy đồng ý.



Trưởng ban Học bổng Hiếu và Thương năm học 1990-1995

Thế là chương trình học bổng Nhất Không do cô Trần Kim Vân phụ trách bên Mỹ phát triển rất nhanh. Tôi liên hệ với chùa các tỉnh ngõ ý giúp cho các cháu sinh viên học sinh nghèo vùng bão lụt những phần học bổng cho đến lúc ra trường, với điều kiện các em phải đạt loại khá, giỏi, đạo đức tốt. Các em sẽ viết vào đơn xin học bổng, có dán hình, dấu xác nhận của Ban Giám Hiệu, rồi tôi sẽ chuyển những đơn ấy sang Mỹ, qua cô Trần Kim Liên làm thủ quỹ của chương trình.

Thời gian sau, cô Vân xin được người bảo trợ cho các em, tôi lên danh sách rồi báo cho các đơn vị chùa ở các địa phương,

biết ngày tôi sẽ ra phát học bổng. Đồng thời, tôi sẽ viết thư báo các em ngày giờ phát học bổng. Khi đi nhận học bổng, em mang theo thư mời nhận học bổng và lá thư cảm ơn người bảo trợ (có ghi tên) trong thư. Em ghi rõ số tiền nhận được và địa chỉ.

Do cách làm việc rõ ràng ấy mà chúng tôi đã giúp được rất nhiều học bổng cho các em ở các tỉnh vùng bão lụt như Hải Lăng Quảng Trị, Huế, Quảng Ngãi, Nha Trang, Cam Ranh, Phan Rang, Đà Lạt, Di Linh, Đambri Bảo Lộc, Lộc Tân, Làng Phong Quy Nhơn, Sài Gòn, Tăng ni sinh Trung cấp Phật học Phan Rang..., viện Đại học Phật giáo TP.HCM.





Sư cô Chân Không bảo trợ Học bổng Hiếu và Thương
1991-1994

HỌC BỔNG HIỂU VÀ THƯƠNG

Thời gian sau, sư cô Chân Không, tức là chị Cao Ngọc Phượng, giờ đã xuất gia - thuộc Tăng thân Làng Mai bên Pháp gửi về cho chương trình gồm 100 suất học bổng toàn phần, 600.000đ/1 năm/1 sinh viên và 100 suất bán phần 250.000đ/1 năm/1 học sinh.

Với số học bổng nhiều như vậy, Thượng tọa Trí Quảng đề nghị chuyển số học bổng này sang báo Giác Ngộ, và đặt một tên khác cho hợp pháp lý.

Tôi viết thư trình bày sự việc cho sư cô Chân Không và xin thầy Nhất Hạnh đặt cho chương trình học bổng một tên mới thay vì tên cũ Nhất Không. Thế là thầy đặt cho tên Học bổng Hiểu và Thương. Hiểu và Thương được chính thức xuất hiện ở Miền Nam từ đó - năm 1990.

Ban điều hành chương trình Học bổng Hiểu và Thương được thành lập tại báo Giác Ngộ tháng 2-1990.

Thượng tọa Thích Trí Quảng: Trưởng ban Học bổng.

Bác Tổng Hồ Cẩm: Chánh thư ký

Bà Trần Kim Liên: Thủ quỹ

Bà Phan Thị Thuần: Điều hành chung

Sau khi thống nhất ý kiến trong buổi họp, Ban điều hành quyết định cấp 10 suất học bổng 600.000đ/1 sinh viên cho mỗi trường Đại học. Tổng cộng 100 suất cho mười trường, gồm có:

1/ Đại học Y dược - 2/ Đại học Bách khoa - 3/ Đại học Sư phạm - 4/ Nhạc viện Thành phố - 5/ Kịch nghệ, Sân khấu - 6/ Đại học Kinh tế - 7/ Đại học Hội họa - 8/ Đại học Nông nghiệp - 9/ Cao đẳng Sư phạm Mẫu giáo - 10/ Đại học Tổng hợp.

Như vậy Hiểu và Thương đã cấp cho sinh viên giỏi, gia đình khó khăn, mười trường đại học, đủ các ngành nghề trong Thành phố Hồ Chí Minh. Tất cả đơn của sinh viên đều có dán ảnh, có giấy xác nhận kết quả học tập cuối học kỳ của Ban Giám hiệu.

Học bổng bán phần 250.000đ/1 học sinh, Hiểu và Thương đã cấp bốn trường Trung học, mỗi trường 50 suất cho học sinh khá giỏi.

1/ Trường Lê Hồng Phong; 2/ Trường Nguyễn Du; 3/ Trường Đồng Tiến; 4/ Trường Nguyễn Thị Minh Khai.

Danh sách học sinh các trường phải ghi rõ học lực khá, giỏi, có hoàn cảnh khó khăn, có dấu xác nhận của Ban Giám hiệu.

Ngoài số học bổng của Làng Mai tặng các trường Đại học và Trung học ở Sài Gòn, chúng tôi dành riêng 70 suất học bổng 600.000đ/1 học sinh do cô Trần Kim Vân tài trợ cho các em do quý đạo hữu giới thiệu hoặc các em nộp đơn trên báo Giác Ngộ.

Ngày 01 tháng 4 năm 1990 là ngày phát học bổng lần đầu tiên cho 370 sinh viên, học sinh của chương trình Học Bổng Hiểu Và Thương của báo Giác Ngộ, được tổ chức trang trọng tại chùa Xá Lợi, dưới sự chủ tọa của Thượng tọa Thích Trí Quảng, cùng với sự tham dự của Ni sư Tịnh Nguyên, Thượng tọa các chùa thân cận, hiệu trưởng các trường Đại học và Trung học, sinh viên, phụ huynh học sinh được nhận học bổng, và phóng viên báo chí trong thành phố. Buổi tổ chức đơn giản, nhưng thấm đượm tình người.

Tôi chấp tay cảm ơn Trời Phật, cảm ơn thầy Nhất Hạnh, sư cô Chân Không, bà Trần Kim Vân, và các nhà hảo tâm bên kia bờ đại dương, Dù xa ngàn dặm, nhưng quý vị vẫn hướng về Việt Nam, trao tình thương chân thật cho đồng bào, cho thế hệ trẻ ở quê nhà, để cùng xây dựng tương lai quê hương Việt Nam độc lập, nhân bản và phú cường. Và đặc biệt, chúng tôi cảm ơn bà Trần Kim Liên đã giúp 100.000đ mỗi tháng vào thời kỳ khởi xướng. Mặc dù số tiền tuy khiêm nhường, chỉ giúp được 10

học sinh, nhưng đó chính là viên than hồng giúp nhen nhúm bùng cháy lên bó đuốc Hiếu Thương lan tỏa ra mười mấy tỉnh miền Trung, Hà Nội và cao nguyên Nam Trung Phần. Niềm vui đong đầy trong trái tim và ánh mắt. Thầy Đạt Đạo, thư ký Viện Đại học Phật giáo, đã vỗ vai tôi, vui vẻ nói: Chị Thuần ơi, chị đã mang lại niềm vinh dự cho Phật giáo Việt Nam!

Tôi cúi đầu, cảm ơn lời khích lệ của thầy.

Sài Gòn sáng nay thật êm dịu. Từng tia nắng vàng óng chảy qua hàng cây xanh nhả nhót trên đường Bà Huyện Thanh Quan. Tôi ngẩng lên nhìn hàng cây cao, xuyên qua kẽ lá từng cụm mây trắng bay lang thang, thả hồn tôi vào đất trời cao rộng. Tôi thầm gọi anh linh tổ tiên, anh linh các bậc tiền bối quê hương, thành tâm cảm ơn các vị đã giúp cho tôi đạt được mơ ước có được những học bổng cho các em sinh viên - học sinh nghèo hiếu học. Tôi xin nguyện với quý ngài, dù bước đi trải qua nhiều gian khó, nhưng tôi vẫn quyết bền tâm tiến bước.



Thượng tọa Thích Đạt Đạo, Phó viện trưởng viện Đại học Phật giáo TP.HCM



Phát học bổng tại Hải Lăng, Quảng Trị



Thượng tọa Thích Đạt Đạo và sinh hoạt với các em học



Sinh hoạt tại chùa Phật Bảo



Đỗ Triết Học, sinh viên khoa Điện - Đại học Bách khoa TP.HCM là một trong 10 em nhận học bổng đầu tiên do bà Trần kim Liên tài trợ 100.000đ /1 tháng do sự cô Như Tường chùa Từ Nghiêm

trao tặng)

Bà Trần Kim Vân sống ở bên Mỹ, pháp danh Chân Bảo Tràng, là một đệ tử cư sĩ thuần thành của thiền sư Nhất Hạnh. Bà tích cực tham gia sinh hoạt vào Tăng Thân, nên quen biết và được nhiều đạo hữu quý mến. Bà làm từ thiện với tình thương rộng mở, không quản ngại khó khăn. Mặc dù mang thân bệnh ung thư dạ dày, nhưng bà vẫn miệt mài tìm người bảo trợ cho các em sinh viên, học sinh nghèo hiếu học ở quê nhà.

Bà làm những hồ sơ ghi tên các sinh viên và người bảo trợ rất cẩn thận rồi gửi về Việt Nam cho chúng tôi. Khi tôi nhận đủ tiền, tôi lên danh sách rồi về các địa phương phát học bổng cho các em với sự chứng kiến của sư Trụ trì và Ban Từ Thiện. Tôi thu lại những lá thư mời nhận học bổng và lá thư các em viết cảm ơn người bảo trợ rồi gửi sang Mỹ cho bà Vân. Bà sẽ chuyển hồ sơ và thư cảm ơn tới các vị ân nhân. Chúng tôi đã làm những việc này với tâm thương yêu, không ngại mất thời gian, dù có hôm phải thức khuya để hoàn thành công việc. Ban ngày tôi vẫn đi dạy và bán hàng rong để kiếm gạo nuôi các con tôi.

Tôi không hề lấy bớt số tiền chi phí tem gửi đi ngoại quốc, tiền giấy mực, tiền giao thông đi về các tỉnh. Tôi tự nguyện bỏ ra công sức và tiền bạc của chính tôi vào các chi phí ấy, để cho số tiền học bổng đến các em được nguyên vẹn, để cho các vị

mạnh thường quân ủng hộ các em mỗi ngày càng đông thì nhiều em được giúp đỡ. Với tấm lòng vị tha và làm việc tích cực của bà Vân và chúng tôi ở quê nhà, Chương trình Học bổng Hiểu và Thương ở bên Mỹ, Canada, Singapore được rất nhiều nhà hảo tâm hưởng ứng.

Tôi chẳng quản ngại đường xá xa xôi, tôi đã ra tới Hà Nội, đến chùa Quán Sứ để phát học bổng dưới sự hướng dẫn của hòa thượng Thanh Tứ trụ trì. Nơi đây đã để lại trong tôi ấn tượng khó phai nhòa, một chút gì cay cay, một niềm thất vọng khi tôi bước đi chậm chậm trên cầu Thê Húc, nhìn dòng nước trong xanh của Hồ Gươm, lòng ghen ngào tôi thầm nói:

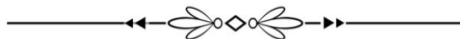
- Tổ tiên ơi, Hiểu và Thương bị công an gây áp lực cho con tứ phía. Như một người đuối nước, con quay về Phật giáo tìm sự chở che, mong tìm được chiếc bè, hay thanh gỗ lớn. Nhưng hỡi ôi, con chỉ bám được vào chiếc vỏ sò riêng khiến tay con chảy máu.

Cũng may lần đó có cháu họ tôi là ông Phan Huy Đính, làm thanh tra Sở Giáo dục đã giúp tôi thoát nạn. Làm từ thiện chân chính cũng khó lắm bạn ơi.

Tuy nhiên, vẫn còn niềm an ủi, tôi đã gặp em Long, một sinh viên ưu tú, vào buổi tối kỷ niệm thành Thăng Long. Em đã ngồi với tôi, trong ánh đèn sáng lung linh, mặt hồ Hoàn Kiếm phản chiếu ánh trăng, và bóng cây dương liễu dưới mặt hồ gợn

sóng, kể tôi nghe em mới từ Quảng Trị ra, chuẩn bị tuần sau sang Trung Quốc học tiếng Trung Hoa. Nhà em nghèo lắm, mấy năm qua nhờ nhận học bổng Hiểu và Thương mà em tốt nghiệp đại học. Em ước mơ tương lai, sau khi tốt nghiệp, em sẽ làm thông dịch, có tiền em sẽ về quê giúp ba mẹ già và hai đứa em tiếp tục theo học. Hiện giờ đứa em gái hàng năm vẫn được nhận học bổng Hiểu và Thương. Em mơ ước sau này em sẽ làm được điều gì đó để đền đáp công ơn quý vị.

Tôi thoáng một niềm vui nho nhỏ. Dù sao đi nữa, trên bước đường đi có nhiều sỏi đá, tôi vẫn có những niềm an ủi, khích lệ khi thấy các em nhận được những phần học bổng, giúp các em trang trải học phí. Nhất là để các em thấy được, ngoài cha mẹ, còn có những tấm lòng thơm thảo bên kia bờ đại dương, vẫn hướng về quê nhà giúp đỡ các em được tiếp tục đến trường.





Bà Trần Kim Vân - phụ trách Học bổng Hiếu và Thương bên Mỹ-Canada-Singapore từ năm 1991-1997 cho Saigon và các tỉnh Cao Nguyên, miền Trung và Hà nội. Bà Trần Kim Vân vận động xin từ bên Mỹ, Singapore và các nước khác.

CÂU LẠC BỘ HIỂU VÀ THƯƠNG

Năm 1991, một năm sau khi thành lập chương trình học bổng Hiểu Và Thương, chúng tôi đến gặp Thượng tọa Thích Trí Quảng, xin thầy ký giấy chứng nhận thành lập Câu Lạc Bộ Hiểu Và Thương với tôn chỉ các bạn nhận học bổng gặp nhau mỗi sáng chủ nhật sinh hoạt để trau dồi thêm kiến thức Phật pháp, tìm hiểu thêm về văn hóa đạo đức dân tộc, kết giao tình bạn giúp đỡ nhau trong vấn đề học tập.

Mới đầu thầy từ chối, cho rằng thời gian này không thích hợp để sinh hoạt Câu Lạc Bộ, sẽ gặp rất nhiều rắc rối với công an. Nhưng trước sự giải thích của chúng tôi, có hai bạn, Anh Lạc và Minh Đức sinh viên Đại học Bách khoa, thưa với thầy:

- Đạo Phật đang rất cần có mặt của sinh viên trẻ, để tương lai chùa có sự tiếp nối hàng Phật tử trí thức, góp phần xây dựng đạo pháp theo kịp với thời đại phát triển. Tuổi trẻ chúng con không có cơ hội tiếp cận với quý thầy, nay thành lập Câu Lạc Bộ Hiểu và Thương, quý thầy đến giảng Phật pháp, sinh viên có cơ hội đặt những câu hỏi về giáo lý đạo Phật, nhờ đó chúng

con sẽ hiểu đạo Phật một cách sâu sắc, như những đốm lửa lan dần đến các sinh viên, sẽ tạo nên môi trường tốt cho giới trẻ chúng con, mong thầy tạo điều kiện cho Câu Lạc Bộ Hiểu và Thương sinh hoạt.

Trước những lời khẩn cầu của chúng tôi, thầy Trí Quảng đành vui vẻ chấp nhận thành lập Câu Lạc Bộ Hiểu và Thương với nội quy xây dựng đạo pháp trong tinh thần văn hóa dân tộc.

Chúng tôi năng nổ đi tìm địa điểm sinh hoạt. Ngôi chùa đầu tiên chúng tôi liên hệ được là chùa Hưng Phước nằm trên đường Cách Mạng Tháng Tám, quận 3. Vị trụ trì là Hòa thượng Hiểu Pháp, thầy tri sự là Thượng tọa Minh Nghĩa. Sau khi nghe chúng tôi trình bày, cả hai thầy đều vui vẻ đồng ý cho mượn khuôn viên nhà chùa vào mỗi sáng chủ nhật.

Buổi sinh hoạt đầu tiên diễn ra vào lúc hai giờ chiều ngày chủ nhật. Có sự tham dự của Thượng tọa Minh Nghĩa và anh Phúc. Cô Trần Kim Liên cho tiền mua bánh kẹo, trái cây, nước cam vắt cho đoàn bồi dưỡng. Buổi họp mặt đầu tiên có 150 bạn tham dự, tạo nên một khí thế sinh hoạt vui vẻ, thân thương.

Chúng tôi đã lên kế hoạch khá chu đáo bằng sự đóng góp công sức của sinh viên đại học Bách khoa như Anh Lạc, Minh Đức, sinh viên Đại học Sư phạm như anh Bản, chị Mỹ Dung, sinh viên Y khoa như anh Nghiệp, anh Tuấn và nhiều thành viên khác của các phân khoa trường Kịch nghệ, Âm nhạc, Hội họa,

V.V...

Đề tài được chọn “*Sau khi tốt nghiệp đại học, ngoài việc lo cho bản thân, gia đình, đối với quê hương bạn thể hiện lòng biết ơn như thế nào?*”

Cuộc thảo luận bằng cách bốc thăm. Mỗi tổ cử một bạn lên cùng thảo luận. Vị hướng dẫn là cô giáo Phạm Phương Loan, giáo viên dạy Văn giỏi cấp ba, trường Trung học Phổ thông Hùng Vương, quận 5, Sài Gòn.

Cuộc hội thảo rất sôi nổi, mỗi bạn một ý kiến, mà ý nào cũng hay.

Sau buổi sinh hoạt, một số bạn nữ ở lại dọn dẹp. Các anh chị lớn ở lại rút kinh nghiệm với cô Thuần và bàn kế hoạch sinh hoạt tuần sau, mời quý thầy trong ban biên tập báo Giác Ngộ về giảng cho các bạn sinh viên.

Thượng tọa Minh Nghĩa yêu cầu phải phát học bổng tại chùa Hưng Phước, điều này khiến bác Tổng Hồ Cẩm Tổng thư ký báo Giác Ngộ không đồng ý, nên Câu Lạc Bộ Hiểu và Thương không có đất dung thân.



Sau nhiều tuần sinh hoạt luân lưu các chùa, cuối cùng Gia đình Hiếu và Thương đã dừng chân nơi chùa Phật Bảo đường Lạc Long Quân, quận Tân Bình. Đây là ngôi chùa Nam Tông, có khuôn viên rất rộng, vườn cây xanh thoáng mát. Thầy Chánh Niệm, trụ trì, là một bậc chân tu. Thầy đã mở lòng ra tiếp nhận cho chúng tôi sinh hoạt hàng tuần vào sáng chủ nhật. Nội dung sinh hoạt của Gia đình Hiếu và Thương không thuần túy mang màu sắc Phật giáo. Chúng tôi yêu cầu quý vị giáo sư và quý thầy đến thuyết trình cho sinh viên, mang nội dung đạo đức, văn hóa dân tộc có tính cách xã hội, không đậm màu sắc tuyên truyền chính trị, không đề cao cá nhân chủ nghĩa. Vì thành phần sinh viên nhận học bổng Hiếu và Thương đa dạng, không phân biệt tôn giáo, không phân biệt thành phần xã hội. Thế nên để có kết quả những buổi thuyết trình viên mãn, quý vị giáo sư và Tăng sĩ cũng hoan hỷ chấp nhận.

Chúng tôi mời những vị danh tăng đến thuyết giảng như Hòa thượng Thích Trí Quảng, Hòa thượng Thích Đức Nghiệp, Hòa thượng Thích Giác Toàn, Thượng tọa Thích Chánh Niệm trụ trì chùa Phật Bảo.



Nhằm truyền bá thêm kiến thức sâu rộng về thế gian lẫn Phật pháp, về đạo đức dân tộc và con đường đạo Phật đi vào cuộc đời cho các em của Câu Lạc Bộ Hiểu và Thương, chúng tôi còn mời những giáo sư nổi tiếng như giáo sư Hoàng Như Mai; giáo sư, nhà thơ Trúc Chi; giáo sư Trương Phiên Phiên, Hội Sử học Việt Nam, với mong muốn các vị chỉ thảo luận với sinh viên về đạo đức văn hóa và xã hội. Trong những buổi nói chuyện của các vị danh tăng và giáo sư, các bạn sinh viên được đặt những câu hỏi. Những thắc mắc, ưu tư cá nhân đều được các vị thầy

thông tuệ giải đáp một cách khách quan và nhiệt tình.



Giáo sư Hoàng Như Mai,
Thạc sĩ Hội đồng Giám khảo



Nhà thơ Trúc Chi
Hội văn học TP. Hồ Chí Minh

Ngoài những buổi giảng trau dồi kiến thức Phật học và Thế gian học của các vị thầy, Câu Lạc Bộ Hiểu và Thương còn đề nghị từng nhóm sinh viên, học sinh viết ra những câu hỏi theo chủ đề sinh hoạt, ví dụ Lòng hiếu thảo - Tình yêu Quê hương - Cách ứng xử ngoài xã hội... vào những phiếu bốc thăm.

Mỗi nhóm đề cử ra hai bạn viết những câu hỏi, rồi trộn vào

nhau, sau đó bóc thăm những cái phiếu đó, bạn giảng giải, phân tách cách ứng xử thích hợp để đạt được kết quả hợp lý, có thêm phát biểu ý kiến của nhiều bạn. Buổi sinh hoạt sôi nổi, hào hứng khiến các thành viên tích cực tham gia mỗi ngày một đông.

Các bạn đều chia sẻ rất mong mỗi sáng chủ nhật được đi sinh hoạt Câu Lạc Bộ Hiểu và Thương, ở nơi đó tình thương gắn kết với nhau rất chân thành. Có những điều các bạn không thể chia sẻ được với bố mẹ, anh em và càng không thể chia sẻ được với bạn học cùng lớp, vì thành phần phức tạp Đoàn, Đội, sẽ bị xuyên tạc, có hại cho bản thân. Nơi Gia đình Hiểu và Thương kết hợp thành phần sinh viên học sinh khá giỏi của nhiều trường Đại học, phân khoa khác nhau, kiến thức đa dạng, nên các bạn có thể học hỏi lẫn nhau những điều mới lạ.

Gia đình có Ban huynh trưởng do các bạn tự bầu từ các phân khoa Đại học, như Y khoa có anh Tuấn, anh Linh, Bách khoa có anh Lạc, anh Triết Học; Đại học Sư phạm có anh Bản, chị Dung; Kịch nghệ và Âm nhạc có chị Phúc, chị Trinh; Hóa sĩ có anh Tùng, anh Quang... Anh Huynh trưởng đầu đàn là anh Trang Thanh Nghiệp bên Nhãn khoa.

Các anh chị huynh trưởng sinh hoạt tích cực, hài hòa, giúp đỡ các em học sinh cấp II, cấp III về kiến thức học tập, về những khó khăn xảy ra trong gia đình... Ồi, biết bao điều tình nghĩa các anh chị em đã dành cho nhau, trang giấy này tôi không thể

kể sao cho hết.

Thỉnh thoảng bà Trần Kim Vân có quyên góp tiền về cho Gia đình Hiếu và Thương đi làm từ thiện. Chúng tôi đã đến thăm trại cùi Long Thành, đã phát trợ giúp cho các cụ già cô đơn, các cháu mồ côi ở chùa Diệu Giác quận 2, chùa Hóc Môn...

Mùa Vu Lan, Gia đình Hiếu và Thương tổ chức lễ nhớ ơn cha mẹ, đi thiền hành theo tiếng niệm kinh Nam mô Bồ tát Quán Thế Âm theo nhạc điệu của Tăng Thân Làng Mai, khiến nhiều Phật tử, phóng viên báo chí, và đồng bào lân cận tham dự cảm động. Một anh nhà báo nói với chúng tôi:

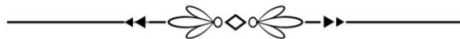
- Từ năm 1975 đến giờ, mùa Vu Lan năm nay tôi mới dự một ngày Vu Lan có ý nghĩa như vậy.

Buổi chiều, nhạc văn nghệ mừng ngày Vu Lan được các nghệ sĩ đến giúp vui như Lệ Thủy, Út Trà Ôn... ca sĩ Ngọc Thanh và các sinh viên trường Âm nhạc, Kịch nghệ thành phố biểu diễn các loại nhạc như đàn tranh, sáo, vĩ cầm hòa với giọng hát sinh viên, tạo nên một buổi hội lễ Vu Lan rất sinh động và có ý nghĩa.

Ngoài ra, trước ngày Rằm Tháng Bảy, Đoàn sinh viên Gia đình Hiếu và Thương đã đến tặng quà cho các cụ trong trại Người Già quận Hồ Nai, các bạn đã mang đàn ghi ta, thay nhau hát những bài về Mẹ, về quê hương, lòng hiếu thảo của các con. Các cụ khóc, nói với các em rằng nghĩa cử của Gia đình Hiếu và

Thương đã mang lại tình thương yêu làm ấm lòng các cụ. Quả thì có những đoàn thể đến thăm cho nhiều, nhưng sự có mặt của Gia đình Hiếu và Thương đã giúp các cụ cảm nhận được tình thương của con cháu.

Trang giấy nhỏ bé không thể viết hết những cảm xúc của các em trong những chuyến đi làm từ thiện.



NHỮNG CHUYẾN ĐI GIAO LƯU

Đong Đầy Kỷ Niệm

Đạo hữu Chánh ở bên Mỹ có gửi về tặng Gia đình Hiếu và Thương 500 Mỹ kim cho một chuyến đi chơi và bà Vân có gửi về 500\$ làm từ thiện ngoài Huế và Quảng Trị.

Nhân vào dịp hè, chúng tôi tổ chức một chuyến đi phát học bổng ở Cam Ranh, Quảng Ngãi, Huế và Hải Lăng. Thành phần tham dự gồm có bốn huynh trưởng và anh Nghiệp được gia đình trợ cấp tiền xe đò. Ăn uống thì tự túc, bởi vì Gia đình không có tiền quỹ dự phòng. Tiền từ thiện chúng tôi phân phát hết, không trích một đồng nào để làm quỹ chi phí.

Chúng tôi hẹn gặp nhau ở bến xe miền Đông, đón xe đò đi Cam Ranh. Đến 15 giờ mới có một chuyến xe đò đã cũ. Đoàn chúng tôi có 15 người. Hai người trưởng đoàn là anh Nghiệp và phó đoàn là anh Tuấn bên Đại học Y dược, còn ba anh huynh trưởng của 3 nhóm là anh Lạc, anh Đức bên Đại học Bách khoa, anh Bản bên Đại học Sư phạm. Đoàn gồm 15 sinh viên thắp tùng tôi, cô Thuần đang giữ số tiền mấy chục triệu để phát học bổng và trao quà từ thiện cho các tỉnh miền Trung. Đến Hồ Nai, xe dừng lại đón hai người khách dọc đường. Hai

người này nét mặt lão liên, hung dữ, hấn móc tiền của một ông già, hấn nói giọng đe dọa là chúng mới từ trại HIV trốn ra. Anh Tâm, sinh viên Bách khoa, người Quảng Bình, tiếng nói khá dữ dằn, anh kể cho chúng nghe, trước đây anh cũng là một tay xã hội đen nổi tiếng, đàn em rải rác các tỉnh miền Trung. Hiện nay anh đã quay đầu, tham gia Công An an ninh. Bây giờ anh đang hướng dẫn các bạn trẻ đăng ký vào lớp an ninh, phòng chống tội phạm. Chúng nghe anh nói, vội kêu tài xế dừng xe, nhảy vội xuống dọc đường. Hú vía, các bạn khen anh Tâm lanh trí, hù dọa chúng bỏ chạy. Hành khách trong xe ai cũng sợ xanh mặt, bởi tay mỗi đứa cầm cây kim chích HIV. Bác tài xế biết chúng là thành phần bất hảo, nhưng không dám báo công an, sợ chúng trả thù. Ông cụ bị chúng móc cái ví tiền để lo cho con gái đang nằm cấp cứu ở bệnh viện. Thấy vậy, cả đoàn chung tiền giúp ông cụ.

Xe tới địa phận Cam Ranh lúc 8 giờ tối. Chúng tôi phải vào xã Cam Hiệp Nam, chùa Từ Đức cách mặt đường khoảng năm cây số. Anh Tuấn làm hướng dẫn viên, bởi năm ngoái anh có về phát học bổng cho các bạn sinh viên, học sinh trong chùa Từ Đức. Anh thương em Mỹ Hạnh, sinh viên Đại học Sư phạm Anh văn, nên anh nhớ đường vào chùa. Dưới ánh trăng mờ mờ sáng vàng vạc cả đồng quê, đoàn chúng tôi đi mãi đi hoài mà vẫn chưa tới, các bạn nữ cứ luôn miệng hỏi anh:

- Sắp đến chùa chưa, anh Tuấn?

Anh bình thân trả lời:

- Sắp đến chùa rồi, còn đi một chút nữa thôi.

Đường dài thăm thẳm, hai bên đường là những hàng mía cao vút. Đất Cam Ranh khô cằn, người dân chỉ có trồng mía, mà mía bây giờ mất giá, thu hoạch xong bán chẳng có lời nên dân chúng nghèo lắm. Chúng tôi được biết Thượng tọa Giác Viên, Trụ trì chùa Từ Đức, khá nổi tiếng ở vùng này. Gia đình Hiếu và Thương đến Cam Ranh gặp thầy, sau khi quan sát dân tình, thấy đồng bào nghèo quá. Chúng tôi nhận 60 chục hồ sơ các em sinh viên, học sinh nghèo và 10 hồ sơ cụ già cô đơn và người tàn tật.

Anh Tuấn là đoàn viên, sinh viên giỏi trường Đại học Y khoa, tính cẩn thận, ít nói nhưng rất tích cực sinh hoạt, anh hay giúp đỡ cô Thuần, anh được các bạn quý mến.

Mỗi lần các em hỏi:

- Sắp đến chưa, anh Tuấn, em mỏi chân lắm rồi.

Anh tươi cười trả lời:

- Ráng lên em, còn một chút xíu nữa thôi.

Cuối cùng thì đoàn Hiếu và Thương cũng đến chùa.

Thầy Trụ trì và các anh chị huynh trưởng Gia đình Phật tử vui

mừng đón tiếp chúng tôi. Mọi người được hướng dẫn đi rửa mặt rồi quây quần ngồi bên nhau, chuyện trò vui vẻ, mỗi người được các anh chị huynh trưởng đãi ăn một tô hủ tíu chay, các bạn sinh viên đói bụng sau một chuyến đi dài nên ăn rất ngon.

Chuyến đi này có bà Kim Trang, hiền thê của giáo sư Hoàng Như Mai. Bà là nhà giáo cũng là nhà thơ, bà lớn tuổi hơn tôi, nhưng tâm hồn bà vẫn trẻ lắm, bà làm thơ, vui chơi với các em.

Buổi sáng, Gia đình Hiếu và Thương phát học bổng cho 60 học sinh, sinh viên khá, giỏi dưới sự có mặt của Thượng tọa Giác Viên, bà Kim Trang cùng các vị phụ huynh có con em nhận học bổng.

Buổi phát học bổng được tổ chức chu đáo. Mở đầu, Thượng tọa Giác Viên ngỏ lời cảm ơn các vị bảo trợ cho sinh viên-học sinh chùa Từ Đức và Gia đình Hiếu và Thương không quản ngại đường xá xa xôi đã hàng năm về Cam Hiệp Nam tặng học bổng cho học sinh, các cụ già cô đơn và người tàn tật. Tiếp đến bà Hoàng Như Mai, thay mặt nhà giáo, tán thán công đức của thầy trụ trì và các em sinh viên học sinh, dù trong hoàn cảnh khó khăn các em vẫn cố gắng học tập. Sau cùng sinh viên Mỹ Hạnh ngỏ lời tri ân các vị mạnh thường quân và toàn thể Gia đình Hiếu và Thương có mặt hôm nay đã cho em niềm xúc động về ý nghĩa Hiếu và Thương, em nguyện cố gắng học tập tốt để khi ra trường em sẽ sống thật xứng đáng để đáp đền công ơn

quý vị.

Buổi chiều, các sinh viên Hiểu và Thương Sài Gòn cùng sinh hoạt vui chơi với các em sinh viên học sinh chùa Từ Đức. Cô Thuần phát biểu:

- Chúng ta hiện có chín nhóm sinh viên học sinh thuộc miền Nam Trung phần: Sài Gòn, Đà Lạt, Di Linh, Phan Rang, Cam Ranh, Nha Trang, Quảng Ngãi, Huế, Hải Lăng cùng được nhận một nguồn học bổng do bà Trần Kim Vân đứng ra vận động các nhà hảo tâm hải ngoại tài trợ, cùng một nguồn gốc tâm linh từ Sư ông Làng Mai, Thích nhất Hạnh. Ở Sài Gòn, chúng ta đã thành lập được Câu Lạc Bộ Hiểu và Thương, nay đổi tên thành Gia đình Hiểu và Thương, sinh hoạt từ năm 1991, đã tạo nên một tập thể thương yêu, giúp đỡ nhau về kiến thức học tập, về những khó khăn trong gia đình, học đường, giúp đỡ nhau trong Tình Huynh Đệ, tạo nên một Gia đình tâm linh thân ái. Cô nghĩ chúng ta nên liên kết với nhau như một đại gia đình từ Sài Gòn đến Hải Lăng. Khi các em về Sài Gòn, các em sẽ được các bạn hướng dẫn những điều cần thiết. Khi các em từ Sài Gòn ra Huế hoặc Hải Lăng, các em có bạn tại địa phương đó chỉ dẫn...

Ngoài gia đình huyết thống, chúng ta có một gia đình tâm linh, cùng đi trên con đường Hiểu Thương, hướng về tương lai Chân Thiện Mỹ, các em có đồng ý không. Nếu đồng ý, xin cho một tràng pháo tay. Tất cả đều vỗ tay trong nụ cười hớn hở. Chùa Từ Đức Cam Hiệp Nam có chị Mỹ Hạnh Đại học Sư phạm

Anh vẫn và anh Bằng Cao đẳng Sư phạm Sử học thay mặt Gia đình Hiếu và Thương chùa Từ Đức.

Sau đó tới phần sinh hoạt vui chơi. Đề tài hôm nay:

“Các em có ý kiến gì về Lòng Biết Ơn. Biết ơn những ai? Kể ra. Em thể hiện lòng biết ơn như thế nào, cho mỗi tình huống.”

Giám khảo là Thượng tọa Giác Viên và bà thi sĩ Kim Trang - hiền thê của giáo sư Hoàng Như Mai. Buổi sinh hoạt rất sôi nổi. Các em liên tục giơ tay phát biểu ý kiến.

- Ý kiến chung của các em về lòng biết ơn:

1/Biết ơn Mẹ cha, Ông bà, Tổ tiên nội ngoại.

2/Biết ơn Tam bảo.

3/Biết ơn Thầy cô giáo.

4/Biết ơn Gia đình Hiếu và Thương và các nhà hảo tâm đã hướng về quê mẹ Việt Nam, giúp đỡ cho chúng em, những sinh viên, học sinh nghèo hiếu học.

5/Biết ơn quốc gia, xã hội, và các bậc tiền nhân, anh hùng đã hy sinh bảo vệ đất nước.

6/Biết ơn những người nông dân, công nhân đã sản xuất ra thực phẩm.

7/Biết ơn những người làm vệ sinh đã dọn dẹp cho chúng ta môi trường sạch sẽ.

8/Biết ơn những chiến sĩ công an chân chính đã bảo vệ an ninh cho chúng ta.

9/Biết ơn những quân nhân đã bảo vệ quê hương khỏi ngoại bang xâm lược.

10/Biết ơn Trời, Đất, cỏ cây, đất đá đã cho chúng ta một dải giang sơn Việt Nam hình chữ S tươi đẹp. Ồi, còn nhiều ý kiến nữa. Nhất là các em sinh viên, học sinh chùa Từ Đức luôn giơ tay phát biểu, có những ý kiến rất sáng tạo. Buổi sinh hoạt kết thúc trong niềm phấn khởi của mọi người. Có hai phần thưởng dành cho Mỹ Hạnh ở chùa Từ Đức và một cho Anh Lạc sinh viên Bách khoa Sài Gòn.

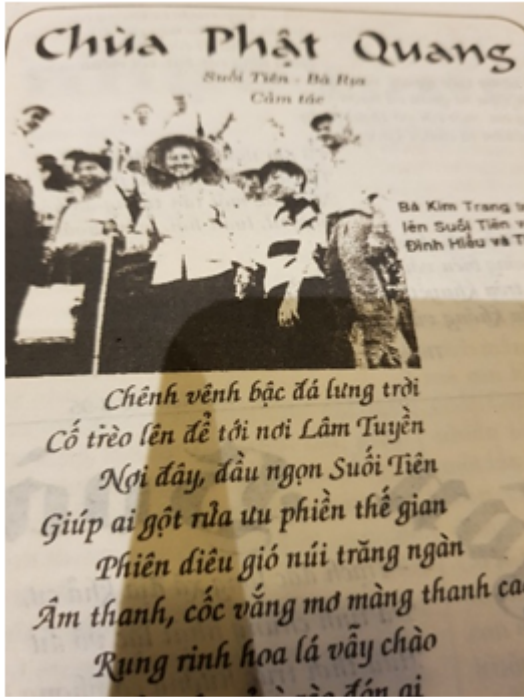
Ngày thứ ba, hai Gia đình Hiếu Thương ra thăm Nha Trang. Các em dẫn chúng tôi thăm Tháp Chàm, đi dạo quanh bờ biển Nha Trang rồi đến dinh Bảo Đại. Chúng tôi ngồi vòng tròn bên nhau hát ca, chơi đồ vui sau đó cùng ăn xôi đậu phộng với muối mè, uống nước cam do các anh chị huynh trưởng chùa Từ Đức đã chuẩn bị sẵn.

Hai giờ chiều thì hai Gia đình chia tay. Các bạn bịn rịn không muốn rời xa, nhìn nhau thắm thiết như muốn nói với nhau ngàn lời yêu thương.

Chuyến xe đò chở đoàn Hiếu Thương ra chùa Tịnh Nghiêm Quảng Ngãi do ni sư Hạnh Toàn làm trụ trì để phát học bổng. Các em học sinh đa số học cấp 1, cấp 2 và cấp 3. Chùa toàn ni cô, Gia đình Hiếu Thương đa số là sinh viên nam, nên sau khi phát học bổng xong, chúng tôi ra về. Cô Thuần tặng mỗi bạn một ổ bánh mì thịt, một chai nước suối rồi cùng nhau lên xe đò ra Huế.

Trên đường ra Huế có nhiều bạn về nhà, đoàn Hiếu Thương chỉ còn mười người. Tới Huế, chúng tôi đến nhà Như Ý, một thành viên của Hiếu và Thương, ông Bửu, ba của Như Ý cũng là một người làm từ thiện tích cực thuộc nhóm Bác Siêu. Chúng tôi đến chùa Ni sư Như Minh phát học bổng. Ni sư rất nhiệt tình, đãi chúng tôi bữa cơm chay còn cho chúng tôi nghỉ lại chùa.





Nhà thơ Kim Trang luôn tham dự các buổi sinh hoạt của Gia Đình Hiếu Và Thương

Một cuộc viếng thăm ấm áp tình người

Sau một hồi thảo luận với Ni sư và Ban huynh trưởng, chúng tôi lên đường tới trại Cải tạo Xã hội Huế, nơi đó đang quản lý hơn hai trăm người thuộc thành phần bất hảo từ Thành Phố Hồ Chí Minh đưa ra. Họ thuộc nhóm xì ke ma túy, trộm cướp, gái mãi dâm hạng bất trị.

Chúng tôi gặp ông giám đốc ngỡ ý muốn thăm các bạn này. Ông ta từ chối nói rằng: Đây là thành phần bất hảo có tiền án, họ là những kẻ bất cần, hận xã hội con người. Họ không muốn gặp ai, không cần ai đến cho quà, không cần sự thương hại của mọi người. Mới hôm qua, có đoàn phụ nữ từ Thành phố Hồ Chí Minh đến thăm, họ ném trả lại quà rồi chửi bới om sòm. Thế nên, chúng tôi không thể cho cô và các bạn trẻ vào thăm sợ lại xảy ra biến cố.

Tôi năn nỉ ông, thưa rằng tôi là nhà giáo, còn các em đây là những sinh viên của các phân khoa đại học Sài Gòn và Huế, chúng tôi là Gia đình Hiếu và Thương, chúng tôi đến thăm các bạn để chia sẻ chút Tình Người. Xin ông nói với các bạn rằng chúng tôi muốn vui chơi, cùng hát cho nhau nghe những ca khúc về Quê Hương và Tình Mẹ. Bây giờ đang là mùa Vu Lan, ông mời các bạn ra, ngồi quay quần sinh hoạt với nhau.

Ông vào trong một lát rồi đi ra đồng ý cho chúng tôi vào. Tôi họp các bạn sinh viên cả Sài Gòn và Huế lại, nói rõ với mọi

người: Đây là cuộc viếng thăm hết sức tế nhị, yêu cầu các em đi vào với dáng vẻ tự nhiên, thân thiện, không được chỉ trở, đùa rỡn. Khi gặp họ, cô làm sao thì các em làm y như vậy. Khi cô chấp tay chào họ như chào các nhà sư, các bạn cũng làm như vậy. Khi cô nói chuyện với họ, các em lắng nghe với tâm trạng chia sẻ. Khi chúng ta sinh hoạt bầu không khí thân thiện, họ sẽ hỏi tên các em và địa chỉ, cả trường học nữa, các em nói khác đi. Cô đề phòng vậy thôi. Bạn nào thấy khó quá, thì có thể ở bên ngoài.

Ông giám đốc dẫn tôi vào phòng sinh hoạt, giới thiệu với họ chúng tôi là Gia đình Hiếu và Thương gồm các sinh viên Sài Gòn-Huế, nhân mùa Vu Lan vào thăm các bạn, sinh hoạt, vui chơi rồi cùng nhau hát những bài về Quê hương và Mẹ. Sau lời giới thiệu của ông giám đốc, chúng tôi chấp tay búp sen chào họ, như đón chào các vị sư. Họ cũng chấp tay chào lại chúng tôi.

Trong phòng có khoảng gần hai trăm người, đủ các thành phần. Có đàn ông trung niên, có người trẻ tuổi. Phía phụ nữ thì nhiều hơn, có những người trạc tuổi ngũ tuần, nhưng phần lớn là các chị em còn trẻ, nét mặt họ có nét bụi đời, từng trải. Họ nhìn chúng tôi có vẻ dò xét.

Tôi đứng yên nhìn toàn thể anh chị em thật lâu bằng ánh mắt dịu dàng, rồi tôi cất tiếng nói, giọng trầm ấm: *Các bạn thật ngạc nhiên khi thấy chúng tôi chào các bạn như chào các vị tu sĩ*

đáng kính phải không? Vâng, chúng tôi rất kính trọng khi đứng trước tập thể trại viên, như đứng trước các vị Tu Sĩ. Vì thế gian có câu “chữ Tù liền với chữ Tu một vần.” Theo Phật dạy thì mỗi chúng sinh đều có Phật tính. Nếu chúng ta sống trong môi trường trong sạch, được hấp thụ một nền giáo dục nhân bản, đạo đức, có bố mẹ chăm lo, anh em thương yêu giúp đỡ lẫn nhau, thì chúng ta trở thành người lương thiện, được mọi người thương quý.

Nhưng, chúng ta thật không may, sinh vào giữa thời kỳ điên đảo, kinh tế rất khó khăn, công ăn việc làm không có, tuổi trẻ thất học xã hội đầy rẫy những bất công. Chúng tôi đôi lúc cũng bị chao đảo, cũng đau khổ như các bạn. Nhưng rất may, chúng tôi có tình thương từ gia đình, có niềm tin vào đức Phật, nên yếu tố tinh thần ấy đã vực chúng tôi thoát khỏi những giây phút khủng hoảng, không để mình buông trôi theo những điều bất hạnh như các bạn, để bây giờ vướng vào cảnh ngộ sống tập trung tù tội thế này.

Còn các bạn thiếu may mắn hơn, các bạn đã không gặp được hoàn cảnh tốt, đã lao vào kiếm tiền thiếu chân chính, đã theo bạn bè xấu, cuốn theo những hành động pháp luật không cho phép, thế nên các bạn đã bị tập trung vào trại cải tạo để trở thành người chân chính. Các bạn phải sống trong kỷ luật nghiêm khắc như ở trong chùa. Nhưng những tu sĩ họ sống an lạc, thanh thoi, bởi họ tình nguyện sống theo lời Phật dạy. Còn các bạn bị bắt buộc, trở nên bất mãn, muốn trốn chạy rồi oán

hận cuộc đời.

*Các bạn nhìn tôi đang hiện diện trước mặt các bạn, tôi không
lanh lợi, khôn ngoan có tài cán gì hơn các bạn, nhưng ở trong
trái tim tôi có một Tình Thương rộng lớn, có niềm tin vào Thiên
Lành. Sống Tốt thì sẽ gặp được những điều Tốt. Tôi thương mọi
người đang sống trong hoàn cảnh bất hạnh, thương các em
sinh viên học sinh nghèo hiếu học, các em là những thành phần
ưu tú, là tương lai xán lạn của quê hương. Đất nước mình có
hưng thịnh hay không phải nhờ vào thế hệ trẻ đầy triển vọng
tương lai tốt đẹp này.*

*Có một buổi chiều, đạp chiếc xe đi chậm chậm trên đường
Nguyễn Đình Chiểu, nghĩ đến bao khó khăn, phiền muộn đang
chồng chất trên đôi vai gầy, tôi cảm thấy mệt mỏi, chán nản,
muốn buông xuôi theo dòng đời trôi nổi. Nhưng nghĩ đến đàn
con nhỏ, đến bao nhiêu em sinh viên, học sinh đang khó khăn
trông cậy vào những phần học bổng hàng năm. Trái tim tôi
dâng trào một tình thương và một sức mạnh tâm linh bừng tỏa
sáng, tôi ru tôi bằng những vần thơ:*

Dĩ vãng đừng khơi dậy.

Tương lai đừng mơ xa

Bánh xe đều lăn chuyển

Cuộc đời ta đi qua.

Các bạn thân mến, hôm nay rằm tháng bảy, ngày lễ Vu Lan, tưởng nhớ đến ơn nghĩa sinh thành. Hãy tự hỏi, chúng ta đã làm được những gì để đền đáp công ơn như trời biển ấy chưa?

Đĩ vãng đã qua rồi, các bạn hãy quên nó đi, sống vui vẻ chấp nhận hiện tại. Các bạn đang sống tập thể, đang khép mình trong kỷ luật như những người tu, hàng ngày cùng nhau ra trồng những luống rau dưới ánh mặt trời ngập nắng, được ngồi bên nhau cùng ăn những bát cơm. Các bạn đừng cảm thấy bị ép buộc, mất tự do. Các bạn nên mở lòng ra để thương yêu giúp đỡ những người cùng cảnh ngộ, coi họ như bạn đồng tu, như anh chị em một nhà, chia sẻ cho nhau những lúc trái gió, trở trời, miếng bánh, cục đường của người nhà gửi đến. Các bạn sẽ cảm thấy ấm áp của dòng tu trong thánh ân của Chúa. Nếu bạn theo đạo Phật, bạn sẽ cảm thấy an lạc, bình an trong ánh sáng từ bi, hồng ân chư Phật, tỏa chiếu trong từng ý nghĩ, hành động của các bạn, khiến Ban quản giáo hoan hỉ ký giấy cho các bạn sớm trở về bên mái ấm gia đình. Nơi đó cha mẹ, chồng, vợ và con các bạn đang mong đợi các bạn từng giờ.

Tôi chúc các bạn thực tập tốt từng phút giây trong ý nghĩ thiện lành, để cánh cửa trại giáo dưỡng sớm mở, các bạn được trở về với gia đình, trong niềm hoan của cha, mẹ, vợ, chồng và các con yêu dấu. Bạn có biết không?

Chúng tôi có một chút quà tặng các bạn nhân ngày lễ hội Vu Lan và các bạn sinh viên sẽ hát tặng các bạn về tình thương cha mẹ,

về quê hương và mong các bạn sẽ sinh hoạt giao lưu với chúng tôi bằng những bản nhạc, những bài thơ sáng tác để kỷ niệm ngày hội ngộ Hiếu và Thương này.

Quà được phát ra trong trật tự, vui vẻ. Mọi người nhìn chúng tôi bằng ánh mắt thân thiện, biết ơn. Có một anh dáng dong dỏng cao, khuôn mặt sáng sủa, nụ cười thật tươi với chiếc răng khểnh, anh đứng lên nói lời cảm ơn, giọng nhẹ nhàng và thật xúc động:

- Tôi thay mặt các bạn trong Trại, chân thành cảm ơn đoàn Hiếu và Thương hôm nay đến đây thăm chúng tôi, cho chúng tôi quà. Món quà tuy không nhiều nhưng sự có mặt của các bạn, nhất là buổi nói chuyện của cô trưởng đoàn, đã cho chúng tôi thấy được giá trị cuộc sống, được ý nghĩa kiếp người, được bổn phận làm con, làm chồng, làm cha của các con để có được một gia đình hạnh phúc. Chúng tôi đã không được dạy dỗ, không được hướng dẫn con đường thiện lành, không có được ý niệm chân chính, đã lao theo bạn xấu, theo những dục vọng thấp hèn, nên giờ đây chúng tôi trở thành những người bất hảo, bị xã hội khinh ghét, ruồng bỏ. Chúng tôi trở nên bất mãn, buông xuôi, không còn hy vọng xây dựng lại cuộc sống. Nay được nghe những lời khích lệ của cô trưởng đoàn, chúng tôi cảm thấy ấm lòng, thấy cuộc đời còn đáng sống bên những người thân yêu. Chúng tôi rất cảm động về buổi thăm của các bạn sinh viên, chúng tôi hứa sẽ học tập tốt để sớm trở về bên gia đình, làm lại cuộc đời lương thiện.

- Để cảm ơn cô và các bạn, tôi xin hát tặng bài **Một cõi đi về**, để mở đầu buổi giao lưu.

Mây che trên đầu và nắng trên vai

Đôi chân ta đi sông còn ở lại

Con tim yêu thương vô tình chợt gọi

Lại thấy trong ta hiện bóng con người.

Giọng hát của bạn ấy thật ấm và buồn, nghe như vọng từ đáy lòng u uất. Tiếp đến là mấy chị giơ tay, tôi yêu cầu các chị lần lượt lên trình diễn. Có chị lên ngâm thơ do tự mình sáng tác, có chị lên ngâm thơ xứ Nghệ, nghe thật buồn, có chị lên hát mấy câu vọng cổ miền Nam... Các chị rất hồ hởi, ai cũng muốn ngâm thơ, và hát để tặng đoàn. Bầu không khí văn nghệ thật sôi động, nét mặt mọi người hân hoan. Cuối cùng, để chấm dứt buổi sinh hoạt, một nữ sinh viên hát bài **Bông Hồng Cài Áo** và tập thể sinh viên hát bài **Ở Nghĩa Sinh Thành**.

Ông giám đốc Trung tâm tiễn Đoàn ra về. Ông cảm ơn buổi viếng thăm và chân thành nói: Sự có mặt của Đoàn hôm nay đã giúp cho các trại viên rất nhiều, tâm lý của họ có phần tích cực về cuộc sống. Giá như Trung tâm có được những đoàn như quý vị hôm nay đến thăm, thì trại sẽ vắng bóng những thành

phần bất hảo, xã hội sẽ được bình an.

Tôi cảm ơn lời khen ngợi của ông giám đốc. Anh Nghiệp giơ ngón tay cái, nhìn tôi cười nói: Cô Thuần số 1!

Chúng tôi ra về với nụ cười thanh thản trái tim ấm áp tình người.

Hai tuần sau, tôi nghe đài phát thanh Hà Nội báo tin: trại Giáo Dưỡng ở thành phố Huế có đoàn sinh viên Câu Lạc Bộ Hiểu và Thương thành phố Hồ Chí Minh đến thăm, sinh hoạt với trại viên một cách chân tình, lay động đến trái tim các trại viên, họ học tập rất tốt, hầu hết các trại viên được về sớm. Chúng tôi mong các bạn đến thăm các trại tệ nạn xã hội bằng trái tim thương yêu, sẽ chia nỗi tủi đau của họ, khiến họ nhận ra cuộc đời này còn rất nhiều người tốt, mở lòng vị tha đón nhận các bạn trở về để hòa nhập cuộc sống thân thiện, chan chứa tình người.



SỰ TAN RÃ CỦA ĐÀN BỒ CẦU TRẮNG

Nhận thấy môn Công dân Giáo dục và Đạo đức chẳng hạn như lòng hiếu thảo với cha mẹ, hay lễ phép ở ngoài xã hội không được dạy trong nhà trường cho các học sinh, tôi băn khoăn, lo lắng cho tương lai. Nếu như không dạy dỗ cho tuổi trẻ về đạo đức, thì tương lai dân tộc và văn hóa Việt Nam sẽ đi về đâu. Tôi thỉnh ý giáo sư Hoàng Như Mai:

- Hiện tại Câu Lạc Bộ Hiếu và Thương ở Sài Gòn và các tỉnh, có khoảng bốn trăm em sinh viên và học sinh, con nghĩ mình nên mở cuộc thi viết về đề tài Hạnh Phúc Gia Đình, để khơi dậy trong mỗi em về lòng hiếu thảo và tình cảm gia đình.

Thầy Mai rất tán thán ý tưởng của tôi. Tôi đề nghị thầy Mai ra đề tài: “Em quan niệm thế nào về lòng hiếu thảo và xây dựng hạnh phúc gia đình?”

Tôi mang ý tưởng này trình bày với Thượng tọa Trí Quảng và bác Tống Hồ Cầm. Tôi thưa với thầy đây là ý kiến của giáo sư Hoàng Như Mai. Đạo đức học đường cần được khôi phục với khẩu hiệu:

“Tiên học lễ, hậu học văn” mà Lễ ở đây phải khởi nguồn từ gia

đình. Báo Giác Ngộ là đại diện cho Phật giáo, mà Phật giáo khởi xướng ý niệm về đạo hiếu thảo, hạnh phúc gia đình cho sinh viên, học sinh thì thật hợp lý. Thầy lắng nghe tôi nói và đồng tình với ý kiến này.

Tôi đề nghị thầy ký văn bản mở cuộc thi viết cho các sinh viên học sinh được nhận học bổng thuộc thành phố Hồ Chí Minh tham dự cuộc thi trên. Sẽ có ba phần thưởng. Đồng thời tôi xin thầy ký văn bản mượn hội trường chùa Vĩnh Nghiêm để báo Giác Ngộ tổ chức ngày lễ Vu Lan và tuyên bố kết quả cuộc thi:

Tôi đề nghị bác Cầm thành lập Ban Giám Khảo để chấm cuộc thi và nhờ bác mời nhà văn Phật giáo Võ Đình Cường, còn tôi đích thân đến từng nhà giáo sư Hoàng Như Mai, giáo sư Trương Phiên nhà Sử học, nhà văn-thơ Trúc Chi , mời quý vị tham gia trong Ban Giám Khảo cuộc thi cho các sinh viên, học sinh cấp ba của chương trình Học bổng Hiểu và Thương. Tất cả mọi người đều hoan hỷ nhận lời. Tôi mời quý vị đến tòa soạn báo Giác Ngộ vào chiều thứ năm để lên kế hoạch chấm thi.

Chiều hôm đó, tôi nhờ một cô giáo dạy giùm tôi lớp Anh văn. Tôi đạp xe đến tòa soạn báo Giác Ngộ để họp mặt các giáo sư với niềm vui.

Nhưng thật là xui xẻo, bác Cầm nói oang oang như tạt nước nóng vào mặt tôi: Không có họp hành chấm thi gì hết. Cô Thuần là một con người nguy hiểm. Cô cộng tác chương trình

học bổng với tòa báo chỉ trong phạm vi thành phố Hồ Chí Minh, nhưng cô đã lợi dụng danh nghĩa báo Giác Ngộ tràn lan ra các tỉnh miền Trung.

- Cô ta cộng tác với báo Giác Ngộ thuộc giáo hội Phật giáo Việt Nam, cô còn đến Tòa án xin đem thầy Đức Nhuận, và nhóm tu sĩ phản động Tuệ Sỹ, Lê Mạnh Thát sớm đem ra tòa xét xử. Ngoài ra, cô còn liên hệ với Hòa thượng Huyền Quang, nhận làm thủ quỹ cho học bổng Tăng Ni Nguyên Thiều. Cô đang bị Công An thành phố theo dõi. Chúng tôi tuyên bố không tổ chức cuộc thi và sẽ không hợp tác chương trình học bổng với cô nữa.

Các vị giáo sư ngữ ngành trước lời tuyên bố gay gắt của ông Cầm. Họ đều nói:

- Chúng tôi có biết chuyện gì về cô Thuần đâu. Chúng tôi được tòa báo báo mời đến tham gia ban chấm thi cho sinh viên, học sinh. Đó là điều tốt đẹp nên chúng tôi nhận lời. Trong bốn vị khách mời, có nhà văn Võ Đình Cường chính thức xin rút lui, còn ba vị kia, đứng dậy bỏ ra về.

Tôi như người chết đứng, không nói được câu nào, chỉ im lặng nhìn các giáo sư đứng dậy ra về mà lòng đau xót. Tôi đi theo tiễn chân chào các vị, xin lỗi các vị về tình huống bất ngờ xảy ra. Xin quý vị vẫn tiếp tục làm giám khảo cho cuộc thi không thuộc báo Giác Ngộ, vì sinh viên, học sinh Gia đình Hiếu và

Thương các tỉnh miền Trung đông lắm.

Cả ba giáo sư đều nhận lời. Tôi về, họp ban huynh trưởng, kể hết mọi tình huống cho các bạn ấy nghe. Tất cả mọi người đều đồng ý. Kết quả cuộc thi sẽ được công bố vào buổi lễ Vu Lan của Câu Lạc Bộ Hiếu Và Thương năm 1995.

Sau khi thu hết bài thi các bạn gửi về, tôi sẽ lên danh sách sinh viên dự thi, mang đến tận nhà từng vị giáo sư, yêu cầu các vị cho điểm vào tờ danh sách có ghi số thứ tự, mà không cho điểm trực tiếp vào bài thi. Cứ như vậy, tôi lần lượt đến từng nhà giáo sư, địa chỉ cách xa nhau hàng chục cây số. Tuy đường xa, nhưng tôi không thấy mệt mỏi, bởi vì tình thương yêu các em sinh viên, học sinh chan hòa trong trái tim.

Mùa Vu Lan 1995, Gia đình Hiếu Thương ra một tập báo nhỏ. Bài do các em sinh viên trong gia đình viết.

Tập báo còn có sự đóng góp quý giá của một số học giả danh tiếng: Cụ học giả Giản Chi, giáo sư Hoàng Như Mai, giáo sư sử học Trương Phiên, Hòa thượng Thích Đức Nghiệp, nhà văn Doãn Quốc Sỹ, nhà thơ Thái Vị Thủy, giáo sư Thái Ất... Những bài viết mang nét đạo đức, văn hóa dân tộc đặc sắc, khiến các vị hiệu trưởng các trường Đại học và Trung học khen ngợi. Quý vị nói:

- Tuổi trẻ rất cần những tờ báo lành mạnh như vậy.

Nhưng công an lại mời chúng tôi làm việc liên tục. Họ cấm chúng tôi không được tổ chức lễ Vu Lan tại hội trường chùa Vĩnh Nghiêm, cấm không được phát hành những số báo kỷ niệm Vu Lan. Nếu không tuân lệnh, họ sẽ đến giải tán và trừng phạt. Tôi về thưa với Hòa thượng Thanh Kiểm, xin thầy lên Ban Tôn Giáo xin phép họ cho chúng con tổ chức ngày lễ Vu Lan, bởi chúng con đã lên chương trình và mời những Hòa thượng và các vị khách có uy tín rồi.

Hòa thượng trả lời: Chị cứ yên tâm tổ chức ngày lễ ấy đi. Suốt bao năm nay, tôi chưa bao giờ phải xin phép ai tổ chức những ngày lễ hội cả.

Được sự bảo đảm của Hòa thượng Trụ trì, chúng tôi tiến hành tổ chức ngày lễ Vu Lan tại hội trường chùa Vĩnh Nghiêm. Đây là lần đầu tiên Gia đình Hiếu và Thương tổ chức lễ Vu Lan tại hội trường lớn của một ngôi chùa danh tiếng. Bản thân tôi chỉ là một cô giáo. Tôi không rành việc tổ chức lễ hội. Trong các em sinh viên, có em Phúc bên Kịch nghệ Sân khấu, và em Trinh và em Hiếu bên Nhạc viện được tôi giao trách nhiệm trang trí sân khấu vào ngày Rằm tháng bảy.

Em Phạm Nguyên Bản, sinh viên Đại học Sư phạm và em Đỗ Triết Học phụ trách tờ báo Vu Lan, chủ đề Bầu Trời Tình Thương. Các em khác mỗi người một việc vào ngày đại lễ.

Ngày Rằm tháng Bảy hôm đó, chúng tôi đều có mặt tại chùa

Vĩnh Nghiêm, phân công mỗi người một việc. Các bạn phân khoa Kịch nghệ và Nhạc viện Thành Phố phụ trách những bản nhạc ngày Vu Lan. Anh Lạc và anh Minh Đức, sinh viên Bách khoa phụ trách hướng dẫn khách vào vị trí...

Nhìn qua, tôi hài lòng về cách trang trí sân khấu và sự tổ chức hài hòa của các bạn sinh viên, mặc dù chúng tôi rất ít gặp nhau.

Giờ khai mạc sắp đến, tôi gọi điện thoại mời Thượng tọa Trí Quảng, trưởng Ban tổ chức ngày lễ hội hôm nay. Điện thoại không trả lời. Tôi gọi cả chục lần, thầy cũng không trả lời. Tôi gọi ông Ảnh, giám đốc Bệnh viện Chợ Rẫy, ông đi ngoại quốc họp. Tôi gọi giáo sư Hoàng Như Mai, ông bận đi họp. Tôi gọi cụ học giả Giản Chi, cụ đau chân.

Khách mời chỉ còn nhà văn Phật giáo Võ Đình Cường, nhà văn Trúc Chi, hội nhà văn Thành Phố, giáo sư Trương Phiên hội Sử học Việt Nam, các nhà báo, các hiệu trưởng các trường Đại học, Trung học và phụ huynh, rất nhiều chư tăng và một số khách lạ ngồi kín hội trường.

Hòa thượng Thanh Kiểm, trụ trì chùa Vĩnh Nghiêm có mặt hàng ghế đầu, hòa thượng nói chỉ dự với chúng tôi mười lăm phút thôi, hòa thượng phải lên Chánh Điện dự buổi lễ thọ giới Bồ Tát cho Phật tử.

Tôi bước lên sân khấu, giữ sự bình tĩnh, cúi đầu chào toàn thể

quý vị và xin lỗi về sự khai mạc buổi lễ chậm trễ vì đợi Thượng tọa Trí Quảng, trưởng ban, và vài vị khách. Tôi giơ cao quyển sổ có ghi số tiền mười ngàn và chữ ký của Hòa thượng Minh Châu với lời cáo lỗi ngài không đến dự buổi lễ Vu Lan do Gia đình Hiếu và Thương tổ chức, vì ngài mắc đi họp.



Nhà văn Võ Đình Cường

Ngay sau đó, ông Võ Đình Cường giơ tay xin đóng góp 100.000đ cho quỹ Gia đình Hiếu và Thương.

Để khai mạc buổi lễ Vu Lan Hiếu và Thương, tôi đứng ra xin trân trọng kính mời toàn thể quý vị đứng dậy để tưởng niệm công ơn cha mẹ. Em Trinh dùng đàn tranh, cùng em Hiếu đàn bầu để hợp tấu cho toàn thể nam nữ sinh viên hát bài *Ở nghĩa sinh thành* của nhạc sĩ Dương Thiệu Tước. Âm nhạc hòa quyện với lời ca của các bạn sinh viên, trang nghiêm hội trường, thật cảm động.

Sau đó, Hòa thượng Viện chủ chùa Vĩnh Nghiêm lên có vài lời phát biểu về ngày đại lễ Vu Lan .

Tiếp theo chương trình, chúng tôi mời ông Trúc Chi, Hội nhà văn Thành Phố lên tuyên bố kết quả giải thưởng cuộc thi viết “Em quan niệm thế nào về lòng hiếu thảo và xây dựng hạnh phúc gia đình?”

Ông là một trong ba vị giám khảo chấm toàn bộ bài thi. Ông hết

sức ca ngợi ý nghĩa cuộc thi, đã khơi dậy trong lòng các bạn trẻ về ý thức đạo đức gia đình, hiếu thảo với cha mẹ, kính trên nhường dưới. Ông khen ngợi các em sinh viên, học sinh trong Gia đình Hiếu và Thương, đa số các em có nhận thức sâu sắc về chữ Hiếu đối với ông bà, cha mẹ, bốn phận làm con, làm anh, chị, làm em trong gia đình. Muốn tạo được một gia đình hạnh phúc, mọi người phải thương yêu nhau, san sẻ giúp đỡ nhau khi cần thiết:

Anh em như thể tay chân, cùng chung cha mẹ một dòng sinh ra. Dìu nhau tiến bước thặng hoa, đàn con hiếu thảo một nhà chung vui.



Nhà thơ Trúc Chi, ban giám khảo cuộc thi

Ông nhận xét đa số các em làm bài nội dung tốt.

Giải nhất thuộc về em Mỹ Hạnh, vì ý tưởng sâu sắc, chứng tỏ

em được thấm nhuần đạo đức gia đình khá tốt. Em Hạnh học Đại học Sư phạm Anh văn, thuộc gia đình chùa Từ Đức, Cam Hiệp Nam, Cam Ranh

Giải thứ hai trao cho em Nguyễn Tường Anh Lạc, Đại học Bách Khoa, Sài Gòn. Bạn đã chứng tỏ tư tưởng chữ hiếu và hạnh phúc gia đình một cách cởi mở, phóng khoáng.

Giải thứ ba là của em Thúy Vân chùa Tịnh Nghiêm Quảng Ngãi, em đã thể hiện chữ hiếu và hạnh phúc gia đình một cách thuần hòa.

“Cuộc thi này đã khơi mở cho các bạn trẻ một ý thức xây dựng hạnh phúc gia đình. Gia đình có hạnh phúc thì cuộc sống mới an lạc, bình yên, xã hội mới hài hòa, an ninh trật tự mới tốt đẹp. Giá như đoàn thanh niên, thanh nữ Hồ Chí Minh tổ chức những buổi học tập, trau dồi đạo đức làm người thì đất nước ta sẽ theo kịp văn minh thế giới” Nhà văn Trúc Chi kết thúc buổi chấm thi một cách dí dỏm.

Mọi người vỗ tay vang dậy hội trường. Tiếp theo đó là màn vũ điệu dâng hoa lên đức Thế Tôn và bài hát Bông Hồng Dâng Mẹ của các em bên Nhạc viện Thành Phố.

Buổi lễ hội Vu Lan kết thúc khá tốt đẹp. Các bạn trong Gia đình Hiếu và Thương tràn lên sân khấu ôm chặt lấy nhau. Nước mắt tôi dâng trào trong niềm vui trộn với niềm đau xót. Tôi nói với các em: Đây là buổi lễ Vu Lan cuối cùng. Chúng ta sẽ không

bao giờ có ngày vui thứ hai nữa đâu. Như đàn Bò Câu trắng tan rã, lìa đàn. Cô cầu chúc cho các em mãi mãi thương yêu nhau, luôn nhớ về nhau, cố gắng học hành. Thành công trong cuộc sống để tiếp bước trên con đường Hiếu và Thương.



CÂU LẠC BỘ HIỂU VÀ THƯƠNG BỊ GIẢI TÁN

Sau ngày Rằm tháng Bảy, báo Giác Ngộ mời tôi đến báo tin từ nay tòa báo không cộng tác với Chương trình Học bổng và giải tán Câu Lạc Bộ Hiểu và Thương.

Ngày hôm sau Công An Thành Phố Hồ chí Minh mời tôi đến nói chuyện với tôi nhiều vấn đề, và tôi cũng đáp trả lại từng vấn đề một. Phần in đậm là câu hỏi của công an, phần in nghiêng là câu trả lời của tôi

1/ Công An: Chị đã vi phạm ra tờ báo Bầu Trời Tình Thương không được bộ Thông tin Báo chí cho phép. Mặc dù Công An đã cảnh báo nhưng chị vẫn phát hành.

Tôi: Chúng tôi là thành viên cộng tác với báo Giác Ngộ qua Chương trình Học bổng Hiểu và Thương một cách hợp pháp. Rằm tháng bảy là ngày lễ hội lớn của Phật Giáo, chúng tôi xin phép Thượng tọa Trí Quảng cho phép chúng tôi ra một tờ báo nhỏ như loại báo Tường hay tờ bích báo để tán dương đạo đức tình thầy trò và đạo hiếu làm con. Bài viết đa số là của sinh viên, có một số bài của các Hòa thượng và giáo sư đại học, thảo luận về triết lý đạo Phật và văn hóa dân tộc Việt Nam. Báo này chúng

tôi không bán mà chỉ biểu hiệu trường các trường Trung học và Đại học Sài Gòn, các vị ấy đều khen ngợi nội dung rất lành mạnh cho tuổi trẻ. Các vị ấy còn nói rằng:

- Giá như Thành Đoàn và Sở Giáo Dục hàng năm vào ngày Nhà Giáo Việt Nam mà in ra được những số báo như thế này thì thật tốt cho tuổi trẻ.

2/Công an: Chị đã tổ chức lễ Vu Lan tại hội trường chùa Vĩnh Nghiêm bất hợp pháp, không xin phép Thành Hội.

Tôi: Hàng năm Câu Lạc Bộ Hiếu và Thương tổ chức lễ Vu Lan tại chùa Phật Bảo. Nhưng năm nay báo Giác Ngộ có tổ chức cuộc thi viết: “Em quan niệm thế nào về chữ Hiếu và Hạnh Phúc Gia Đình” báo cáo kết quả cuộc thi vào Rằm tháng bảy, nên chúng tôi đề nghị Thượng tọa Trí Quảng mượn hội trường Vĩnh Nghiêm cho rộng rãi. Thượng tọa đã viết công văn gửi Hòa thượng Thanh Kiểm mượn hội trường. Như vậy người đứng ra tổ chức buổi lễ hội đó là Thượng tọa Trí Quảng. Tôi không hiểu sao hôm đó thầy không đến chủ tọa buổi lễ đó, có lẽ thầy bệnh nên vắng mặt.

3/ Công an: chị đã tổ chức cuộc thi “Em có quan niệm gì về chữ Hiếu và Hạnh Phúc Gia Đình” mà chưa được phép của Hội Thanh Niên.

Tôi: Việc phát động cuộc thi viết cho toàn thể sinh viên các trường Đại học là do báo Giác Ngộ khởi xướng. Họ đã mời các

giáo sư vào Ban Giám Khảo. Tôi không hiểu vì lý do gì bác Tổng Hồ Cầm giải tán cuộc thi, nhưng lúc đó tôi đã gửi thông báo đề thi đến toàn thể các em sinh viên Sài Gòn và các tỉnh, không có lý do chính đáng để thông báo ngừng cuộc thi, nên toàn thể các em vẫn tiếp tục gửi bài về dự thi. Tôi phải đến từng nhà các giáo sư xin tiếp tục chấm bài thi cho các em.

4/ Chị đã tổ chức sinh hoạt Câu Lạc Bộ Hiểu và Thương, tại chùa Phật Bảo, tụ tập rất đông sinh viên học sinh hàng tuần để thảo luận những vấn đề nhạy cảm, không thông qua Thành Đoàn.

Tôi: Câu Lạc Bộ Hiểu và Thương là do chính tay Thượng tọa Trí Quảng, Tổng ban biên tập báo Giác Ngộ ký văn bản thành lập năm 1992 cho học sinh viên sinh hoạt mỗi sáng chủ nhật để trau dồi đạo đức Phật giáo và văn hóa dân tộc. Những buổi thuyết giảng đều do quý Thượng tọa thuộc Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam và các giáo sư đại học như giáo sư Hoàng Như Mai, giáo sư Trương Phiên... sư cô Như Tường, thầy Viên Giác, thầy Thông Huyền, có ai ngoài luồng đâu mà các ông nói nhạy cảm.

5/ Chị đã tự ý phát học bổng các tỉnh cho các sinh viên, học sinh nghèo hiếu học qua sự trợ giúp của người Việt ở nước ngoài.

Tôi: chúng tôi nhận hồ sơ của từng vị ân nhân nước ngoài giúp các em sinh viên học sinh. Chúng tôi đã kết hợp với Ban Từ Thiện các chùa Tỉnh Hội, đã được phép chính quyền địa phương nơi đó rồi. Do cách làm việc quang minh chính đại, chúng tôi không trích bớt số tiền từ thiện vào việc chi phí giấy tờ, tem phiếu, xe cộ mà phát nguyên vẹn cho các em. Do vậy quý vị hảo tâm họ tin tưởng tuyệt đối vào chúng tôi, cổ vũ nhau gửi tiền về quê hương để giúp cho các cháu học sinh và các cụ già cô đơn, người tàn tật.

Chúng tôi muốn góp phần vào việc giúp đỡ quê hương. Nhà nước còn gặp nhiều khó khăn, chúng tôi chung tay với quý vị để giúp các sinh viên, học sinh nghèo thêm phương tiện học tập, để mai sau các em thành những thanh niên ưu tú cả về đạo đức và kiến thức, cùng nhau kiến tạo một Việt Nam giàu mạnh, theo kịp nền văn minh của các nước tiến bộ trên thế giới.

Nhẽ ra, quý vị nên khuyến khích chúng tôi phát triển chương trình học bổng cho các cháu học sinh, sinh viên nghèo. Ngược lại quý vị lại gây khó khăn khiến chúng tôi phải ngưng nghỉ.

Thế là, Công An nói rằng họ không gây khó khăn chúng tôi. Họ nhấn mạnh rằng tôi phải có cơ sở hợp pháp đỡ đầu.

Nhưng ở Sài Gòn, báo Giác Ngộ chấm dứt cộng tác với Hiếu và Thương. Nhưng do tình thương các em, tôi đã gặp Thượng Tọa Thanh Kiểm, xin Thầy bảo trợ cho Hiếu và Thương trong

hai năm 1995-1997, các em sinh viên học sinh nghèo hiếu học vẫn được tiếp tục nhận học bổng thêm một thời gian . Hai năm sau, Hòa thượng Thanh Kiệt, viện chủ chùa Vĩnh Nghiêm đỡ đầu cho Học bổng Hiếu và Thương cương quyết từ chối không giúp chúng tôi do bị công an đến quấy nhiễu, đàn áp theo lời ngài nói

Tôi chỉ biết cúi đầu chấp tay cảm ơn thầy.

Các em học sinh, sinh viên yêu dấu, đã đến lúc thân cùng lực kiệt. Duyên đã hết. Thôi đành phải buông tay!

Tôi lặng lẽ ra về, bước chân đi trong cô tịch. Ánh nắng ban mai quán quít theo từng bước chân, tôi giơ hai tay hứng từng giọt nắng, trong lòng đầy xúc động, tôi làm những vần thơ:

Duyên đến nhân nở hạt

Duyên đi nhân ủ mầm

Đến đi dòng biển chuyển

Đông tàn nắng xuân tâm!

Chào em, tia nắng mới.

Chúng ta sẽ hội ngộ vào mùa Xuân.

Cùng lúc đó Công An Thành Phố gọi tôi lên yêu cầu Chủ Nhật tuần này Câu Lạc Bộ Hiểu và Thương phải chấm dứt sinh hoạt, vì thầy Chánh Niệm, Trụ trì chùa Phật Bảo không đủ tư cách pháp lý bảo vệ cho chúng tôi. Họ còn cấm tôi không được gặp các bạn sinh viên. Tôi yêu cầu họ cho tôi gặp các em lần cuối để nói lời chia tay. Họ cương quyết không chấp nhận.

Tôi viết lá thư tay trao cho bạn Nguyễn Tường Anh Lạc, kể hết mọi sự việc Công An Thành Phố họ không cho tôi gặp mặt các bạn để nói câu giã từ.

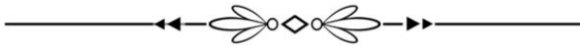
Chủ Nhật tuần đó, các bạn về họp mặt đông đủ. Thượng tọa Chánh Niệm ra tuyên bố Câu Lạc Bộ Hiểu và Thương từ nay không được phép sinh hoạt nữa. Anh Lạc đọc lá thư của tôi, cảm ơn Thượng tọa đã mở lòng che chở cho chúng ta suốt bốn năm qua. dù ngài đã nhiều lần bị họ tới làm phiền, nay chúng ta đành phải chia lìa, xa các bạn mà chúng ta coi nhau như anh chị em một nhà. Cô biết các bạn buồn đau như chính nỗi đau của cô. Cô coi Gia đình Hiểu Thương là gia đình thứ hai. Cô cố gắng hiến cho Gia đình Hiểu Thương không biết mệt mỏi, cũng như các em đã cùng cô xây dựng được một gia đình đoàn kết, thương yêu nhau, vì nhau, cùng nhau chia ngọt sẻ bùi trong những giờ sinh hoạt, những buổi đi làm từ thiện, mang niềm vui cho mọi người.

Giọng Anh Lạc xúc động, rưng rưng nước mắt, thầy Chánh Niệm xúc động chảy nước mắt, tất cả mọi người đều khóc.

Trong khi đó, tôi trốn chạy niềm đau trên chuyến xe đò lên Núi Dinh. Ở đó, có thầy Chân Quang, tôi báo tin buồn, rằng Hiếu Và Thương đã bị cấm, không còn có thể dạy các em về đạo đức làm người. Thầy ngậm ngùi, nhưng để làm bầu không khí nhẹ nhàng, thầy nói một câu dí dỏm:

Thế là từ nay *Thầy mất dạy* rồi!

Tôi bật cười trước câu nói khôi hài mà thâm thúy của thầy.



CHÂN NGUYÊN TRANG

Năm 1997, tôi nghỉ hưu trí, về Tân Hòa tỉnh Bình Phước, sống thanh thản những năm tháng còn lại

Vào năm 1995, tôi mua được hơn một mẫu đất, một miếng bốn ngàn mét vuông nằm ngay cạnh bờ Suối Giai, Một miếng sáu ngàn mét vuông đang trồng điều, nằm ngay cạnh chùa. Đất lúc này rẻ lắm. Cô Huệ Quân ở Canada về Việt Nam làm từ thiện, cho tôi hai trăm mỹ kim mua miếng đất đó để mở lớp học Tình Thương. Sau này sư cô Chân Không cho tôi một ngàn usd, tôi làm được căn nhà xinh xắn nằm trên lưng đồi, nhìn ra dòng suối rộng mênh mông, nước trong vắt, sóng xô từng chập vào bờ, gợn bọt tung trắng xóa, đẹp như mặt biển Long Hải.

Tôi đặt nơi ở mới này là Chân Nguyên Trang, rồi trồng hai cây ngọc Lan trên bậc tam cấp bước lên căn nhà, mùi hương thơm tỏa khắp khung trời, tạo nên một không gian ngọt ngào, thanh tịnh.

Các em sinh viên Gia Đình Hiếu và Thương về thăm Chân Nguyên, đến cửa hàng bán cây giống, mỗi em mua một cây về trồng, ghi tên vào thân cây, để sau này nơi đây sẽ trở thành trang trại của Gia Đình, thỉnh thoảng các em về nghỉ ngơi, sinh

hoạt. Với niềm mơ ước đơn giản đó, tôi nhận nơi đây làm quê hương thứ hai của tôi. Tôi xây dựng cơ ngơi như làm chuồng gà thật to để có trứng ăn, tôi trồng rau, trồng bắp, trồng đậu xanh, đậu đen, đậu phộng mỗi thứ một ít để có thực phẩm hàng ngày. Nhưng tôi đã thất bại, gà thì bị chó hàng xóm sang ăn thịt, các mẻ đậu phơi ở sân thì bị đàn gà mổ tứ tung.

Nhật Thường

*Cơm chao ngày hai bát
hương vị thật thơm ngon
Cuốc đất ngày hai buổi
trồng được vài cây con
*Sáng sớm lo tưới nước.
Chiều chiều ngắm lộc non
Trăng non treo nửa mảnh
Êm đêm giấc mộng con*

Chân Nguyên Trang-23-10-1997

Xin đừng ăn

*Này lũ gà kia chớ có ăn
Đậu ta phơi nắng ở ngoài sân
Mồ hôi thấm giọt hai sào đất
Có năm đậu kia khá nhọc nhằn*

Chân Nguyên Trang-23-10-1997

Mắt Gà

*Gà ơi sao nở đi
Ta đã đi tìm Mi
Hết tối rồi đến sáng
Nào có tin tức chi
*Người ta bắt Mi rồi
Thân nóng bỏng nước sôi
Thịt băm vài chục miếng
Gừng kho thơm phức nôi
*Tội cho Gà vô minh
Ta thương Mi vô tình
lao đi tìm cái chết,
lặn trong vòng tử sinh*

Chân Nguyên Trang-30-7-1997

109 * Gà đẻ

*Cục tác chị gà tìm ổ đẻ
Cục te anh trống cuồng cuồng kêu
Cỏ tranh ta kết mi nằm đỡ
Nhớ đẻ trứng vàng nhé gà yêu.*

Chân Nguyên Trang 13-10-1997

Hiếu Thương

*Nhà thêm hai chó bé tí ti
Mai cười: Cô đặt nó tên chi ?
Phúc bông con trắng: Hoài Thương nhé
Hoài bé con vàng: Phúc Hiếu ni !*

**Hiều Thương sớm tối quấn bên nhau
Bắt ghế, ăn chung, ngủ gối đầu
Rõn nắng, đùa trăng, nằm hóng gió
Tuổi thơ trong vắt hạt sương ngâu !*

Chân Nguyên Trang-01-11-1997

Chân Nguyên Trang

*Phía sau trời nửa mảnh
Bao bọc dãy đồi cao
Hàng cây nghiêng đón gió
Thấp thoáng ánh trăng vào.
*Trước nhà mây lồng lộng
Trời xanh thăm đáy hồ
Nước trôi về bốn hướng
Lơ lửng chiếc thuyền mơ
Trăng vàng vạc hiên nhà
Lâng lâng ngòi ngắm hoa
Xôn xao vàng ánh nước
Thơ thân một mình ta
Đời là mơ là thực
Cảnh là thực là mơ
Sớm chiều vui cuộc đất
Tối nằm ngủ ngon ơ !*

Tân Hòa-1997

Đây là vùng Kinh Tế Mới, đa số người dân từ miền Bắc như Thái Bình, Nam Định, Nghệ An, Hà Tĩnh ...về đây sinh sống,

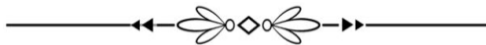
cuộc sống của họ còn nghèo, dân tình vẫn còn thô tháo. Tôi chấp nhận cuộc sống nơi đây, sống vui vẻ với hàng xóm, nhất là đám trẻ con. Các cháu chưa được dạy dỗ kỹ, vẫn còn đánh nhau, chửi thề, ăn cắp vặt. Chúng kéo nhau đến vườn điều của tôi sáng sớm, trèo lên cây, lặt cành cho rụng rồi thi nhau lượm bỏ túi quần, túi áo. Tôi bắt gặp bọn chúng, nhẹ nhàng vẫy tay gọi chúng lại, rồi dịu dàng hỏi : Các cháu nhặt điều của cô về bán lấy tiền để mua bánh, kẹo phải không ? Các cháu muốn ăn bánh kẹo thì chiều chủ nhật đến nhà cô ở mé suối đằng kia, cô có nhiều bánh kẹo lắm. Cô sẽ dạy các cháu hát, cùng vui chơi với nhau, ăn bánh kẹo thoải mái. Cháu nào thiếu sách vở, cô sẽ cho. Đừng đi lấy trộm những gì không thuộc của mình, chủ vườn bắt được, họ sẽ đánh các cháu đó. Tất cả bọn chúng đều cúi đầu xin lỗi, lấy điều trả hết cho tôi. Từ đó, mỗi chiều chủ nhật đám trẻ con rủ nhau đến nhà tôi chơi. Tôi dẫn chúng ra cái giếng nước gần bờ Suối mà anh Tuấn đào, có làm nắp đậy cẩn thận. Trẻ con hàng xóm rủ nhau đến dăm bảy đứa, chúng chơi chán rồi quay ra đánh lộn chửi thề. Tôi gọi từng đứa lại, ra nội quy, bạn nào chửi thề, ăn cắp vặt thì bị khai trừ khỏi nhóm.

Mấy đứa trẻ vui chơi rất ngoan, tôi thỉnh thoảng nấu chè hoặc làm bánh, chúng nó có củ khoai hay cái bắp nướng cũng mang đến chung vui. Chúng tôi sinh hoạt vui chơi như một gia đình nhỏ, chan hòa niềm yêu thương và hạnh phúc

Tôi giúp một số cháu học khá, con nhà nghèo những phần học bổng, và một số trẻ tàn tật do chất độc màu da cam và các cụ già neo đơn mỗi năm một triệu đồng. Tôi sống thân thiện với bà con lối xóm và hay sang Chùa Suối Giai sinh hoạt theo khóa lễ cùng các bà Phật Tử, nên mọi người quý mến và coi tôi như người thân xóm làng.



Tân Hòa - Bên Bờ Suối Giai.



ƯỚC MƠ XƯA ĐÃ ĐẾN.

Sang đầu năm 1998, tôi nhận được giấy bảo lãnh của Làng Mai, mời sang Pháp Tu học. Tôi cảm động về tình thương yêu của Thầy và sư cô Chân Không dành cho tôi bền vững. Trải qua mấy chục năm xa vắng, Thầy vẫn không quên lời hứa sẽ đón tôi về tu học với Tăng Thân. Tôi đem chuyện vui này nói với Thầy Minh Tá, Trụ Trì chùa Thiên Đức, Quận Sáu. Thầy cho tôi tiền mua bộ Y Vàng ba chiếc và mấy bộ quần áo nâu để tôi sang bên đó sớm thích nghi với đời sống một sư cô.

Ngày tiễn tôi ra phi trường có đủ mặt Gia đình, chị em tôi, các em huynh trưởng gia đình Hiếu và Thương, Phật Tử Tân Hòa, Thầy Minh Tá, Thầy Vân Phương bói...

Tôi từ già Việt Nam, tâm tràn đầy xúc động. Quê hương ơi, tôi sang Pháp để tu học, để gặp Thầy Nhất Hạnh, vị Thầy tôn kính đã dạy tôi sống một cuộc đời đạo hạnh, tâm hướng về Chân-Thiện-Mỹ. Tôi sẽ trở về đất nước Việt Nam thân yêu, để tiếp tục tiếp sức với các em học sinh, sinh viên còn gặp hoàn cảnh khó khăn trong chương trình học bổng, những cụ già cô đơn trong chương trình trợ giúp khó khăn.



CHUYẾN BAY MÀU NHIỆM.

Máy bay của tôi đáp xuống phi trường Charles de Gaulle Airport. Tôi ra khỏi máy bay và đi theo đám người xa lạ trong phi trường rộng mênh mông, cố gắng kiếm đường và đi theo dấu mũi tên chỉ dẫn đến phi trường Bordeaux. Lần đầu tiên tôi thấy cầu thang cuốn nên lúng túng, bị té và lăn xuống đất, chưa hoàn hồn. Vì thế tôi đi chậm chạp, khi tìm đường đến phi trường Bordeaux thì máy bay cất cánh rồi. Tôi bơ vơ giữa phi trường, vé máy bay đã hết giá trị. Tôi phải mua vé khác, mà tôi đâu có tiền. Tôi sợ hãi, bối rối trước tình huống lạc lõng ấy, tôi chỉ còn biết cầu nguyện đức Quán Âm, xin Ngài giúp con. Chung quanh tôi toàn người Pháp, họ không biết nói tiếng Anh.

Tôi gần như vô vọng thì có một thanh niên người Anh, dáng cao, nét mặt thanh tú, đến hỏi chuyện tôi có cần anh ta giúp gì không? Tôi mừng quá, kể cho anh nghe tình cảnh hiện tại của tôi, nhờ anh ta liên hệ giúp vé máy bay. Anh ta bảo tôi đưa passport, vé máy bay cũ và tiền để anh ta mua hộ vé máy bay đến Bordeaux. Tôi rơm rớm nước mắt, lắc đầu nói khẽ: I have no money.

Anh ta bảo tôi đứng yên đây đợi, anh sẽ đi liên hệ giùm xem có xin được chiếc vé hay không,

Tôi đứng lạc lõng giữa phi trường đông người ngoại quốc, đợi anh. Tôi đợi mãi đợi hoài mà không thấy bóng dáng anh. Tôi phát hoảng, gần như muốn khóc. Nếu anh không đến, tôi sẽ làm sao đây giữa đất nước xa lạ này.

Trong cơn gần như tuyệt vọng, tôi gọi Thầy: Thầy ơi, cứu con!

Một lúc sau, Anh xuất hiện, bước vội vã đến bên tôi. Anh kéo tôi đến quầy bán vé, nói chuyện với một thanh niên người Việt Nam về hoàn cảnh của tôi, xin quầy vé giúp đỡ để tôi có thể về Bordeaux ngay chiều hôm nay. Chàng thanh niên Việt Nam nhìn tôi vẻ ái ngại, rồi mua một vé máy bay trao cho tôi. Tôi xúc động ôm chặt chàng thanh niên người Anh, nói nghẹn ngào:

Oh, my God !!! ngàn lời cảm ơn bây giờ cũng không thể diễn tả nổi vui sướng và lòng biết ơn của tôi đối với hai người đàn ông xa lạ nhưng lại có tấm lòng bồ tát này.

Anh dẫn tôi đến cửa chờ đi Bordeaux, tìm một người đàn ông Việt Nam giúp đỡ tôi đến phi trường Bordeaux. Bước chân lên máy bay, tôi thấy lòng nhẹ nhõm, thầm cảm ơn những người đã giúp đỡ tôi đến bến bờ bình an để gặp Thầy, gặp Chị thương yêu.

Người ra phi trường Bordeaux đón tôi là vợ chồng anh Sơn, Phật tử Làng Mai. Tới làng, trời đã ngả tối. Sư cô Chân Không mừng rỡ đón tôi rồi đưa tôi vào phòng ăn. Có rất nhiều người ngoại quốc đang ngồi ăn trong im lặng. Tôi hơi ngạc nhiên nhìn bữa ăn, mỗi người một phần với đĩa cơm chay, không hề có một tiếng động. Sư cô chỉ tôi ra dãy bàn phía cuối, lấy phần cơm của mình. Tôi mới từ Việt Nam qua, hãỵ còn lạ lẫm, bỡ ngỡ, thân thể vẫn còn rét run. Tôi ngồi trước đĩa cơm, mà không thể ăn được. Sau tiếng keng, báo giờ bữa ăn kết thúc. Mọi người bắt đầu nói chuyện, lần lượt đứng lên, mang đĩa bát dơ của mình ra dãy bàn có những chậu nước nóng, tự mình rửa cho sạch rồi xếp lên kệ bát đĩa gần đó.

Bữa ăn chiều kết thúc, mọi người mau chóng trở về phòng riêng. Một mình tôi đứng thẩn thờ ngoài sân, khoảng nửa tiếng sau thì Sư Cô, với nụ cười hiền dịu, dẫn tôi vào một cái phòng nhỏ trong nhà kho, cô nói: Tối nay em ngủ đờ ở đây. Bây giờ chị bận lắm, phải lên hướng dẫn cả ngàn thiền sinh nội quy tu tập. Ngày mai, chị sẽ dẫn em lên gặp Thầy. Rồi chị đưa cho tôi chiếc áo len dày.

Tôi ngồi lặng lẽ trong cái nhà kho rộng chừng tám mét vuông, chứa những đồ vật linh kính, chung quanh vắng lặng, không một bóng người. Khoảng chín giờ tối, một hồi keng vang trong

sân, có lẽ báo giờ đi nghỉ. Trời về khuya lạnh buốt xương, tôi nằm chui gọn trong tấm mền, từ từ vào giấc ngủ.

Khoảng 5 giờ sáng, một hồi chuông vang lên báo cho mọi người giờ công phu sáng. Tôi thức dậy, mặc chiếc áo dài màu lam, đi theo các sư cô đến thiền đường. Thiền đường rộng mênh mông mà đại chúng ngồi chật kín cả hội trường. Sau giờ công phu, tất cả mọi người lặng lẽ từng bước chân đi thiền hành theo Thầy.

Sau giờ ăn sáng, các Phật Tử Việt Nam tụ họp trong gian phòng dành cho người Việt, nghe Thầy nói pháp thoại. Thầy đang nói về Hạnh Phúc Gia Đình, về Tình Yêu và Tôn Giáo. Sư cô Chân Không dẫn tôi vào hội trường kéo tôi ngồi cạnh sư cô. Từ chiều hôm qua, bây giờ tôi mới nhìn thấy Thầy sau hơn ba mươi năm xa cách. Về hình dáng, Thầy đã thay đổi nhiều, cũng như tôi, hồi đó tôi là một thiếu nữ mộng mơ, bây giờ tôi trở thành một bà già nét mặt in rõ những nét nhăn trở, suy tư đượm nét buồn đau. Tôi chấp tay chào. Thầy nhìn tôi rồi nói với thính chúng:

Những năm còn ở Việt Nam, Thầy có một cô Phật Tử, Cô này có người yêu là đạo Chúa. Hai người rất yêu thương nhau, nhưng khi kết hôn thì anh chàng kia yêu cầu cô phải bỏ đạo Phật. Cô đau khổ lắm đến hỏi ý kiến Thầy, cô khóc, nói rằng anh chàng kia rất yêu thương cô, nhà anh khá giả, anh là giáo sư dạy triết

học, anh hứa sẽ chăm lo, mang hạnh phúc cho cô suốt cuộc đời.

Thầy hỏi cô ấy:

Thế con có biết chắc sẽ rất hạnh phúc sau khi làm đám cưới với anh không ?

- Dạ thưa Thầy, con nghĩ sẽ rất hạnh phúc vì anh ấy rất thương yêu con.

Thầy trả lời với cô ấy:

Vậy con cứ về với anh ta đi!

Cô ấy cười rạng rỡ, cúi đầu. Nhưng chỉ vài phút sau, cô ấy ngẩng nhìn Thầy, mắt ướn lệ, khẽ nói:

Không, con không về với anh ta đâu. Con không thể bỏ Đức Phật, bỏ mẹ con, bỏ Thầy mà đi. Con không thể nào sống hạnh phúc khi mỗi chiều con phải ngồi bên cạnh mẹ anh, cầu nguyện Chúa, Mẹ Maria, khi con chưa có niềm tin vào các vị đó. Chiều nay, con sẽ viết lá thư đoạn tuyệt với anh ấy.

Thế rồi, sau này cô đến Ban Tu Thư trường Cao Đẳng Phật học làm việc, quanh năm mặc chiếc áo dài màu tím. Cô ấy hiện giờ đang có mặt ở đây.

Mọi người đều quay đầu tìm kiếm. Sư cô Chân Không chỉ ngón tay, về phía tôi.

Tan giờ Pháp Thoại, mọi người vây quanh tôi, hỏi đủ thứ chuyện. Có một người đàn bà hỏi tôi: Tại sao ở Việt Nam có nhiều chùa nổi tiếng, có nhiều vị Thầy đạo hạnh cô không đến

xin tu, mà cô phải tới nước Pháp xa xôi này, bỏ bả đứa con nhỏ thiếu vắng tình mẹ, cô có thấy mình tàn nhẫn không ?

Tôi điềm tĩnh trả lời: Đã đến lúc buông bỏ thì cần phải dứt khoát, vậy thôi!

Chiều hôm đó, sư cô Chân Không dẫn tôi đến gặp Thầy, Thầy nằm thảnh thơi trên chiếc võng, cạnh thầy là một sư chú thị giả. Tôi quỳ xuống bên Thầy, chấp tay nói vừa đủ để Thầy nghe:

Thưa thầy, những ngày ở Việt Nam, con sống rất đau khổ, nếu không có hình ảnh của Đức Phật và Thầy luôn hiện diện để nâng đỡ tinh thần con, con đã chết, hoặc điên loạn rồi. Chiều chiều, con đứng bên hành lang chung cư Ấn Quang, nhìn mây tím bay về cuối trời, thầm nói: thầy ơi, con nguyện trung thành, hướng về đức Phật, đi theo bước chân thầy suốt cả cuộc đời, đến chết không thôi.

Thầy nhìn tôi, vẻ thương xót, nhẹ nói: Thầy cũng hơn gì con đâu. Nàng Kiều của cụ Nguyễn Du đã đau khổ lắm rồi, nhưng Thầy còn đau khổ hơn gấp nhiều lần đó con.

Giây phút ngồi bên Thầy tôi được lan tỏa hạnh phúc bình an. Từ nay, tôi được Thầy thế phát cho tôi xuất gia, được làm tròn lời hứa với đức Phật, với mẹ tôi. Tôi đã dứt khoát với quá khứ, phải thực tập theo nếp sống thiền môn. Một người lớn

tuổi, trải qua bao truân chuyên của cuộc sống, tôi biết sẽ thật khó khăn.

Suốt 4 tháng thực tập gạt bỏ cái ngã của mình, tôi đã trải qua những thử thách, nhằn nhịn, thực tập dưới sự hướng dẫn nghiêm túc của các sư cô, và những lời góp ý thẳng thắn của các em trẻ tuổi. Tôi rất quyết tâm, không từ bỏ thời khóa công phu, giờ lao động, hay công việc do các vị sư cô giao cho, Sau bốn tháng thực tập, hội đồng ni chúng bỏ phiếu chấp thuận cho tôi xuất gia, riêng có một sư cô không đồng ý. Cô ấy nói rằng: Tôi 58 tuổi, cái tuổi đã già, không đúng nội quy của Tăng Thân. Hơn nữa tôi lại được Thầy và sư cô Chân Không quý mến, được tu rồi, sẽ chẳng coi ai ra gì. Nhưng rất may cho tôi, lá phiếu của Thầy được nhân đôi. Thế là tôi được chấp thuận xuất gia vào ngày **26-10-1998**.

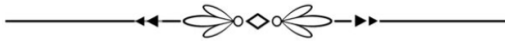
Cùng xuất gia với tôi gồm có 8 người, gồm 4 người nữ. Tôi là người lớn tuổi nhất, còn ba cô bé. Một là người Anh gốc Việt, người thứ hai người Úc gốc Việt, người thứ ba là người Pháp. Cả ba cô bé đều ngây thơ xinh đẹp. Bốn người nam có một người Do Thái, một người Mỹ, một người Pháp, còn người thứ tư là người Anh. Cả bốn người đều là thanh niên, vóc dáng khỏe mạnh, nét mặt khôi ngô thanh tú. Thầy đặt tên cho nhóm chúng tôi là Gia Đình Cây Sung. Có một vài sư cô nói đùa, cây sung sẽ mau rụng.

Ngày xuất gia, Tăng Thân tổ chức rất là trang trọng. Quý Thầy cô tất cả đều đắp y màu vàng, ngồi thành hai phía Tăng Ni và cư sĩ nam nữ. Phía trên là vài một hòa thượng và một sư bà được thỉnh mời từ Việt Nam qua. Sau khi thực hiện các nghi thức làm lễ xuất gia, hỏi các giới tử những điều trong giới luật xuất gia, tất cả đều viên mãn. Một thị giả bưng một cái khay và một cái kéo đi theo Thầy, lần lượt đến từng giới tử Thầy đọc mấy câu kinh xong rồi cắt một lọn tóc cho họ.

Đến lần tôi là sau chót, bởi tôi lớn tuổi đứng hàng cuối cùng. Lúc Thầy đưa cái kéo cắt từng lọn tóc dài của tôi, tôi bật khóc nước nỡ, như tiếng khóc của em bé mới chào đời. Hòa theo tiếng khóc ấy là những giọt mưa thu đang rơi tí tách trên sân gạch đỏ, trên cây sồi già đứng góc sân.

Người cắt tóc cuối cho tôi là sư cô Chân Trường Nghiêm, người Pháp. Sư cô dịu dàng, rất thương tôi. Sau khi trút bỏ mái tóc dài óng ả, mặc chiếc áo người tu, tôi thật sự là một sư cô, là baby Nun, là con chính thức của đức Thế Tôn, của Thầy.

Ngày 26-10-là ngày sinh nhật thứ hai của tôi, ngày tôi ra đời trong hình thái một người hoàn toàn mới. Tôi đã trút bỏ dĩ vãng, đã sống hòa nhập với Tăng Thân trong giây phút hiện tại. Tôi đã hóa thân thành một sư cô bé nhỏ, mới tu. Tôi phải vâng lời tất cả mọi người trong Tăng Thân, dù chỉ là một sư cô xuất gia trước tôi hai tháng.



GIẤC MƠ CỔ HƯƠNG

Năm 2002, tôi rất nhớ quê nhà, nên xin phép thầy Nhất Hạnh trở về Việt Nam, một phần cũng vì để Công An Thành Phố không xóa hộ khẩu của tôi. Tôi cũng xin thầy cho phép tôi gặp các vị trụ trì có uy tín, xin quý vị viết thư mời thầy về Việt Nam với tính cách cá nhân, tình đồng đạo. Tôi chưa biết việc tôi làm có thành công không, nhưng ít ra tôi cũng hiểu được tình huynh đệ các thầy dành cho thầy Nhất Hạnh.

Khi đặt chân lên mảnh đất quê hương, tôi đến thăm quý vị Hòa thượng, Thượng tọa có chức vụ trong giáo hội, trình bày về sự đoàn kết của Phật giáo để giữ gìn sự hưng vong truyền thống tinh hoa Phật giáo dân tộc. Thầy Nhất Hạnh là vị thiền sư rất sáng giá ở hải ngoại. Thầy rất nhớ quê hương, nên tôi xin các thầy viết thư mời thầy Nhất Hạnh đến thăm Việt Nam để cùng quý ngài phát triển pháp môn thiền Chánh Niệm, tổ chức những khóa tu cho tăng ni trẻ và sinh viên học sinh, chấn hưng đạo đức.

Trước tiên, tôi đến chùa Từ Đức Cam Ranh. Nơi đây tôi đã cấp học bổng cho các em sinh viên học sinh nghèo hiếu học, các cụ già cô đơn, trẻ em khuyết tật trong bốn năm khi tôi còn là cô giáo. Tôi gặp thầy Giác Viên trụ trì nhưng thầy từ chối không viết thư.

Tôi đến chùa Hải Đức ở Thành Phố Nha Trang, gặp Hòa thượng Viên Giác, Trụ trì chùa Hải Đức. Tôi chưa từng gặp Hòa thượng, nhưng ấn tượng về ngài đã cho tôi một niềm tôn kính. Tôi thưa với ngài mục đích của tôi đến thăm ngài là chuyển lời kính thăm và chúc sức khỏe của thầy Nhất Hạnh tới ngài.

Ôn lặng nghe tôi nói, rồi Ôn khóc. Ngài lau nước mắt, chậm rãi nói.

- Tôi rất thương nhớ sư đệ Nhất Hạnh - thầy ấy là đàn em của tôi. Thầy đã thật xứng đáng là một Tăng tài Việt Nam, làm rạng danh Phật giáo Việt Nam trên khắp năm châu thế giới. Tôi bây giờ mang danh Trụ trì, nhưng chỉ là bù nhìn, sư cô hãy gặp thầy Quảng Bình, thầy ấy đang là Chánh Đại Diện Phật Giáo Tỉnh Khánh Hòa, có ảnh hưởng lớn với chính quyền.

Tôi đến chùa thăm Hòa thượng Quảng Bình, nhưng Hòa thượng đi vắng. Đệ tử của thầy chỉ tôi sang gặp Hòa thượng Đồng Minh. Sau khi nghe tôi trình bày, thầy mỉm cười nói:

- Tôi nghe tin có một sư cô người Bắc, thuộc bộ nội vụ, đi gặp các Hòa thượng, yêu cầu viết thư mời thầy Nhất Hạnh về thăm quê hương. Cô này lớn tuổi, dáng hiền lành, ngọt ngào mà khéo léo, mục đích là gài bẫy chúng tôi.

- Bây giờ gặp cô, nghe cô nói, tôi thấy cô rất chân thật. Việc cô nhờ chúng tôi viết thư mời thầy Nhất Hạnh là phát xuất từ

tấm lòng cô rất tôn kính thầy, mong thầy sớm trở về Việt Nam để thăm quê hương và xây dựng Phật giáo phát triển cho giới trí thức, sinh viên học sinh, mở ra một đạo Phật mới cho thời đại. Có đúng như vậy, phải không, sư cô.

- Con cảm ơn thầy đã hiểu ý con.

Thầy ngắt lời tôi: Nhưng cô còn ngây thơ lắm. Cô chưa hiểu về chính thể này. Việc viết thư mời Thầy, chúng tôi không làm được.

Tôi ra về, tiếp tục con đường tôi đã vạch ra, tự nhủ lòng: Đừng nản chí.





Hòa Thượng THÍCH HUYỀN QUANG

Tôi ra Quảng Ngãi thăm Ni sư Hạnh Toàn, nhờ Ni sư đưa tôi đến thăm Hòa thượng Huyền Quang.

Gặp tôi, ngài rất mừng. Tôi thưa với ngài:

- Con mới từ Làng Mai về. Con thọ pháp với thầy Nhất Hạnh, pháp danh Chân Y Nghiêm. Con ở bên Làng được bốn năm, kỳ này con được phép về thăm quê ba tháng. Nhưng bị lỗi về giấy tờ, Pháp không

cho con nhập cảnh.

Hòa thượng kể cho tôi nghe nhiều việc đã xảy ra với ngài trong thời gian qua, vui ít, buồn nhiều. Ngài thao thức về đạo pháp suy vi, Tăng đoàn thiếu định hướng, đạo đức lỏng lẻo. Thế gian thì đói khổ lắm than, sống kiếp đọa đày như trâu ngựa...

Nhìn thân hình khắc khổ, nét mặt trầm tư của vị Hòa thượng trụ cột của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, trong tư thế bị giam lỏng, tôi cảm thấy chua xót cho thân phận con người giữa quê hương đã mất. Thầy hỏi tôi.

- Cô có nhận xét gì về các chùa bên đó.

- Con ít đi chùa nên không hiểu nhiều, nhưng con nghe các bà Phật tử họ than với con, họ sợ gặp các sư ở Việt Nam mới qua.

Mới đầu các vị này đến tá túc các ngôi chùa lớn, làm quen thân với các bà Phật tử, nhờ họ thuê cho căn nhà nhỏ, xây dựng thành cái am rồi chiêu dụ Phật tử về đó tụng kinh, tổ chức ăn uống... dần dần tụ điểm khá đông, họ quyên góp mua nhà, ôi đủ thứ. Riết rồi, chúng tôi sợ các vị ấy luôn.

Phật dạy Thời Mạt Pháp thì đạo Phật biến tướng ra đủ mọi hình thức tu sĩ. Con lớn tuổi rồi mới đi tu, không làm gì được cho Phật pháp nên con hướng tâm về giúp các cháu học sinh, sinh viên nghèo hiếu học, mong một chút ít ỏi đền đáp công ơn các vị anh hùng, chí sĩ đã hy sinh cho đất nước.

Thầy kể tôi nghe những câu chuyện buồn vui về sinh hoạt Tăng Ni trong nước. Điều đáng mừng là Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam đã duy trì được được viện Đại Học Vạn Hạnh Sài Gòn, đào tạo ra lớp Tăng Ni trẻ có kiến thức căn bản Phật học và một số sinh viên Tăng Ni đã học thêm khoa học, triết học, y khoa và xã hội học để bổ sung kiến thức, hòa nhập vào xã hội tiến bộ, hướng dẫn các thanh thiếu niên học hỏi giáo lý Phật giáo.

Nhưng cũng có điều đáng buồn, Tăng Ni nhập vào bộ phận lãnh đạo Giáo hội thuộc thành phần đảng viên, giới luật nhà chùa ít được tôn trọng nên thường xuyên xảy ra những vụ tai tiếng, làm giảm sự tôn nghiêm của Phật giáo.

Nhìn nét ưu tư trên khuôn mặt già nua của vị đại lão Hòa thượng mà lòng tôi tràn ngập niềm kính thương lẫn xót xa.

Tôi được biết Hòa thượng Huyền Quang vào mùa hè năm 1991, nhân một dịp tôi ra Huế làm từ thiện với sự hỗ trợ của sư cô Chân Không và Tăng Thân Làng Mai.

Lúc từ Huế trở về Sài Gòn, sư cô Trí Hải có nhờ sư cô Hạnh Toàn, trụ trì chùa Tịnh Nghiêm ở Quảng Ngãi, dẫn tôi đến xã Nghĩa Hành, Quảng Ngãi, giúp 70 phần quà cho đồng bào nghèo nơi đây.

Sau đó cô Hạnh Toàn dẫn tôi tới thăm hòa thượng Huyền Quang đang bị giam lỏng tại một ngôi chùa nhỏ trên cánh đồng Làng, thuộc xã Quảng Ngãi.

Trước đây, tôi chưa từng diện kiến ngài, chỉ nghe danh Hòa thượng Huyền Quang, một bậc chân tu đáng kính. Sau khi nghe sư cô Hạnh Toàn giới thiệu về tôi, ngài mỉm cười nói:

- Mời bà Phật tử mới quen biết ngài.

Tôi chấp tay cúi chào thầy, xin phép thầy ngài xuống.

Trước một vị Tăng thống già nua đáng kính, chưa quen biết, tôi không biết nói gì, nhìn ngài, im lặng.

Ngài kêu chú thị giả mang bình trà, rót nước mời tôi.

Ngài nâng ly trà, thông thả uống, ánh mắt trầm ấm nhìn tôi, ngài hỏi:

- Bà ra Huế làm từ thiện, bà đã đi những xã nào, bà đi với chùa nào, bà có gặp khó khăn khi tiếp xúc với chính quyền địa phương không? Bà kể tường tận cho tôi nghe. Tôi bị giam lỏng ở đây, không biết tin tức gì bên ngoài cả.

Thế là tôi kể cho hòa thượng nghe về những gian nan trong chuyến hành trình làm từ thiện vừa rồi

Tôi ra Huế vào dịp cuối năm, theo sự giới thiệu của sư cô Chân Không để gặp sư cô Minh Tánh, nhóm anh Đính thuộc nhóm Thanh Niên Phụng Sự và anh Bửu nhóm bác Siêu, đi thăm và phát quà cho các đồng bào nghèo miền núi. Chúng tôi đã đến tận nơi, trao tặng quà cho từng gia đình những món quà vào dịp Tết.

Năm nay, 1991, vì số tiền sư cô Chân Không gửi về từng đợt khá nhiều, nên tôi chọn đi vào dịp nghỉ hè. Tôi đi cùng với ni sư Tịnh Nguyên. Tới nơi, tôi nhờ sư cô Minh Tánh và anh Đính xin phép địa phương, vì thời gian đó trùng hợp với đại hội Đảng. Nhưng mọi người đều nói là nếu xin giấy phép thì phải nhập toàn bộ số quà vào Ủy Ban Mặt Trận tỉnh Thừa Thiên.

Thế là chúng tôi bỏ qua phần giấy phép, chỉ chở xe quà lên đường vào các xã, với danh nghĩa đoàn từ thiện NHẤT KHÔNG. Đoàn xe của chúng con vừa mới vào xã Hương Vinh Thừa Thiên thì bị Trưởng công an xã chặn lại, mời tất cả mọi người vào đồn công an. Ông ta hỏi: Đoàn người đi đâu, đến đây có việc gì?

Sư cô Minh Tánh trả lời: Chúng tôi đến đây phát quà cho đồng bào nghèo.

- Vậy trước khi đến đây, các anh chị đã liên hệ xin phép chính quyền địa phương, có được họ đồng ý cấp giấy phép chưa?

- Mọi lần chúng tôi đi phát quà từ thiện cho đồng bào nghèo tại địa phương đâu cần xin phép. Thôn, xã vẫn đồng ý cho đồng bào nhận quà, có sao đâu.

Ông Xã trưởng xẵng giọng nói: Thời gian này tỉnh Thừa Thiên đang chuẩn bị đại hội Đảng VII, thế nên nghiêm cấm tất cả các sinh hoạt hội tụ đông người, nhất là sự có mặt người ngoài Thành Phố. Người đại diện đoàn Từ Thiện này là ai? Yêu cầu nói rõ xuất xứ những món quà này. Ai là trưởng đoàn?

Tất cả mọi người nhìn nhau, im lặng. Viên Trưởng công an xẵng giọng:

- Nếu tôi hỏi đến lần thứ ba mà trưởng đoàn không xuất hiện thì chúng tôi sẽ giữ xe quà này lại để điều tra.

Thấy viên công an nhìn về phía chúng con, ni sư Tịnh Nguyên vội kéo tay con đi ra ngoài, nói nhỏ:

- Kệ họ giải quyết với nhau. Mình là người Sài Gòn, ở đây sẽ gặp rắc rối.

- Ni sư cứ đứng ở đây, con không thể bỏ mặc quà từ thiện mất được.

Tôi bước vào ngôi chỗ cũ, điềm tĩnh trả lời:

- Thưa ông, tôi là người đại diện cho đoàn từ thiện này. Bản thân tôi là giáo viên dạy ngoại ngữ tại trường Hồng Bàng quận 5, Sài Gòn. Cuối năm ngoái tôi có ra Huế tặng quà cho một số đồng bào nghèo. Tôi thấy bà con ở đây khổ quá, bão lụt liên miên, đời sống rất cơ cực, các cháu học sinh thiếu mọi phương tiện học hành. Thế nên tôi đã kêu gọi các giáo viên và học sinh trường tôi, góp mỗi người một chút mua quà tặng đồng bào và các cháu học sinh nghèo. Tôi cũng đến chùa Ấn Quang kêu gọi Ban Từ Thiện chùa ủng hộ thêm. Nhân chuyến ra Huế tặng quà cho đồng bào nơi đây, tôi có hứa với họ, đích thân tôi sẽ trao những phần quà này đến tận tay đồng bào. Đây là giấy phép do Thượng tọa Thích Trí Quảng ủy thác cho tôi thăm hỏi đồng bào Huế, và giấy phép tôi được ra Huế nghỉ hè do trường Hồng Bàng cấp. Như vậy, tôi chưa đủ hợp pháp để tặng quà cho đồng bào Huế sao, thưa ông chủ tịch xã?

Trưởng đồn công an thấy con trình đủ giấy tờ, ông im lặng một chút rồi đề nghị hai giải pháp, hoặc là giao số quà này cho Ủy Ban Từ Thiện Xã, họ sẽ đứng ra phát thay, hoặc là phải chờ sau đại hội đảng, nếu muốn tự mình phát qua.

Vì bị công an ngăn trở, Chúng tôi quay xe, sang xã khác. Nơi đây, chúng tôi gặp ông chủ tịch xã, nói hết mọi chuyện, và yêu cầu ông giúp đỡ cho đoàn từ thiện phát hết phần quà cho đồng bào, thay vì mỗi người được một phần, bây giờ họ được luôn hai phần.

Ủy ban xã và đồng bào nghèo rất cảm động, họ nói với chúng tôi: Các cô ơi, chúng con rất mừng nhận được phần quà cứu trợ của các vị hảo tâm, những quà chúng con ăn rồi sẽ hết, chúng con vẫn không thoát cảnh nghèo, mà các con của chúng con vẫn chịu cảnh dốt nát. Chúng con xin các cô chú mở lớp học Tình Thương cho các cháu được đi học.

Ông chủ tịch xã cũng xin chúng tôi giúp xã mở lớp học Tình Thương, họ sẽ hỗ trợ phần trường lớp, bàn ghế. Phần chúng tôi sẽ chi phí sách vở, lương bổng cho giáo viên và các phần phụ phí khác. Số tiền tôi mang ra Huế lúc đó là 35 triệu đồng được đem gửi ngân hàng, dưới tên sư cô Minh Tánh. Còn tôi giữ sổ Tài Khoản. Khi cần chi việc gì, tôi và sư cô cùng ra ngân hàng rút tiền, khi mua sắm của công, hoặc giao tiền cho ai.

Tất cả mọi việc đều có ghi sổ rõ ràng. Cứ như vậy, chúng tôi đã mở được mười lớp học Tình Thương và cấp được 100 phần học bổng cho các cháu sinh viên, học sinh nghèo.

Hơn một tháng mùa hè ở Huế, tôi đã hoàn tất mọi việc sư cô Chân Không giao phó. Lúc ra về, tôi đã giao sổ Tài Khoản cho sư cô Minh Tánh để sư cô chi phí hàng tháng cho mười lớp học Tình Thương.

Sau khi kể xong cho hòa thượng Huyền Quang nghe sự việc vừa rồi ở Huế, tôi nói tiếp: Con đến Quảng Ngãi theo lời yêu cầu của sư cô Trí Hải, và hôm nay con đến thăm thầy. Thầy Nhất Hạnh và sư cô Chân Không gửi lời kính thăm thầy.

Hòa thượng trầm ngâm một lúc rồi hỏi tôi:

- Theo ý kiến bà, muốn giúp cho người dân thoát khỏi cảnh nghèo, dân trí hiểu biết thì chúng tôi nên làm gì?
- Thưa Thầy, con chỉ là một cô giáo nhỏ bé, con không dám nghĩ đến phạm vi rộng lớn của một người làm chính trị. Riêng bản thân con, trong lớp học, ngoài kiến thức chuyên môn, con luôn gợi ý cho các cháu lòng hiếu thảo với ông bà, cha mẹ, lòng biết ơn tổ tiên đã gìn giữ quê hương thoát khỏi cảnh ngoại xâm...
- Ngoài ra, con đã kêu gọi các nhà hảo tâm giúp con những phần học bổng cho các em học sinh, sinh viên nghèo hiếu học.

Tuy chỉ là một đóm lửa như con đom đóm, nhưng con cảm thấy không hổ thẹn với các cụ Phan Bội Châu, Phan Chu Trinh, Cường Để... tiếp tục chí nguyện của các ngài, phục quốc bằng cách khai dân trí cho tuổi trẻ...

Thầy dăm dăm nhìn tôi, thầy hỏi tiếp:

- Về Phật giáo, muốn xây dựng hàng ngũ Tăng ni chân chính để phụng sự đạo pháp, chúng tôi nên làm gì trong thời gian này?

- Thưa thầy, con không hiểu rõ về quy luật của Giáo hội, nhưng theo ý nghĩ đơn giản của con, nếu có phương tiện, thầy nên cấp học bổng cho Tăng ni trong tỉnh nhà để quý vị được tiếp tục theo học. Còn phạm vi về giáo lý, quý thầy nên mở trường Sơ cấp Phật học và Cơ bản Phật học để quý vị được học Giáo lý đạo Phật, để sau này quý vị rao giảng chánh pháp cho mọi người.

- Để thực hiện chương trình học bổng có kết quả tốt, bà đã làm như thế nào?

Tôi đã kể cho thầy nghe phương pháp làm việc của tôi. Mọi việc làm đều quang minh, chính đại, với một tấm lòng mong mọi được cứu giúp đồng bào. Tôi không hề ăn bớt đồng nào, mà lại còn tự bỏ thêm vào chi phí gửi thư ra nước ngoài, hay chi phí đi lại. Tất cả đều có sổ sách rõ ràng, gây được niềm tin của các vị ân nhân.

Tôi cứ thế nói chuyện với thầy, thân thương như nói với người tri kỷ. Tôi quên mất người đối diện là một vị đại lão hòa thượng, một vị Tăng thống của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, bởi tôi tìm thấy nơi ngài một tấm lòng yêu thương dân tộc như các bậc tiền nhân Phan Chu Trinh, Phan Bội Châu..., một bậc chân tu, muốn hoằng dương giáo pháp chân chính của đức Phật Thích Ca, cứu nhân dân Việt Nam thoát khỏi u mê, sa đọa vào tâm tham, sân, si độc ác đưa dân tộc Việt Nam vào vũng lầy đau khổ.

Thầy muốn tôi ngồi tiếp tục nói chuyện với thầy, nhưng nắng chiều đã ngả sang màu vàng sậm. Tôi xin phép thầy ra về. Đó là buổi đầu tiên tôi gặp Hòa thượng Huyền Quang, năm 1991, như một dấu ấn rất đẹp, cảm động theo dấu chân tôi về Sài Gòn.

Chiều nay, năm 2002, tôi đến thăm thầy với mục đích xin thầy viết thư mời thầy Nhất Hạnh về thăm quê hương để cùng quý thầy đạo cao đức trọng xiển dương chánh pháp. Xa cách hơn mười năm, nhưng khi gặp thầy, cả hai đều rất mừng rỡ. Mặc dù lúc bấy giờ tôi đã là một sư cô, mặc áo nâu sòng, nhưng thầy vẫn gọi tôi là bà Phật tử mới quen biết. Hình như cái phút giây gặp gỡ mười năm về trước vẫn in đậm trong trí thầy, thầy vẫn thấy tôi là một cô giáo hiền lành, đơn giản với tấm lòng yêu quê hương, và tuổi trẻ thiết tha.

Thầy kể tôi nghe nhiều câu chuyện vui ít buồn nhiều, xảy đến với thầy trong thời gian qua. Đặc biệt mới đây có ông trưởng công an tỉnh Quảng Ngãi đến thăm thầy, ông ấy lịch sự, niềm nở, chứ không như mấy ông cán bộ trước có vẻ hống hách, khó chịu.

Ông ta đưa thầy coi một bản tin mà ông ta gọi đó là bản tin mật, là gửi từ Tòa thánh La Mã tới Tòa Tổng Giám Mục Sài Gòn, đại ý là phải tổng cổ bọn họ ra biển trong vòng mười năm. Họ thiếu tổ chức, thiếu đoàn kết, thiếu nhân sự được đào tạo cơ bản, họ đây có nghĩa là Phật giáo...

Ông ấy kêu gọi thầy vì tương lai dân tộc và sự tồn vong Phật giáo, thầy nên mở lòng ra, về cộng tác với Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam, cùng các vị tôn túc xây dựng lại Giáo hội cho nghiêm túc, đào tạo Tăng tài, cán bộ nòng cốt để phát triển Phật giáo theo giáo lý chân chính của đức Phật Thích Ca, đưa Phật giáo Việt Nam sánh ngang với tầm vóc thế giới.

Tôi lắng nghe thầy nói, nét mặt thầy bây giờ già nua, mang đậm nét ưu tư. Thầy chậm rãi hỏi tôi:

- Theo ý bà, tôi nên làm gì bây giờ?

- Theo ý bà nhận xét thì những vị tu sĩ đạo hạnh và tài giỏi trong Giáo Hội Thống Nhất trong nước còn nhiều không?

Tôi im lặng một lúc rồi trả lời thầy:

- Thưa thầy, đã từ lâu, con ít đến chùa, nên con không rõ những vị nào trong Giáo Hội Thống Nhất, con chỉ biết thầy Không Tánh, bản chất thầy ấy thì rất tốt, nhưng tính thầy ấy thì thẳng thắn, bộc trực quá. Còn ở ngoại quốc thì quý vị thiếu đoàn kết, chia năm sẻ bảy tông phái.

- Thầy năm nay đã cao tuổi rồi, thầy nên suy nghĩ thầy còn làm được điều gì cho đất nước thì thầy làm. Bây giờ họ đã có thiện ý đến gần thầy, giơ tay đón thầy để cùng xây dựng khối Phật giáo dân tộc vững mạnh. Con nghĩ thầy cũng nên xích lại gần họ, để tạo nên khối đoàn kết. Nếu sau đó, thầy thấy không ổn thì rút lui cũng chưa muộn.

Thầy lắng nghe tôi nói, vẻ trầm ngâm.

Tôi nói tiếp:

- Thưa thầy, kỳ này về quê hương, con đến xin thầy viết lá thư mời thầy Nhất Hạnh về Việt Nam trong tinh thần huynh đệ. Thầy con rất nhớ quê nhà. Con tin rằng trong cơ hội này, thầy và thầy Làng Mai sẽ cùng nhau làm được điều lợi ích cho đồng bào, đất nước.

Thầy Huyền Quang rất cảm động, nói:

- Tôi sẽ viết thư mời thầy Nhất Hạnh về nước. Chúng tôi sẽ cố gắng làm được điều lợi ích cho Phật giáo và quê hương.

Nắng chiều đang ngả về tây, trái ánh nắng vàng óng, nhảy múa trên cánh đồng mạ non. Tôi thật xúc động nhìn thầy, một vị hòa thượng chân chất, suốt một đời hiến thân cho đạo pháp và dân tộc.

Tôi chấp tay cúi chào thầy.

Ánh nắng quái chiều hôm nhạt nhòa trong mắt khiến tôi rưng rưng, tự hỏi đôi chân mình đang nhẹ bước trên mảnh đất khô cằn hay trong huyền mộng?



Tôi tiếp tục ra Huế, đến chùa Từ Hiếu gặp thầy Chí Mậu. Thầy hiện đang là Trụ trì chùa Từ Hiếu, là sư đệ Sư ông Làng Mai. Tôi ngỏ lời xin thầy viết thư mời Sư ông về Việt Nam với tư cách tình huynh đệ. Thầy từ chối nói rằng thầy chỉ là trụ trì trên danh nghĩa, còn quyền điều hành thuộc về thầy Thiện Hạnh và thầy Thái Hòa. Tôi gặp hai thầy này, nhưng vẫn bị từ chối.

Tôi gặp sư bà Diệu Nghiêm, là sư tỷ của thầy. Có lẽ sư bà lớn tuổi, tình cảm chị em sâu nặng với thầy, nên khi tôi ngỏ ý xin sư bà viết thư mời thầy về thăm quê, sư bà kêu đệ tử viết lá thư mời thầy về.

Cầm lá thư trên tay mà tôi mừng rỡ. Trên chặng đường từ Sài Gòn ra đến Huế, gặp được rất nhiều vị cao tăng, mà tôi chỉ

nhận được hai lá thư. Một của Hòa thượng Huyền Quang, bây giờ là của sư bà Diệu Nghiêm.

Sau khi phân vân không biết có nên ra Hà Nội hay không, tôi quyết định mình nên đi ra ngoài Bắc một chuyến

Hà Nội tôi chỉ quen biết sư thầy Đàm Lan, trụ trì chùa Bồ Đề. Tôi quen được bà ở Xóm Mới, lúc sư thầy sang dự lễ Đại Giới Đàn thế kỷ 21, truyền giới cho tứ chúng tại Xóm Hạ. Ngày chia tay, sư thầy cho tôi số điện thoại và địa chỉ chùa Bồ Đề Hà Nội, tha thiết mời tôi về thăm chùa, khi tôi về Việt Nam.

Từ lúc nhỏ tôi chưa về thăm quê nội một lần, chỉ nghe ba tôi nói với các con là quê nội chúng tôi là làng Vẽ, tức làng Đông Ngạc. Cô cháu dâu, vợ anh Phan Huy Đính, anh họ của tôi, đang làm thanh tra Sở Giáo Dục Hà Nội, dẫn tôi thăm phố phường Hà nội.

Sau đó tôi về thăm quê ngoại ở làng Tứ Tổng, nay gọi là Từ Liêm, nằm dọc theo con đê Yên Phụ. Làng quê thay đổi nhiều quá. Những nóc nhà ngói, nhà tranh nằm lẫn trong bụi tre xanh ngày xưa, bây giờ đã được thay thế bằng hai dãy nhà lầu nằm dọc dưới chân đê, không còn cây xanh bóng mát.

Anh Chất, con Già Lý, dẫn tôi ra thăm mộ mẹ tôi trong cánh đồng Làng. Mộ được xây thành từng hàng, có lát đá hoa cương. Mẹ tôi là con gái út, nên các cháu tôi bây giờ đã có tuổi. Tất cả mọi người đều có cuộc sống ổn định, họ hàng hợp

mặt để đón mừng tôi, tất cả đều quẩn quýt bên tôi, tay bắt mặt mừng, níu kéo mời tôi thăm từng nhà, từng xóm.

Ôi, tình quê hương sao mà ngọt ngào quá, thân thương quá. Tôi xa quê năm tôi mười ba tuổi, năm nay tôi đã ngoài sáu mươi. Thời gian tuy dài đằng đẵng, nhưng tình quê hương vẫn mãi gần nhau.

Tôi đến chùa Bồ Đề gặp Ni sư Đàm Lan. Bà vui mừng gặp lại tôi. Tôi có đề nghị ni sư viết thư mời Sư ông Nhất Hạnh về thăm quê hương trong tinh thần dân tộc. Bà vui vẻ nhận lời và viết lá thư ngắn gọn nhưng chan chứa đạo tình, tha thiết mời Sư ông về thăm quê hương Hà Nội. Ni sư Đàm Lan cầm lá thư đến các chùa quanh Thủ Đô yêu cầu các vị Trụ trì ký tên vào.

Tôi cầm lá thư mà rưng rưng cảm động về mối chân tình của người Hà Nội dành cho Sư ông.

Về đến Sài Gòn, tôi đến chùa Ấn Quang, gặp Thượng tọa Trí Quảng. Tôi rất kính trọng và quý mến thầy Trí Quảng. Khoảng mười năm trước, thầy Trí Quảng đã giúp đỡ chúng tôi hết lòng về chương trình Học bổng Hiểu và Thương. Thầy hiểu tấm lòng tôi dành cho quê hương, Phật giáo và tuổi trẻ. Thầy thường chấp thuận những đề nghị của tôi. Có lần thầy nói với tôi:

- Tôi thấy sợ về sự năng động và quá nhiệt tình của chị Thuần.

Bây giờ, ngồi trước mặt thầy, tôi vẫn là cô Thuần, nhưng trong bộ áo nâu sòng thầy Nhất Hạnh đã ban cho tôi. Thầy trò chúng tôi vui vẻ nói chuyện với nhau về sinh hoạt Phật giáo bên Làng Mai và trong nước.

Cuối cùng tôi xin thầy viết lá thư mời thầy Nhất Hạnh về thăm quê hương, không phải với danh nghĩa Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam, mà với danh nghĩa tình huynh đệ.

- Cô Thuần vẫn như ngày xưa, nhiệt tình và ngây thơ nữa. Cô thưa với thầy Nhất Hạnh lời nhắn gửi của tôi:

Hiện thời, thầy vẫn giữ ưu thế truyền bá Pháp Môn Thiền Chánh Niệm ở ngoại quốc, thầy vẫn giữ yên công cuộc hành đạo như vậy đi.

Nhà nước họ nói mở cửa, nhưng họ chỉ mở hé vậy thôi. Thầy về bây giờ, không làm được việc gì, có khi gặp rắc rối. Thầy ráng đợi vài năm nữa, khi nhà nước họ mở cửa hoàn toàn, họ sẽ cần đến Thầy. Lúc đó tôi sẽ đích thân sang Pháp đón, thầy sẽ trở về trong niềm hân hoan, đón rước của toàn thể Phật tử Bắc, Trung, Nam.

Tôi cúi đầu chào thầy, rất cảm động và mang ơn lời khuyên chân thành của một bậc thầy đạo hạnh mà tôi rất kính ngưỡng.

Đã hết thời gian nghỉ ba tháng về thăm quê hương. Tôi chuẩn bị lên đường sang Pháp thì được sư cô Chân Không báo tin:

Pháp không cho tôi nhập cảnh, giấy tờ tạm trú của tôi ở bên đó thường xuyên trình báo trễ hạn. Sư cô mua vé khứ hồi cho tôi, bây giờ bị mất trắng. Duyên của tôi với Làng thật ngắn ngủi.

Tôi tự an ủi: Âu cũng là số phận. Thôi thì, quê hương vẫn là nơi an trú cho con đường tâm linh thánh thiện nhất.

HỌC BỔNG HOA TÌNH THƯƠNG



Bà Trần Kim Vân - Học bổng Hoa Tình Thương tiếp tục từ năm 2003-2011.

Năm 2003, tôi trở về cái Am ở Tân Hòa thuộc tỉnh Bình Phước, một căn nhà lầu hai gian xinh xắn nằm bên bờ suối Giai, nước trong xanh, sóng vỗ bờ, cảnh rất yên tĩnh và thơ mộng, để ẩn tu. Tôi nhớ lời Hòa thượng Từ Quang ở trong cổ tự bên Gia Định, Ngài gặp tôi lúc 45 tuổi, ngài soi căn cho tôi, bảo rằng tiền kiếp tôi đã tu nhiều rồi, kiếp này tôi phải tái sinh để trả hết duyên nợ. Năm tôi 58 tuổi, tôi sẽ xuất gia với vị thầy đạo

hạnh ở ngoại quốc, sau đó tôi sẽ trở về Việt Nam. Tôi không nên ở chùa và làm từ thiện nữa. Tôi nên trở về cái am, chuyên tâm ngày đêm tu học, tôi sẽ được giải thoát ngay ở kiếp này.

Nhưng cuộc đời tôi còn nhiều thử thách và lận đận. Công an tỉnh Bình Phước họ luôn gây phiền phức cho tôi. Họ không cho người khác đến ở cùng với tôi. Họ không cho tôi tiếp xúc với Phật tử, họ muốn cô lập tôi, sổ đỏ của tôi họ giữ, lý do tôi là sư cô phải vào chùa mà sống.

Tôi đành bán rẻ căn nhà và thửa đất ở Bình Phước. Về Sài Gòn tôi trở về căn hộ ở Soái Kinh Lâm mà trước đó, tôi được nhà nước cấp theo tiêu chuẩn giáo viên nghèo. Tôi nhận tiền đền bù 300 triệu. Tôi mua 3000m² đất ở Long Thành, làm cái am và sân vườn rộng rãi, có sầu riêng, có mít tố nữ, có dừa và nhiều cây trái khác. Tôi trồng hai trăm cây mai để làm kinh tế.

Lúc đó bà Trần Kim Vân bên Mỹ liên lạc với tôi, bà nghĩ muốn làm từ thiện trở lại vì nhiều nhà hảo tâm họ muốn giúp học bổng cho học sinh nghèo mà không tìm được người tin tưởng. Tôi ra xã Tam Phước, gặp ông chủ tịch và bí thư xã, trình bày với họ rằng tôi có người bạn thân bên Mỹ, muốn giúp một số học bổng cho các cháu học sinh nghèo hiếu học, nếu hai ông đồng ý, tôi sẽ đưa mẫu đơn, làm thử hai chục cái, để cô bạn tôi xin. Nếu được, tôi sẽ tiếp tục xin thêm học bổng và các cụ già cô đơn, trẻ mồ côi tàn tật.

Ông Chủ tịch và Bí thư xã Tam Phước rất hoan hỷ nhận lời. Họ thông báo cho các thôn trưởng tìm học sinh giỏi, khá, nhà nghèo, làm đơn rồi đưa cho tôi. Tôi gửi cho bà Kim Vân, khoảng hơn nửa tháng sau, bà Vân gửi lại toàn bộ đơn xin học bổng có tên người bảo trợ. Tôi lên danh sách học sinh được nhận học bổng, rồi gặp bà Trần Kim Liên, em ruột bà Vân nhận tiền để phát cho học sinh.

Tôi tổ chức phát học bổng tại xã Tam Phước, có sự hiện diện của ông chủ tịch Xã. Khi phát xong, tôi nhận lại thư cảm ơn của học sinh và danh sách nhận học bổng có chữ ký của các cháu. Thư và danh sách tôi gửi lại cho bà Vân. Bà Vân báo cho biết, các vị hảo tâm bên Mỹ họ rất hài lòng về cách làm việc sáng tỏ của chúng tôi.

Tôi nhận thêm hồ sơ học sinh nghèo và các cụ già cô đơn, các cháu bị tàn tật vì chất độc da cam của xã Tam Phước. Ở đây tôi phát được 50 học bổng cho học sinh trong xã và 20 cụ già cô đơn và các cháu tàn tật mỗi phần 1.000.000đ/1em. Tôi thành lập GIA ĐÌNH HOA TÌNH THƯƠNG, gồm các cháu nhận học bổng. Từ 7g30 sáng, ngày chủ nhật, các cháu ngồi thiền mười phút rồi tụng kinh bằng những bài nhạc lễ do tôi sáng tác. Sau đó các cháu ra sân sinh hoạt những trò chơi, đọc vui những câu đố mang tính cách giáo dục, dạy các em cách cư xử hàng ngày lễ độ với thầy cô giáo, với người lớn tuổi, ăn nói lễ phép lịch sự, không được chửi thề, giúp đỡ các cụ già, không chen lấn xô đẩy khi xếp hàng... Các phụ huynh thấy thành viên

của Gia Đình Hoa Tình Thương ngoan ngoãn lễ phép nên xin cho con em họ được đi sinh hoạt. Buổi trưa, nhờ có ni cô Diệu Thiện nên tôi nấu cơm chay cho các em ăn. Trước khi ăn, các em phải nâng bát cơm lên đọc:

Hai tay nâng bát cơm đầy. Nhớ ơn cày cấy của người nông dân. Nhớ ơn đất nước góp phần, nguyện xin sống tốt đền ơn sau này.

Các em ngoan ngoãn, thương yêu và giúp đỡ nhau, cùng nhau xây dựng cho Gia Đình Hoa Tình Thương phát triển. Xã Tam Phước là miếng đất lành. Nơi đây chúng tôi được sống trong tinh thần hòa thuận từ cán bộ xã và thôn. Các vị ấy luôn thăm hỏi và hướng dẫn chúng tôi những điều cần thiết. Chúng tôi sống hài hòa với bà con lối xóm. Chúng tôi đã cùng các thôn trưởng đến thăm các cháu bệnh chất độc da cam và các cụ già cô đơn, mỗi hộ được 1.000.000đ/1 năm. Các cụ già cô đơn gặp tôi các cụ như cởi tấm lòng, kể chuyện hoài không dứt.

Học bổng tiếp tục phát triển, tôi liên hệ với Ban Từ Thiện Hải Lăng Quảng Trị, chùa Diệu Nghiêm Phan Rang, chùa Linh Quang Đà Lạt, Đạo Tràng Di Linh, xã Đambri, xã Lộc Tân... Những hồ sơ học sinh nghèo và các cụ già cô đơn xin được nhanh chóng.

Mặc dù lúc này tôi đã lớn tuổi rồi, đường xá xa xôi, tôi đi phát học bổng và trợ giúp khó khăn một mình, hết tỉnh này sang

tĩnh khác. Tình thương những cụ già và các cháu học sinh giúp tôi quên mệt nhọc. Trong trái tim tôi luôn có hình bóng đức Quan Âm, thầy và mẹ tôi. Tôi sống và làm việc trong sự thanh thản.

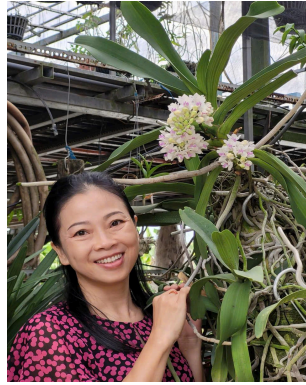
Năm 2011, chuyển sang Mỹ thăm con gái Xuân Khang, tôi được bà Trần Kim Vân đón về nhà chơi, bà nhờ tôi làm lại một sổ sổ sách quyên góp và các vị ân nhân đã giúp đỡ Hoa Tình Thương mười năm qua. Ngoài phần cộng tác với tôi, bà còn giúp đỡ cho những đơn vị khác nữa. Tôi nhận thấy sức khỏe của bà cũng yếu, tình hình kinh tế bên Mỹ cũng bắt đầu khó khăn, tôi cũng lớn tuổi rồi. Tôi đề nghị với bà Vân, tôi xin rút lui khỏi chương trình học bổng Hoa Tình Thương bên Mỹ. Thế là chúng tôi ngưng từ năm 2011.

Thấy các cháu học sinh ở xã Đambri và Lộc Tân đa số còn nghèo lắm, anh Phạm Hồng Sơn, một thành viên của Gia đình Hiếu và Thương, gặp tôi bên Mỹ, anh giới thiệu cho tôi cô Huyền, ở Phú Mỹ Hưng, một Phật tử giàu có và giàu lòng hảo tâm, cô rất hoan hỷ tài trợ 20.000.000đ hàng năm để cấp cho các cháu học sinh nhỏ ở Đambri và Lộc Tân, về sau có bác sĩ Bích Ngọc, thành viên của Gia đình Hiếu và Thương ủng hộ 10.000.000đ để cấp cho các cháu cấp 1, cấp 2 và mẫu giáo. Như vậy, 30 cháu học sinh nghèo tại xã Đambri và Lộc Tân đã liên tục được cấp học bổng 12 năm.

NHÀ BẢO TRỢ HỌC BỔNG HOA TÌNH THƯƠNG TẠI VIỆT NAM



Cô Huyền (2012-2020) hỗ trợ học sinh nghèo hiếu học xã Đambri và Lộc Tân = 20.000.000đ/ 1năm => 20 học bổng



Bác sĩ Bích Ngọc (2015-2020) hỗ trợ học sinh nghèo hiếu học xã Đambri-Lộc Tân = 10.000.000đ/ 1năm => 10 học bổng



Cô Lưu Xuân Trang - Cà phê Sỏi Đá (2013-2020) hỗ trợ Tăng ni sinh - viện Đại học Phật giáo TP.HCM



120.000.000đ/1 năm = 3.000.000đ/ 1 sinh viên/ 1 năm => 40 học bổng

Sư cô Chân Y Nghiêm (2021-2023) hỗ trợ học sinh nghèo xã Đambri-Lộc Tân = 20.000.000đ/1 năm => 20 học bổng



Tặng Ni Viện Đại Học Phật Giáo Nhận Học Bổng Hoa Tình Thương



Lễ Tổng Kết Sinh Viên Việt Đại Học Phật Giáo TPHCM



Một buổi phát học bổng Hoa Tình Thương tại trường cao cấp Phật học TP.HCM



Buổi phát học bổng Hoa Tình Thương tại trường Đại học Phật giáo



Buổi phát học bổng Hoa Tình Thương cuối cùng tại Viện Đại Học Phật Giáo Lê Minh Xuân 2019 (Covid)



Buổi phát học bổng của Gia Đình Hoa Tình Thương tại xã Lộc Tân



Phát học bổng tại Ban Từ Thiện Lâm Đồng



Phát học bổng tại chùa Linh Sơn Đà Lạt



Phát học bổng tại Đambri



Phát học bổng Hoa Tinh Thương tại Hải Lăng QT



Phát học bổng tại Chân Nguyên Trang 2023



Phát học bổng tại Hải Lăng Quảng Trị 2010



Phát học bổng Hoa Tình Thương tại chùa Linh Quang Đà Lạt

TRỞ VỀ LÀNG

Chuyến bay hàng không Việt Nam hạ cánh xuống Charde Gaulle Airport vào lúc trời vừa sáng. Khí trời Paris se lạnh trong cơn mưa cho tôi một cảm giác dễ chịu. Tôi đã đặt vé xe lửa từ Paris đi Bordeaux tuần trước, nhưng gặp phải lúc công nhân xe lửa Pháp đình công, nên chuyến tàu của chúng tôi bị hủy. Phòng bán vé phải chuyển chúng tôi sang chuyến khác. Thế là từ những hành khách có vé chính thức, chúng tôi trở thành kẻ đi chui. Vừa mới ngồi xuống chưa yên chỗ đã bị khách có số ghế mời đứng dậy; cứ như thế, chúng tôi bị mời ra khỏi chỗ 4 lần. Những chuyện nhỏ tuy làm tôi hơi khó chịu, nhưng nghĩ đến giây phút sắp được về Làng, gặp thầy và Tăng thân là tôi lại thấy niềm vui khỏa lấp.

Do hãng xe lửa đình công, đến Bordeaux chúng tôi phải bỏ xe lửa, đi xe buýt đến Saint Foy. Đi xe buýt cũng vui, xe chạy qua những con đường làng quê láng phẳng, hai bên đường là những vườn nho thẳng tắp, xanh mướt đến tận cuối trời.

Bây giờ là đầu tháng sáu, tôi nhìn hai bên bờ để tìm hoa hướng dương, chẳng thấy một cây hoa dù rất nhỏ. Tôi cảm thấy một nỗi buồn man mác. Cánh đồng hoa hướng dương rực rỡ là một

trong những kỷ niệm đẹp thuộc về quá khứ mỗi khi tôi trở về Làng.

Trải bao sóng gió đổi thay, sau khi tôi về hưu, già từ các con tôi, mái trường Hồng Bàng và những học trò thân thương, tôi đã sang Làng Mai, cầu xin thầy Nhất Hạnh thế phát cho tôi xuất gia vào ngày 26 tháng 10 năm 1998. Đó là ngày sinh nhật thứ hai của tôi, ngày trọng đại của cuộc đời tôi.

Thầy đã đưa tôi đi trên con đường hạnh phúc mà nửa cuộc đời son trẻ tôi chưa tìm thấy. Nơi thầy sinh ra tôi là Làng Mai - tôi đã khóc rất nhiều vì cảm động. Tôi đã tìm thấy hình bóng mẹ tôi nơi thầy. Tôi đã tìm thấy Làng, thấy quê hương tâm linh của tôi, trong đó có thầy, có các sư chị, sư anh, sư em đang bao quanh, đùm bọc, che chở những tâm hành bất ổn của tôi, cho tôi tình huynh đệ, thương yêu thật sự.

Xe buýt đã đến nhà ga Saint Foy, đi chung xe với chúng tôi gồm có rất nhiều thiện sinh từ khắp các nước Á, Âu, Mỹ... về dự khóa tu. Ra đón chúng tôi có các sư cô Giác Nghiêm, sư cô Từ Nghiêm và vài sư em ở Tu viện Bát Nhã Bảo Lộc. Gặp nhau niềm vui cứ dâng trào, xa nhau bao nhiêu năm rồi mà tôi thấy mọi người không già đi, vẫn tươi trẻ, nét thanh thoi tỏa sáng trong mỗi bước chân.

Chúng tôi được đưa về Xóm Mới, nơi mà tôi được xuất gia, được sống những tháng ngày hạnh phúc trong tình yêu thương

của thầy và Tăng thân. Sang dự khóa tu Tiếp Hiện có khoảng 20 vị Tiếp Hiện Việt Nam, có mặt đủ từ các tỉnh Huế, Nha Trang, Sài Gòn. Mọi người đều lớn tuổi, nhưng ai nấy đều quên cái mệt sau một chuyến bay dài, hớn hở tay bắt mặt mừng.

Thiền sinh các nước về dự khóa tu 21 ngày rất đông, có khoảng hơn 400 người. Các sư cô Tuệ Nghiêm, Định Nghiêm, thầy Pháp Dung và các giáo thọ cư sĩ thay nhau lên chia sẻ những kinh nghiệm tu học rất sâu sắc, cảm động, khiến nhiều giọt nước mắt rơi lã chã. Tôi rất phấn khởi vì thấy năng lượng tu học vẫn giữ được nguyên vẹn - dù không có thầy. Điều này chứng tỏ các con thầy đã trưởng thành. Tăng thân đã vững mạnh đi khắp nẻo đường thế giới truyền bá pháp môn Thiền Chánh Niệm mà đức Từ Phụ Bổn Sư Thích Ca khai sáng. Thầy và Tăng thân chỉ làm mới thêm để hợp với thời đại-mà đạo Phật gọi là khế lý-khế cơ thôi.

Một tuần trước khi chuẩn bị về Làng Mai, tôi đã nghe rất kỹ quyển sách thầy đã viết bằng cả cuộc đời ĐƯỜNG XƯA MÂY TRẮNG. Đến những trang gần về cuối đức Phật nhập Niết Bàn, và những vị Trưởng Lão lần lượt ra đi, tôi đã khóc mỗi khi nghĩ đến thầy. Tôi rất thương đức Phật, đáng từ phụ cao cả, tấm lòng đại bi của ngài trải cùng khắp thế giới, cho muôn vạn loài chúng sinh, đến lúc nhập Niết Bàn, ngài còn căn dặn đủ điều cho hậu thế biết đường tu tập, xa lìa nghiệp ác giải thoát khỏi kiếp khổ đau. Tôi nghĩ đến thầy, nước mắt cứ tràn ra. thầy ơi,

thầy khoan đi đã, các con thầy còn trẻ lắm. Thầy ráng đợi quý vị trưởng thành!

Nhưng khi về Làng, nhìn thấy sự vững chãi của Tăng thân, các sư anh sư chị, sư em, giáo thọ trẻ tổ chức khóa tu rất khoa học, chỉnh tề như khi có sự hiện diện của thầy. Các thiền sinh Tây phương dự khóa tu nghiêm túc và chia sẻ sự tu tập kết quả họ rất hạnh phúc.

Sư cô Hội Nghiêm chia sẻ cho tôi biết, dù vắng thầy, nhưng các khóa tu thiền sinh Tây phương đến dự vẫn đông, cuộc sống của ni chúng vẫn bình ổn. Chỉ có những căn nhà Xóm Mới, Xóm Hạ quá xuống cấp, chính quyền địa phương họ bắt xây dựng lại, nhưng chưa có tiền.



Ngày thứ hai, tôi được sư cô Chân Không dẫn sang thăm thầy ở Sơn Cốc. Tôi rất xúc động khi nhìn thầy ngồi trên chiếc xe lăn, dáng thật gầy, nhưng đôi mắt vẫn tinh anh. Sư cô Định Nghiêm đang nhẹ nhàng đỡ hai bàn chân thầy lên chiếc xe đạp, để thầy tập đạp cho gân cốt giãn ra. Tôi thấy thầy hơi nhăn mặt, có lẽ thầy đau lắm. Thầy đã 92 tuổi rồi, lại mới trải qua cơn tai biến, hai bàn chân còn cứng, hai bàn tay mới giờ nhẹ để xúc miếng cơm tự ăn lấy, không cần nhờ thị giả. Thầy chưa nói được thành lời.

Tôi quỳ xuống bên cạnh thầy, thấy tim mình như nghẹn lại. Tôi không nói được với thầy một lời nào, chỉ biết chấp tay và nhìn thầy thật lâu, thật sâu... như muốn níu trọn hình ảnh thầy vào trái tim tràn ngập kính yêu, vào ký ức sâu thẳm của tôi, để bây giờ và mãi mãi mai sau tôi vẫn có thầy.. Thầy cũng quay người lại nhìn tôi, ánh mắt thầy thật hiền, rồi thầy giơ bàn tay gầy xoa nhẹ đầu tôi. Ôi, bàn tay thầy mát dịu như tơ trời mùa thu, như bàn tay mẹ vẫn xoa nhẹ khi tôi bị cảm nắng sau mỗi buổi tan trường. Bây giờ, trong giây phút hiện tại, dù tôi đã cao tuổi rồi, nhưng được quỳ bên cạnh thầy, được nhìn về từ ái của thầy, được thầy giơ bàn tay lên xoa nhẹ đầu tôi, tôi cảm thấy như tôi còn rất trẻ, rất hồn nhiên như năm tôi 19 tuổi, gặp thầy lần đầu tiên tại chùa Phước Hải-quận 10. Từ đó tôi đã tìm thấy lý tưởng cuộc sống. Tôi đã tìm thấy Mẹ tôi, trong ánh mắt, trong trái tim Thầy.

Rồi sư cô Chân Không dẫn tôi vào phòng thầy để lễ Phật. Căn phòng rộng khoảng 20 mét vuông, có kê một cái giường ngủ nhỏ của thầy, một cái bàn viết và một cái bàn thờ nhỏ có thờ



đức Thích Ca, một cái chiếu trải dưới đất để thầy ngồi thiền. Tất cả đều đơn sơ, đã cũ. Tôi quỳ xuống lạy Phật và lạy thầy. Trái tim tôi trống rỗng, không cầu xin gì cả. Tôi ý thức rất rõ rằng từ vô thủy đến vô chung, thầy đến và đi trong cuộc đời này như một cơn gió nhẹ, như một vầng mây trắng, thông dong, lòng không vướng bận. Cơn bạo bệnh của thầy vừa qua chỉ là một biểu hiện,

thử thách cho các con của thầy khắp năm châu, giúp cho họ tự đứng dậy, đi bằng những bước chân thanh thoi của mình. Tự rèn luyện nghị lực và ý chí trên bước đường tu tập và hành đạo cùng Tăng thân, xây dựng một Tăng thân vững mạnh, đi khắp miền Âu Á, và trở về Việt Nam trao truyền cho đồng bào pháp môn Thiền Chánh Niệm, để cùng nhau ý thức rằng đất

nước hình chữ S này còn có ngày hôm nay là do xương máu của bao nhiêu thế hệ anh hùng, nữ kiệt hy sinh bồi đắp.

Tôi cảm nhận rõ rằng tôi đang quỳ dưới chân đức Phật sống, một đức Phật tràn đầy tình thương nhân loại, một tâm hồn cao quý vời vợi trăng sao. Lời cầu nguyện của tôi vô nhiễm, trong tận cùng sâu thẳm, chỉ xin mọi người mở rộng trái tim, ôm ấp thương yêu nhau, cùng chung sức, chung lòng bảo vệ quê mẹ Việt Nam được yên bình, đừng để cho giặc ngoại xâm lấn chiếm, để con cháu của chúng ta không phải sống trong khắc khổ đau thương của gông cùm nô lệ.

Tôi chỉ dự khóa tu có một tuần. Vì chuyến này về Làng mục đích của tôi là để thăm thầy, để nhìn thấy thầy - có thể là lần cuối - vì tuổi tôi cũng cao, áp huyết lên xuống thất thường. Dòng sinh tử vô thường, nó đến và đi bất ngờ, tốt hơn nên dọn sẵn cho mình một chuyến về bình an làm những việc cần làm cho xong, để đến phút cuối ra đi thanh thản, mỉm cười, vẫy tay chào huynh đệ, chào tất cả vạn loài chúng sinh hiện diện trên trái đất này.

Đời vô thường huyễn mộng.

Mong manh hạt sương rơi.

Giờ phút này trân quý.

Đừng để thoáng mau trôi.

Hăm bốn giờ tinh khôi

Trái tim bùng hoa nở

Tôi nguyện sống trọn vẹn

Mắt thương nhìn cuộc đời

Nguyện buổi sáng dâng niềm vui cho đời

Bằng trái tim hiểu biết

Nguyện buổi chiều giúp người vơi khổ

Bằng đôi mắt cảm thông

Đến phút lâm chung

Ra đi thanh thản

Nhẹ vẫy tay chào

Mây trắng thông dong.



TU VIỆN BÁT NHÃ

Năm 2005, Thầy trở về Việt Nam lần đầu tiên sau 39 năm lưu lạc viễn xứ. Năm 2006 Thầy và Tăng thân chọn chùa bát nhã ở Bảo Lộc để thành lập Tăng Thân Bát Nhã. Phật tử và những người ngưỡng mộ thầy từ khắp nơi trên thế giới, chung quanh Đông Nam Á và cả khắp nước Việt Nam kéo đến như trẩy hội để được gặp mặt và dự khóa tu cùng với thầy và tăng thân.

Vì thế, vào năm 2007, tôi bán cái Am và mảnh vườn xã Tam Phước được chín trăm triệu đồng, mua chung với bà Vân hai sào đất ở xã Đambri, đổi diện Tu Viện Bát Nhã, để được gần Thầy và Tăng thân. Tôi cất cái Am Chân Nguyên, sống một mình sớm hôm tu tập và tiếp tục làm từ thiện.

Bà Vân xin được nhiều phần quà để tôi giúp đồng bào nghèo vào dịp Phật Đản, Rằm tháng bảy và Tết nguyên đán. Bà cũng xin được nhiều phần học bổng giúp các cháu xã Đambri và Lộc Tân.

Thời gian này có Tâm Không giúp tôi. Cậu ấy đã từng tu thiền tại tu viện Trúc Lâm của Hòa thượng Thanh Từ. Tâm Không

hiền lành và nhiệt tình, giúp đỡ tôi rất là nhiều việc. Thời gian này, tôi thành lập GIA ĐÌNH HOA TÌNH THƯƠNG.

Những cháu học sinh được cấp học bổng đến sinh hoạt vào sáng chủ nhật. Tôi dạy các cháu sinh hoạt, vui chơi, học những câu hỏi về đạo đức trong gia đình như cách đối xử với ông bà, cha mẹ, anh em, với bạn bè, với thầy cô giáo. Biết giúp đỡ những người già, tàn tật... Tôi hướng dẫn các cháu lên tụng kinh bằng những bản nhạc kinh, dạy các cháu đi thiền hành, nói năng, hành xử có chánh niệm... Các cháu rất vui, rủ nhau đến sinh hoạt ngày một đông. Bố mẹ các cháu hoan hỷ khi thấy các cháu ngoan ngoãn, lễ phép, chăm học và giúp đỡ mẹ công việc nhà.

Tôi cũng thành lập đạo tràng cho các bà, các cụ già chiều chủ nhật đến nhà tôi tụng kinh. Bản kinh ngắn dễ đọc, dễ hiểu nên phù hợp với người dân lao động. Sau giờ tụng kinh, chúng tôi ngồi chia sẻ với nhau về những khó khăn cuộc sống, giúp đỡ lẫn nhau trong tinh thần tương thân tương ái, cảm thông và thấu hiểu những khó khăn của nhau, tạo nên một tập thể thương yêu, vui vẻ. Tiếng lành đồn xa, các bà, các cô rủ nhau đến tụng kinh rất đông.

Buổi sáng tôi qua tu viện Bát Nhã sinh hoạt cùng Tăng thân. Được nghe thầy giảng Pháp Thoại, được đi thiền hành và buổi trưa cùng ăn cơm chánh niệm với Tăng thân, tôi thấy mình thật may mắn và hạnh phúc. Tôi thấy cuộc đời đẹp như mơ.

Tôi ước gì được nấy. Tôi thấy mình vẫn còn sức khỏe để làm từ thiện, được đi các tỉnh xa xôi cấp học bổng cho các cháu học sinh nghèo.

Tôi thấy mình trẻ lại, tâm hồn thanh thoát, hòa với thiên nhiên. Chung quanh tôi, núi đồi bạt ngàn cây cà phê xanh tươi, nở hoa trắng tinh khôi, tỏa hương thơm ngát, cho tôi cảm giác tôi đang sống trong cõi tịnh độ. Tôi làm được nhiều bài thơ và sáng tác được nhiều bản nhạc trong thời gian này, như bản nhạc Đi Giữa Đồi Hoa, Mùa Xuân Đambri, Hoa Bông Bí... kể sao cho hết niềm rung cảm của tôi gửi gắm trong những tác phẩm nhạc và thơ.

Nhưng, đời chỉ là một giấc mộng. Mộng lớn, mộng con rồi cũng tan như mây khói theo định luật vô thường.



Năm 2006, Thiền sư Nhất Hạnh về Đambri theo lời mời rất chân thành, tha thiết của Thượng tọa Đức Nghi, thành lập Tăng thân tu pháp môn Thiền Chánh Niệm. Bước khởi đầu rất thuận duyên. Làng Mai bỏ tiền mua lại khu đất hơn chục mẫu phía trong tu viện và hai dãy nhà hai tầng mà thầy Đức Nghi đã xây dựng từ trước với ý định nuôi người già.

Phía cổng trước tu viện có ngôi Tam Bảo, có vườn trà, có tượng đức Quan Âm xây trên hòn núi giả, cảnh trí rất đẹp. Ngôi chùa này vẫn thuộc về đạo tràng thầy Đức Nghi, tu theo Pháp Môn Tịnh Độ.

Tăng đoàn Làng Mai đã xây dựng những cư xá cao hai tầng cho các Tăng sinh và các vị giáo thọ ở tu học. Thiền đường Cánh Đại Bàng được xây trang nghiêm, kiến trúc rất đẹp, có thể chứa được hàng ngàn Phật tử và thiền sinh tu học.

Mới chưa đầy một năm mà các bạn nam nữ trẻ, từ khắp các miền đất nước về xin xuất gia tu học, tạo nên một Tăng đoàn áo nâu trẻ trung, thực hành chánh niệm trong từng bước chân, trong các sinh hoạt thường nhật, trong giờ ăn cơm, trong giờ làm việc một cách nhẹ nhàng, thanh thản. Mặc dù số tu sinh rất đông, lên gần bốn trăm vị, nhưng nếp sống của họ rất hòa thuận... hạnh phúc, nhịp nhàng như một dòng nhạc hòa tấu của vị nhạc trưởng tài năng, điêu luyện.

Khách hành hương, Phật tử các nơi về Tu Viện dự khóa tu như trẩy hội. Sinh hoạt người dân xã Đambri trở nên nhộn nhịp, hàng quán mở ra bán đủ mặt hàng cho khách hành hương. Các xe như tắc xi, xe ôm luôn đông khách. Giá đất tăng nhanh, nhiều Phật tử ngoại quốc mua đất gần chùa để tu tập, những nhà làm tôn giáo cũng tìm về đây mua đất lập chùa, lập nhà thờ, thành lập khu tâm linh. Đambri trở thành một khu dân cư trù phú, một miền du lịch hấp dẫn các nhà đầu tư.

Thượng tọa Đức Nghi được Thiền sư Nhất Hạnh tôn xưng là Sư phụ, trưởng lão cho cả Tăng đoàn. Trên vấn đề pháp lý, Thượng tọa bảo lãnh cho tất cả Giáo thọ người nước ngoài, người Việt và gần bốn trăm tu sinh từ các miền đất nước về tu học. Thế nên, uy tín và tầm quan trọng của Thượng tọa rất cao.

Tu viện Bát Nhã gần Khu du lịch Dambri, địa điểm du lịch nổi tiếng của Thành Phố Bảo Lộc. Thượng tọa là người tu rất thực tế, ngài muốn biến tu viện Bát Nhã Tăng Thân Làng Mai thành khu du lịch Tâm Linh, ngài sai khiến các tu sinh làm việc lao động thay thế công nhân. Thiền sư Nhất Hạnh không đồng ý. Thế nên, cơm không lành, canh không ngọt, mâm mồng bất hòa nảy nở. Thầy Đức Nghi dụ dỗ các tu sinh theo thầy, thầy sẽ hợp thức hóa bằng cách cho các vị này thọ giới thuộc Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam, rồi sẽ biến Tăng thân Làng Mai thành tu sĩ chùa Bát Nhã.

Tất cả tu sinh Tăng thân Làng Mai không theo. Thế nên, thầy Đức Nghi nổi giận, tuyên bố không bảo lãnh tất cả Tăng thân nữa. Họ sẽ trở thành những người sống bất hợp pháp.

Đệ tử chùa Bát Nhã mở chiến dịch phá Tăng thân Làng Mai bằng cách báo nha điện lực Bảo Lộc cúp điện, cúp nước. Đêm ngày mở loa tạc nên những âm thanh ầm ĩ như nước đầu. Hơn bốn trăm tăng sĩ không có nước sinh hoạt. Nhờ có mấy hộ gia đình Thiên Chúa Giáo hàng xóm họ bắc vòi nước cho dùng. Công an

xã Đambri vào cuộc. Họ ra lệnh tất cả các tu sinh không có người bảo lãnh phải rời khỏi Tu Viện.

Chùa Bát Nhã gọi các Phật tử địa phương vào gây huyên náo, chửi bới om sòm. Họ quăng tất cả dụng cụ nấu ăn trong bếp ra ngoài sân. Họ vứt hết các kinh sách quý ở thư viện ra ngoài, hỗn độn như bãi rác hoang tàn. Dân địa phương thi nhau vào lượm. Đau thương nhất là vào ngày 19 tháng 9, lệnh tổng tấn công của công an và Phật tử chùa Bát Nhã, họ cầm gậy và hung khí xông vào từng phòng, lôi kéo các Thầy Cô, sư chú, sư em ra quăng lên tắc xi chở ra ngoài Bảo Lộc. Trong khi đó, người dân ùa vào các phòng hôi của. Nghe nói, có một cô bé đạo Thiên Chúa nhặt được chiếc vali chất đầy tiền đôla.

Ngoài trời mưa tầm tã, hàng thông trong Tu Viện ngã nghiêng theo từng cơn gió, như thét gào phẫn nộ trước cảnh mấy trăm tu sĩ Làng Mai bị áp bức trước bạo lực của nhóm người mất lương tri.

Tôi phải chuyển sang căn nhà bên Lộc Tân, mẫu đất tôi mới mua, trồng cà phê làm kinh tế cho cuộc sống hàng ngày. Chứng kiến cảnh thương tâm ấy, tôi không khóc, cũng không sân hận. Tôi hướng về đức Phật Quán Âm, mở trái tim ra để thấy niềm thương xót trào dâng tự đáy lòng. Tôi thương mấy chú công an, họ chỉ hành xử theo mệnh lệnh cấp trên. Tôi thương mấy người Phật tử địa phương, họ mang danh Phật tử, nhưng không được học hỏi chánh pháp, mà hàng ngày được nhồi nhét

những ý tưởng bạo động, vô minh, không mang tính người, mà hơn thua, tàn nhẫn như cầm thú. Tôi đi thiền hành trong vườn cà phê, nhìn hàng cây trĩu chít những quả cà phê còn xanh chen lẫn những cành đang ươm màu đỏ chín. Tôi thở nhẹ, thưởng thức hương vị trong lành của vườn cây xanh ngát. Tôi nhớ đến Thầy, ở nơi phương trời Tây, chắc Thầy đau lòng nhìn về phía trời Nam, đàn con nhỏ bé hơn bốn trăm người đang bị đày đọa trong cơn cuồng phong bão tố!

Tôi ở Dambri, đối diện tu viện Bát Nhã, tôi vẫn thường sang bên Tăng thân sinh hoạt, nên mọi biến động xảy ra bên chùa tôi đều thấy cả. Nhưng tôi không muốn viết tất cả ra đây, nó đau lòng lắm. Vết thương rỉ máu, tôi băng nó lại để quên đi nỗi nhục tương tàn, cùng một tôn giáo, mà vì danh vọng, lợi dụng thế quyền để sát hại lẫn nhau. Quý vị muốn tìm hiểu về Bát Nhã, nỗi đau của Phật giáo, có thể mở Google ra coi, mọi việc sẽ phơi bày trước lịch sử.

Quý vị cán bộ trên tỉnh Lâm Đồng có đến gặp tôi để điều tra thêm về Tăng đoàn, tôi vui vẻ thưa với các vị:

- Việc thầy Nhất Hạnh có đến gặp ông Khải, chủ tịch nước theo lời mời của ông ta để mạn đàm về thời sự: Tìm hướng đi cho phù hợp để nâng tầm đất nước theo kịp đà phát triển của thế giới.

Thầy Nhất Hạnh là bậc thiên sư nổi tiếng trên thế giới, đã được các nguyên thủ quốc gia và thượng nghị sĩ đến xin ý kiến về nền pháp trị sáng suốt, xây dựng một đất nước thịnh vượng và hòa bình.

Thế nên, khi gặp ông Khải, thầy đã thành thật nói rõ quan điểm của thầy. Tôi có được các vị cán bộ cho xem những đề nghị của thầy, có những đề nghị rất hay, nhưng cũng có vài điều còn rất mới mẻ, nó chưa thích hợp với hoàn cảnh hiện tại. Vì những bất mãn đó, các ông giận cá chém thớt, kết hợp với Thượng tọa Đức Nghi xô đuổi các Tăng ni sinh một cách tàn nhẫn. Những em này chỉ đáng tuổi con cháu các ông, có khi họ là con cháu các ông, họ đâu có tội tình gì mà phải hứng chịu cơn thịnh nộ của các ông một cách thô bạo. Rồi đây trang sử Việt Nam sẽ in đậm tội ác của chế độ Xã hội Chủ nghĩa, đàn áp tôn giáo, ngàn đời còn in trên sách sử.

Với tấm lòng chân thành, với giọng nói ngọt ngào, tôi thấy quý vị ấy ngồi im lắng nghe. Tôi hy vọng qua buổi nói chuyện, các vị ấy không giận tôi mà nhìn lại cách hành xử của mình, để cho chúng tôi có niềm tin vào chính sách.

Tăng thân Bát Nhã bị đuổi ra khỏi Thành Phố Bảo Lộc. Còn mình tôi ở lại, chơ vơ trên cảnh đổ nát của cơn bão kỳ thị. Gia Đình Hoa Tình Thương bị giải tán, đạo tràng Chân Nguyên cho các bà, các cô mỗi chiều chủ nhật đến nhà tôi cũng bị giải tán. Đám người dân tộc thuộc chùa Bát Nhã đe dọa đốt nhà tôi,

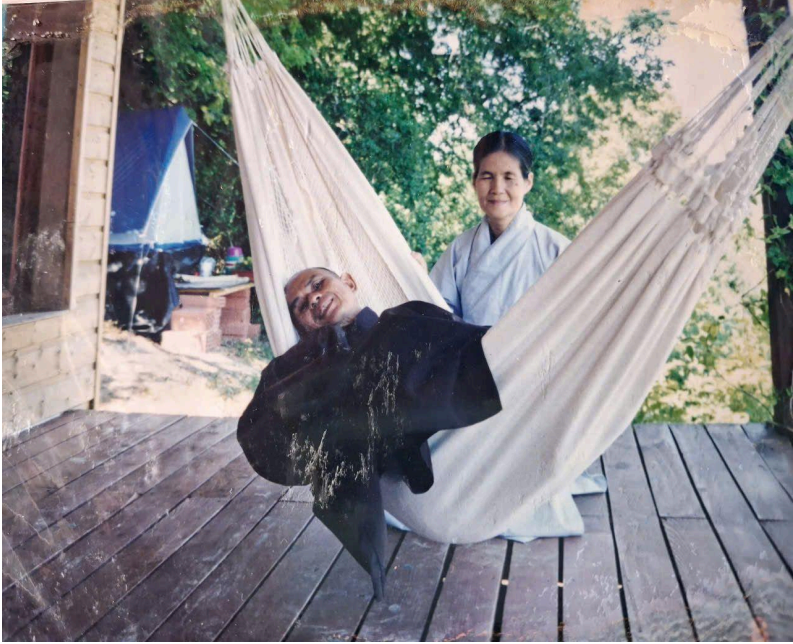
hằng đêm gạch, đá ném trên mái tôn, tôi phải chạy qua bên Lộ Tân lánh nạn.

Con tôi sợ hãi, muốn đón tôi về Sài Gòn, các cháu nói tôi ở đây một mình nguy hiểm quá. Tôi vẫn ở lại để thấy cảnh đời tang thương, thấy lòng người điên đảo, thấy tâm mình vẫn vững chãi, không hề sợ hãi, không sân hận, mà chỉ thấy lòng mình mở ra, đón nhận tất cả những gièm pha, ném trái những vị đó như hương vị cà phê.

Mỗi buổi sáng tôi vẫn đi thiền hành trong khuôn viên tĩnh lặng, tôi lắng nghe tiếng gió thì thầm, tiếng chim hát ca mà cứ ngỡ tiếng hát của Tăng thân Làng Mai đang rộn ràng đứng vòng tròn tay trong tay hát những bài thiền ca đón chào buổi sáng.



THEO DẤU CHÂN THẦY



Tôi gặp lại Thầy sau khi đến Pháp được 3 ngày, là lần đầu tiên sau 32 năm xa cách 1966- 1998

Thầy về với Phật thâm thoát đã hai năm rồi. Hôm nay, ngày 20-12-2023 là ngày giỗ năm thứ hai của thầy. Hai năm nghe dài đằng đẵng mà sao con thấy như mới đêm hôm qua, lúc 12 giờ đêm, con thấy ruột gan nóng ran, con chợt nghĩ đến thầy.

Cùng lúc đó Xuân Trang từ Mỹ gọi về, báo tin thầy đã mất. Con gọi điện thoại cho sư cô Chân Không, may quá, sư cô bắt máy, sư cô báo tin thầy vừa mới ra đi trong thanh thản.

Con không khóc, mà rất bình an. Sư cô kể con nghe về sự ra đi của thầy. Mặc dù thầy yếu, nhưng thầy rất sáng suốt. Thầy nhìn đệ tử lần cuối rồi lặng lẽ chìm vào giấc ngủ thiên thu.

Sư cô nói bây giờ mọi người đang chuẩn bị công việc tang lễ của thầy. Em có về dự đám tang thầy được không ?

Chị ơi, em đang trong tình trạng huyết áp lên rất cao, có ngày lên tới 215, tim lại yếu nữa. Em sợ về sẽ làm bận rộn cho mọi người.

Thôi, em ở nhà đi. Đừng ra Huế nữa. Bây giờ Huế đang rất lạnh. Sư cô cúp máy.

Lần này nghe tin thầy ra đi, con không bị sốc như năm 1990 khi nghe tin thầy đột quỵ. Tin sét đánh đó đã làm con suy sụp tinh thần như ngày xưa nghe tin mẹ con bị tử nạn bởi trái mìn của Việt Cộng. Con niệm Bát Nhã Tâm Kinh, cầu xin phép mầu của đức Quán Thế Âm cứu độ cho thầy được hồi phục.

Hai năm sau, 1992, Xuân Trang đưa con về Làng thăm thầy. Biết nói sao cho hết niềm vui khi gặp lại thầy, được nhìn thấy vẫn hiện diện bên đàn con, dù thầy bây giờ đang ngồi xe lăn.

Thầy vẫn còn đó, vẫn là chỗ nương tựa cho các con, Tăng thân vững chãi của thầy, và con vẫn còn có thầy, còn tình thương yêu mà trọn đời và mãi mãi cho con nương tựa.

Năm sau Thầy về Thái Lan, hàng năm con vẫn về thăm thầy. Rồi thầy về chùa Từ Hiếu, ngôi chùa Tổ thân thương đã ghi nhiều kỷ niệm. Con luôn về thăm thầy.

Mới chỉ khoảng năm tháng thôi, con về dự lễ 49 ngày ông Nguyễn Đức Sơn, con sang nơi nghỉ dưỡng thăm thầy, ngồi viết bài tưởng niệm Nguyễn Đức Sơn ngay cạnh phòng thầy nghỉ. Thầy đã tỏ năng lượng bình an cho con nhiều cảm nghĩ tích cực khi viết bài. Đến giờ ăn trưa, con được quý sư cô cho con một phần ăn. Con được thị giả của thầy gọi đến dùng cơm với thầy. Thầy ngồi phía trong phòng, còn con ngồi ngoài khung cửa sổ. Con từ chối, vì nghĩ người bệnh, khi ăn uống sẽ không được tự nhiên nếu có người khác. Nhưng thầy vẫn bảo thị giả gọi con tới, ngồi ngoài khung cửa ăn cơm cùng với thầy. Đó là lần sau cùng con ngồi dùng cơm cùng với thầy.

Rồi, năm tháng sau, thầy ra đi. Con vì bệnh, không về tiễn đưa thầy. Thầy ơi, với thầy, con chưa bao giờ cảm thấy đây là lần cuối. Dù qua bao ngàn trùng sinh diệt, con vẫn mãi có thầy, trong mọi hình thức của yêu thương.

Hôm nay, ngày 20-10-2023, Xuân Trang đưa con về Huế dự ngày húy kỵ lần thứ hai của thầy. Bước chân con yếu ớt, được thầy Pháp Độ dìu con lên từng bậc tam cấp sân chùa Từ Hiếu. Con như con chim bồ câu già rũ cánh, lặng lẽ bước chân theo đoàn người kinh hành trong sự dìu dắt của hai sư cô.

Đời vô thường huyền mộng

Mong manh hạt sương rơi

Giờ phút này trân quý

Đừng để thoáng mau trôi

Dòng thời gian trôi nhanh như ngọn sóng thủy triều. Mỗi ngày nào, năm 1963, thầy là một vị Tăng còn trẻ, bước chân thầy đã trải qua nhiều nước Mỹ, Âu Á châu. Thầy đã tích góp được tinh hoa của các nền văn minh tiến bộ. Với trái tim nhiệt huyết, thầy

muốn hoàng truyền chân lý đạo Phật, hòa quyện với nét đẹp văn hóa Tây phương trao truyền cho thế hệ trẻ Việt Nam. Trong thời gian đó, con đã gặp thầy trong một hoàn cảnh thật trở trêu.

Thầy đã đưa con thoát khỏi mọi ràng buộc, đã chỉ cho con con đường lý tưởng, phụng sự quê hương bằng trái tim tràn ngập yêu thương. Thầy đã thay thế mẹ con, luôn hướng dẫn lúc con gặp khó khăn bằng lời dịu ngọt, ấm áp của người mẹ.

Ở lại quê nhà trong hoàn cảnh tối tăm, gian khổ, con như cánh chim yếu ớt trong giông bão. Nếu không có thầy, con đã gục ngã. Dù xa cách ngàn dặm, con đã gọi thầy cứu vớt con lên.

Rồi cơ duyên đã đến, năm 1998, sư cô Chân Không và thầy đã đón con về Làng, cho con xuất gia theo chí nguyện lúc tuổi thơ. Ngày 26-10-1998 là ngày con được thầy và Tăng thân sinh ra một em bé, tuổi thật của bé đã 58 rồi, mặc dù em bé ấy đã trải qua nhiều khó khăn, hờn tủi, nhưng trong vòng tay thương yêu của Tăng thân, của thầy và chị. Em bé ấy đã thật sự thoát xác. Con đã sống những ngày hồn nhiên, thơ trẻ.

Mỗi buổi sáng, sau giờ thiền hành, con đã chậm rãi đi vào vườn cỏ non, có những bông hoa Daisy vừa chớm nở, con chấp tay búp sen cúi đầu xin hái nó, con nâng niu bông hoa Daisy trắng tinh khiết như nâng một bé sơ sinh, con mỉm cười dâng tặng một khách thiền sinh lớn tuổi, với lời chúc Happy Today. Con thấy đôi mắt bà long lanh sáng, nụ cười rạng rỡ trong ánh nắng ban mai. Có những ngày con làm thị giả cho thầy. Thầy đi rất nhanh, còn bước chân con chậm rãi. Hai bên bìa rừng, những giọt sương còn đọng trên những bông hoa tím, vàng trông rất đẹp, nên thơ. Con dừng lại, hái những bông hoa. Thầy đã đi xa rồi, con bước thật nhanh, nhưng không kịp. Thầy vào Thiền đường, ngồi yên vị trên bục giảng. Còn con, vẫn còn lúng túng bên khung cửa sau. Lúc ra về, thầy yên lặng, không hề trách con.

Có lần, làm thị giả cho thầy, con pha ấm trà Thiết Quan Âm để thầy uống buổi sáng. Trong phòng, chỉ duy nhất còn chai nước muối. Con đổ vào ấm, nấu sôi rồi pha trà dâng thầy. Con nhìn thầy bình thần nhấp từng ngụm trà, nét mặt tươi vui nhìn từng giọt nắng mai đang tỏa chiếu trong phòng. Chợt sư cô Chân Không vào thăm thầy, cô nhấp ngụm trà rồi kêu lên:

- Y Nghiêm, sao em pha trà cho thầy mặn chát như nước muối vậy?

Con ngơ ngác nói:

- Em pha trà cho thầy bằng chai nước muối để trong tủ, em có thấy thầy nói gì đâu!

- Em ơi, đó là chai nước muối, lần sau em phải hỏi các sư chị.

Con chắp tay, cúi đầu, xin lỗi thầy.

Thầy vẫn ngồi đó, đôi mắt nhìn con, vẻ bao dung, thoáng nụ cười.

Có hôm, làm thị giả cho thầy, trời sắp đổ cơn mưa, con trao cây dù cho thầy, nói thật nhỏ:

- Thưa Thầy, thầy cầm cây dù đi, con với không tới, sợ ướt thầy.

Có một lần, thầy muốn trồng cái cây còn nhỏ, thầy bảo con đi tìm cái cuốc để thầy đào đất trồng cây. Con đi vòng vòng tìm cuốc, về tới nơi thầy đã trồng xong rồi.

Còn nhiều chuyện vui khi làm thị giả cho thầy, không thể kể hết. Con cảm thấy con đã nhiều tuổi rồi, nên từ chối không làm thị giả nữa. Sư cô Chân Không bảo con:

- Em đại lắm, có nhiều sư chú, sư cô muốn làm thị giả cho thầy mà không được. Thầy muốn em làm thị giả, để thầy có cơ hội dạy dỗ em, mong muốn sau này em vững chãi, về Việt Nam, trao truyền pháp môn Thiền Chánh Niệm cho giới trẻ ở quê nhà.

Em cảm ơn thầy và chị. Nhưng bây giờ em đã lớn tuổi rồi. Em làm thị giả, chỉ làm bận rộn thầy. Còn chuyện tương lai, em chưa nghĩ tới. Em xin thầy tha lỗi cho em.

Bốn năm sống ở Làng Mai, bốn năm đông đầy hạnh phúc. Con được các sư em người ngoại quốc thương yêu. Sư chị Kính Nghiêm, xuất gia trước con một năm, được thầy giao phó nhiệm vụ chăm sóc con, sư chị mới có mười sáu tuổi, rất siêng năng, tháo vát, nghiêm trì giới luật. Sư chị chăm sóc con quá kỹ lưỡng, trong mọi cử chỉ, khiến con thấy ngộp thở. Sư chị và con sống chung một phòng, chăm sóc cho nhau. Mặc dù phải vâng lời sư chị một cách nghiêm khắc, nhưng con thương yêu sư chị như con gái, như cô học trò bé bỏng của con. Thường vào mỗi buổi tối, sư chị làm việc mệt nên ngủ gục ngay trên bàn làm việc, con bế sư chị vào giường, đắp mền cho sư chị rồi con mới đi ngủ. Tình thương con dành cho sư chị thật ngọt ngào. Nhưng sư chị quá nghiêm túc, bắt bẻ con từng chút uy nghi sơ đẳng. Như giọt nước tràn ly, vào một buổi sáng, con la sư chị cho hả cơn giận, con khóc, bỏ bữa cơm trưa, lang thang đi vào trong rừng, tự hỏi lòng:

- Mình có nên ở lại đây nữa không?

Ấn trong vườn cây xanh, có những cây hoa nở bông rất đẹp, nhưng khi đến gần thì cây hoa đó chẳng hoàn mỹ chút nào. Con tự hỏi:

Người làm vườn giỏi phải như thế nào? Thầy có phải là người làm vườn giỏi không?

Một cơn mưa nhẹ lất phất rơi, như những hạt sương phủ trên áo, khiến con quay trở về thực tại. Chân bước nhẹ trên con đường vắng lạnh, quần quýt những giọt mưa. Những vần thơ êm ái xuất hiện đều con nhẹ bước đi trong giây phút hiện tại:

Hôm nay trời âm u

Mây mù giăng tứ phía

Mưa rơi rơi nhẹ nhẹ

Thấm ướt đất cằn khô

Cây nảy mầm ra hạt

Chúm chim nụ xinh tươi

Thấm nhuận bao nguồn sống

Dâng hoa trái cho đời

Tôi đi trong tĩnh lặng

Đếm từng hạt mưa rơi

Chân bước đều thanh thản

Như mặt đất thành thơ

Rồi ngày mai trời sáng

Nắng ấm tỏa nơi nơi

Hạt lúa vàng chín mọng

Bát cơm no mọi người.

Những buổi con làm thị giả, thầy đã bỏ thời giờ ngồi giảng dạy cho con lý tưởng người tu sĩ:

- Con muốn hoàn thành ý nguyện độ sinh, con không thể thực hiện một mình. Con phải xây dựng một Tăng thân, tập hợp nhiều người cùng một chí hướng, tính tình, trình độ khác nhau. Con phải hy sinh, rèn luyện bản thân con nghiêm khắc, lòng bao dung. Con tạo cho họ sự tin tưởng, niềm hạnh phúc trong đời sống tu tập. Con không nên đòi hỏi sự hoàn hảo nơi mỗi cá nhân. Như một thân cây, bông hoa sum suê, rực rỡ màu sắc, nhìn từ xa thì rất đẹp, nhưng khi con đến gần, xuất hiện một số bông hoa lốm đốm những vết sâu ăn. Con có thể ngồi cả buổi nhặt những cánh hoa xấu xí ấy được không? Dù con cố gắng nhặt, nhưng tuần sau, những cánh hoa xấu khác lại xuất hiện. Trong Tăng thân cũng vậy, có vài người tính tình khó chịu, nhưng con không thể đuổi họ đi, họ có những cái hay khác mà con không có, nếu con khéo léo, con sẽ khiến những người đó quý mến con.

Như một dàn hòa tấu, có đủ mọi thanh âm, người nhạc trưởng phải biết hòa nhịp sao cho các nhạc công hòa âm cho đúng tiết tấu của bản nhạc. Người điều hành một tổ chức phải biết nghiêm khắc với bản thân, nhưng cởi mở với những cộng sự viên, tạo cho họ sự thân thiết. Chính những người đó họ sẽ trở nên tận tụy và trung thành với lý tưởng của Tăng thân.

Những ngày được làm thị giả cho thầy, năng lượng bình an của thầy tỏa sáng, cho con niềm an lạc. Những lời dạy dỗ của thầy, con xin ghi lòng tạc dạ trong suốt hành trình tu học của con.

Sư chị Kinh Nghiêm sau khi nổi oan của sư chị được giải tỏa, con mới vỡ lẽ sư chị nghiêm khắc với con là do sự chỉ đạo của thầy, để thử thách cái bản ngã và sự kiên trì của Y Nghiêm. Sư chị xin lỗi con.

Chúng con ôm nhau, truyền cho nhau tình thương và sự cảm thông. Và từ đó, sư chị rất quý mến con. Thịnh thoảng vào những ngày làm biếng, sư chị cũng con lên đồi mặn, cùng nhau đi nhặt một những trái mặn người làm vườn bỏ lại trên cành.

Sư em người Nga hay cũng con đi quanh hồ sen Xóm Mới. Sư em Hòa Nghiêm, sư em Quang Nghiêm người Pháp hay chở con đi chợ... các sư em người ngoại quốc yêu thương con, có lẽ vì con sống hồn nhiên, đơn giản. Các thiền sinh ngoại quốc đều thương quý con. Các Phật tử người Việt đều thân thiện với con. Có thể, họ tìm thấy nơi con vóc dáng quê hương.

Vậy mà, cơ duyên ngăn ngại, nước Pháp đã không cho con nhập cảnh vì lỗi giấy tờ khiến con phải xa Tăng thân, xa thầy, xa chị - những người con yêu quý.

Hôm nay, về cố đô Huế dự đám húy kỵ Đại Tường của thầy, con thấy bồi hồi, rung rung nước mắt. Những giọt nước mắt chân tình của một sư cô già nua. Con gặp sư cô Chân Không, có ý định sẽ kể cho sư cô nghe về Phương Bối, về việc nhờ sư cô coi giùm tập hồi ký Như Một Dòng Sông con đang viết, nhưng sư cô nhiều khách quá, con không nỡ chiếm hữu cho riêng mình. Con chào sư cô, về sân chùa Diệu Trăm, ngồi lặng yên, nhìn mọi người đi qua, lại tíu tíu mừng gặp lại nhau sau bao năm xa cách.

Con gặp thầy Pháp Lữ, thầy Pháp Liệu, quý sư cô và nhiều Phật tử khác. Dù xa nhau nhiều năm, nhưng các bạn vẫn nhận ra con, mừng rỡ. Họ chúc con luôn khỏe mạnh để tiếp tục viết bài cho nhiều người đọc...

Nắng chiều đã ngả màu vàng úa, con chào mọi người thân thương, chia tay và thắm nói:

Lần chia tay này chỉ là tạm biệt, rồi mai đây, như những dòng sông muôn ngã rẽ trong khắp nẻo luân hồi, chúng ta sẽ gặp nhau

*trên con đường chánh đạo, trong Tăng thân có Bụt, có thầy để
cho chúng ta mãi về nương tựa.*

Chân Y Nghiêm, 20-12-2023

Lời bạt



Tôi không có ý định viết hồi ký. Tôi vẫn thăm nhủ:

Dĩ vãng đừng khơi dậy.

Tương lai đừng mơ xa

Bánh xe đều lăn chuyển

Cuộc đời ta đi qua.

Cuộc đời là một giấc mơ buồn. Sách vở, thơ văn rồi cũng tàn lụi với thời gian, lần lượt rồi cũng sẽ trở về đồng rác. Ta hãy thông thả rong chơi với mây nước, cỏ cây cho nhẹ cái đầu.

Nhưng tôi nhớ tới lời cụ Giản Chi, tới sư cô Chân Không hối thúc tôi phải viết nhanh lên, tới lời hai em sinh viên Hiếu Thương là Nguyễn Tường Anh Lạc và Huỳnh Minh Đức:

Cô ráng viết hồi ký đi. Để cho tuổi trẻ mai sau, các em được biết về một thời đất nước khó khăn, một thời các sinh viên cả nước phải chìm trong nghèo khổ. Trong hoàn cảnh cam go ấy. Gia Đình Hiếu và Thương xuất hiện để đón nhận những tấm lòng hảo tâm, các vị ân nhân đã vượt biên, chịu muôn ngàn gian khổ đi tìm cuộc sống tự do. Giờ đây cuộc sống tạm ổn định, các vị ấy đã hướng về quê hương, giúp những phần học bổng cho các em sinh viên, học sinh nghèo hiếu học, để các em có phương tiện học hành, vươn lên thành những nhân tố ưu tú, xây dựng quê hương.

Vì những lời khuyến khích đó, tôi đã cố gắng viết những trang hồi ký này để cảm ơn những vị đã đến trong cuộc đời tôi, khuyến khích, giúp đỡ tôi, đã chia ngọt, sẻ bùi với tôi, là những ân nhân, những bạn đồng hành cùng tôi.

Hình ảnh đức Phật, hình ảnh mẹ và Thầy luôn hiện diện trong tôi, vực tôi dậy, nâng đỡ, khuyến khích tôi, không cho tôi trốn chạy.

Từ khi mất mẹ, tôi đã tự mình đứng dậy, vào đời bằng đôi chân nhỏ bé, bằng đôi tay yếu đuối, nhưng với chí khí vươn lên, tôi đã vượt qua bao nhiêu khó khăn, nếm trải đủ mùi cay đắng, mặn ngọt của cuộc đời. Nhưng nhờ tình thương và ánh sáng của đức Thế Tôn, Ngài đã soi đường chỉ lối cho tôi đi trên con đường sáng, hướng tâm về nẻo thiện. Thế nên tôi đã gặp

được những bậc thiện tri thức, đã giúp đỡ, tạo điều kiện cho tôi thực hiện chí nguyện độ sinh. Tôi đã gặp được cụ Giản Chi, một bậc Thầy, một học giả cùng thời với cụ Nguyễn Hiến Lê. Hai cụ là những bậc học giả uyên thâm về Nho học và Tây học, để lại cho thế hệ sau biết bao kiến thức văn minh, trao truyền cho thế hệ trẻ một luồng tư tưởng, văn hóa đông tây tích cực.



Thầy Giản Chi



Thầy Giản Chi đã kể cho tôi nghe về thời thế, về nếp sống đạo đức gia đình, về phong tục của người miền núi, miền xuôi. Thời còn trẻ, Thầy làm Tri Phủ, một bậc hiền nhân, Thầy đã cảm hóa, giúp đỡ và cứu vớt được rất nhiều người... Những câu chuyện cuộc đời của Thầy đã nuôi dưỡng tôi những ý thức đạo đức làm người, đã phân biệt phải trái, trắng đen. Thầy dạy tôi viết văn, làm thơ. Thầy đã bỏ nhiều thời giờ lắng nghe tôi đọc những bài thơ, bài văn rồi giải thích, phân tích cho tôi từng câu thơ, từng đoạn văn sao cho nó tích lũy, cô đọng.

Thầy khuyên tôi nên viết hồi ký. Chuyện đời tôi có nhiều đau thương và cũng thú vị nữa...

Thầy về Trời lúc 100 tuổi, thời gian đó tôi đang ở Làng Mai, tôi không tiễn đưa Thầy giây phút cuối đời. Nhưng hình bóng, và lời dạy của Thầy vẫn còn mãi trong tôi, tôi luôn nhớ ơn Thầy.

Lúc còn tại thế, Thầy luôn ủng hộ Câu Lạc Bộ học bổng Hiếu Thương. Thầy coi đó là một việc làm tích cực để xây dựng thế hệ trẻ tương lai cả về tài đức lẫn trí tuệ. Thầy đã đóng góp những bài thơ cổ trên những trang báo nội bộ của Gia đình Hiếu và Thương, sự có mặt của Thầy là một khuyến khích tích cực cho lớp trẻ chúng tôi. Chúng con xin cảm ơn tấm lòng của Thầy một vị túc nho, những lời dạy và tấm gương đạo đức của Thầy là một món quà quý giá cho thế hệ trẻ chúng con

Đây là những bài thơ của thầy Giản Chi.

NGŨ ĐÒ TRÊN SÔNG HƯƠNG

Bên bờ sông Hương trước ngày biến động

Rả rích từng cơn mãi thế này

Cắm sào, thôi đợi nốt đêm nay

Bạn tan tác cả, hoài con tính,

Rượu có đâu mà mượn cái say
Núi cũ {1} neo về cay cả mắt{2}
Đò khuya, buồn đến, gối lên tay
Khôn dìu sóng gió say vào mộng
Đứt nối kênh đâu vắng tiếng chày...

{1} dịch chữ Cổ Sơn=núi cũ=quê nhà. Tác giả sinh trưởng ở Hà Nội, ở Núi Nùng, sông Nhị

{2} Đêm đó, ngồi bên sông Hương, mơ về Hà Nội, không cầm được nước mắt “cay cả mắt”

XUÂN HIỂU VÀ THƯƠNG

Đẹp như Mộng, tươi hơn Hoa:

Xuân chung Thế giới

Hiểu thêm Thương-

Thiếu phải giúp

Nghĩa cả Đồng Bào

Còn có vần thơ (năm đó cụ Giản Chi đã 90 tuổi rồi)

Vì đâu cuộc sống vui thành tế

Ngó trước trông sau bóng nhủ hình.

Một kiếp phù du vờ ấy xác

Trăm khoanh huyễn hoặc giả là danh

Tiến lùi thua được âu phần mệnh

Phú quý vinh hoa lọ giệt dành

Còn có vần thơ vui tóc bạc

Song khuya sóng gợn nguyệt long lanh

Khánh Hội, -4-8-1992 Sau khi đưa ba người con đi xuất ngoại

Xuân Hiếu và Thường

Đẹp như Hồng, tươi
hơn Hoa: Xuân Chung,
Thê giới;

Hiếu thêm thường
thời phải giúp;
Ng hiã cả Đông Bào

Giản Chi

Hòa Thượng Thích đức Nghiệp



Tôi được biết Hòa Thượng lúc tôi mười lăm tuổi, cái tuổi rất ngây thơ, của cô bé trong đoàn thiếu nhi Gia Đình Phật Tử chùa Giác Minh, thuộc Giáo Hội Tăng Già Bắc Việt tại Miền Nam. Thầy tính tình vui vẻ, nhưng nghiêm túc. Sau này Thầy đi Mỹ du học, nên chúng tôi ít được gặp.

Năm 1960, Thầy về Việt Nam, tham gia Phật sự trong giáo hội miền Bắc và mở lớp dạy Anh Văn cho các Tu Sĩ và Phật tử, trong đó có tôi. Thầy thông thạo cả tiếng Anh và tiếng Pháp, giảng bài dễ hiểu và phát âm rất hay. Về Nho học và Phật Học, Thầy rất giỏi, thuộc lòng kinh sách, Tôi rất thán phục và ngưỡng mộ Thầy.

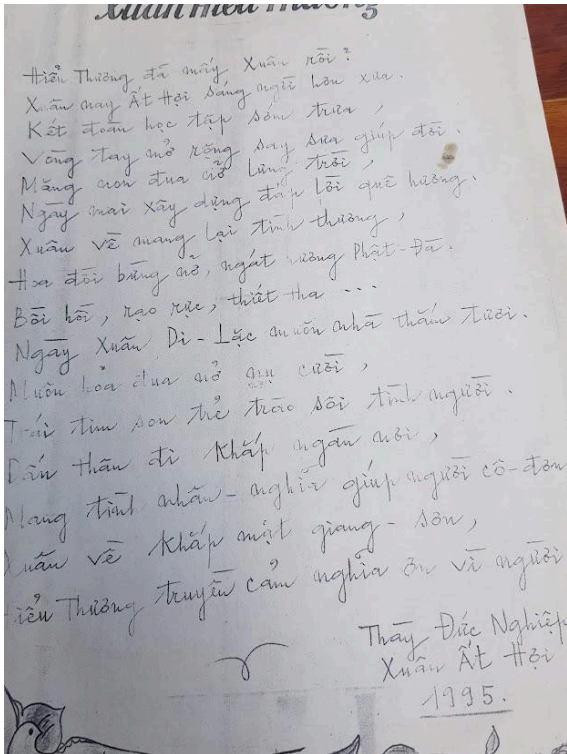
Trong Thời gian tranh đấu Phật Giáo, đòi tự do và bình đẳng với đạo Thiên chúa, Thầy làm trưởng ban đối ngoại, giao thiệp với các nước Mỹ và Phương Tây.

Thầy đã đóng góp nhiều công sức trong vụ đấu tranh Phật Giáo. Thầy có lập trường rõ rệt, nhưng uyển chuyển và khéo léo trước thời cuộc. Thầy nói với tôi: muốn tồn tại để phụng

sự đạo pháp, mình phải biết thức thời và uyển chuyển như nước... tôi đã học được những điều căn bản từ Thầy.

Thầy đã tham gia vào buổi giảng cho sinh viên gia đình Hiếu và Thương, và cũng đóng góp những bài thơ trong tờ báo nội bộ nhỏ bé của Câu Lạc Bộ. Sự có mặt của Thầy là niềm hãnh diện và khuyến khích chúng tôi tiếp bước.

Dưới đây là những vần thơ thầy Thích Đức Nghiệp viết tặng cho chương trình Hiếu Và Thương của chúng tôi.



XUÂN HIỂU THƯƠNG

*Hiểu Thương đã mấy Xuân rồi ?
Xuân này Ất Hợi sáng ngời hơn xưa.
Kết đoàn học tập sớm trưa
Vòng tay mở rộng say sưa giúp đời
Măng non đua nở lưng trời
Ngày mai xây dựng đáp lời quê hương
Xuân về mang lại tình thương
Hoa đời bừng nở ngát hương Phật Đà
Bồi hồi, rạo rức, thiết tha...
Ngày Xuân Di -Lặc muôn nhà thắm tươi.
Muôn Hoa đua nở nụ cười,
Trái tim son trẻ trào sôi tình người.
Dấn thân đi khắp ngàn nơi,
Mang tình nhân nghĩa giúp người cô đơn.
Xuân về khấp mặt giang sơn,
Hiểu Thương truyền cảm nghĩa ơn vì người.*

XUÂN HIỂU THƯƠNG

HT Thích Đức Nghiệp - Mến tặng Hiểu Thương nhân dịp Xuân về.

Trời đất vui cùng Xuân Hiểu Thương.

Đẹp sao tình nghĩa tỏa ngàn phương!

Chia buồn sẻ ngọt tâm bình đẳng,

Mang đến cô thôn khắp phố phường.

Xuân đến, xuân đi, xuân bất tận,

Hoa lòng bừng nở ngát tình thương.

Xá chi trở ngại xây đời mới,

Thấm đượm từ bi vạn nẻo đường.

Xuân ơi, gọi cảm tình nhân loại,

Gieo rắc niềm vui, hết đoạn trường.

Tận hưởng hân hoan Xuân Giáp Tuất.

Giúp người không một chút tư vương.

Vị tha đại nghĩa tay triu mến,

Xoa dịu bao người cảnh gió sương

Vun bón cho đời hoa nở rộ,

Xuân về hạnh phúc khắp biên cương

Giáo sư HOÀNG NHƯ MAI



Thời gian qua mau, đã mấy chục năm rồi, tôi không thể nhớ tôi đã gặp Giáo sư Hoàng Như Mai ở đâu, trong trường hợp nào, bởi vì tôi quá bận rộn trong việc dạy học và mưu sinh, ngoài ra tôi còn phải lo chương trình học bổng nơi báo Giác Ngộ và các tỉnh nữa.

Tôi xin lỗi giáo sư Hoàng Như Mai, nhà văn hào kiêm thi sĩ Trúc Chi, giáo sư Sử Học Trương Phiên. Quý vị đã đến giúp đỡ Câu lạc Bộ Hiếu và Thương trong những buổi sinh hoạt của sinh viên, quý vị đã hết lòng trong cuộc thi ‘Em quan niệm thế nào về hạnh phúc gia đình và chữ Hiếu trong văn hóa Việt Nam- mặc dù bác Tổng hồ Cầm đã bác bỏ một cách gay gắt, nhưng quý vị vẫn cùng Hiếu Thương duy trì cuộc thi đó. Cảm động nhất là ngày Rằm Tháng Bảy, Buổi Lễ Hội Vu Lan vẫn được tổ chức tại Hội trường chùa Vĩnh Nghiêm, Thượng Tọa Trí Quảng, trưởng ban Tổ chức vắng mặt, Nhưng Thầy Trúc Chi vẫn lên sân khấu tuyên bố kết quả cuộc thi một cách tích cực. Thầy ca ngợi sự hiếu biết lòng hiếu thảo, tương quan đạo đức với xã hội của các em trong gia đình Hiếu và Thương.

Thầy ca ngợi cuộc thi đã như ngọn đuốc soi sáng cho một xã hội mà nền đạo đức gia đình đang trên đà xuống dốc.

Hôm nay quý vị đã về Trời cả rồi. Trên trang hồi ký này chúng tôi thành tâm cầu nguyện Phật Trời gia trì công đức và vô cùng cảm ơn quý vị đã hỗ trợ Câu Lạc Bộ Hiếu và Thương trong giai đoạn khó khăn.

Suốt bốn năm qua, Gia Đình Hiếu và Thương đều ra những tờ báo nhỏ lưu hành nội bộ. Nhưng nội dung những tờ báo đó thật phong phú, đậm nét đạo đức và văn hóa dân tộc của các bậc tiền bối như Hòa Thượng Thích Đức Nghiệp, Giáo sư Hoàng Như Mai, nhà văn Doãn quốc Sỹ, nhà thơ Châu Sơn, Thái vị Thủy, nhà thơ Kim Trang, Thầy Thích Giác Viên, Sư cô Chân Đoan Nghiêm, nữ văn sĩ Như Hiền, Gs Thanh Vân Nguyễn duy Nhưường...và những bài viết của các bạn sinh viên giỏi, sắp ra trường tiếp nối sự nghiệp giúp đời.

Đọc lại 4 tập san, tôi thấy bài nào cũng mang ý nghĩa nhân bản, đạo đức, lòng biết ơn, tình đoàn kết, yêu thương trải dài trên từng con chữ, nhưng tôi không thể in lại, tôi cố gắng chép ra đây những bài tiêu biểu nhất, để các bạn đọc qua, nhớ lại một thời, dù khó khăn trong kiểm duyệt nhưng chúng tôi, những sinh viên Gia Đình Hiếu và Thương vẫn đoàn kết bên nhau, làm ra những số báo nội bộ để truyền tải ý thức vươn lên của tuổi trẻ, giữ gìn nếp sống văn hóa, bản sắc quê hương.

Tôi trích những bài viết đó trên trang LỜI BẬT này, để lưu lại cho mai sau, biết đâu những bạn trẻ nào may mắn đọc được, sẽ là hành trang cho các em, để các em thấy rằng:

Đất nước Việt Nam ta đã trải qua những thời kỳ thật khó khăn, nhưng các bạn trẻ ấy vẫn cố gắng học hành. Và may mắn thay có Gia Đình Hiếu và Thương ra đời với sự đồng hành của các nhà hảo tâm Hải Ngoại, dang tay giúp đỡ các bạn thêm điều kiện học tập, để hôm nay trên khắp các nẻo đường đất nước, các bạn đã thành công, cùng mọi người xây dựng quê hương./.



NẮNG XUÂN TỪ MỘT TẤM LÒNG.

Giáo sư Hoàng Như Mai.

Chiến tranh là một tai ương khủng khiếp nhất của nhân loại. Tất cả những tai ương như động đất, sóng thần, dịch tễ...không tai ương nào gây hậu quả tai hại như chiến tranh,

Sau chiến tranh II tàn khốc, đất nước ta lại bị luôn một cuộc chiến tranh ác liệt 30 năm. Chiến tranh đã qua đi, nhưng những di hại để lại không thể nào thống kê được. Nếu giả định có cách nào dựng một bản thống kê đầy đủ thì...vẫn còn thiếu vì còn những sự tàn phá, những thương tật, những tử vong trong lĩnh vực tâm linh không có cách nào đo lường được về lượng và về vật chất.

Một sinh viên của tôi, mấy chục năm trước, hồi tôi dạy học ở trường Đại Học Tổng Hợp Hà Nội có một tú thơ đọc đáo:”
-Viên đạn bắn trúng ngực một anh bộ đội ở chiến trường khoét một hố sâu; từ hố sâu ấy máu chảy ra chan hòa, máu tuôn rồi cạn dần, rỉ rả rồi hết. Anh bộ đội không còn đau đớn nữa vì anh đã chết. Ở hậu Phương viên đạn ấy, vô hình, mà bắn trúng người vợ khoét ra hai hố sâu là hai hố sâu mắt; từ hai hố sâu ấy những dòng máu trắng tuôn ra-những dòng nước mắt, những dòng máu ấy tuôn hoài không cạn, và càng tuôn, người vợ càng đau đớn.”

Người ta thường nói hàn gắn những vết thương chiến tranh. Hàn gắn thế nào? Hàn gắn sao được?. Hãy lấy một sự việc rất bình thường: Một chiến sĩ bị thương, vết thương đã được chữa lành, lên da, thành sẹo, nhưng bao nhiêu năm sau. Lúc thay đổi thời tiết, vết thương lại nhức nhối, rồi đột nhiên đang có vẻ khỏe mạnh anh lại lặn ra chết, đó là do vết thương cũ,

ngoài da tưởng đã lành, nhưng cơ thể đã bị tổn thương, anh phải chết.

Hàn gắn vết thương chiến tranh chỉ có nghĩa là làm cho dịu đau đớn một phần nào. Đền ơn trả nghĩa chỉ có nghĩa là đền đáp một phần nào. Một bà mẹ mất con. Một người vợ mất chồng, một đứa trẻ mất cha, bao nhiêu tiền, bao nhiêu vàng thay thế cho được một con người, hơn thế nữa con người ấy lại là một người chồng, người cha?

Một căn nhà, một số tiền trao tặng là cần...để giúp cho người ấy sống, nhưng chưa đủ. Phải có tấm lòng. Nỗi đau của những người ấy chủ yếu là nỗi đau trong lòng. Chỉ có tấm lòng mới xoa dịu được tấm lòng. Làm từ thiện tức là tấm lòng kèm với những sự giúp đỡ về vật chất.

Trong xã hội ta hiện nay, ngoài những người già cha mẹ liệt sĩ, chiến sĩ nay sống cô đơn, những người bất hạnh do xã hội không có đủ điều kiện để trợ giúp, đâu đâu cũng có những cảnh thương tâm.

Để an ủi giảm bớt những cảnh thương tâm ấy, không phải vài chục, vài ngàn người mà làm được, phải tất cả mọi người, ai ai cũng nghĩ cũng làm.

Trong sách Gia Huấn Ca truyền tụng là do Nguyễn Trãi viết có câu:

Thương người tất tả ngược xuôi.

Thương người lỡ bước, thương người bơ vơ

Thương người ôm đất trẻ thơ

Thương người tuổi tác già nua bần hàn

Thương người quan quả cô đơn,

Thương người lỡ bước làm than kêu đường.

Thấy ai đói rách thì thương

Rách thường cho mặc, đói thường cho ăn

Thương người như thể thương thân

Người ta phải bước khó khăn đến nhà

Đồng tiền bát gạo mang ra

Rằng đây “cần kiệm” gọi là làm duyên

May ra ở chốn bình yên

Còn người tàn phá chẳng nên tấm lòng.

Thử nhỏ di học, tôi đã được thầy giáo lấy đoạn thơ trên làm bài học thuộc lòng, về nhà, đến thăm các người trên thường được ông bà cha mẹ đem những lời thơ trên khuyên răn dạy bảo.

Xã hội, nhân danh là xã hội loài người phải lấy điều ấy làm tôn chỉ.

Tôi có quen cô giáo Thuần dạy trường Hồng Bàng là một người nhiều năm qua chuyên làm việc từ thiện giúp đỡ người nghèo khó, cấp học bổng cho học sinh nghèo, khuyến nử thanh thiếu niên sống nhân ái.

Gần đây, cô nói với tôi: Xã Tân Hòa thuộc huyện Đồng Phú giúp cô bốn sào đất, cô kế hoạch mở ở đó lớp học Tình Thương, cất nhà dưỡng lão cho các bậc tuổi già cô đơn, nuôi trẻ mồ côi.

Tôi thấy cô rất nhiệt thành, dốc hết khả năng vào công việc này. Tôi vô cùng cảm động nghe cô nói đến học giả GIản Chi là người tôi có quen biết mà cô tôn làm bậc Thầy vẫn thường hay dạy bảo cô những điều hay lẽ phải. Cô kể cụ Giản Chi ở một phòng nhỏ trên lầu 4 một chung cư, dưới mái tôn. Con cháu ở nước ngoài cả. Cụ sống một mình Cụ đã trên 90 tuổi. Cô dựng xong nhà dưỡng lão, sẽ mời cụ đến ở, và với lời mời này đã được cụ Giản Chi chấp nhận. Cụ không mong gì hơn được ở nơi tịch mịch có khí trời trong lành, có bóng cây mát mẻ để an dưỡng tinh thần.

Cụ Giản Chi là một học giả tiếng tăm lừng lẫy mà còn gặp khó khăn, huống chi bao người khác ít được người ta biết đến cũng thì cũng đành chấp nhận số phận hẩm hiu thôi.

Vì thế cần có người được như cô giáo Thuần. Cô chỉ là một cô giáo, đời sống, sản nghiệp của một cô giáo như thế nào, khỏi cần nói ai cũng rõ. Cô giáo chỉ giàu tấm lòng từ thiện, cô chỉ giàu tinh thần nhẫn nại. Cô cứ tự mình làm hết khả năng cô có. Quả nhiên tấm lòng của cô. Việc làm của cô cuốn hút được sự đồng cảm của người khác. Có những người quen đã lâu, có những người mới quen, có những người chưa từng quen biết, những người ấy đã tìm đến giúp đỡ cô.

Xã hội mà có được nhiều người như cô giáo Thuần hẳn là những niềm thống khổ, những nỗi ưu phiền, những tội lỗi bất đắc dĩ sẽ giảm bớt rất nhiều. Cô giáo Thuần đúng là đã đem nắng Xuân đến những thân phận tiêu điều trong cảnh tàn đông,

GS Hoàng Như Mai



NI TRƯỞNG THÍCH NỮ TỊNH NGUYỆN



Tôi được biết sư bà Tịnh Nguyễn từ lúc sư bà còn là Sa Di Ni. Người Bắc thường gọi là Sư Bác. Lúc đó tôi mới 16 tuổi, sinh hoạt trong Gia Đình Phật Tử chùa Giác Minh, chùa Giác Minh cách chùa Từ Quang có một bức tường, Thượng Tọa Tâm Châu ở chùa Từ Quang, hay sang bên chùa Giác Minh sinh hoạt, hai chùa thân nhau như một. Thầy Tâm Châu vẫn thường giảng cho Đoàn sinh Phật Tử, giọng Thầy thật ấm và ngọt ngào, Thầy vui tính và thân thiện với đoàn sinh Phật Tử.

Chúng tôi hay sang chùa Từ Quang chơi, ở đó có mấy sư bác, mà sư bác Tịnh Nguyên là đẹp nhất, tính tình dịu dàng, mà vui tính nữa. Năm tôi 18 tuổi, học lớp đệ nhị trường Hàn Thuyên, cùng một lớp với hai sư bác Tịnh Nguyên và Tịnh Bích. Sư bác Tịnh Bích thì nghiêm trang, ít trò chuyện với tôi, còn sư bác Tịnh Nguyên thì vui vẻ.

Sau này các sư bác nhận được ngôi chùa Phước Hải trên đường Trần quốc Toản, quận 10 Saigon.

Chùa lúc đó còn nghèo lắm. Ngôi Tam Bảo lợp bằng tôn, các phòng của các sư bác chỉ lợp bằng lá. Nhà tôi ở bên Gia Định, từ trường Hàn Thuyên về nhà rất xa nên buổi trưa các sư bác thường giữ tôi ở lại chùa ăn cơm chay. Sinh hoạt của tôi gần gũi mái chùa, tâm hồn tôi hòa quyện với tiếng chuông tiếng mõ và hình ảnh đức Phật từ bi đã nuôi dưỡng tôi, khiến tôi muốn đi tu. Thầy Tâm Châu rất quý mến tôi, Thầy hứa khả sẽ xuất gia cho tôi và là Thầy Bổn Sư của tôi. Tôi quyết tâm sẽ đi xuất gia, về nhà cho hết quần áo, định ngày rời bỏ nhà, đến chùa theo Thầy xuống tóc. Ba tôi lúc đó làm trên Kontum, được bà dì báo tin tôi sẽ bỏ nhà đi tu. Ba tôi gửi điện tín cho Thầy Tâm Châu, yêu cầu Thầy ngưng ngay việc xuất gia cho tôi, nếu không Ba tôi sẽ kiện Thầy.

Số phận tôi còn nặng với trần gian, đã đưa đẩy tôi vướng mắc với tình duyên, sư bác Tịnh Nguyên thương quý tôi. Chúng

tôi quăn quýt bên nhau, chia sẻ buồn vui chân thật. Khi tôi gặp Anh Phương, anh thương yêu tôi bằng tình yêu tha thiết, chân thành. Khi nghe Anh yêu cầu tôi hy sinh cho anh, làm vợ anh và theo đạo thiên chúa. Tôi đã bỏ chạy, về chùa Phước Hải, sư cô đã giữ chặt lấy tôi khi nghe tôi kể chuyện. Rồi Thầy Nhất Hạnh xuất hiện. Tình yêu thương của sư cô và mái chùa đã giữ tôi lại để tôi thực hiện lời hứa với mẹ tôi, với đức Phật, với các bậc tiền bối Phan chu Trinh, Phan bội Châu...bằng chương trình học bổng Hiểu và Thương cho sinh viên, học sinh nghèo hiếu học...

Đồng hành với cuộc sống của tôi, luôn có mặt của sư cô. Sư cô đã giúp đỡ tôi về mặt tinh thần, vực tôi thoát khỏi những cơn bĩ cực. Cả hai chúng tôi mỗi người một cuộc sống, nhưng hướng đi thì chỉ có một, chúng tôi phụng sự chúng sinh trên con con đường chánh đạo, mang niềm vui cho mọi người.

Thấm thoát thời xuân trẻ đã qua nhanh. Bây giờ chúng tôi đã trở thành những cụ già. Nhìn lại quá trình cuộc sống, tự hỏi chúng tôi đã giúp được gì được cho đồng bào, cho đất nước?

Xin trả lời, về phía sư bà Thích nữ Tịnh Nguyệt, sư bà đã đem hết sức mình phụng sự cho tuổi trẻ bằng rất nhiều hình thức:

-Trước năm 1975- Sư cô mở ký túc xá cho các nữ sinh viên từ dưới quê về Saigon nghỉ ngơi, yên tâm học hành.

- Mở cửa thư viện cho các sinh viên vào đọc sách, có chỗ yên tĩnh ôn bài.

-Mở quán cơm miễn phí cho sinh viên được ấm lòng đến lớp, giúp đỡ sinh viên khó khăn bằng những phần học bổng.

Mở rộng cửa chùa đón nhận các em sinh viên Gia Đình Hiếu và Thương về sinh hoạt khi các em phải xa rời chùa Phật bảo.

Về việc phật sự: Sư bà đã hết lòng chăm lo cho các Phật tử khi họ cần đến sư bà và ni chúng.

Đối với những người nghèo, thiên tai lũ lụt, ở đâu có đồng bào đói khổ, cần đến thì nơi đó có mặt sư bà. Trải dài từ miền Bắc, Trung, Nam nơi nào cũng có bóng dáng sư bà. Một vị nữ tu nhỏ nhắn mang theo một tấm lòng chan chứa tình thương với nụ cười hiền hòa xoa dịu nỗi đau của nhân thế.

*Mặc dù tôi nặng nợ trần duyên, nhưng tôi vẫn nhớ lời thệ nguyện với đức bổn sư, với các bậc tiền bối. Tôi đã nuôi cho các con tôi nên người, nhưng tôi vẫn không quên những mảnh đời thiếu may mắn, những sinh viên, học sinh ưu tú đang gặp khó khăn, tôi dâng lời nguyện lên đức Quán Âm Bồ Tát, xin ngài giúp tôi có phương tiện để thực hiện lời thệ nguyện ấy.

Lời cầu nguyện thật nhiệm màu. Các nhân duyên vi diệu lần lượt đến với tôi. Tôi đã thực hiện chương trình từ thiện ấy bằng cả tấm lòng yêu thương, chân chính. Mặc dù tôi đã gặp

rất nhiều thử thách, khó khăn, nhưng với sự kham nhẫn, tôi đã vượt qua.

Viết về sư bà Thích Nữ Tịnh Nguyệt, trái tim tôi tràn dâng niềm yêu thương và những kỷ niệm thuở thanh xuân lại bùng sống dậy. Những buồn vui, thao thức về lý tưởng cuộc sống luôn quần quýt chúng tôi, thôi thúc chúng tôi thực hiện những mơ ước thật đẹp, lo giúp đỡ những em bé mồ côi, những người sa cơ lỡ bước...;

Giang tay ôm cả trời cao rộng. Đất mẹ thơm mềm bước chân son.

Sư bác Tịnh Nguyệt rất đẹp, bác có trái tim nhiều thao thức, đầy ắp tình thương. Ai cấm người tu không được thao thức. Chính nhờ những thao thức ấy mà con người mới vươn cao được tới Chân-Thiện-Mỹ, mới sống thực, có ích cho nhân sinh, xã hội.



NHỮNG VỊ BÒ TÁT GIẤU MẶT GIỮA ĐỜI THƯỜNG



Khoảng năm 1988, Làng Mai thỉnh thoảng nhờ mấy cô Việt Kiều về gặp tôi giao vài cuốn băng cassette Thầy nói pháp thoại. Nội dung Trong những cuốn băng đó Thầy chẳng chê trách ai, chỉ dạy chúng ta sống có chánh niệm trong cách hành xử để xây dựng hạnh phúc gia đình. Vậy mà có người sợ hãi không dám giữ trong nhà, phải dấu diếm hoặc chôn vào chỗ khuất. Tôi lắng nghe sâu, rất cảm động. Tôi đưa Thầy Minh Tánh nhờ Thầy truyền đạt những lời dạy của Sư Ông cho các

Phật Tử nghe. Nhờ vậy mà nhiều người được nghe Pháp Thoại của Sư Ông.

Sư cô Chân Không tin tưởng, thỉnh thoảng có người về Việt Nam, thường đến gặp tôi để nhờ trao những cuốn băng, cuốn sách. Có người đến rồi đi, có người trở nên gắn bó, quan trọng trong cuộc đời của tôi.

Khi cô Vân này đến nhà tôi, xin gặp. Tôi nhìn kỹ, thấy cô này thật dễ thương. Cô nói cô mới từ Mỹ về. Thế là chúng tôi đồng ý hẹn nhau ở một căn nhà đường Nguyễn Thông. Cô giao cho tôi mười cuốn băng pháp thoại, Thầy mới phát hành và hai cuốn sách Đường Xưa Mây Trắng nhờ tôi biếu Thầy Trí Quang một cuốn.

Tuần sau cô mời tôi đến chơi tại căn biệt thự đường Nguyễn đình Chiểu Quận Ba Saigon. Cô nói sở dĩ bữa trước hẹn tôi ở đường Nguyễn Thông, Quận 3, vì cô chưa dám tin tưởng tôi. Nay cô sắp về Mỹ, nên giới thiệu cho tôi cô Trần Kim Liên, em ruột cô. Cô Liên rất tốt, có gì cần giúp ai, cứ gặp cô Liên, cô ấy sẽ giúp tận tình..

Từ đó tôi quen cô Liên. Cô Liên là người phụ nữ xinh đẹp, hiền hòa, cởi mở thật dễ thương. Dù chỉ mới gặp nhau, nhưng chúng tôi lại có cảm tình, chia sẻ với nhau như đôi bạn thân, như chị em một nhà. Tôi kể cô nghe, tôi được sư cô Chân Không hỗ trợ cho tôi, cứ ba tháng tôi nhận được một hộp

thuốc tây từ Pháp, tôi bán đi, đổi ra tiền, dùng tiền đó để giúp những người nghèo từ Kinh Tế Mới chạy về, hoặc những nạn nhân từ Campuchia về Saigon, nằm la liệt trên khắp hè phố đường Minh Mạng, hay đường Lý Thái Tổ Quận 10. Những gia đình nhận tiền giúp đỡ, tôi yêu cầu họ viết cho chị tôi vài lời cảm ơn, ghi rõ số tiền đã nhận. Thỉnh thoảng tôi về vùng Kinh Tế Mới, giúp những gia đình đông con nhỏ, hoặc có cha mẹ già yếu. Cô Liên thích nghe tôi kể về những việc làm nhân ái đó. Cô ngỡ ý sẽ giúp đỡ những người khốn khó nếu tôi yêu cầu.

Dạo đó, mỗi tháng tôi đều đến trại Hàm Tân ở ngã Ba Ông Đồn, thăm nuôi thầy Đức Nhuận. Tôi nghe Thầy nói bên trại tù Hình Sự họ khổ lắm, không có ai thăm nuôi cả, nếu tôi xin được người hảo tâm, thì nên đến giúp đỡ họ. Ý kiến của tôi được sư cô Chân Không giúp, gửi về cho tôi hai hộp thuốc, tôi có số tiền nhưng trong trại, tù nhân đông lắm, tôi ngỏ lời xin cô Kim Liên giúp thêm. Thế là chị em tôi có rất nhiều quà, nào mì gói, đường, sữa, bánh mì, bột nêm, nước tương, kim chỉ...toàn những thứ cần thiết cho các tù nhân bị giam giữ. Hàng hóa được chở về nhà cô Liên, chúng tôi xúm lại đóng gói, công việc vừa bề bộn, rộn ràng nhưng cũng rất hoan hỉ. Hàng hóa được tôi chở tới trại cải tạo Hàm Tân giúp những người tù hình sự. Công An không cho chúng tôi trực tiếp được gặp các tù nhân. Nhưng họ có nhắn gửi đến chúng tôi những lời cảm ơn rất xúc động: *Nếu trước đây họ gặp những người có tình*

thương như chúng tôi, thì cuộc đời họ không bị ngã rẽ đưa vào tù tội.

Cuộc sống vẫn bình lặng trôi. Tôi vẫn đi dạy học, vẫn hàng ngày đến Chợ Lớn khu bán thuốc lá sỉ mua từng bao về bỏ mỗi cho các bạn hàng ngòai bán bên lề đường, các tiệm cà phê nhỏ và các Căng Tin trường Đại Học. Tôi đã gặp các em sinh viên từ dưới tỉnh lên, ngủ ngòai, hoặc nằm chèo queo, có em ôn bài, trên hành lang các trường đại học. Tôi dừng xe, hỏi chuyện vài em.

Có em ở Quảng Ngãi, cha mẹ già, làm nông, cuối mùa bán được vài dạ lúa, gửi tiền cho con ăn học. Có em ở Quảng Bình, Thừa Thiên, Bình Định...hoàn cảnh có khác nhau, nhưng đều túng thiếu khó khăn, bởi ở Miền Trung gặp mùa bão lụt, tài sản cuốn theo dòng lũ. Thế nên, muốn thoát nghèo, các em phải cố gắng học hành, có được mảnh bằng, có công ăn việc làm mới giúp được gia đình, cha mẹ. Tôi hỏi thêm:

Ở đây các em có được hội đoàn nào giúp đỡ thêm không?

- Chỉ có duy nhất là Nhà Thờ Dòng Chúa Cứu Thế cấp học bổng cho sinh viên theo đạo Công Giáo, nhưng họ chọn lọc.

Ngòai trên yên xe đạp, chậm chậm ra về dưới cơn mưa phùn, nước mưa bám trên mắt tôi, hay hai hàng nước mắt, tôi thấy thương các bạn sinh viên hay thương đàn con tôi, cơm ăn còn

chưa đủ, Trộn lẫn bo bo hoặc khoai sắn, áo không đủ mặc, tôi phải cắt từ những chiếc áo cũ may tạm cho các cháu mặc.

Tôi chợt nhớ đến câu ca dao mẹ tôi ru hời còn bé:

Thương người như thế thương thân. Tôi thấy đúng trong hoàn cảnh này.

Tôi ngẩng nhìn trời cao, thầm nói:

Xin Trời Phật, mẹ Quan Âm giúp cho con có được thêm vật chất, giúp người nghèo khó và học bổng cho các học sinh-sinh viên để họ có thêm phương tiện học hành.

Chiếc xe đạp chầm chậm đi trong vô thức. Trời tạnh mưa, giọt nắng hanh vàng đưa tôi rẽ vào con đường Nguyễn đình Chiểu, Quận Ba. Tôi đến nhà cô Liên, chỉ với ý muốn thăm cô thôi. Những ý tưởng trào tuôn, tôi tâm sự với cô tôi mong ước có những học bổng để giúp cho các bạn sinh viên-học sinh nghèo hiếu học, dù chỉ mười cái thôi, tôi cũng mãn nguyện rồi.

Tôi không có ý định xin, nhưng chợt cô nói với tôi:

-Em sẽ giúp chị mỗi tháng 100.000 đ, tùy ý chị sử dụng.

Nổi mừng vui trào lên khóe mắt. Tôi nắm chặt hai bàn tay cô:

-Chị vô cùng cảm ơn em. Chị sẽ giúp cho mười em, mỗi tháng 10.000đ một em

Ngày hôm, sau tôi tới Ký Túc Xá Đại Học Y Dược nằm góc đường Ngô Gia Tự, tôi tìm gặp Người Quản Lý Ký Túc Xá ngỡ ý tôi có 10 học bổng, 10.000đ/1sinh viên/1 tháng., giúp cho bạn nào học giỏi, hoàn cảnh khó khăn. Đạo đó đồng tiền có giá, lương giáo viên chỉ có hơn một trăm ngàn đồng một tháng nên người quản lý mừng lắm, ông nhận lời tìm giúp tôi.

Tôi lên danh sách mười sinh viên nhận học bổng, đến nhận 100.000đ từ cô Liên. Tôi mang danh sách và tiền đến chùa Từ Nghiêm nhờ sư cô Như Tường phát dùm. Tôi yêu cầu sư cô, sinh viên nhận 10.000đ phải ký vào danh sách và thu lại 10 chiếc phong bì với lời yêu cầu đến nhận học bổng. Tôi đem danh sách nhận tiền và những phong bì đến trao cô Liên. Và cứ như thế, hàng tháng, các sinh viên đến chùa Từ Nghiêm nhận tiền học bổng. Số tiền tuy ít ỏi, nhưng chúng tôi cảm thấy vui khi thấy các em đã được giảm bớt một chút khó khăn sinh hoạt hàng ngày.

Rồi, cô Trần kim Vân về Việt Nam, cô mang theo 1.000usd của ông Nguyễn viết Hoạch gửi tặng Chương trình học bổng.

-Chương Học Bổng Nhất Không chính thức bắt nguồn từ đây. Để giữ niềm tin và uy tín cho chương trình, tôi chính thức phát cho mỗi học bổng 450.000đ- 100 mỹ kim đạo đó chỉ đổi ra tiền Việt Nam được 900.000đ. Tôi chia ra Huế được 5 phần và Saigon 5 phần. Sinh viên nhận học bổng phải làm đơn, có dán

ảnh, ban giám hiệu nhà trường xác nhận, kèm theo kết quả học tập loại khá, giỏi. Khi nhận học bổng em đó phải viết thư cảm ơn người bảo trợ, ghi rõ đã nhận được học bổng là 450.000đ trong thư cùng với địa chỉ đang cư trú. Tôi gửi trả cô Kim Vân những thư cảm ơn cùng hình ảnh các em nhận học bổng. Cô Vân về Mỹ gửi cho Ông Hoạch. Thế là uy tín Chương Trình Học Bổng lên rất nhanh. Những hồ sơ gửi sang Mỹ đều được các nhà hảo tâm hỗ trợ. Những chi tiết này được viết rõ trong phần hồi ký. Ở đây, tôi chỉ viết về lúc khởi nguồn là bà Trần Kim Liên, một viên than hồng bé nhỏ đã tạo nên ngọn lửa học bổng Hiếu và Thương, sau đó là Hoa Tình Thương do người chị là bà Trần Kim Vân phụ trách, trải dài suốt hơn ba mươi năm giúp cho các học sinh-sinh viên quê nhà, vượt khó đến thành công trên con đường học tập để xây dựng gia đình, đóng góp cho sự phát triển quê hương.

Ngoài phần hỗ trợ cho chương trình học bổng, bà Liên còn tham gia rất nhiều công tác thiện nguyện khác, giúp đỡ rất nhiều sinh viên khác một cách cụ thể, bà là thành viên cùng nhóm bác sĩ mở quán cơm từ Thiện Nụ Cười, với những phần ăn chất lượng cho người lao động nghèo Saigon. Bà giúp đỡ rất nhiều chuyến thăm từ thiện về các tỉnh bão lụt Miền Trung. Ơi. Nhiều quá tôi không thể ghi hết ra đây...Đối với tôi, bà là vị bồ tát ẩn danh. Bà không muốn tôi viết về bà, nhưng trên

trang hồi ký này, tôi không thể quên một vị ân nhân đã giúp đỡ tôi thực hiện tâm nguyện độ sinh.

Tôi muốn nhắn gửi các em sinh viên nhận học bổng, các em đã ra trường, thành công trong sự nghiệp, các em chớ quên những tấm gương sáng một thời đã tận tụy vì các em để có kết quả ngày hôm nay, họ không trông mong các em đền đáp lại sự nhiệt tình đó, chỉ mong các em hãy tiếp bước, như chúng tôi tiếp bước tấm gương cụ Phan chu Trinh, khai dân trí bằng cách tiếp sức cho các bạn sinh viên còn gặp nhiều khó khăn một cách vô tư, không đầu cơ, vụ lợi.



MÀU XANH QUÊ HƯƠNG.

Thương tặng sư cô Chân Không- cô Trần Kim Vân- cô Trần Kim Liên và đồng bào hải ngoại hướng về quê hương với tấm lòng chia sẻ

Đoàn chúng tôi có bốn người, hầu hết tóc đã ngã màu muối tiêu, khởi hành rời Bảo Lộc lúc 13 giờ. Cao nguyên vào thu trời xanh biếc, vài cụm mây trắng như đàn thiên nga đang cùng chúng tôi thẳng hướng tới thung lũng màu xanh Đa Tẻ.

Thương em gợn nắng hanh vàng.

Giận em mưa gió phũ phàng vào Thu.

Từng cụm mây trắng tan mau, bỗng chốc bầu trời đã phủ mây đen kịt. Những hạt đá hoa cương đang xối xả vào mặt chúng tôi. Đường đèo Bảo Lộc hun hút mờ sương khói. Bốn chúng tôi trên hai chiếc xe cúp vẫn lao nhanh trong mưa gió. Anh Tín tuổi ngoài sáu mươi, kỹ sư đã về hưu, mắt thì cận nặng, tay trái anh bị tê cứng khi bị mưa nhiễm cảm.

-Đi chậm thôi anh ạ. Trời mưa to, đường đèo trơn nguy hiểm lắm. Bà con Đa Tẻ đang đợi mình đó anh. Tôi khẽ nhắc.

Tốc độ giảm dần trong mưa gió. Chúng tôi đã vượt bốn mươi cây số đường tráng nhựa. Đường vào Kinh tế mới Đạ Tẻ đất đỏ, dài mười cây số, đã bị cày xới thành những hố sâu ngoằn ngoèo bởi những xe tải khổng lồ. Cơn mưa lớn từ chiều đã tạo thành những dòng kênh nhỏ khi đầy khi cạn. Các anh đã phải dắt xe vượt con đường lầy lội dài hun hút. Đất đỏ dẻo quánh bám quện lấy xe khiến các anh thật vất vả. Người dắt người đẩy xe mới chịu di chuyển. Tội nghiệp anh Tín chở tôi, mà tôi thì yếu đuối, đi bộ trên đường sình lầy còn bước thấp bước cao thì sao đây phụ anh được! Chỉ trong cảnh này chúng tôi mới hiểu hết ý nghĩa của Hiếu – Thương, trào dâng trong tôi niềm kính phục và thương các anh vô bờ. Nơi cơ quan các anh là những cán bộ tích cực. Trong gia đình các anh là gia trưởng mẫu mực, có trách nhiệm với vợ con. Trong đạo, các anh là những huynh trưởng Gia Đình Phật Tử trung kiên, nhiệt tâm dẫn dắt các em trên con đường Bát Chánh. Với bà con nghèo, các anh không quản khó nhọc, tận tình giúp đỡ. Miên man niềm cảm phục, bước chân tôi lơ đãng bị hụp xuống vũng nước sâu phủ đầy cỏ tranh

“Chị Thuần đi cẩn thận, bà con đang đợi chúng ta từ trưa rồi đó’ Tiếng anh Trí vui vẻ nhắc.

Đoạn đường gian khổ rồi cũng qua sau gần một tiếng đồng hồ vất vả. Phía cuối đường những chiếc nón màu lam đang xuất

hiện về phía chúng tôi. Đó là các em huynh trưởng đã đứng đợi chúng tôi từ lúc hai giờ. Dưới cơn mưa tầm tã, nhìn các em giá lạnh trong chiếc áo mưa đã cũ mà lòng tôi ái ngại. Cơn lạnh trong tôi hòa quyện vào với cái lạnh của các anh em tạo thành một niềm cảm thông tỏa hơi ấm. Chúng tôi đã nắm tay nhau mừng rỡ, trao cho nhau niềm yêu thương qua ánh mắt nụ cười.

Từ con đường đất đỏ tới thung lũng Đạ Tẻ còn hai cây số nữa. Đường đi ngoằn ngoèo hai bên đường bao phủ bằng lá cây rừng. Do cơn mưa chiều, mưa như thác lũ tràn về, có đoạn ngập lụt như dòng sông phủ cỏ tranh, nước sâu hơn một thước. Những chiếc bè bằng tre do dân chúng kết lại đã kịp thời đưa chúng tôi qua bờ. Có những chỗ chúng tôi phải lội nước đến thắt lưng. Tội nghiệp hai chiếc xe cúp màu đỏ đáng con nhà giàu, vừa lê lét trên đoạn đường đất đỏ, bây giờ lại lội nước bì bõm không đặng nổi cơn lạnh. Chúng nó đồng nghỉ chơi: Tắt máy .

Rồi cuối cùng chúng tôi cũng đến được điểm hẹn. Đó là một căn nhà tranh vừa cất trên nền xi măng vuông vắn. Đức Phật trang nghiêm trong khung kính đang nhìn chúng tôi mỉm cười. Quay quần trong Niệm Phật Đường mái tranh vách cốt là các cụ già lòm khòm trong chiếc áo màu lam. Những bà mẹ hớn hử bông con và những thanh thiếu niên Gia Đình Phật Tử hai hàng

chào đón đoàn người chúng tôi áo quần sinh lầy ướt sũng. Cơn lạnh đã được sưởi ấm bằng ánh mắt yêu thương, những nụ cười hoan hỉ. Trời đã ngả sang màu tối. Thời gian gặp gỡ nhau quá ngắn. Anh Trí, huynh trưởng Gia Đình Phật Tử miền Bảo Lộc đại diện chúng tôi phát biểu với bà con mục đích chuyến viếng thăm của Gia Đình Từ Thiện Hiếu và Thương TPHCM...

Quay về phía các em thiếu niên Gia Đình Phật Tử, giọng anh chùng xuống:

- Trong sự thiếu thốn cả tinh thần lẫn vật chất, nhưng các em đã cùng nhau cố gắng vươn lên. Có em đã đến trường đi bộ hàng mười cây số, áo không đủ mặc, cơm không đủ no. Có những em đã bỏ học, đi làm rừng làm rẫy phụ gia đình. Nhưng các em đã tạo thành một khối đoàn kết yêu thương. Hàng tuần các em đã quỳ dưới ngôi Tam Bảo nhỏ bé này để cùng nhau học giáo lý và chiêm bái Phật. Số đoàn sinh mỗi ngày một gia tăng. Nhìn các em thiếu thốn mà anh thấy đau lòng- Giọng anh xúc động trong hai hàng nước mắt. Hôm nay, chị Thuần đại diện gia đình Hiếu và Thương TPHCM, mang số tiền 11.380.000đ trao tặng lại quý bác Khuôn Hội và Gia Đình Phật Tử Đa Tể để góp phần xây dựng ngôi chùa...

Ngoài trời mưa vẫn rơi, bốn bề núi rừng trùng trùng điệp điệp phủ màu sương khói.

Chia tay các em và đồng bào Phật Tử trong niềm vui pha nỗi buồn man mác.

Dây Thân ái lan rộng muôn nhà

Tuy cách xa nhưng tim không xa...

Tiếng hát như còn xoắn chặt lấy tôi, như luồng hơi ấm tỏa nhẹ tim tôi, giúp cho tôi quên cái giá lạnh trên con đường khuya mưa gió.

Ra đến ngã ba đường, xe anh Trí hư đèn, chúng tôi ghé tiệm dùng bữa tối. Người chủ quán nói cho chúng tôi biết không nên qua đèo Bảo Lộc vào giờ này. Vì tối hôm qua mới có vụ trấn lột xe Honda.

Đèo Bảo Lộc

Hai cái xe nhất quyết băng đèo cách xa nhau chừng mười mét. Đường đèo đầy ổ trâu, tối đen như mực, gió tạt vào người buốt giá. Anh Tín mắt cận thị, lại đeo cái nón an toàn, không thấy rõ đường, nên xe anh cứ nhằm ổ trâu mà phóng. Chiếc xe cứ chồm lên nhào xuống như con ngựa không cương khiến tôi ngồi sau xe mà phát sợ. “Đi từ từ thôi anh, đường nguy hiểm quá”

Thôi ráng lên, qua hết đoạn đường vắng nguy hiểm này đã. Chị ôm chặt lấy xe kéo ngã.

Đường khuya vắng, tôi vừa sợ vừa lạnh. Để trấn cơn sợ, tôi niệm Bát Nhã Tâm Kinh. Từng cụm sương mù từ thung lũng bay ngang qua mặt tôi như những mớ tơ trời mong manh, tôi quơ tay bắt. Tôi thầm nghĩ đến chị tôi, sư cô Chân Không, tới Kim Vân, giờ này đang bên kia phương trời, đang thanh thản đi vào cuộc đời với tâm đại nguyện của vị Bồ Tát. Tôi muốn quơ đám sương khói trắng phau đêm nay để tặng Chị, tặng Kim Vân, Kim Liên như anh chàng nhạc sĩ nào đã lấy bọt sóng để tặng người yêu.

Nhưng đó chỉ là thơ, là mộng ảo. Nhưng chất thơ và mộng ảo đó đã tạo cho tôi một cảm giác nhẹ nhàng, thênh thang, đã đưa tôi vào cuộc đời với Tình Yêu Thương rộng lớn.

Bốn chúng tôi về tới Bảo Lộc gần mười giờ đêm. Như Hiền đã ra trông vào đợi chúng tôi từ chiều. Thấy chúng tôi về, cô hờn nhẹ:

-Các anh chị sao về khuya vậy làm em lo sợ quá. Món bánh xèo dì Sáu và em làm từ ba giờ chiều đã nguội tanh cả rồi.

-Về tới nhà được là may lắm đó em. Tụi anh tưởng ngủ cả ở đèo Bảo Lộc rồi chứ.

Phật gia hộ bình an. Một ngày thật hạnh phúc tuyệt vời. Hiền ơi, thế là Phật Tử vùng Kinh Tế Mới có tiền làm chùa rồi đó em. Họ cảm động lắm, có cụ già khóc đó, em ạ.

Chúng tôi quay quần dùng bữa tối. Món bánh xèo tuy nguội mà thật ngon. Từ ánh mắt Như Hiền một bầu trời yêu thương tỏa ấm căn phòng, mệnh mệnh như sương khói đèo Bảo Lộc.

Tháng 8/1984

Chân Như-Phan thị Thuần.



THI SĨ KIM TRANG



NGÀY XUÂN NHỚ TẾT XƯA. (xuân Ất Hợi }

Năm ấy tôi 14 tuổi, chị cả tôi đã 21 tuổi. ở cái tỉnh Đông bé nhỏ này thì ở độ tuổi 20, 21 người con gái bị coi như ế chồng và sắp trở thành gái già.

Tết năm ấy, chị cả tôi chùng cũng sốt ruột muốn đi xin quẻ để xem Thánh dạy về đường chồng con ra sao nên chị quyết tâm rủ mấy người bạn (cùng trạc tuổi như chị) đi lễ đền Sượng, ở ngoại vi thị xã.

Sáng nay mùng hai Tết, các chị bạn tập trung ở nhà tôi để cùng đi. Ngày mùng một không đi được vì là ngày ” Tam Nương, sát chủ” gì đó, chị tôi kiêng không đi. Và lại, ngày một bao giờ chị cũng phải ở nhà để lo cỗ bàn. Sớm cúng gia tiên, nếu có xin phép thì cũng không được đi.

Sau khi trang điểm lộng lẫy, chị mặc áo kim tuyến màu hồng và đeo một cái kiềng chạm, trông chị đẹp hẳn lên. Ngày thường chị ăn mặc đơn sơ vì lúc nào chị cũng phải ngồi bếp nên hôm nay tôi trông chị lạ hẳn ra.

Hai người bạn của chị đã đến. Đó là chị Tĩnh ở phố Đông thị và chị Hải-cũng trùng tên với chị tôi-ở phố Đông Thuần mà tôi hay đến đưa thư hộ chị.

Cũng như chị tôi, hai chị này đều diện một cả. Một chị mặc áo nhung xanh đeo hạt trai và một chị mặc sa tanh hoa màu hoa cà đeo dây chuyền vàng có mặt ngọc.

Ngày Tết có khác, cả ba chị đều rục rờ như ba mỹ nhân làm những người đi đường hai bên đường phố đều trở mắt nhìn.

‘Tam nhân đồng hành’ lại vừa là xuất hành đầu năm nên chị tôi sợ xui, mới gọi tôi cho đi theo để thành bốn người. Tôi mặc áo sa tanh màu gạch.

Thấy được đi lễ đền Sượt thì tôi mừng lắm. Vì đền Sượt nổi tiếng có cây si không biết gốc chính là gốc nào, có đến bảy tám gốc bằng nhau, mà phong cảnh rất đẹp. Tôi mơ ước từ lâu được đến đó, nhưng vì còn nhỏ nên không được phép đi xa như thế bao giờ. ‘Hôm nay cầu được ước thấy’ lại được du xuân cùng các chị thì vui biết bao nhiêu.

Đền Sượt lại còn là nơi nổi tiếng là thiêng liêng. Bao nhiêu lời đồn đại về những quả thẻ [xin sâm) Thánh dạy cho từng người rất hay, rất đúng.

Đền Sượt cách thị xã Hải Dương chừng sáu cây số, đi về tuyến đường Hà Nội, quốc lộ số 5, ngang qua với ga Cao Xá, tuyến

đường xe lửa. Qua ngã sáu, ra khỏi thị xã, rồi qua ngã ba cầu Cát-nơi nhà máy sứ bấy giờ-chúng tôi đã gặp những cánh đồng chạy dài ven lộ. Lúc ấy gặt hái đã xong, các thửa ruộng đều trơ một màu nâu có những gốc rạ lổm chổm nhưng khô ráo, có nhiều đường tắt nghẽn. Có thửa đất đã cày vỡ nhưng phần nhiều, còn bỏ không gặt mưa xuân lá khúc mọc đầy, mơn mớn.

Tôi chạy xuống ruộng, hái mấy lá khúc nếp màu xanh trắng cho các chị xem. Các chị đều cầm lấy ngửi và hẹn nhau khi về hái một ít để làm bánh khúc ăn ngày mùng ba họ đờ ngán-vì bánh chưng ăn nhiều quá cũng dừng dừng rồi.

Còn đang khúc khích cười nói với nhau thì chợt đằng sau có tiếng chào “Các cô đi lễ Tết đèn Sượt ạ.” Chị cả tôi quay lại và nhận ra người vừa chào là một thanh niên mang âu phục màu gỗ hồng, thắt cà vạt màu hồng sẫm rất hài hòa với màu áo và chiếc mùi soa trên pochette bên túi ngực phía trái, chính là bạn trai của chị, nhà ở phố Đông Môn.

Sau vài lời chúc tết lí nhí với hai người bạn của chị tôi, anh ta tiến lên đi song song cùng chị tôi. Thỉnh thoảng vài chỗ có vũng nước đọng, anh ta còn bạo dạn dắt tay chị tôi bước qua nữa.

Hai chị bạn tôi biết ý, đi lên trước, để chị tôi tự do chuyện trò cùng người bạn trai trạc 25, 26 tuổi gì đó. Còn tôi thì lẻo đẻo theo sau, ngòm quan sát hai người.

Không biết là có sự trùng hợp nào không mà anh ta cũng đi lễ đền Sượt, đi đúng vào giờ này, mà lại đi có một mình.

Tôi tuy còn bé nhưng cũng biết đặt câu hỏi như vậy. Nhưng chỉ đặt câu hỏi với ý vui vui, nghịch ngợm, chứ tôi rất thương chị tôi, chỉ mong cho chị sớm có cuộc tình duyên cho chị khỏi lo buồn về nỗi muộn màng.

Khi đến đền Sượt, cả bọn chúng tôi cùng vái lễ. Các chị tôi và tôi đều quỳ lạy một cách thành kính trước Tam bảo thờ Phật, thờ Thánh. Còn anh ta, tôi cũng chưa biết tên, hình như tên là Minh-vì mặc âu phục nên chỉ đứng sau chấp tay vái và chắc cũng lâm râm cầu nguyện như chị tôi.

Khi xin thẻ xong, mọi người lễ tạ lần nữa và kéo nhau đi xem phong cảnh quanh đền. Riêng chị tôi thì ra Tam Quan nhờ ông Từ đền ngồi đó đoán hộ thẻ. Ông ta nói: Quẻ này Thánh dạy tốt lắm. Đường chồng con tuy có muộn mà chắc. Sau này chị tôi được nhờ chồng và ăn ra làm nên, con cái đầy đủ

Ngay lúc Thầy đang đoán quẻ, thì “anh chàng” đã đứng ngay ở bên chị tôi. Nghe Thầy nói vậy

“anh ta” liếc nhìn chị tôi, tủm tỉm cười như một lời hứa...làm chị tôi e lệ cúi đầu.

Đền Sượt

Đã nhiều năm trôi qua, cuộc đời của chị tôi đầy sóng gió, phũ phàng, hoàn toàn không đúng như lời thánh dạy. Có lẽ ngày Xuân nên vì nhân đạo Thánh không tiết lộ thiên cơ, sợ người trần buồn tủi. Vì người chồng của chị không phải “anh chàng” năm ấy. Sau này, số phận run rủi, chị tôi lấy người chồng không từng quen biết, nhưng cùng Tổng, cùng Huyện, do mối lái hai bên.

Anh rể tôi là người có hoạt động cách mạng. Anh ở ban giáo vận trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp và anh đã hy sinh trong một làng Công giáo vùng Tề thuộc Kiến An khi anh đang diễn thuyết chống bọn phản động mượn danh Chúa bán nước thì bị Tây ruồng bỏ và bắn chết.

Đứa con gái đầu lòng của chị cũng chết trong kháng chiến vì thiếu thuốc khi lâm bệnh nặng lúc chị mang nó đi tản cư ở vùng Thái Bình.

Còn chị cả tôi sau nhiều năm gian truân vất vả, chị cũng đã mất.

Ngày nay, mỗi lần Xuân về, tôi nghĩ đến chị và không khỏi buồn thương cho chị.

Giống như những người phụ nữ Việt Nam thuộc thế hệ trước, chị sống một cuộc đời khá vất vả, lận đận long đong trong thời loạn lạc.

Chị chưa bao giờ được hưởng thụ hạnh phúc, dù chỉ là hạnh phúc đơn giản, tối thiểu.

Chị chẳng bao giờ được nghe nhạc, chẳng bao giờ được đi xem hát cùng chồng, hoặc được hưởng không khí ấm cúng của gia đình trước màn ảnh nhỏ...được giải trí lành mạnh như bây giờ...mặc dù chị tôi là người con gái có tâm hồn.

Chị đã từng làm thơ và Tết đến chị vừa tĩa hoa Thủy Tiên hoặc trải khăn màu đỏ lên cái bàn đá của bộ salon Tàu vừa ngâm nga:

Gió đêm xuân lùa qua khe cửa thổi

Ngắt vài bông mai trắng rắc trên bàn

Những nhịp pháo giao thừa lần lượt nổi...

Thơ Phạm huy Thông.

Tết đến, Xuân về, nhớ chị, tôi cũng vừa trang trí nhà cửa, vừa đọc lại bài thơ cũ như ngày nào chị em chúng tôi còn ở bên nhau.

Những ngày “em còn thơ dại chị chưa lấy chồng”

Dĩ vãng thật khó quên...thật khó quên...mặc dù bây giờ tôi có một hiện tại tương đối đầy đủ bên chồng bên con. Tôi vẫn nhớ chị, chị cả của tôi.

Kim Trang

Chùa Từ Đức Cam Ranh

*Đến chùa Từ Đức sớm tinh mơ
Trăng xế, vườn cây ánh sáng mờ
“Thất thập niên” rồi tôi vẫn ngỡ
Như trăng mười sáu, ngó ngây ngô.
Có phải là đây, một mái chùa,
Không cong như cổ tự ngày xưa
Cũng không hiện đại xây tầng lớp
Tam bảo đơn sơ một bệ thờ.
Lặng lẽ tôi quỳ lạy Thích Ca
Xin Người cứu vớt cảnh Sa Bà
Tiếng chuông tỉnh nguyện vang trong nắng
Tỏa ngát hương trầm khói vị tha
Từ bi Từ Đức chốn linh thiêng
Thầy pháp danh là Thích Giác Viên
Thầy giảng đạo đời cho lớp trẻ*

*Tươi cười niềm nở vẫn trang nghiêm
Những người trong cảnh Hiếu và Thương
Gặp gỡ nhau nơi chốn Phật đường
Một tấm lòng thành xin gửi lại
Vĩnh hằng_ Từ Đức-Hiếu và thương.*

Phật tử KIM TRANG

Kỷ niệm ngày 24-7-94/17-6-âm lịch.

.....

BIỂN NHA TRANG

Mến tặng Thuần

*Dừa xanh cát trắng, núi lô nhô
Một chiếc thuyền câu sóng vật vờ
Nắng trải hoe vàng trên chóp núi
Cảnh thần tiên như mộng như mơ
*Trời biển hòa âm một sắc màu
Thì thâm đôi bạn đôi trao nhau
Chuyện đời, chuyện Đạo hai mà một*

Ý hợp tâm đầu ta giống nhau

Sau này chẳng biết bụi thời gian

Khổa lấp làm sao chuyện Hợp Tan

Riêng buổi chiều nay, chiều vĩnh cửu

Chiều dài sâu thẳm biển Nha Trang

Phật tử Kim Trang. Kỷ niệm lần đầu đến biển Nha Trang đi với
cô giáo

Thuần, Ngày 25 -7-94{ 18-6-Giáp Tuất}



MẤY VẦN THƠ ĐẠO

Đạo hữu Lê Thái Ất, cựu giáo sư trường Đại Học Văn Khoa Saigon, trước ngày rời Việt Nam sang Mỹ đoàn tụ với gia đình, ông đã gửi tặng chúng tôi những vần thơ tâm đắc thâm thúy ý Đạo. Nhân ngày Xuân đầu năm, chúng tôi xin giới thiệu với quý vị xa gần, cùng nhấp chén trà xuân, thưởng thức những vần thơ nhẹ nhàng mang hương vị giải thoát.

SÁM HỐI.

Thấp nhang cúi lạy Như Lai,

Con xin sám hối tâm người thế gian

Ăn năn hối lỗi vô vàn

Ta Bà nghiệp khổ xin van trả dần

Mắt nhìn chẳng thấy Pháp thân

Tai nghe chẳng thấy viên âm vang rền

Vô minh bao kiếp đắm chìm.

Tham, sân, si, mạn triền miên luân hồi.

Khư khư chấp ngã chẳng rời!

Hỡi ôi! Điên đảo nổi trôi mê làm...

Mãi tin giả tưởng là chân

Sáu đường ba nghiệp báo thân là mình.

Nhẫn lòng trả quả chúng sinh

Con xin vun gốc nhân lành hôm mai!

Lạy này tâm tạ Như Lai (1 lạy)

Từ bi cứu độ cho người khổ thương

Lạy này kính lạy mười phương (1 lạy)

Chư Phật, Bồ Tát soi đường quang minh

Lạy này cùng với chúng sinh

Nguyện sao gạn lóng lòng mình sạch trong (1 lạy)

GS Lê Thái Ất



Bài Phát biểu của Thư Ký của CHƯƠNG TRÌNH HIẾU VÀ THƯƠNG trong ngày lễ Vu Lan tại chùa Phật Bảo

Nam mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật,

Kính thưa quý Thầy, quý thân hữu, quý vị phụ huynh cùng các em học sinh, sinh viên thân mến.

Hôm nay là ngày Rằm tháng Bảy, ngày lễ hội Vu lan truyền thống của Phật Giáo dân tộc đồng thời cũng là ngày kỷ niệm sinh nhật thứ ba của Gia Đình Hiếu và Thương. Sự có mặt đông đủ của quý vị hôm nay là một niềm vinh dự, ủng hộ lớn lao cho công việc từ thiện của chúng tôi. Chúng tôi xin kính mừng, đón chào toàn thể quý vị.

Là những Phật Tử yêu quê hương, chúng tôi tâm niệm phải đóng góp sức mình trong công cuộc hàn gắn nỗi đau của đồng bào ruột thịt bằng chương trình Từ Thiện Hiếu và Thương

Suốt ba năm qua, chúng tôi vẫn âm thầm thực hiện những chuyến về vùng kinh tế mới xa xôi, trực tiếp giúp đỡ những gia đình khó khăn, những buổi phát gạo cho đồng bào nghèo Thành Phố, những chuyến ủy lạo trại cô nhi, dưỡng lão, những phần trợ cấp hàng tháng cho những cụ già, kẻ khuyết tật, mồ côi vô gia cư bằng những số số tiền gom góp của bè bạn chúng tôi, những Phật Tử hảo tâm trong cũng như ngoài nước.

Song song với công tác từ thiện trên, chúng tôi thực hiện chương trình học bổng Hiếu và Thương, lớp học miễn phí Hiếu Thương với sự đỡ đầu tinh thần của Thượng Tọa Thích Tri Quảng, Tổng biên tập báo Giác Ngộ, và Tòa soạn báo Giác Ngộ.

Trong năm học qua, chúng tôi đã thực hiện được sáu lớp học miễn phí Hiếu và Thương, trợ giúp 100 người già lão, tàn tật và cấp được 348 học bổng cho sinh viên, học sinh nghèo hiếu học trong cũng như ngoài thành phố Hồ Chí Minh, mỗi suất trị giá từ 300.000đ đến 600.000đ một năm

Nhằm giúp các em có cơ hội trao đổi kiến thức học tập, tạo tình đoàn kết thân thương, trau dồi ý thức đạo đức văn hóa dân tộc, thể hiện lòng nhân ái với đồng bào, chúng tôi đã được Thượng Tọa, Tổng Biên Tập Báo Giác Ngộ cho phép thành lập Câu Lạc Bộ Hiếu và Thương sinh hoạt hàng tháng tại chùa Phật Bảo. Tại nơi đây, các em đã sống một sáng chủ nhật thoáng mát, thanh tịnh trong tình bạn bè thân ái. Các em đã cùng nhau thảo luận những đề tài sinh hoạt mang nội dung lành mạnh về tình yêu thương cha mẹ, gia đình, tình bạn bè, hướng tới một tương lai chân chính. Các em đã được đi sinh hoạt ngoài trời bằng chuyến đi thăm từ thiện nhà dưỡng lão Hồ Nai. Từ môi trường này, các em đã thể hiện lòng nhân ái bằng những gói quà do chính tay các em mua sắm, bằng những

lời nói, ánh mắt dịu dàng khi các em tiếp xúc với những người khổ đau bằng những tiếng hát về tình mẹ, tình quê hương phát ra từ tấm lòng từ ái, mang tặng những người khốn khó, bất hạnh. Những giọt nước mắt đã rơi từ những cụ già, những nụ cười của những người bất hạnh trong trại Hồ Nai, khi lắng nghe tiếng hát từ những sinh viên Câu Lạc Bộ Hiểu và Thương.

Chính các em là những hạt nhân quý giá xây dựng quê hương. Thế nên, hạt nhân đó phải được tưới tắm bằng tinh thần đạo đức, bằng tấm lòng nhân hậu vị tha.

Hôm nay ngày Hội Vu Lan, ngày kỷ niệm sinh nhật lần thứ ba của Hiểu và Thương, chúng tôi rất vinh dự và cảm động đón mừng quý vị. Chúng tôi xin cài lên áo quý vị đóa hoa hồng, những đóa hoa Tình Thương để nhớ tới mẹ cha, những đóa hoa nở mãi trong tim chúng ta trong mùa báo hiếu

Xin chân thành cảm ơn và kính chúc quý vị thân tâm thường an lạc

Chùa Phật Bảo, Rằm Tháng bảy 2537 (1992-1993)

Phan thị Thuần.



LỜI CẢM ƠN CỦA TẬP THỂ HỌC SINH-SINH VIÊN NHẬN HỌC BỔNG HIỂU VÀ THƯƠNG.

Đỗ ngọc Tuấn.

Nam mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

Hôm nay con rất lấy làm vinh dự và sung sướng thay mặt các bạn học sinh sinh viên lãnh học bổng Hiểu và Thương phát biểu một vài cảm nghĩ trong buổi lễ tổng kết này. Trước tiên con xin kính chúc Thượng Tọa Trưởng Ban, quý ân nhân, đại biểu, các bạn học sinh, sinh viên được nhiều sức khỏe

Kính thưa Thượng Tọa, quý ân nhân, đại biểu.

Là những sinh viên, đa số từ các tỉnh lên thành phố học, chúng con đã gặp bao nỗi chua cay trên con đường học tập vì thiếu thốn đủ mọi thứ. Chúng con đã cố gắng đi tìm việc thêm như dạy kèm trẻ, giữ xe, nhưng kiếm việc đâu phải là dễ!

Giữa những nỗi dằn vặt vì thiếu thốn, khó khăn ấy, chúng con đã được nhà trường giới thiệu Chương Trình Học bổng Hiểu và Thương thuộc báo Giác Ngộ.

Buổi nhận học bổng đầu tiên cũng tại ngôi chùa Xá lợi này đã làm chúng con vô cùng xúc động. Hình ảnh Thượng Tọa trưởng ban nhân từ cũng như các cô chú trong Ban Học Bổng đã nhiệt tâm ân cần trao từng xuất học bổng cho chúng con, đã mang

lại cho học sinh sinh viên chúng con một ý niệm tốt đẹp về Phật Giáo. Về vật chất, số tiền tuy nhỏ bé, nhưng về tinh thần, nó đã hàm chứa một tình cảm cao quý xuất phát từ tấm lòng hiểu biết và thương yêu của quý ân nhân Phật Tử hảo tâm trong cũng như ngoài nước. Quý vị đã hạn chế một phần chi tiêu của bản thân để gửi về giúp đỡ những học sinh sinh viên nghèo nơi quê hương. Tấm lòng vị tha và tình thương của quý ân nhân đã là một động lực tình cảm khuyến khích, động viên chúng con cố gắng hơn nữa trong học tập, đã như ngọn lửa sưởi ấm tâm hồn chúng con. Dù bất kỳ ở đâu trên đất nước hay ở phương trời xa xôi nào, những người Việt Nam vẫn thương yêu đùm bọc lẫn nhau, vẫn hướng về quê hương vun xới cho tương lai bằng cách giúp đỡ cho học sinh sinh viên nghèo chúng con được thêm phương tiện học hành. Tình cảm mà quý ân nhân dành cho chúng con bao dung như người cha người mẹ, cô chú, anh chị. Vì trong sự giúp đỡ ấy quý vị không đòi hỏi chúng con một điều kiện gì ngoài một ý mong muốn cho chúng con thành đạt trong cuộc sống. Qua những lá thư cảm ơn, trang giấy không đủ để chúng con nói lên lòng biết ơn sâu xa của mình. Chúng con chỉ tâm nguyện rồi đây khi vào đời, chúng con không bao giờ quên những vị ân nhân đã giúp đỡ chúng con, không bao giờ quên chương trình Học Bổng Hiểu và Thương thuộc báo Giác Ngộ, nơi đã bắc cầu giúp đỡ hàng ngàn học sinh sinh viên năm này đến năm khác, lớp này đến lớp

khác. Chúng con càng không quên được Câu Lạc Bộ Hiểu và Thương dưới ngôi chùa Phật Bảo thanh tịnh và thoáng mát. Hình ảnh Thượng Tọa trưởng ban nhân từ, dù rất bận rộn Phật sự, nhưng vẫn không quên đến với chúng con, giảng cho chúng con về giáo lý đạo Phật, nhận thức ra con đường chân chính của con người. Hình ảnh tươi mát của thầy Chánh Niệm, thầy Minh Tánh đã hướng dẫn chúng con những bước đi thiền hành an lạc, bầu không khí sinh động của các buổi sinh hoạt với những chủ đề mang nội dung gợi lên trong tâm hồn tuổi trẻ tình cảm yêu thương gia đình, quý mến bạn bè, hướng tới tương lai với một nhân sinh quan trong sáng lành mạnh. Qua những buổi sinh hoạt này, chúng con được tập phát biểu mạnh dạn trước tập thể, khơi dậy trong chúng con kiến thức văn hóa cần thiết trong cuộc sống, thể hiện nhân cách con người có đạo đức, tri thức đúng đắn. Chúng con được vui chơi trò truyện thân mật với nhau, tìm hiểu tâm tư và quý mến nhau, giúp đỡ nhau kiến thức học tập cũng như an ủi, khuyến khích nhau về mặt tinh thần.

Nơi đây chính là gia đình thứ hai của chúng con, là những sinh viên xa gia đình, thiếu vắng tình cảm, anh em. Chúng con đã tìm thấy trong ánh mắt quý Thầy tình thương yêu trong làn ánh. Chúng con cũng đã tìm thấy nơi đây những người bạn tâm giao, vì chúng con cùng một cảnh ngộ, cùng một ý thức phấn đấu vươn lên, cùng hít thở bầu không khí trong mát của Hiểu

và Thương, tạo cho chúng con một tình cảm chan hòa hạnh phúc.

Hai năm qua, được nhận những phần học bổng, được sống trong tình cảm đùm bọc thương yêu của quý ân nhân, quý Thầy cô trong ban học bổng Hiểu và Thương, chúng con như được trưởng thành hơn với nhận thức sâu sắc về tình yêu thương, về con người và cuộc đời. Chúng con đã được nuôi dưỡng bằng tình yêu thương của những người con Phật. Tâm hồn chúng con được vun bón bằng chất liệu từ bi để đơm hoa kết trái.

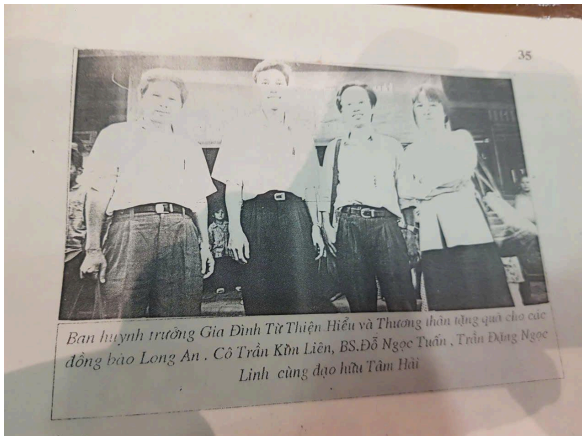
Hôm nay ra trường, trước ngưỡng cửa cuộc đời, chúng con nguyện sẽ dâng những hoa trái này cho cha mẹ, quý ân nhân, quý Thầy bằng hành động và lương tâm chân chính của người Thầy thuốc, người Thầy giáo, người kỹ sư giúp ích cho xã hội và xây dựng quê hương.

Và rồi mai đây, dù ở nơi đâu, chúng con cũng không bao giờ quên hình ảnh hiền từ của Thượng Tọa Trưởng Ban, người cha đạo đức tinh thần của chúng con, hình ảnh quý Thầy và các bạn trong Câu Lạc Bộ Hiểu và Thương, một dấu ấn tình cảm êm đềm của một thời sinh viên sẽ mãi mãi theo con suốt cuộc hành trình., xoa dịu và động viên phần khởi những lúc mệt mỏi chán chường.

Thay mặt các bạn, con xin kính chúc Thượng Tọa Trưởng Ban, quý ân nhân, quý đại biểu và các bạn sinh viên, học sinh một mùa hè an lạc. Thay mặt các bạn sinh viên học sinh

Đỗ ngọc Tuấn SV Y Khoa 87.

Sv nhận học bổng Hiếu và Thương tại báo Giác ngộ





Bác sĩ Đỗ ngọc Tuấn và bs Trần đăng Ngọc Linh. Khám bệnh và phát thuốc đồng bào ở Long An



BÀI PHÁT BIỂU LỄ TỔNG KẾT CHƯƠNG TRÌNH TRỢ GIÚP HIỂU VÀ THƯƠNG NIÊN KHÓA 1992-1993 CỦA THẦY MINH TÁNH-TRỤ TRÌ CHÙA THIÊN ĐỨC Q.6

Kính thưa.....

Trong niềm hoan hỉ của buổi họp mặt lễ Tổng Kết trao tặng trợ cấp khó khăn niên khóa 1992-1993 tại chùa Thiên Đức hôm nay, chúng tôi xin kính chào đón và kính chúc sức khỏe của toàn thể quý vị.

Thấm nhuần tinh thần ban vui cứu khổ của đạo Phật, những tâm hồn từ ái của Phật Tử trong và ngoài nước đã bớt phần chi tiêu của mình chia sẻ nỗi khó khăn của các trẻ mồ côi, tàn tật cùng các cụ già neo đơn thiếu người cấp dưỡng trong chương trình Trợ Giúp Hiểu và Thương.

Dưới sự bảo trợ tinh thần của Báo Giác Ngộ, Hiểu và Thương đã chính thức hình thành ba năm qua trong Chương trình học bổng, trợ cấp cho các em sinh viên học sinh nghèo hiếu học, đã bớt một phần nào chia vơi bớt nỗi khó khăn trên 348 em sinh viên học sinh trong buổi lễ phát học bổng vừa qua tại chùa Xá Lợi. Hiểu và Thương đã không quản ngại cách trở khó khăn, san sẻ những phần học bổng cho các tỉnh miền Trung,

miền Nam cho các em học sinh, sinh viên thân yêu để chăm bón cho thế hệ trẻ tương lai của đất nước Việt Nam.

Hiếu và Thương cũng không quên chăm lo cho các cháu mồ côi, tàn tật, gia đình khó khăn và các cụ già neo đơn thiếu người cấp dưỡng.

Chương trình trợ cấp khó khăn chính thức thành lập vừa tròn một năm, chăm lo 30 phần, đa số là các cụ già, mỗi xuất 600,000đ/1 năm. Quý 4 thêm 12 xuất, tổng cộng 42 xuất tại chùa Thiên Đức.

Số tiền trao tặng quý cụ so với hiện tại không nhiều, nhưng nó đã thể hiện được trọn vẹn câu: “Lá lành đùm lá rách” “Bầu ơi thương lấy Bí cùng. Tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn” Tinh thần dân tộc Việt Nam ấy đã thấm nhuần vào con tim những Phật Tử, dù xa quê hương hàng ngàn dặm, nhưng luôn hướng về quê mẹ cùng nhau chăm lo chia sẻ làm vơi đi những khó khăn của đồng bào ruột thịt.

Chúng tôi xin ca ngợi công đức của chị Trần Kim Vân, một Phật tử thuần thành sống trên đất Mỹ, với tâm hồn yêu quê hương tha thiết, chân thành, chị đã tích cực đóng góp xây dựng Hiếu và Thương, đứng ra vận động quý Phật Tử quý vị hảo tâm chia bớt chi tiêu của mình, nhận bảo trợ cho từng em và quý cụ. Chúng tôi xin ca ngợi chị Trần Kim Liên, chị Phan Thị Thuần, dù hoàn cảnh khó khăn, nhưng với hạnh nguyện vị tha các chị đã

không quản ngại, hết lòng chăm lo cho chương trình Hiểu và Thương ngày càng lớn mạnh. Chỉ với ba tấm lòng rộng lớn, như chiếc kiềng ba chân, các chị đã tận tình vượt qua khó khăn, mang niềm vui vẻ hạnh phúc đến cho hơn 348 sinh viên, học sinh và trên tám mươi cụ già trong Thành Phố Hồ Chí Minh và các Tỉnh.

Chúng tôi xin tán thán công đức và chúc lành với các vị Phật tử hảo tâm trong nước cũng như ngoài nước đã tích cực ủng hộ chương trình Hiểu và Thương tham gia đóng góp phần trợ cấp của mình cho các em và các cụ.

Một lần nữa, chúng tôi xin chân thành cảm ơn quý vị Phật Tử trong chương trình học bổng Hiểu và Thương, cùng quý cụ và các em đã tham dự đông đủ buổi lễ Tổng Kết Trợ Cấp Khó Khăn Hiểu và Thương hôm nay và kính chúc quý vị thân tâm thường an lạc.

18/12/93

Thích Minh Tánh

Trụ trì chùa Thiên Đức.



ĐỀ TÀI SINH HOẠT CÂU LẠC BỘ HIẾU VÀ THƯƠNG: Hiếu Thương với đạo làm con và nếp sống văn hóa Gia Đình.

Người Phát biểu: Nguyễn thị Mỹ Hạnh.-CDSP Nha Trang-Ban
Anh Văn,

“Cây có cội, nước có nguồn “ “Chim có Tổ người có Tông”. Em
hãy giải thích câu ngạn ngữ đó. Em hãy giải thích câu ngạn ngữ
đó. Cảm nghĩ của em và những điều em đã và sẽ thực hiện.

Cái gì cũng có nguồn có gốc. Cây kia nhờ cội gốc mà sống, nhờ
cội gốc nó mới được sinh trưởng tồn tại và phát triển, được
duy trì từ đời này sang đời khác. Dòng nước , cũng xuất phát
từ nguồn chứ đâu phải ngẫu nhiên mà có. Chim kia từ tổ mà
ra, cũng lưu truyền nòi giống của biết bao thế hệ. Loài người
chúng ta há quên Tổ Tiên Ông Bà của mình sao ? Có tổ tiên
ông bà mới có cha mẹ, cho nên thương cha mẹ bao nhiêu em
cũng kính yêu ông bà bấy nhiêu. Suy rộng ra, em phải nhớ ơn
tổ tiên của mình, những bậc tiền bối đã có công dựng nước và
giữ nước

Thương yêu cha mẹ em phải học hành chăm chỉ, rèn luyện
những đức tính tốt với nếp sống thanh cao, đạo hạnh phải
hiếu kính cha mẹ, hầu hạ và chăm sóc cha mẹ khi ốm đau.

Kính yêu ông bà em phải thường xuyên giúp đỡ ông bà, giữ gìn nề nếp gia phong, nỗ lực làm việc cho gia đình hưng thịnh. Nhớ ơn những bậc tiền nhân dựng nước và giữ nước, em phải duy trì nền đạo đức dân tộc, phát huy những thuần phong mỹ tục, đừng để mất gốc, lai căng. Nếu em có bổn phận giữ gìn cơ nghiệp của cha ông để lại thì đồng thời em cũng phải có bổn phận giữ gìn Tổ Quốc, quê hương.

Nói tóm lại, Em đã cố gắng và sẽ cố gắng vươn lên hơn nữa trong lao động và tu tập để làm tròn bổn phận của mình ở gia đình cũng như ngoài xã hội./.



HÀNH-TRANG-VÀO-ĐỜI

Trang Thanh Nghiệp

Trong vô vàn mối quan hệ xã hội, trên từng bước trưởng thành ta phải chịu ơn biết bao nhiêu người. Trước hết là Mẹ, người đã tạo ra ta nên hình nên vóc, chăm sóc, dạy dỗ, nâng đỡ và an ủi ta trong suốt cuộc đời. Và những người mà ta phải chịu ơn đã cho dấu ấn đậm nét, khắc ghi trong tôi qua ngày lễ Vu Lan.

Lần đầu tiên tôi biết về ngày lễ Vu Lan cũng là ngày tôi nhận học bổng “Hiếu và Thương”. Điều đó thật là bất ngờ đối với tôi, và tôi trong tâm trạng vừa mừng vừa lo. Không hiểu vì sao, mình đã làm được điều gì mà lại nhận được những tình cảm thân thương từ những người mà mình chưa từng quen biết, chưa từng gặp mặt. Cảm giác đầu tiên thật khó tả. Không khí tôn nghiêm nhưng ấm áp tình người, xa lạ mà thấy thân quen, sự cảm thông thấu hiểu qua những ánh mắt.

Tôi đã vinh dự được gặp Thầy Trí Quảng, qua sự bác ái ân cần của Thầy đã làm cho tôi thật sự xúc động và thấu hiểu những tình cảm, sự nhấn nhủ của những người bảo trợ học bổng Hiếu và Thương.

Trước những tình cảm và sự giúp đỡ chân thật ấy, tôi thấy mình thật sự hạnh phúc và tự nhủ:

Tôi phải sống cho xứng đáng

Tôi lại nghĩ về mẹ tôi. Hình ảnh Mẹ chỉ được khắc ghi trong tôi qua thời thơ ấu. Dù năm tháng đã trôi qua, mọi vật đều đổi thay nhưng vẫn thường có nơi tôi hình ảnh một miền quê, một mảnh vườn cùng ngôi nhà nhỏ cạnh con rạch rì rào tiếng lá dừa nước và tiếng bìm bịp kêu mỗi khi con nước lên ròng, hình ảnh mẹ dậy sớm ngồi bên đồng lửa rơm bập bùng khi trời chưa sáng để chuẩn bị cho tôi đi học.

Tôi đã lớn lên trong sự thiếu vắng tình mẹ, đó là sự mất mát vô cùng, nhưng đã được sự bù đắp bởi tình thương yêu của mọi người trong từng giai đoạn trưởng thành.

Ngày hôm nay tôi đã nhận được vinh dự nhận được sự đùm bọc, dẫn dắt bước đi trong cuộc đời qua học bổng Hiếu và Thương. Tôi thấy tâm hồn mình rộng mở đồng cảm hơn trước bao hoàn cảnh các bạn trong cùng cảnh ngộ với ý chí vươn lên.

Tôi đã được sống như vậy nhưng còn bao nhiêu người khác đau thương hơn, khổ cực hơn cần có sự giúp đỡ và sự cảm thông để được sống hạnh phúc, đứng vững trong cuộc đời.

Sự giúp đỡ, cảm thông của Gia Đình Hiếu và Thương mà tôi đã được sống bao ngày qua cùng với không khí gia đình đầm ấm

ấy, đó là hành trang tình cảm trong cuộc đời tôi. Khi tôi đã trưởng thành, nó luôn nhắc nhở, nhắn nhủ tôi sống có tình cảm yêu thương “lá lành đùm lá rách”. Có sự giúp đỡ với bao hoàn cảnh khổ đau. Đó cũng là sự biết ơn của tôi với những tấm lòng nhân ái, luôn mang tình yêu thương san sẻ cho người khác.

Trang Thanh Nghiệp

Đại Học Y Dược TPHCM

Lời Tri Ân

Năm nay tôi 86 tuổi rồi, cái tuổi già đáng lẽ phải nghỉ ngơi, sáng ngắm mặt trời lên, chiều nhìn hoàng hôn trốn trong bụi cây, tối ngắm trăng rằm, sáng soi cả ngọn núi và vườn cà phê xanh mát, nhưng tôi vẫn còn thao thức, vẫn miệt mài viết những trang hồi ký mang nhiều kỷ niệm của một thời xao động...

Tôi viết về những vị Bô Tát giữa đời thường đã cùng tôi chia ngọt sẻ bùi, gian nan vất vả trên con đường Hành Thiện, tôi viết về những vị Thích Giả đã không hề né tránh, chung góp với chúng tôi một khối óc, một bàn tay để xây dựng nên một Câu Lạc Bộ Hiếu và Thương, xây dựng một ý thức hệ mới văn hóa dân tộc, một đạo đức nhân bản, giúp cho các em sinh viên trưởng thành về trí tuệ, đạo đức nhân cách làm hành trang vào đời, góp mặt với đà phát triển văn minh thế giới

Tôi viết về những vị Thầy, những người bạn đã đến giúp đỡ tôi trong cuộc đời những lúc tôi gặp khó khăn,

Và, tôi viết về những em sinh viên, học sinh đã đến nhận những học bổng thắm đậm tình người- Nhất là những em đã sinh hoạt trong Gia Đình Hiếu và Thương-Hoa Tình Thương cùng với tôi gần ba mươi năm qua.

-Hình bóng cậu sinh viên nhỏ nhắn, hiền hòa đến gặp tôi tại chung cư Soái Kinh Lâm mấy chục năm về trước còn in rõ trong tôi. Cậu ngỡ ý từ chối không nhận học bổng, xin để nhường cho những bạn khác còn khó khăn hơn. Tôi nhìn em thật lâu rồi nhẹ nhàng nói:

- Cô không cấp học bổng một cách vội vã, nên không có vấn đề thiếu khó khăn. Bởi trước đó, cô có nghe cô Sáng, Trưởng Công Đoàn Giáo dục Q.5. giới thiệu về em:

-Trang Thanh Nghiệp là một sinh viên y khoa giỏi, đạo đức tốt. Ba Mẹ em đều là liệt sĩ. Chỉ còn hai anh em. Hiện giờ, ngoài giờ đến trường em thường theo mấy ông xây dựng, phụ việc để có tiền đi học. Như vậy, còn lý do gì để em từ chối học bổng.

Nghiệp ngập ngừng: Em thấy về lý lịch, em không đủ tiêu chuẩn để một tổ chức Giáo Hội Phật Giáo cấp học bổng cho em nhanh chóng như vậy, em không phải là Phật Tử...

Tôi cười, dịu dàng nói với em:

Đây không phải là tiền của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam. Chỉ là của một nhóm đồng bào Việt Kiều yêu quê hương, họ muốn nhờ cô trao cho các em, giúp đỡ chút ít phương tiện học tập, để các em vượt khó. Thế thôi ! Cô vì muốn hợp pháp, tránh rắc rối với công an, nên nhờ Báo Giác Ngộ đỡ đầu trên vấn đề

pháp lý. Ngoài ra, Báo Giác Ngộ và bản thân cô không hề có ý đòi hỏi các em phải đền trả gì sau khi ra trường. Học bổng này được cấp cho đến khi tốt nghiệp nếu các em vẫn giữ vững loại sinh viên khá, giỏi. Bây giờ, em đã yên tâm chưa ?

Nghiệp nhìn tôi, tỏ ra đã hiểu vấn đề, đứng lên chào tôi với nụ cười biết ơn, rồi đi xuống cầu thang âm thấp, tối om, ra về.

-Lần thứ hai tôi gặp Nghiệp vào chiều Ba Mười Tết.

Chiều Ba Mười Tết là buổi sum họp âm cúng của mỗi gia đình Việt Nam. Đó là ngày đoàn tụ của mọi thành viên trong gia đình. Dù có đi xa, bận rộn thì cũng quay trở về vào những ngày Tết để quây quần bên bàn thờ Tổ Tiên, Cha Mẹ, rước các hương linh về chúc phúc cho con cháu.

Tôi, một cô giáo có nhiều may mắn nhưng cũng không thiếu nỗi bất hạnh. Công việc của tôi, hàng ngày lên lớp dạy học, gặp gỡ các em học sinh tôi thương mến. Hàng tuần, vào hai sáng chủ nhật, tôi đến chùa Phật Bảo, sinh hoạt với Câu Lạc Bộ Hiểu và Thương. Nơi đây, tôi đã trải lòng ra, sống với tình thương chân thật cùng với các em sinh viên trong những giờ nghe các Thầy giảng về đạo đức, nhân cách làm người, cùng với tấm lòng vị tha, không phân biệt, hào hứng với các em phản biện những đề tài có liên quan đến cuộc sống, ý thức hệ và đạo đức

Ngoài những buổi sinh hoạt, tôi dồn hết sức mình lo cho gia đình tôi gồm 9 nhân khẩu. Tôi không có thì giờ để buồn, than thân trách trách phận. Đôi khi, một nỗi cô đơn cũng như những giọt nước mắt, tôi trải nó trên những nẻo đường đi hoặc trong những bài thơ tuôn trào trên trang giấy. Cuộc đời là những năm tháng cuốn tròn như vòng quay lịch sử, của một đời người cũng như một đất nước. Nó tốt đẹp hay tha hóa là tùy thuộc vào mỗi cá nhân có được một nền giáo dục tốt hay không.

-Trở về chiều ba mươi năm đó, tôi một mình lặng lẽ trong căn nhà đơn độc Soái Kinh Lâm. Quanh tôi, các giáo viên bận rộn cùng chồng con đi sắm Tết. Còn tôi đứng nhìn bàn thờ Đức Quan Âm khói hương nhẹ nhẹ, mà thoáng một nỗi buồn, cô đơn. Bỗng nhiên, tôi thấy một bàn tay của ai đó đặt nhẹ trên vai, tôi quay lại nhìn. Đó là Trang Thanh Nghiệp !

Em đã đến với tôi vào chiều ba mươi Tết, như người con thương yêu trở về với mẹ. Hai giọt nước mắt long lanh, tôi nhìn em bằng nụ cười, bằng tấm lòng triu mến, biết ơn.

Nghiệp ơi, tôi không bao giờ quên chiều ba mươi Tết năm đó. Em đã mang đến cho tôi một tình thương ấm áp, đã giúp tôi thêm vững bước trên con đường Hiểu Thương. Tôi tin rằng trên cuộc đời này rồi sẽ có rất nhiều Trang Thanh Nghiệp, nhiều những tuổi trẻ giàu lòng nhân ái, biết san sẻ thời gian

cho những mảnh đời thiếu may mắn như chúng ta đã từng chia sẻ những buổi làm Từ Thiện, như chính bản thân Anh Nghiệp đã từng tham gia vào những đoàn từ thiện của các chùa và nhà thờ đi mổ mắt cho hàng trăm đồng bào nghèo các vùng nông thôn.

Tôi rất tin tưởng Em, anh Cả của Gia Đình Hiếu và Thương, anh đã bỏ thời gian quý báu đến giải quyết những khó khăn, những rắc rối của một vài thành viên còn nhỏ. Anh đã giúp đỡ nhiệt tình cho những em trong Gia Đình Hiếu và Thương khi cần, và kêu gọi đến Anh.

Thời gian cô không còn nhiều nữa. Cuốn hồi ký này kết thúc, cô gửi tất cả niềm tin yêu, hy vọng vào các anh Chị Huỳnh Trưởng Gia Đình Hiếu và Thương như bác sĩ Trang Thanh Nghiệp, kỹ sư Nguyễn Tường Anh Lạc, Thầy giáo Phạm Nguyên Bản, Kỹ sư Đỗ Triết Học và các em nữ như cô giáo Huyền Nhi, bác sĩ Đỗ Bích Ngọc, kỹ sư Phạm hồng Sơn và còn rất nhiều, rất nhiều em nữa...về cuối cuộc đời, tuổi về hưu thanh thản, các em hãy tìm về nhau ôn lại ân tình xưa, làm một chút gì có ích cho thế gian này, trước khi ta trở về cát bụi.

Tôi vô cùng cảm ơn cuộc đời đã cho tôi những gian khổ để tôi cảm thông được những niềm đau. Tôi cảm ơn những vị Thầy đã cho tôi chữ nghĩa, đạo lý làm người.

Tôi cảm ơn những nhà hảo tâm đã cùng đồng hành với tôi trên con đường thiện nguyện.

Tôi cảm ơn các bạn sinh viên nhận học bổng Hiểu và Thương, đã giúp tôi cố gắng cùng các bạn để thấy giá trị của sự kham nhẫn, của sức mạnh vươn lên để có một tương lai tốt đẹp như bây giờ.

Tôi cảm ơn Câu Lạc Bộ Hiểu và Thương, cảm ơn các Thầy Giảng Sư, các bạn sinh viên đã cùng nhau xây dựng một tập thể mang trọn ý nghĩa Hiểu Thương, trong một xã hội đang từ từ phân hủy hạnh phúc gia đình.

-Tôi cảm ơn em Đỗ Triết Học, Đỗ Anh Khoa, Phạm Nguyên Bản đã hết lòng bỏ thời gian quý báu để ngày đêm miệt mài đánh máy làm 5 tập báo nội san này. Nhờ vậy, hôm nay tôi mới còn những bài viết, bài thơ quý giá của các giáo sư, những bài viết về những kỷ niệm Câu lạc Bộ Hiểu Thương. Hôm nay, tôi trích vài bài gần gũi nhất, còn rất nhiều bài báo có giá trị của các nhà văn và sinh viên Hiểu và Thương. Nhưng tiếc thay, tất cả rồi sẽ chìm vào quên lãng theo định luật vô thường...

Tôi cảm ơn các con tôi, đã sống hiếu thảo, cùng nhau vun đắp một đại gia đình hòa thuận, thương yêu nhau, sống lương thiện, chưa hề gây xích mích, tranh chấp với hàng xóm, rắc rối cho xã hội.

Và sau cùng, tôi vô cùng cảm ơn con gái tôi là cô Lưu xuân Khang đã giúp tôi hoàn thành quyển hồi ký và cô Lưu Xuân Trang đã đến trong thế gian này để chia sẻ với tôi những khó khăn, giúp đỡ và khuyến khích tôi vượt qua những nhọc nhằn, để tôi yên tâm thực hiện những sở nguyện, và tịnh tâm tu dưỡng./.

Chân Y Nghiêm

Ngày 8/1/2025



MƯỜI NĂM TÌNH CŨ

Đặt chân xuống phi trường Bordeaux, tôi thấy một cảm giác nao nao vui mừng và hồi hộp. Tôi sắp được gặp các huynh đệ và Thầy, tôi sắp được trở về Làng Mai, nơi Thầy và Tăng Thân đã sinh ra tôi, đã cho tôi một hình tượng sư cô trong tinh thần giải thoát.

Nhìn ra ngoài cửa, các Thầy các sư cô đang vẫy tay chào đón chúng tôi, rồi quý vị vào trong khu vực chuyển hành lý tiếp chúng tôi vận chuyển lên xe, về Làng.

Dọc theo hai bên đường, những cánh đồng nho được trồng thẳng tắp, xanh mướt trải dài xa ngút tầm mắt. Rồi tới những ruộng lúa mạch chín vàng, được người nông dân cắt bằng máy, để lại trên cánh đồng những đụn rơm cuộn tròn to như cái nong, nằm xếp dài trên ruộng khô màu đất nung.

Đường từ phi trường về Làng xa 120km, Thầy Pháp Độ cầm tay lái, ngồi cạnh bên mẹ mới từ Việt Nam sang thăm con. Chung quanh tôi là những Phật tử Việt Nam. Tất cả đều có mục đích được gặp Sư Ông và tham dự khóa tu Mùa Hè. Tôi quan sát hai bên đường, mười năm qua mà sự thay đổi không nhiều. Bỗng tiếng thầy Pháp Độ nói :

-Sư cô Y Nghiêm coi kìa: Hoa Hướng Dương đang vẫy chào mọi người đó !

Cánh đồng hoa hướng dương vàng óng hiện ra trước mắt. Từng bông hoa to như cái đĩa màu vàng lung linh ngả nghiêng theo gió, dệt thành tấm thảm lớn gợn sóng trong ánh nắng gay gắt mùa hè.

Xe đi qua làng quê xanh ngát rừng mật, rừng sồi, qua những con phố nhỏ có những ngôi nhà cổ, có lẽ được xây dựng cả trăm năm rồi. Những cảnh vật từ mười năm trước bây giờ vẫn vậy, ít thay đổi. Tôi nói với Thầy Pháp Độ:

- Ở đây yên bình quá, không thay đổi nhanh chóng như ở Việt Nam.

Thầy chỉ cho tôi khu phố mới xây:

-Sư cô nhìn những ngôi nhà mới kia, chúng mới được quy hoạch thành khu dân cư để giãn dân từ thành phố về. Mỗi căn rộng 150m², đầy đủ tiện nghi mà giá chỉ có 200 Euro, chưa kể đất vườn. Nhà ở đây rẻ hơn ở Việt Nam, thế nên người Việt cứ muốn sang đây lập nghiệp, chẳng chịu ở quê nhà.

Thầy dừng xe, vào tiệm bánh mì, ôm ra mười ổ bánh mì Baguette nóng hổi và những ổ bánh mì bơ thơm phức trao cho chúng tôi, cười nói:

-Đến nước Pháp, đầu tiên phải được nếm mùi vị bánh mì nổi tiếng của Pháp.

Nhai từng miếng bánh mì thơm ngon, tôi cảm thấy niềm biết ơn những người nông dân và những công dân Pháp hiền lành. Họ đã dang rộng vòng tay chào đón cộng đồng người dân Việt Nam tị nạn, đã hoan hỉ tiếp nhận sinh hoạt Làng Mai, hòa nhập với dòng văn hóa Phật Giáo Việt Nam, khiến chúng tôi về đây thấy gần gũi, thân thiết như trở về quê hương của Bụt. Thầy Pháp Độ đưa chúng tôi về Xóm Trung, dành cho người Việt. Vẫn khóm tre rợp bóng mát nơi đầu ngõ. Vẫn rặng trúc xanh thân gầy đứng cạnh bên hiên dãy nhà làm bằng gỗ, vẫn cái sân rộng lợp ván trước bãi cỏ...Tất cả vẫn nguyên sơ như mười năm trước tôi đến thăm, có khác hơn là rất nhiều người Việt Nam từ các nước trên thế giới về đây tham dự khóa tu, gặp nhau tay bắt mặt mừng, hớn hở như về dự lễ hội mùa hè nơi quê ngoại.

Người Việt Nam về đông quá, phải ở lều hoặc đi thuê nhà dân.

Tôi được các sư em đưa về Xóm Mới-New Hamlet- nơi cách đây 14 năm, tôi đã được Thầy và Tăng Thân cho ra đời như một bé sơ sinh, trong hình tướng xuất gia giải thoát.

Tiếng khánh buổi sáng báo thức giờ công phu. Các thiền sinh ngoại quốc ngồi nghiêm trang, tĩnh lặng trong thiền đường

màu tím. Tôi ngồi yên, theo dõi hơi thở vào ra trong tiếng hướng dẫn thiền tập bằng tiếng Anh của sư em người Nhật:

Thở vào tôi biết Mẹ đang ở trong tôi. Thở ra tôi biết Mẹ đang cùng tôi ngồi thiền tập. Thở vào tôi biết Ba đang ở trong tôi, thở ra tôi biết Ba đang cùng nhịp thở...

Cứ như thế, sư em đưa chúng tôi về suối nguồn tâm linh, chảy luân lưu theo dòng máu nội ngoại nơi quê hương Việt Nam yêu dấu. Mẹ tôi mất khi đất nước phân ly, năm tôi 14 tuổi. Cái tuổi bé bỏng ấy mất mẹ thì như mất cả bầu trời. Tôi theo Ba và các anh chị vào Saigon, tìm tự do trong cuộc sống mới..

Trải qua bao sóng gió thăng trầm của lịch sử, chúng tôi sống và lớn lên trong sợ hãi, bơ vơ, mất định hướng. Chúng tôi quay cuồng trong cơn gió lốc chiến tranh tương tàn, giới thương mại thì làm giàu mau chóng nhờ chiến tranh, giới quan chức, quân nhân cao cấp thì bóc lột xương máu nhân dân, ăn xài phung phí nơi các vũ trường để cho các chiến sĩ gục ngã nơi trận tuyến như rơm như rạ, gây đau thương tang tóc phủ trùm khắp quê hương. Phong trào văn nghệ năm 1970 mang sắc thái bất mãn, chán nản, rên rỉ, chống chiến tranh khiến lòng người bi thảm

Tôi lớn lên trong bối cảnh đó, tâm hồn khắc khoải bơ vơ. Nhiều khi tỉnh giấc, tôi không biết tương lai mình sẽ đi về đâu, tôi sẽ phải làm gì để tìm cho mình một bến bờ hạnh phúc, nơi đó mọi

người đều no ấm, thương yêu nhau và sống trong độc lập-tự do !

Giữa cơn thao thức ấy tôi gặp Thầy Nhất Hạnh. Thầy đã chỉ cho tôi con đường giải thoát của đức Thế Tôn. Thầy đã dạy tôi lí tưởng sống vị tha, nuôi dưỡng tình thương yêu, mang lại hạnh phúc cho bản thân và cho mọi người.

Rồi những biến cố dồn dập xảy ra, Thầy phải sống ly hương còn chúng tôi thì lạc lõng nơi quê nhà !

Cuộc sống là một chuỗi dài vô thường miên viễn. Nó đến đi, thay đổi từng sát na. Cuối cùng sông cũng về với biển. Năm 1998, tôi về Làng Mai, xuất gia cầu đạo với Thầy như niềm mong ước.

Tôi đã thực tập Thiền Chánh Niệm, nhận ra từng tâm hành diễn biến trong tâm, tôi đã buông xả dĩ vãng buồn vui, đã quăng đi những lo âu, đau thương, cay đắng của quá khứ, sống hồn nhiên như baby vừa mới được sinh ra. Được sống hạnh phúc bên Thầy và Tăng Thân, nhưng tình quê hương vẫn luôn sống dậy trong tôi, vẫn gọi tôi về, dù tôi biết rằng quê hương tôi vẫn còn đầy rẫy những điều chưa tốt, chưa thực sự có nhân quyền và tự do, tôn giáo vẫn còn bị hạn chế, và còn rất nhiều chướng ngại. Tôi thấy tình yêu quê hương là dòng máu đỏ đang chảy khắp châu thân. Tôi thực sự hòa nhập vào hồn dân tộc. Đã nhiều năm qua, tôi theo gương cụ Phan Chu Trinh

và các bậc tiền bối, làm chương trình học bổng Hiếu Thương, giúp cho các em sinh viên học sinh nghèo hiếu học, đã thành lập Gia Đình Hiếu-Thương, sinh hoạt hàng tháng để trao truyền cho các em nhân cách sống, đạo đức văn hóa dân tộc, biết yêu thương gia đình, quê hương và tất cả mọi người. Tôi phải về để ít ra, tôi cũng đóng góp chút hữu ích cho quê Mẹ, mong đền ơn đáp nghĩa bao thế hệ ông cha đã gục ngã gìn giữ giống nòi. Với ước mong đơn giản ấy, năm 2002, tôi đã xin Thầy và Tăng Thân trở lại quê nhà.

Thế rồi, ước mơ khó thành mà, đường trở về Làng Mai bị bít lối. Tôi sống ẩn tu. Bốn năm sau, tôi cùng cô Trần Kim Vân tiếp tục làm Học Bổng Hoa Tình Thương, giúp cho nhiều học sinh, sinh viên nghèo hiếu học, các vùng nông thôn bão lụt, miền núi xa xôi, các cụ già cô đơn, các cháu cô nhi khuyết tật. Dù công sức chúng tôi đóng góp chỉ như những hạt muối nhỏ rắc trên biển, nhưng tôi cũng tự an ủi mình là không thấy thẹn với Tổ Tiên.

Lúc tôi ra đi, Làng Mai vừa tròn Hai Mươi tuổi. Tôi đã làm bài thơ kỷ niệm:

Mừng Làng Mai hai mươi tuổi

Mùa xuân dậy ngọn nến hồng bùng cháy

cội thông già hòa khúc tuổi hai mươi

*đơm mầm non hoa trái cho đời
đạo tình thức nơi nơi về quy ngưỡng
Muôn trái tim cùng quay về một hướng
đức tuệ soi ngời sáng mãi ngàn sau
Tặng Thân mình vẫn mãi có nhau
Cùng sum họp bên Thầy tu học.*

Hôm nay, sau mười năm trở về Làng, tôi thật bồi hồi xúc động. Mới có mười năm thôi mà Làng Mai phát triển nhanh chóng, trưởng thành, chẳng chạp như tuổi Ba Mươi.

Năm 2011, tôi qua Mỹ, theo Tặng Thân đi dự các Khóa Tu ở ba Tu Viện lớn thuộc Làng Mai. Tu Viện Lộc Uyển ở California, đã quy tụ cả ngàn Thiền sinh ngoại quốc và Việt Nam, Thầy đã trao truyền cho họ giáo pháp đạo Bụt: Pháp Môn Thiền Chánh Niệm khiến họ đã chuyển hóa những bức xúc, khổ đau xảy ra trong gia đình và xã hội.

Tu Viện Hoa Mộc Lan ở Mississippi vừa được thành lập, thiền đường và cư xá xây dựng chưa xong mà số Thiền sinh các nơi về tham dự rất đông khiến Ban Tổ Chức khá vất vả, nhưng kết

quả thành công là nhờ các Thầy, Sư cô Giáo Thọ giỏi và tăng ni trẻ nhiệt thành từ Tu Viện Bát Nhã mới sang.

Tu Viện Bích Nham thuộc Tiểu Bang New York, cả ngàn người Mỹ của Tiểu Bang đó về tham dự khóa tu. Rồi các khóa tu ở Washington do chùa Hoa Nghiêm tổ chức, người Việt tham dự quá đông, thiếu chỗ ngồi. Tất cả các khóa tu đều mang lại niềm tin và hạnh phúc cho mọi người.

Bây giờ, ngồi nghe Thầy nói Pháp thoại với hơn ba trăm người Việt Nam ở Xóm Trung vào ngày Làm Biếng (Vì các ngày chính thức Thầy giảng Pháp thoại bằng tiếng Anh hoặc Pháp cho hơn ngàn người ngoại quốc ở ba Thiền Đường lớn là Xóm Thượng Xóm Hạ và Xóm Mới) tôi cảm thấy rất vui. Được ngồi chung với đồng bào mình, được nghe Thầy giảng bằng tiếng quê hương trên đất Pháp, làm sao mà tôi không vui cho được ! Mấy ngày qua, tôi ở Xóm Mới- New Hamlet, chung quanh có năm bảy trăm người bản xứ hoặc từ các nước khác đến. Họ nói tiếng Anh, tiếng Pháp, nghe xa lạ quá. Hôm nay, được về Xóm Trung, gặp lại người Việt Nam, tay bắt mặt mừng.

Thầy nói chuyện thật cảm động, thân thương. Thầy đọc bài Thơ Bên Mé Rừng Đã Nở Rộ Hoa Mai. Tôi nghe mà rưng rưng nước mắt. Tôi thấy tôi hiện hữu trong bài Thơ của Thầy. Mà chẳng phải một mình tôi đâu, hầu như tất cả mọi người ngồi đây đều hiện hữu trong bài thơ đó, đều là thân cùng tử, ngày

hôm nay quy tụ về đây, mừng Làng Mai Ba Mươi Tuổi và đón nhận gia tài. Đó là Gia Tài Tâm Linh, Là Pháp môn Thiền Chánh Niệm. Thầy nhắc nhở chúng tôi phải tu tập để mang hạnh phúc cho mình, cho Gia Đình và giúp mọi người chung quanh cùng tu tập để có hạnh phúc. Mình có hạnh phúc thì mới giúp được người khác, mới giúp được xã hội và đất nước mình hạnh phúc, tiến bộ.

Tôi lấy tựa đề MƯỜI NĂM TÌNH CŨ là một bài hát, của nhạc sĩ Trần Quảng Nam, đã được ca sĩ Elvis Phương hát, làm nhiều con tim xao xuyến một thời. Nhưng Mười năm Tình Cũ tôi đang chia sẻ với bạn, nó chẳng cũ tí nào. Tôi thấy Làng Mai cơ sở vật chất không thay đổi, vẫn nguyên sơ, mộc mạc như ngày tôi đến, nhưng về nhân số Tăng Ni thì hầu như các Sư Anh, Sư chị lớn, các giáo thọ đã được tăng cường cho tu viện các nước Mỹ, Đức, Úc, Thái Lan, Hồng Kông... để hướng dẫn thiền sinh tu học. Làng Mai bây giờ hiện diện rất đông các Tăng Ni trẻ Tu Viện Bát Nhã từ Việt Nam trở về..

Các em người nhỏ nhắn, mặt mũi sáng sủa, đẹp như trăng rằm. Các em đã mang đến cho Làng một sinh khí tuổi trẻ. Chỉ cần nhìn những bước đi chánh niệm, nụ cười tươi mát và ánh mắt hồn nhiên của các em là mọi người về đây đã thấy an lạc, hạnh phúc rồi

Xin cảm ơn Biển Cỏ Bút Nhã đã như cơn sóng dữ xô đẩy các em vượt trùng dương, hội tụ về Làng Mai, xây dựng Tăng Thân lớn mạnh, vươn cánh tay dài khắp Năm Châu, bước những bước chân vững chãi, tròn đầy Ba Mươi Tuổi.

Mười năm không gặp tưởng tình đã cũ

Tình đã không phai mà vẫn nguyên sơ.

Tình thương yêu tôi dành cho Làng Mai, cho Tăng Thân, cho Thầy vẫn sắt son như Tâm Ban Đầu. Nó không đến, không đi, không cũ, không mới, nó bất biến, thường trong vô thường, tròn đầy, tinh khôi như thuở nguyên sơ !

Chùa Từ Nghiêm-Xóm Mới

Tháng 7-2012.

Chân Y Nghiêm

Vắng nghe tiếng ếch bên tai
Giật mình tỉnh mộng sự đời buồn tênh
xôn xao con nước mông mênh
Suối nguồn thầm gọi, lênh đênh trở về
Chân Y Nghiêm



